

Hãy cân nhắc chi phí

COSt là một từ viết tắt đơn giản thể hiện những nền tảng của thông điệp Phúc Âm cứu rỗi linh hồn.

C - Sự sáng tạo (Sự sáng tạo theo Kinh Thánh);
O - Tội nguyên thủy (sự bất tuân của A-đam đối với Lời Đức Chúa Trời);
S - Sự ly cách khỏi Đức Chúa Trời yêu thương của chúng ta; và
t - Thập tự giá: Kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jesus Christ, Con Ngài, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Russ Miller đã dành 26 năm giảng dạy trong lĩnh vực sáng tạo/tiến hóa. Từ các nhà thờ đến các trường đại học cho đến các chuyến tham quan Grand Canyon của ông, ông cho thấy rằng chúng ta có thể tin cậy Lời Đức Chúa Trời: từng chữ một và từ đầu đến cuối.

Bài viết này trả lời vô số câu hỏi mà cả người tin Chúa lẫn người không tin Chúa đang băn khoăn, đồng thời làm sáng tỏ:

- □ Khoa học thực nghiệm so với khoa học lịch sử.
- □ Tiến hóa vi mô so với tiến hóa vĩ mô.
- □ Làm thế nào chúng ta có một Đức Chúa Trời yêu thương trong một thế giới đầy chết chóc.
- □ Không phải là sự chọn lọc tự nhiên; mà là chương trình kiểm soát chất lượng của Đức Chúa Trời.
- □ Bằng chứng áp đảo về Đại Hồng Thủy.
- □ Di sản Kitô giáo của nước Mỹ.
- □ Những Đấng Christ giả và những giáo lý sai lầm.
- □ Tại sao chúng ta có thể tin vào Lời của Đức Chúa Trời, và

nhiều điều khác nữa.

(Được trình bày một cách logic và dễ hiểu bởi Russ Miller)

HÃY XEM XÉT CHI PHÍ

Tổ chức Truyền giáo về Sáng tạo, Tiến hóa và
Khoa học Camp Verde, AZ
www.CreationMinistries.Org

© Bản quyền 2026. Tất cả các quyền được
bảo lưu. Lần in đầu tiên tháng 2 năm 2026
In tại Hoa Kỳ.

ISBN: 979-8-196-82866-9
Hình minh họa và thiết kế bìa do Russ Miller thực hiện.

Toàn bộ lợi nhuận thu được từ việc bán cuốn sách này sẽ được chuyển đến Tổ chức Tạo dựng, Tiến hóa & Khoa học, một tổ chức phi giáo phái.

Lưu ý: Tất cả các trích dẫn Kinh Thánh đều được lấy từ Bản King James, và tác giả đã thêm phần nhấn mạnh bằng cách gạch chân hoặc in đậm.

Cuốn sách này thuộc sở hữu của Russell D. Miller và Creation, Evolution & Science Ministries (CESM). Được phép sao chép các hình minh họa và thông tin để sử dụng trong lớp học hoặc cho mục đích cá nhân. Tuy nhiên, nghiêm cấm tái bản hoặc bán lại.

LƯU Ý CỦA TÁC GIẢ VỀ “ ”
của RUSS MILLER

Sau khi vạch trần nhiều điểm gian dối của thuyết Darwin trong hội trường một trường đại học, tôi đã tổ chức một phiên hỏi đáp kéo dài một giờ. Thay vì đặt câu hỏi, một sinh viên lại buông ra lời lẽ đáng khinh bỉ về những người theo đạo Cơ Đốc, và cả hội trường bùng nổ tiếng cười. Khi tiếng cười dần lắng xuống, tôi nói: *“Hãy để tôi hỏi tất cả các bạn một câu hỏi. Nếu chàng trai trẻ này nói điều đó về một người Hồi giáo, Ấn Độ giáo hay người theo trào lưu New Age, anh ta đã bị đuổi khỏi trường đại học này rồi! Nhưng vì anh ta nói điều đó về các tín đồ Cơ Đốc, các bạn lại thấy nó buồn cười. Tại sao vậy?”* Một sự im lặng hoàn toàn bao trùm, nên tôi nói thêm: *“Hãy để tôi trả lời. Đó là vì Kitô giáo mới là điều thật sự. Satan đã kiểm soát tất cả những người không tin và không muốn các bạn lãng phí thời gian để tấn công họ. Nhưng Chúa Giêsu Kitô mới là điều thật sự, đó là lý do tại sao các bạn có thể tấn công người Kitô hữu, nhưng không ai khác trên khuôn viên trường thế tục này.”* Im lặng đến mức có thể nghe thấy tiếng kim rơi.

Kitô giáo dựa trên Kinh Thánh đối lập với thế giới quan thế tục, đặc biệt là về Đại Hồng Thủy, sự kiện phá hủy cả *lý thuyết hàng tỷ năm* lẫn các niềm tin theo thuyết Darwin. Điều này buộc những người theo chủ nghĩa thế tục, những người rao giảng sự khoan dung đối với mọi thứ, phải tạo ra một ngoại lệ rõ rệt. Tôi gọi đây là **“Sự khoan dung ABC**”: Bất cứ điều gì trừ Kitô giáo.

Mục tiêu của phe thế tục rất đơn giản: Phá hủy đức tin của con người vào Cơ Đốc giáo theo Kinh Thánh bằng cách làm lung lay niềm tin của họ vào những nền tảng của Kinh Thánh. Họ biết rằng nếu có thể khiến một người tin rằng Sáng Thế Ký chỉ là một huyền thoại, thì những người đó sẽ không hiểu tại sao việc chấp nhận Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa và Đấng Phán Xét – như Ngài tự xưng – lại quan trọng đến vậy. Khi đó, những người đó có thể chấp nhận những phiên bản về Chúa Giê-su không dựa trên Kinh Thánh hoặc đơn giản là từ chối Ngài như một trong hàng ngàn vị thần giả đang được thờ phượng trên khắp thế giới. Vì hầu hết mọi người chỉ nghe những lời giải thích thế tục về hành tinh và vũ trụ của chúng ta, nên họ chấp nhận một câu chuyện mâu thuẫn với lời tường thuật trong Kinh Thánh. Kết quả là, quan điểm *về "hàng tỷ năm*" và các tín điều Darwin đã được sử dụng để làm lung lay đức tin của hàng tỷ người vào Lời Chúa. Như chúng ta được nhắc nhở trong Cô-lô-se 2:8: ***"Hãy cẩn thận, đừng để ai lừa dối các con bằng triết lý và sự dối trá vô ích, theo truyền thống của loài người, theo những nguyên tắc cơ bản của thế gian, chứ không phải theo Đấng Christ."***

Các tín hữu Cơ Đốc đã chấp nhận một trong những triết lý về "trái đất cổ xưa" có thể không nhận thức được những mâu thuẫn nghiêm trọng với Kinh Thánh liên quan đến vấn đề này. Bài viết này sẽ định nghĩa rõ ràng: Khoa học vận hành (người bạn chân chính của người tin Chúa) và khoa học lịch sử không thể quan sát được; Sự tiến hóa vi mô đúng theo Kinh Thánh (sự thích nghi/biến thể) và sự tiến hóa vĩ mô theo Darwin; cách các niềm tin về "trái đất cổ xưa" đặt cái chết trước A-đam; và giải thích tại sao những người thế tục phải phủ nhận Đại Hồng Thủy. ***"Các con sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các con***" (Giăng 8:32).

Hy vọng của tôi khi hoàn thiện bài viết này là cung cấp một nguồn thông tin duy nhất, toàn diện, bao quát các vấn đề then chốt trong lĩnh vực Sáng tạo/Tiến hóa một cách rõ ràng, logic và đi thẳng vào vấn đề. Lời cầu nguyện của tôi là thông tin này sẽ thắp lên ngọn lửa trong lòng những ai đang tìm kiếm sự thật của Lời Chúa.

***

Mục lục

Lời nói đầu 3
Mục lục.....5
Giới thiệu 8

Phần I

So sánh các quan điểm chính về Trái Đất cổ xưa với khoa học và quan điểm thế giới theo Kinh Thánh

- **Giới thiệu các chương 1-8**.....11

Chương 1
Khoa học thực sự: Người bạn chân chính của người tin Chúa 15

Chương 2
Thang thời gian địa chất.....19

Chương 3
Xác định niên đại bằng phương pháp phóng xạ.....27

Chương 4
Những thảm họa trên Trái Đất: Núi St. Helens.....36

Chương 5
Grand Canyon và Grand Staircase 43

Chương 6
Pangea, sự trôi dạt lục địa và kỷ băng hà 55

Chương 7
Khủng long.....63

Chương 8
Luật và logic: Vụ nổ lớn và ánh sáng các vì sao.....68

Phần II

Quả độc hại nhất của niềm tin về Trái Đất cổ xưa

* Chương 9-14: Những giáo lý hàng đầu của thuyết Darwin

Giới thiệu các chương 9-17.....76

Chương 9 - Chủ nghĩa Darwin:
Nguồn gốc của sự sống.....79

Chương 10 - Chủ nghĩa Darwin:
Sự tiến hóa: Vi tiến hóa so với vĩ tiến hóa 86

Chương 11 - Chủ nghĩa Darwin:
Chọn lọc tự nhiên:
Thông tin di truyền mới và hữu ích.....92

Chương 12 - Chủ nghĩa Darwin:
Những điểm tương đồng và hồ sơ hóa thạch.....104

Chương 13 - Chủ nghĩa Darwin:
Từ khủng long đến chim; Từ linh trưởng đến con người 116

Chương 14 - Chủ nghĩa Darwin:
Một loạt kiến thức sai lầm.....125

Chương 15
Một loạt những kết quả xấu xa 137

Chương 16
Sự mất mát di sản Kitô giáo của nước Mỹ 147

Chương 17
Quả ác tột cùng: Giả mạo:
Đấng Christ, các nhà tiên tri và các thầy giáo giả mạo 168

Phần III

Lý do để tin vào Đức Chúa Trời và Lời Ngài

Giới thiệu các chương 18-22.....184

Chương 18
Hình dung về trận Đại Hồng Thủy 186

Chương 19
Nguyên lý nhân loại và loài người 199

Chương 20
Thiết kế thông minh trong Kinh Thánh 206

Chương 21
Các tầng trời tuyên xưng vinh quang của Đức Chúa Trời 221

Chương 22
Từ Sáng thế đến Cứu rỗi 229

Phụ lục 1 – Tài liệu tham khảo 232

Phụ lục 2 – Danh mục thuật ngữ.....242

Phụ lục 3 – Hình ảnh: So sánh Đức Kitô trong Kinh Thánh với các Đức Kitô theo thuyết Trái Đất cổ xưa 246

Mục lục.....247

Về tác giả 250



Lời mở đầu

Câu đầu tiên trong Kinh Thánh rất rõ ràng và đơn giản: ***"Ban đầu, Đức Chúa Trời tạo dựng trời và đất."*** Theo sự phán xét hoàn hảo của Đức Chúa Trời, công trình sáng tạo của Ngài, được hoàn thành trong sáu ngày, là rất tốt. ***"Đức Chúa Trời nhìn xem mọi điều Ngài đã tạo dựng, và thấy rằng điều đó rất tốt. Chiều tối và sáng sớm là ngày thứ*** sáu" (Sáng Thế Ký 1:31). Trong công trình sáng tạo ban đầu, không có sự chết, và A-đam đi dạo trong Vườn Địa Đàng cùng Đức Chúa Trời.

Nhưng sự hoàn hảo đó không kéo dài. Kinh Thánh tiết lộ những gì đã xảy ra với công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời, và tại sao cái chết của Chúa Giê-su trên thập tự giá lại trở nên cần thiết, trong điều mà tôi gọi là **COSt**.
Từ viết tắt này đại diện cho những nền tảng của thông điệp Phúc Âm được nêu ra trong Sáng Thế Ký 1 và 3. Đây là nơi chúng ta học được:
Sự sáng tạo đã bị hủy hoại bởi Tội **nguyên tổ**
của A-đam, khiến cái chết xâm nhập và **chia cắt**
con người khỏi Đức Chúa Trời, dẫn đến việc
cần phải có
sự hy sinh cứu chuộc của Chúa Giê-su trên **thập tự giá**.

Chúng ta thấy những nền tảng Kinh Thánh này đang bị tấn công không ngừng khi chúng ta đang tham gia vào một cuộc chiến giữa hai thế giới quan đối lập. Quan điểm Kinh Thánh

dựa trên **COSt**: rằng

tội lỗi của con người đã mang lại cái chết, khiến chúng ta bị tách rời khỏi Đức Chúa Trời và cần được cứu chuộc; và quan điểm thế tục dựa trên *hàng tỷ năm* dẫn đến *thuyết tiến hóa của Darwin*: rằng con người được hình thành qua những thời kỳ dài đằng đẵng của cái chết và các quá trình tự nhiên.

Frank Zindler, Tổng biên tập tạp chí American Atheist, đã nói: *"Nếu không bao giờ có… tội nguyên tổ… thì không cần sự cứu rỗi*
...điều đó sẽ đẩy Chúa Giê-su...vào hàng ngũ những người thất nghiệp." [1] Ông Zindler hiểu rằng cái chết xảy ra trước A-đam làm lung lay nền tảng của thông điệp Phúc Âm.

Michael Ruse, giáo sư Triết học tại Đại học Bang Florida, đã lưu ý: *"Sự tiến hóa được những người theo chủ nghĩa này quảng bá như… một sự thay thế hoàn chỉnh cho Cơ đốc giáo, với ý nghĩa và đạo đức…"* [293]

Trong khi đó, phần lớn các tín hữu Kitô giáo, những người dung hòa Lời Chúa với một trong các triết lý về Trái Đất cổ xưa, chưa lường trước được những hệ quả và vô tình áp đặt quan điểm thế tục lên Lời Chúa.

Cuộc chiến này bắt đầu tại Vườn Địa Đàng (Sáng Thế Ký 3) và sẽ kết thúc khi *Sư Tử Giu-đa* trở lại để đòi lại Sáng Tạo của Ngài (Khải Huyền 19). Đó là lý do tại sao chúng ta chứng kiến sự gia tăng của thành kiến chống Kitô giáo, sự sụp đổ đạo đức, xã hội hỗn loạn, tự do bị tước đoạt, dịch bệnh, chiến tranh và nhiều vấn đề khác. Các vấn đề dường như quá áp đảo đến nỗi nhiều Cơ Đốc nhân đã bỏ cuộc. Nhưng các tín hữu được dạy phải ***tranh đấu cho đức tin*** (Giu-đe 3), và để làm điều đó một cách hiệu quả**, chúng ta phải nhận ra vấn đề chính, xác định các vấn đề then chốt, và đưa ra một giải pháp hiệu quả**.

Bài viết này sẽ chỉ ra rằng ***lý thuyết về hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin*** **chính là vấn đề cốt lõi**.
Các thuyết về Trái Đất cổ xưa, được đưa ra cách đây khoảng 225 năm, dựa trên niềm tin rằng chưa bao giờ có một Đại Hồng Thủy toàn cầu. Thuyết tiến hóa Darwin, được đưa ra

cách đây khoảng 170 năm, dựa trên

các thuyết về Trái Đất cổ xưa. Điều này khiến Đại Hồng Thủy trở thành một vấn đề then chốt. Cả hai hệ tư tưởng — *thuyết Trái Đất hàng tỷ năm* và *thuyết tiến hóa Darwin* — đã được giảng dạy như thể chúng là khoa học trong khoảng ~100 năm qua. Những giáo lý này đặt ***cái chết trước thời A-đam***, phủ nhận rằng tội lỗi của A-đam đã mang lại cái chết đồng thời tách biệt chúng ta khỏi Đấng Tạo Hóa. Do đó, phần lớn dân số thế giới đã mất niềm tin vào uy quyền của Lời Đức Chúa Trời, Đấng đã cảnh báo: ***"Hãy cẩn thận, đừng để ai lừa dối các con bằng triết lý và sự lừa dối vô ích, theo truyền thống của loài người, theo những nguyên tắc cơ bản của thế gian, chứ không phải theo Đấng Christ***" (Cô-lô-se 2:8).

Trong những trang tiếp theo, tôi sẽ đưa ra một giải pháp hiệu quả khi so sánh các sự kiện có thể quan sát được, Kinh Thánh và logic với những niềm tin nền tảng của thế giới quan thế tục và thế giới quan Kinh Thánh. Tôi khuyên các bạn đừng bỏ cuộc! Càng đọc, niềm tin của các bạn sẽ càng tăng cao rằng khoa học chân chính là người bạn đích thực của người tin Chúa, và rằng Lời Chúa là chân lý: từng chữ một và từ đầu đến cuối! Sự Thật đứng về phía người tin Chúa, và ***nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, ai có thể chống lại chúng ta?*** (Rô-ma 8:31).

***

"Con trai 12 tuổi của tôi đang chơi với bạn bè thì tôi gọi các em vào xem video của anh về 'Top Ten Dar-winian Frauds'. Lúc đầu, các em than vãn nhưng khi video bắt đầu, các em đã bị cuốn hút và kinh ngạc! Các em đã bàn luận về nó suốt mấy ngày nay." Tony ở Florida

"Con trai tôi và tôi đã tham dự một sự kiện tại trường đại học, nơi anh đã phát biểu trước một hội trường chật kín sinh viên, giảng viên và những người phản đối. Anh đã nhẹ nhàng nhưng kiên quyết bác bỏ những lập luận ủng hộ thuyết Darwin của họ, và họ nhanh chóng im lặng. Anh đã củng cố đức tin của con trai chúng tôi, và tôi mãi mãi biết ơn." Cindy

ở Arizona



Phần I

So sánh các quan điểm phổ biến về Trái Đất cổ xưa với các sự thật khoa học và quan điểm thế giới theo Kinh Thánh

Giới thiệu về các Chương 1– 8

* Định nghĩa về sự sống ***"Nephesh"***

Một câu hỏi quan trọng là: *"Làm sao một Đức Chúa Trời đầy tình yêu thương lại có thể cho phép một thế giới đầy rẫy cái chết*?" Câu trả lời trong Kinh Thánh được tìm thấy trong nền tảng của Phúc Âm, được đặt ra trong Sáng Thế Ký 1 và 3. Tôi gọi những viên gạch nền tảng của Cơ Đốc giáo này là **COSt.** Từ này viết tắt cho **Sự Sáng Tạo** hoàn hảo của Đức Chúa Trời đã bị hư hoại bởi Tội **Nguyên Thủy** của A-đam, khiến loài người **bị tách rời** khỏi Đức Chúa Trời (đồng thời cho phép cái chết xâm nhập vào thế gian), đòi hỏi sự cứu chuộc của chúng ta qua sự hy sinh của **Chúa Giê-su**

sự hy sinh của Đấng Christ trên thập tự giá - t.

Ngược lại, những câu chuyện về "trái đất cổ xưa" không thể quan sát được, vốn đặt cái chết trước A-đam, lại trở thành nền tảng cho thế giới quan thế tục (Chủ nghĩa Darwin, Chủ nghĩa

Tự nhiên, Chủ nghĩa Nhân văn, v.v.), và hiện nay được giảng dạy như những sự thật khoa học. Kết quả là phần lớn mọi người tin rằng trái đất đã tồn tại *hàng tỷ năm* và cái chết đã tồn tại từ lâu trước khi loài người xuất hiện. Nhưng liệu những giáo lý như vậy có phải là những sự thật khoa học có thể quan sát và kiểm chứng được không? Hoàn toàn không, chúng

chỉ là những câu chuyện lịch sử mang tính thiên vị. Như chúng ta được cảnh báo trong 1 Ti-mô-thê 6:20-21***: "Hãy giữ lấy điều đã được giao phó cho ngươi, tránh xa những lời nói vô nghĩa và trống rỗng, cũng như những sự chống đối của 'khoa học'*** (kiến thức) ***được gọi sai lầm: những người tuyên xưng điều đó đã lạc lối về đức tin."***

Để thực sự thấu hiểu vấn đề quan trọng này, chúng ta phải hiểu *cái chết* đang được đề cập trong ý nghĩa Kinh Thánh là gì. Theo Từ điển Strong, từ tiếng Hê-bơ-rơ **"nephesh"** chỉ các sinh vật sống, thường là con người, và mang ý nghĩa về ý thức. "Nephesh" được kết hợp với **"chayyah"** khi đề cập đến các loài động vật sống. Trong Sáng Thế Ký 1 và 2, những từ này được dịch là *"linh hồn sống"* khi nói về loài người hoặc *"sinh vật sống"* khi nói về các loài động vật có xương sống (các sinh vật có cột sống). "Nephesh chayyah" cũng được sử dụng khi mô tả các loài động vật được đưa lên tàu của Nô-ê trong Sáng Thế Ký 6 và 7.

Trong Lê-vi Ký 17:11, chúng ta được biết: ***"Vì sự sống*** (nephesh) ***của xác thịt ở trong máu***." Điều này liên kết sự sống nephesh với máu, chất lỏng màu đỏ lưu thông trong cơ thể các loài động vật có xương sống. Do đó, theo nghĩa Kinh Thánh, con người và các loài động vật có xương sống đều là những sinh vật nephesh. Vì cái chết là hình phạt cho tội lỗi, nên sự sống nephesh phải chết, phải đổ máu, để chuộc tội cho loài người. Việc đổ máu của các loài động vật có "nephesh chayyah" đã cung cấp một sự che đậy tạm thời cho tội lỗi. Máu đổ ra của Chúa Giê-su Christ, Chúa và Cứu Chúa của chúng ta, đã xóa bỏ tội lỗi mãi mãi cho những ai chấp nhận Ngài làm Chúa và Cứu Chúa của mình. Ngược lại, những thứ không có máu, như thực vật hay động vật không xương sống, không phải là sự sống "nephesh" và không thể chết để làm vật thế tội (điều này có thể giải thích tại sao Đức Chúa Trời đã từ chối lễ vật của Ca-in).

Bên cạnh cái chết của Đấng Tạo Hóa vũ trụ trên thập tự giá – mà Chúa Giê-su đã biến thành chiến thắng vĩ đại nhất

chiến thắng vĩ đại nhất, thì khoảnh khắc kinh hoàng nhất trong lịch sử vũ trụ chính là cái chết đầu tiên của một sinh vật "nephesh chayyah", có thể là một con chiên, trong Vườn Ê-đen. Đức Chúa Trời đã sắp đặt cái chết đầu tiên để tạm thời che đậy tội lỗi của A-đam và Ê-va. Chắc hẳn họ đã kinh hoàng khi chứng kiến hậu quả của sự phản loạn này, vì cái chết là kẻ thù của Sáng Tạo của Đức Chúa Trời và sẽ là kẻ thù cuối cùng bị tiêu diệt khi Đấng Christ trở lại: ***"Kẻ thù cuối cùng sẽ bị tiêu diệt là cái chết***" (1 Cô-rinh-tô 15:26).

Những quan điểm cho rằng cái chết của "nephesh" đã xảy ra trước khi loài người xuất hiện sẽ làm mất uy tín của cái chết đầu tiên trong Vườn Ê-đen và làm lung lay niềm tin của con người vào nền tảng của Kinh Thánh. Khi những quan điểm này được trình bày như thể là những sự thật khoa học, chúng khiến con người chấp nhận ý kiến của con người hơn là Lời của Đức Chúa Trời, dẫn đến việc nhiều người từ chối Chúa Giê-su.

Dù người ta tin rằng Trái Đất có tuổi đời *hàng nghìn năm* hay hàng *tỷ năm*, họ đều có cùng những bằng chứng để quan sát. Do đó, niềm tin của một người về tuổi đời của Trái Đất và thời điểm cái chết xâm nhập vào thế giới là vấn đề nằm ở việc họ chấp nhận câu chuyện của ai. Mặc dù những người thế tục đã chiếm lĩnh các cơ sở khoa học và giáo dục, khoa học dựa trên quan sát sẽ dẫn đến sự thật, và Sự Thật được tìm thấy trong Lời Đức Chúa Trời.

Hầu hết những gì được giảng dạy trong một khóa học địa chất dựa trên chủ nghĩa thế tục cũng giống như những gì được giảng dạy trong một lớp địa chất dựa trên Kinh Thánh. Sự khác biệt chính nằm ở thời gian hình thành các đặc điểm địa chất: từ từ và đều đặn qua hàng triệu năm, hay nhanh chóng trong Đại Hồng Thủy kéo dài một năm.

Như tôi sẽ chứng minh trong suốt bài viết này, khoa học thực sự là người bạn chân chính của người tin Chúa. Tuy nhiên, chúng ta phải khôn ngoan và phân biệt giữa khoa học thực sự, khoa học vận hành và những

các câu chuyện lịch sử thiên vị được ngụy trang dưới danh nghĩa khoa học. Bài viết này sẽ định nghĩa rõ ràng sự khác biệt đó.

Những điều sau đây là ngọn lửa thắp sáng trong lòng những ai đang tìm kiếm sự thật. Tôi hy vọng sự thật sẽ dẫn dắt quý vị tin cậy Lời của Đức Chúa Trời, Đấng đã trở thành xác thịt để ở giữa chúng ta, Đấng Tạo Hóa và Cứu Chúa của chúng ta, Chúa Giê-su Christ. ***Ban đầu có Lời, và Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa*** *Trời…* ***mọi sự đều do Ngài tạo dựng****…* ***Lời đã trở thành*** *xác thịt…* (Giăng 1:1-14).

Tôi sẽ bắt đầu bằng việc giải thích sự khác biệt giữa khoa học vận hành và khoa học lịch sử. Chỉ riêng điều này đã đủ mở mang tầm mắt, và đối với nhiều người, nó còn thay đổi cả thế giới quan của họ.

***

"Tôi đã nghe anh nói cách đây 20 năm, và điều đó đã thay đổi cách tôi nhìn nhận Kinh Thánh. Nó đã thay đổi cuộc đời tôi." Tim ở OR

"Bạn tôi là thành viên Hội đồng Trường học. Sau khi nghe anh nói cách đây một năm, cô ấy đã trở thành người theo thuyết Sáng tạo và giờ đây chọn những cuốn sách giáo khoa giảm nhẹ tầm quan trọng của thuyết Darwin!" Paul ở WI

"Tôi đã nghe anh phát biểu trên một đài phát thanh Cơ Đốc và trở thành một tín hữu. Sau đó, anh đã đến giảng tại nhà thờ của tôi và tôi đã rủ một số thành viên trong gia đình cùng đi. Sau buổi giảng, mỗi người trong số họ đều đã tin nhận Chúa Giê-su!" Brandy ở Arizona



1

Khoa học thực sự: Người bạn chân chính của người tin Chúa

Nếu nền tảng bị phá hủy, người công chính sẽ làm gì? (Thi Thiên 11:3).
Tôi nói rằng chúng ta hãy xây dựng lại những nền tảng đó! Russ Miller

Khi phần lớn các tín hữu Cơ Đốc cho rằng Kinh Thánh mâu thuẫn với khoa học, một điểm khởi đầu tuyệt vời để khôi phục niềm tin vào uy quyền của Lời Chúa chính là nhận ra rằng hơn **80% các ngành khoa học hiện đại đều được khởi xướng bởi những người Cơ Đốc**! Từ Francis Bacon, *"Cha đẻ của phương pháp khoa học*", đến Isaac Newton, nhà khoa học vĩ đại nhất mọi thời đại, niềm tin vào Đấng Tạo Hóa toàn tri trong Kinh Thánh đã khơi dậy khát khao nghiên cứu Sáng Tạo của Chúa. Những nhà tiên phong Kitô hữu của khoa học hiện đại tin rằng nếu chúng ta có thể khám phá ra một số nguyên tắc mà Đức Chúa Trời đã thiết lập để cai quản công trình sáng tạo của Ngài, chúng ta có thể áp dụng những quy luật đó để thúc đẩy nền văn minh và cải thiện việc quản lý trái đất của chúng ta. Đây chính là điều đã dẫn đến khoa học hiện đại và nền văn minh phương Tây.

Vậy, tại sao Kinh Thánh lại thường mâu thuẫn với những gì được giảng dạy như khoa học ngày nay? Bởi vì, trong 175 năm qua, các lĩnh vực nghiên cứu khoa học đã bị chiếm lĩnh bởi những người thế tục (những người nhân văn, những

người theo thuyết Darwin, những người vô thần) tin vào chủ nghĩa tự nhiên. Chủ nghĩa tự nhiên là một triết lý dựa trên niềm tin

rằng chỉ có vật chất tồn tại, đồng thời phủ nhận sự tồn tại của tinh thần và linh hồn con người, cũng như của Đức Chúa Trời. Những người theo chủ nghĩa thế tục hiện đang nắm quyền kiểm soát giới khoa học và bác bỏ mọi lời giải thích siêu nhiên hoặc siêu hình về tự nhiên, tin rằng vật chất là tất cả những gì quan trọng, và rằng khoa học dựa trên chủ nghĩa tự nhiên là cơ sở duy nhất của những gì có thể biết được. Do đó, những gì tôi giải thích tiếp theo là rất quan trọng để hiểu rõ.

Để xây dựng lại niềm tin vào Lời Chúa, chúng ta phải nhận ra sự khác biệt giữa khoa học thực sự và những luận điệu mang thiên kiến thế tục ngụy trang dưới danh nghĩa sự thật khoa học. May mắn thay, điều này dễ dàng phân biệt khi chúng ta so sánh Khoa học Thực hành – người bạn chân chính của người tin Chúa – với Khoa học Lịch sử, thứ thường không phải là khoa học thực sự.

Khoa học Thực hành là **kiến thức** được rút ra từ việc kiểm chứng lặp đi lặp lại các bằng chứng **có thể quan sát được**. Bằng cách quan sát các điều kiện ở đầu, trong quá trình và cuối cùng của một quá trình, Khoa học Thực hành đã mang lại vô số cải tiến trong lối sống của chúng ta, từ đài phát thanh đến penicillin cho đến tàu con thoi. Ngay cả khi bạn không biết định nghĩa về khoa học vận hành, đây chính là điều bạn cho rằng mình đang tiếp nhận khi đọc một bài viết trong sách hoặc tạp chí khoa học, hoặc khi nghe câu *"Một nhà khoa học đã nói*". Tuy nhiên, phần lớn những gì được trình bày với chúng ta dưới danh nghĩa khoa học thực chất là khoa học lịch sử, và đây chính là nơi mọi người dễ bị dẫn dắt sai lầm.

Khoa học Lịch sử cung cấp một **lời giải thích**, được gọi là **câu chuyện lịch sử**, về những sự kiện **không thể quan sát được** đã xảy ra trong quá khứ **không thể quan sát được**. Khoa học lịch sử bao gồm những nỗ lực nghiêm túc của Khoa học pháp y và Khảo cổ học. Điểm mà Khoa học lịch sử bị chỉ trích gay gắt nhất là liên quan đến nguồn gốc của chúng ta. Điều này xuất phát từ sự thiên vị thế tục, buộc mọi câu chuyện phải phù hợp với niềm tin của họ *về hàng tỷ năm dẫn đến tiến hóa theo Darwin*. Sự thiên vị này bao gồm niềm tin vào tính đồng nhất: rằng các quá trình hiện tại cũng tương

tự như

quá khứ. Phần lớn những gì được dạy như khoa học ngày nay là những câu chuyện, những tường thuật mang thiên kiến thế tục, hoàn toàn không mang tính khoa học. Bất cứ khi nào có tranh cãi giữa các tường thuật trong Kinh Thánh và những gì chúng ta được dạy là khoa học, thì hầu như luôn luôn liên quan đến các tường thuật lịch sử, chứ không phải khoa học vận hành.

Để minh họa sự khác biệt giữa kết quả của khoa học thực nghiệm và khoa học lịch sử, hãy tưởng tượng cảnh xả dầu khỏi một chiếc xe. Nếu bạn quan sát thợ máy tháo nút xả dầu và thấy chất lỏng chảy vào khay bên dưới, khoa học vận hành cho thấy phải mất hai phút để khay đầy dầu. Tuy nhiên, nếu bạn đến sau mười phút, bạn có thể thấy khay đã đầy dầu và tiếp tục quan sát khay đó trong vài ngày cho đến khi, sau một tuần trọn vẹn, bạn thấy một giọt dầu rơi từ chiếc xe xuống khay. Khi đó, dựa trên niềm tin vào tính đồng nhất, khoa học Lịch sử sẽ kết luận rằng phải mất 2.000 năm để đổ đầy dầu vào chậu. Bạn có thể thấy mâu thuẫn giữa khoa học Hoạt động có thể quan sát được và những câu chuyện lịch sử không thể quan sát được nhưng lại ngụy trang dưới danh nghĩa khoa học.

Bất cứ khi nào có mâu thuẫn giữa Lời Đức Chúa Trời và những gì được trình bày với thế giới dưới danh nghĩa khoa học, thì đó là mâu thuẫn với các câu chuyện lịch sử, chứ không phải khoa học thực nghiệm. Vì vậy, khi bạn thấy hoặc nghe điều gì đó mâu thuẫn với Kinh Thánh, hãy tự hỏi: liệu có ai quan sát được điều này hay đây chỉ là một lời giải thích thiên vị, không dựa trên quan sát, về những gì ai đó tin rằng có thể đã xảy ra? Một nguyên tắc tốt là: nếu câu chuyện bắt đầu *từ hàng triệu năm trước*, thì thực chất bạn đang nghe câu *chuyện "ngày xửa* ngày xưa", vì một câu chuyện thế tục thiên vị, không dựa trên quan sát, sắp được kể tiếp.

Như tôi thường nói, và như tôi sẽ tiết lộ trong suốt cuốn sách này, khoa học đích thực là người bạn chân chính của người tin Chúa. Tuy nhiên, như sứ đồ Phao-lô đã cảnh báo**:** ***"Hỡi Ti-mô-thê, hãy giữ lấy điều đã được giao phó cho con, tránh những lời nói vô nghĩa và trống rỗng, cũng như sự chống đối của cái gọi là 'khoa học' giả***

dối. Một số người tự xưng là theo khoa học đó đã

đã lạc lối về đức tin (1 Ti-mô-thê 6:20-21). Lạc lối về đức tin ư?

Theo Từ điển Strong, từ *"khoa học*" là bản dịch của từ Hy Lạp "gnosis" (tri thức). Phao-lô viết 1 Ti-mô-thê vào thời điểm những người theo chủ nghĩa Gnostics đang sử dụng những lời dối trá và tri thức sai lầm để làm lung lay đức tin của mọi người vào Đức Chúa Trời chân thật duy nhất. Ngày nay, những người theo chủ nghĩa nhân văn quảng bá những câu chuyện thiên vị của họ, thường dựa trên những nền tảng triết học không thể quan sát được về *các quá trình đồng nhất, hàng tỷ năm thời gian* và *thuyết tiến hóa Darwin,* như thể chúng là những sự thật khoa học. Điều này thực sự đã khiến nhiều người lầm lạc về đức tin của họ. Vì vậy, việc nhận biết sự khác biệt giữa khoa học thực nghiệm và những câu chuyện lịch sử đang được giảng dạy như thể chúng là khoa học sẽ giúp chúng ta bắt đầu: ***"Phá bỏ mọi suy tưởng và mọi điều cao ngạo chống lại sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và bắt mọi tư tưởng phải phục tùng Đấng Christ***" (1 Cô-rinh-tô 10:5).

Một định nghĩa nữa trước khi chúng ta đi sâu hơn vào bài viết củng cố đức tin này: **"Dao cạo của Occam".** Đây là nguyên tắc cho rằng câu trả lời đơn giản nhất, câu trả lời dựa trên ít giả định nhất, thường tốt hơn những lời giải thích phức tạp hơn. Tôi sẽ áp dụng *"Dao cạo của Occam"* xuyên suốt các chương tiếp theo, bắt đầu từ câu chuyện nền tảng của niềm tin hiện đại về Trái Đất cổ xưa, đó là Thang thời gian địa chất.

***

"Cha tôi, 89 tuổi, là một nhà địa chất đã nghỉ hưu và là người theo chủ nghĩa Darwin cuồng nhiệt, chưa bao giờ muốn chấp nhận bất cứ điều gì Kinh Thánh nói, đặc biệt là về trận đại hồng thủy toàn cầu. Tôi đã thuyết phục ông đọc cuốn sách của anh (COST) và từ đó ông đã tin nhận Chúa Giê-su!" Jennifer ở NM

2

Thang thời gian địa chất

"Thời gian thực sự là nhân vật chính của câu chuyện... Với quãng thời gian dài như vậy, điều 'không thể' trở nên có thể, điều có thể trở nên có khả năng, và điều có khả năng trở nên gần như chắc chắn. Người ta chỉ cần chờ đợi; chính thời gian sẽ thực hiện những phép màu."[2] George Wald,
cựu giáo sư Đại học Harvard và người đoạt giải Nobel

Cho đến giữa thế kỷ 19, hầu hết mọi người đều đồng ý với quan điểm trong Kinh Thánh rằng Trái Đất chỉ mới vài nghìn năm tuổi và đã trải qua một trận Đại Hồng Thủy toàn cầu. Ngày nay, phần lớn mọi người chấp nhận quan điểm thế tục rằng hành tinh của chúng ta đã tồn tại *hàng tỷ năm* và chưa từng trải qua một trận Đại Hồng Thủy toàn cầu. Sự thay đổi trong nhận thức của con người không xuất phát từ khoa học quan sát và thực nghiệm. Sự thay đổi này xuất phát từ những câu chuyện lịch sử hiện đang được giảng dạy như thể chúng là những sự thật khoa học.

Trong chương này, tôi sẽ thảo luận về ba trong số *sáu trụ cột của niềm tin về Trái Đất cổ xưa* mà tôi đề cập đến: ý tưởng về tính đồng nhất, niềm tin rằng chưa bao giờ có một trận Đại Hồng Thủy và Thang Thời Gian Địa Chất. Ba trụ cột này gắn bó chặt chẽ với nhau. Ba trụ cột còn lại, bao gồm phương pháp định tuổi phóng xạ, Grand Canyon và khủng long, sẽ được đề cập trong các chương tiếp theo.

Để có một khung tham chiếu cho việc tiến hành các nghiên cứu khoa học về hành tinh của chúng ta, các nhà nghiên cứu vào đầu thế kỷ 19, bao gồm một số tín đồ Cơ Đốc, đã phát triển Thang thời gian địa chất,[3] còn được gọi là Cột địa chất.

Charles Lyell đã phổ biến Thang thời gian địa chất trong cuốn sách *Các Nguyên lý Địa chất* (The Principles of Geology) của ông, được xuất bản vào năm 1830. Thang thời gian này là một sơ đồ gồm mười hai lớp chính. Mỗi lớp được đặt tên, được chỉ định các hóa thạch chỉ thị và được gán một độ tuổi cổ đại. Vì hệ thống xác định tuổi Trái Đất này được phát minh vào thời điểm vũ khí hiện đại nhất là súng hỏa mai và phương tiện giao thông hiện đại là xe ngựa kéo; một câu hỏi hợp lý là: Làm thế nào những người này xác định được độ tuổi mà họ gán cho các lớp đá? Chỉ có một câu trả lời khả thi. Họ đã bịa ra các độ tuổi dựa trên hai niềm tin. Thứ nhất, rằng các lớp đá đã hình thành dần dần với tốc độ mà họ có thể quan sát được. Niềm tin không thể quan sát được này được gọi là **nguyên lý đồng nhất**, tức là hiện tại là chìa khóa để hiểu quá khứ. Thứ hai, rằng chưa bao giờ có một Đại Hồng Thủy, vì một sự kiện như vậy sẽ tạo ra các lớp địa tầng của Trái Đất một cách nhanh chóng, phá hủy Thang thời gian địa chất. Như tôi đã hỏi trong chương một, mất bao lâu để đổ đầy dầu vào chảo?

Điều đáng kinh ngạc là, hơn 1.900 năm trước, Lời Đức Chúa Trời đã tiên tri rằng những kẻ hoài nghi sẽ chủ trương thuyết đồng nhất và phủ nhận trận lụt toàn cầu trong những ngày sau cùng. 2 Phi-e-rơ 3:3-6: *Trước hết, hãy biết rằng* ***trong những ngày sau cùng sẽ có những kẻ nhạo báng****, sống theo dục vọng riêng của mình, và nói: "Lời hứa về sự tái lâm của Ngài ở đâu?" Vì từ khi các tổ phụ qua đời,* ***mọi sự vẫn tiếp diễn như từ thuở ban đầu của sự sáng tạo. Họ cố tình*** *không* ***biết*** *rằng, nhờ Lời Đức Chúa Trời, các tầng trời đã có từ xưa, và đất nổi lên khỏi nước và ở trong nước:* ***Nhờ đó, thế giới***

lúc bấy giờ, bị nước tràn ngập nên đã bị *hủy diệt…* Ôi! Đây chính là nền tảng của các niềm tin về Trái Đất cổ xưa, nền tảng cho thế giới quan thế tục, bao gồm Chủ nghĩa Tự nhiên, Chủ nghĩa Darwin và Chủ nghĩa Nhân văn!

Hóa thạch chỉ thị là một phần không thể tách rời của Thang thời gian địa chất. Đây là những hóa thạch của thực vật và động vật được cho là đã tuyệt chủng trong khi một lớp đá cụ thể đang dần hình thành. Vì đã tuyệt chủng trong giai đoạn hình thành lớp đá đó, xác của chúng sẽ không được tìm thấy trong các lớp đá trẻ hơn nằm phía trên lớp đá nơi hóa thạch đó tuyệt chủng. Do đó, mỗi khi một hóa thạch chỉ thị được phát hiện, mọi thứ trong lớp đá chứa xác đó đều được gán tuổi tương ứng với tuổi đã được xác định cho hóa thạch cụ thể đó. Nói cách khác, tuổi của các lớp đá được xác định dựa trên tuổi được gán cho các hóa thạch chỉ thị được tìm thấy trong đó, trong khi tuổi của các hóa thạch chỉ thị lại được xác định dựa trên lớp đá mà chúng được tìm thấy.[4] Đây là một ví dụ điển hình về lập luận vòng tròn.

Một câu hỏi hợp lý là: Làm sao những người sáng lập Thang Thời gian Địa chất lại biết được loài thực vật và động vật nào đã tuyệt chủng trong quá trình hình thành các lớp đá khác nhau mà họ không thể quan sát trực tiếp? Rõ ràng, họ không thể biết được, và ngày nay, các hóa thạch chỉ thị của Thang Thời gian Địa chất này – nền tảng mà các niềm tin về Trái Đất cổ xưa hiện nay được xây dựng – đã trở thành một sự bẽ mặt khủng khiếp đối với những người tin vào Trái Đất cổ xưa, vì chúng cứ liên tục xuất hiện còn sống! Thực tế, có quá nhiều loài thực vật và động vật được cho là đã tuyệt chủng lại được phát hiện còn sống ngày nay đến mức một hệ thống phân loại khoa học đã được thiết lập cho chúng.
Không, tôi không đùa đâu. Chúng được gọi là **"Lazarus Taxon** [5]" vì dường như chúng đã sống lại từ cõi chết! Tuy nhiên, chúng chưa bao giờ tuyệt chủng, và "Lazarus Taxon" đang làm lung lay nền tảng của Thang thời gian địa chất.

Hãy suy nghĩ về điều này. Các tầng địa chất đã được gán cho những khoảng thời gian khổng lồ dựa trên nhiều giả định chưa được quan sát, bao gồm cả thời gian mà một số

loài thực vật và động vật đã tuyệt chủng. Giờ đây chúng ta biết rằng nhiều loài thực vật và động vật được dùng làm hóa thạch chỉ thị thực ra chưa bao giờ tuyệt chủng và vẫn còn tồn tại đến ngày nay! Điều này làm mất hiệu lực của Thang thời gian địa chất, và "Lazarus Taxon" không phải là tin xấu nhất mà khoa học thực sự, dựa trên quan sát, mang lại cho những câu chuyện *về hàng triệu năm* không thể quan sát được.

Nếu các lớp đá phân tầng của Trái Đất đã hình thành dần dần trong *hàng triệu năm*, thì bao nhiêu phần trăm vỏ Trái Đất nên bao gồm mười hai lớp chính của Thang thời gian địa chất? Tôi dự đoán rằng 95% đến 99% vỏ Trái Đất sẽ chứa các lớp theo thứ tự chính xác cùng với các hóa thạch chỉ thị tương ứng dùng để xác định các lớp đó. Tuy nhiên, theo những người tin tưởng vào lý thuyết Trái Đất cổ xưa, thứ tự được ca ngợi của "Cột Địa chất" chỉ tồn tại trong 0,5% vỏ Trái Đất! Nghĩa là, ngay cả các nhà nghiên cứu đặt niềm tin vào hệ thống định tuổi Trái Đất cổ xưa này cũng thừa nhận rằng nó không xuất hiện trên 99,5% bề mặt Trái Đất! Và theo hiểu biết của tôi, 0,5% diện tích bề mặt Trái Đất được cho là chứa Thang Thời Gian nổi tiếng đó lại không có thứ tự đúng đắn của các hóa thạch chỉ thị khét tiếng. Do đó, câu hỏi đặt ra là: Liệu Thang Thời Gian Địa chất có tồn tại ở đâu đó trong thế giới tự nhiên không? [6] Tôi phải nói rằng, tính đến thời điểm viết bài này, tôi chưa được trình bày bất kỳ bằng chứng nào để thuyết phục tôi rằng nó tồn tại. Tôi chỉ tìm thấy nó trong các sách giáo khoa và các triển lãm tại bảo tàng. Tuy nhiên, thế giới thế tục, bao gồm cả nhiều Cơ Đốc nhân, đã bị lừa dối bởi câu chuyện lịch sử thiên vị này.

Hỡi Timôthê, hãy giữ gìn điều đã được giao phó cho ngươi, tránh** xa… **những sự phản đối của cái gọi là "khoa học" giả tạo. Có những người tự xưng theo nó đã lạc lối về đức tin (1 Timôthê 6:20-21).

Số lượng ngày càng tăng của các khám phá khoa học có thể quan sát được đang tiết lộ rằng hiện tại KHÔNG phải là chìa khóa để

quá khứ. Sự hình thành nhanh chóng của các lớp trầm tích, hẻm núi và các quá trình địa chất khác đã được quan sát nhiều lần trong các sự kiện thảm họa. Trên thực tế, bất cứ khi nào các hỗn hợp lớn gồm các hạt có kích thước khác nhau bị di chuyển bởi hoạt động núi lửa hoặc dòng nước mạnh, chúng sẽ nhanh chóng tách thành các lớp trầm tích theo kích thước, trọng lượng và mật độ của hạt. Các hạt lớn hơn thường nằm ở đáy của các lớp trầm tích, trong khi các hạt nhỏ hơn thường nằm ở trên cùng. Nhà địa chất học Alan Jopling của Đại học Harvard đã khẳng định: *"...có bằng chứng thực tế từ cả quan sát thực địa và thí nghiệm cho thấy các lớp mỏng (laminae) được tạo thành từ vật liệu đáy thường được lắng đọng bởi tác động của dòng chảy trong vòng vài giây hoặc vài phút*." [7]

Vụ phun trào ngày 18 tháng 5 năm 1980 của núi St. Helens tại bang Washington, cùng với các sự kiện địa chất xảy ra sau đó, đã cung cấp cho các nhà nghiên cứu nhiều quá trình địa chất được quan sát một cách khoa học. Tôi sẽ dành chương bốn để nói về núi St. Helens. Hiện tại, tôi chỉ muốn chỉ ra rằng những sự kiện được quan sát này đã tiết lộ ba cách khác nhau mà các lớp trầm tích có thể hình thành nhanh chóng [8], trái ngược với việc hình thành từ từ trong *hàng triệu năm* – khoảng thời gian chưa bao giờ được quan sát thấy. Một lần nữa, tôi hỏi: Phải mất bao lâu để đổ đầy chảo bằng dầu?

Các lớp đá trầm tích chiếm khoảng 78% vỏ Trái Đất và 67% trong số đó là đá sét. Các nhà địa chất được đào tạo theo quan điểm thế tục đã sử dụng các **lớp đá sét** này làm bằng chứng phản bác thuyết Đại Hồng Thủy toàn cầu, cho rằng các dòng nước chảy xiết mà hành tinh phải chịu đựng trong một Đại Hồng Thủy toàn cầu sẽ làm xáo trộn bất kỳ lớp trầm tích nào đã được lắng đọng trước đó. Dựa trên giả định sai lầm và không được quan sát này, địa chất học thế tục đã dạy rằng các hạt đất sét lắng đọng dần dần và đồng đều xuống đáy các vùng nước tĩnh lặng qua hàng triệu năm để hình thành đá bùn. Một lần nữa, chúng ta thấy những câu chuyện không dựa trên quan sát, chỉ dựa trên các giả định, lại được coi là sự thật khoa học. Tuy nhiên, vào năm 2007, những câu chuyện về Trái Đất cổ xưa này đã bị bác bỏ bởi khoa học thực nghiệm

. Các nhà nghiên cứu tại Đại học Indiana đã tiến hành một loạt thí nghiệm cho phép họ quan sát quá trình tích tụ các tầng đá bùn. Việc thử nghiệm nhiều loại bùn trong cả dòng nước mặn và nước ngọt đã tiết lộ rằng các lớp đá bùn có thể hình thành trong dòng nước chảy xiết! [10]

Quan điểm Kinh Thánh được trình bày trong Sáng Thế Ký 1-3 cho rằng sự Sáng Tạo ban đầu của Đức Chúa Trời là rất tốt đẹp cho đến khi tội lỗi ban đầu của A-đam làm hư hỏng nó. Sau đó, do sự tội lỗi liên tục của loài người, Đức Chúa Trời đã hủy diệt sự Sáng Tạo của Ngài qua một Đại Hồng Thủy vào thời Nô-ê, cách đây khoảng 4.500 năm. ***Và nước tràn ngập khắp mặt đất; mọi ngọn núi cao dưới cả bầu trời đều bị che phủ. Nước dâng cao thêm mười lăm thước; và các ngọn núi đều bị ngập lụt*** (Sáng Thế Ký 7:19-20).

Hậu quả của một trận lụt kéo ***dài cả*** năm, trong đó ***tất cả các ngọn đồi cao dưới bầu trời đều bị ngập chìm***, hẳn phải rất đáng kể. Ví dụ, tôi dự đoán rằng lớp vỏ ngoài của Trái Đất mà chúng ta quan sát ngày nay chủ yếu sẽ bao gồm các lớp đá trầm tích, trong đó các hạt trầm tích được phân tách theo kích thước, trọng lượng và mật độ bởi dòng nước chuyển động đã lắng đọng chúng. Tôi cũng dự đoán sẽ tìm thấy những dòng dung nham đáng kể xen kẽ giữa các lớp đá trầm tích. Hơn nữa, tôi dự đoán rằng các lớp đá này sẽ chứa hóa thạch của thực vật và sinh vật, những sinh vật đã bị chôn vùi quá nhanh đến nỗi không kịp bị thối rữa hay bị vi khuẩn, giun hoặc các loài ăn xác thối khác ăn mất.

Vậy, ngày nay chúng ta quan sát thấy điều gì? Thực ra, lớp vỏ ngoài của Trái Đất có độ sâu trung bình một dặm, bao gồm các lớp đá trầm tích, trong đó các hạt trầm tích được phân tách theo kích thước, trọng lượng và mật độ bởi dòng nước chuyển động đã lắng đọng chúng.
Các lớp này xen kẽ với các dòng dung nham và chứa hàng tỷ hóa thạch của thực vật và sinh vật đã bị chôn vùi

rất nhanh đến nỗi chúng không kịp mục nát hay bị các loài ăn xác thối ăn mất. **Dao cạo Occam** (nguyên tắc cho rằng câu trả lời với ít giả định nhất sẽ tốt hơn các lời giải thích phức tạp hơn).

Các sách giáo khoa thế tục dạy một câu chuyện không được quan sát thấy rằng hóa thạch và các khúc gỗ hóa thạch được tìm thấy trong các lớp đá đã hình thành qua *hàng triệu năm*. Tuy nhiên, nhiều ví dụ về quá trình hóa thạch nhanh chóng đã được quan sát thấy.[11] Người ta đã tìm thấy các cọc rào, mũ, bánh xe nước và nhiều vật khác được biết là đã hóa đá trong vòng chưa đầy bảy mươi năm. Để trở thành hóa thạch, một loài thực vật hoặc động vật phải được chôn vùi nhanh chóng trước khi vi khuẩn, giun, côn trùng hoặc động vật khác có thể ăn nó, hoặc trước khi oxy hoặc các chất hóa học có thể khiến nó phân hủy. Sau khi bị chôn vùi, các khoáng chất như canxit (canxi cacbonat) hoặc silic (silic dioxit), vốn đã được hòa tan và vận chuyển bởi nước ngầm, sẽ dần dần thay thế xương, răng và vật liệu thực vật. Quá trình này để lại một hóa thạch có hình dạng giống như xương, răng hoặc thực vật mà các khoáng chất đã thay thế.[12]

Hầu hết các nhà địa chất học tin rằng Trái Đất có tuổi đời *hàng tỷ năm* và phủ nhận Đại Hồng Thủy vì đó là những gì họ được dạy trong các trường học thế tục, nơi: *"Thời gian thực sự là nhân vật chính của câu chuyện… chính thời gian thực hiện những phép màu."*[13] Một trận Đại Hồng Thủy toàn cầu giải thích cách các lớp trầm tích hình thành nhanh chóng, phá vỡ Thang Thời Gian Địa Chất và các giáo lý về Trái Đất cổ xưa. Vì sự thật này, những người theo chủ nghĩa thế tục sẽ phủ nhận trận Đại Hồng Thủy toàn cầu của Đức Chúa Trời với sự phẫn nộ, bởi nếu họ mất *đi hàng triệu năm*, họ sẽ mất tất cả.

Đây là kết quả của việc tẩy não thế tục thay thế giáo dục khoa học, và sự đe dọa từ chủ nghĩa thế tục làm suy yếu nghiên cứu khoa học. Ví dụ, vào năm 1999, hóa thạch của một con cá dài một inch đã được phát hiện trong một lớp trầm tích được cho là đã hình thành 500 triệu năm trước khi cá tiến hóa!

Hóa thạch này đã làm lung lay các câu chuyện lịch sử của sinh học Darwin, địa chất học hiện đại (không có Đại Hồng Thủy) và Thang Thời Gian Địa Chất. Phản ứng của các nhà khoa học thế tục đã khiến các nhà khoa học Trung Quốc phàn nàn: *"Ở Trung Quốc, chúng tôi có thể chỉ trích Darwin nhưng không được chỉ trích chính phủ. Ở Mỹ, các bạn có thể chỉ trích chính phủ nhưng không được chỉ trích Darwin."*[14]

Khi nói đến tuổi của Trái Đất, hiện tại chưa bao giờ là chìa khóa để hiểu quá khứ. Thay vào đó, Đại Hồng Thủy xảy ra vào thời Nô-ê mới là chìa khóa để hiểu địa chất của Trái Đất và tuổi của hành tinh chúng ta. Một mô phỏng về Đại Hồng Thủy, được trình bày trong chương mười tám, sẽ giải thích nhiều đặc điểm địa chất của hành tinh chúng ta thông qua quan điểm Kinh Thánh phù hợp với các sự thật quan sát được.

Trận Đại Hồng Thủy làm mất hiệu lực của Thang Thời Gian Địa Chất và, như tôi sẽ tiết lộ trong chương tiếp theo, chính Thang Thời Gian Địa Chất tai tiếng này là nguồn mà các độ tuổi do các kỹ thuật định tuổi phóng xạ cung cấp được lựa chọn từ đó.

***

"Tôi có bằng cấp cao về địa chất. Bài thuyết trình của anh về Đại Hồng Thủy đã thay đổi cách tôi nhìn nhận thế giới! Cảm ơn anh rất nhiều." Don ở Arizona



3

Xác định niên đại bằng phương pháp phóng xạ

"Cuộc cách mạng (chống lại Kitô giáo) ***bắt đầu khi người ta nhận ra rõ ràng rằng Trái Đất đã tồn tại từ rất lâu đời chứ không phải được tạo ra cách đây 6.000 năm.***
Phát hiện này chính là viên tuyết đầu tiên đã khơi mào cho cả một trận lở tuyết." [15]

Cựu giáo sư sinh học tại Harvard, Ernst Mayr

Sau khi tôi trình bày một số bài giảng tại Đại học Bắc Arizona, một giáo sư đã thiết kế một khóa học được công nhận nhằm chỉ trích tôi và thuyết Sáng tạo theo Kinh Thánh. Ông ấy kể với tôi rằng cha ông là một giáo sư đại học Cơ Đốc, và ông từng là chủ tịch Câu lạc bộ Cơ Đốc tại trường trung học của mình. Sau đó, ông vào đại học, trở nên tin chắc rằng Trái Đất có tuổi đời 4,6 *tỷ năm* và mất niềm tin vào Lời Chúa.

Tại sao lại như vậy? Niềm tin về Trái Đất cổ xưa đặt cái chết trước A-đam. Điều này làm lung lay nền tảng Kinh Thánh, tức là **"Chi phí"** (**COSt**), rằng **sự sáng tạo** hoàn hảo của Đức Chúa Trời đã bị hư hoại bởi tội **nguyên thủy** của A-đam, điều này cho phép cái chết xâm nhập vào thế giới đồng thời **tách biệt** chúng ta khỏi Đấng Tạo Hóa, đòi hỏi sự cứu chuộc của chúng ta qua công việc của Chúa Giê-su Christ trên **thập tự**

giá – **t**. Do đó, thông điệp Phúc Âm trở thành sự điên rồ đối với nhiều người chấp nhận niềm tin về Trái Đất cổ xưa, những người đặt cái chết trước loài người. Vị giáo sư này là một trong hàng triệu nạn nhân.

Nhận thức của công chúng, được thúc đẩy bởi các phương tiện truyền thông thế tục, các trường học và giới khoa học chính thống, là các phương pháp xác định niên đại bằng phóng xạ cung cấp bằng chứng chắc chắn rằng Trái Đất ~4,6 *tỷ năm* tuổi. Các kỹ thuật xác định niên đại bằng phóng xạ (đồng vị phóng xạ) là một trong những *trụ cột* mà tôi gọi là *"sáu trụ cột của niềm tin về Trái Đất cổ xưa*". Vì *những khoảng thời gian dài đằng đẵng* chính là *"quả cầu* tuyết" khởi đầu cuộc cách mạng chống lại đức tin của con người vào Kinh Thánh, chương này sẽ giúp hiểu rõ cách thức hoạt động của các kỹ thuật này, đánh giá độ tin cậy của chúng và làm sáng tỏ nguồn gốc của con số *4,6 tỷ năm*. Hãy cùng xem các luận điểm thế tục này có đứng vững được không.

Một sự thật khoa học có thể quan sát được là các nguyên tố phóng xạ phân rã theo thời gian. Chất phóng xạ là nguyên tố mẹ, và khi phân rã, nó tạo ra cái được gọi là nguyên tố con. Có khoảng năm mươi sự kết hợp khác nhau của các nguyên tố được sử dụng làm phương pháp xác định niên đại bằng đồng vị phóng xạ. Chúng bao gồm kali-argon, rubidi-stronti, urani-chì và thori-chì. Chúng ta cũng có thiết bị để đo lường chính xác lượng nguyên tố mẹ và nguyên tố con trong một loại đá cụ thể.

Ví dụ, nguyên tố mẹ, urani-238, phân rã thành nguyên tố con, chì-206. Dựa trên tốc độ đã biết mà nguyên tố mẹ hiện đang phân rã thành nguyên tố con, kết hợp với việc đo lường lượng của nguyên tố mẹ và nguyên tố con trong một mẫu đá, người ta có thể xác định được tuổi xấp xỉ của mẫu đá đó. Nói một cách đơn giản nhất, các kỹ thuật xác định niên đại bằng phóng xạ khác nhau cho biết thời gian cần thiết để hình thành lượng nguyên tố con hiện tại. Lưu ý rằng **đây là phép đo sự phân rã phóng xạ, không phải thời gian**.

Ban đầu, các phương pháp xác định tuổi này nghe có vẻ khả thi. Tuy nhiên, mỗi phương pháp đều yêu cầu phải đưa ra một số giả định, được gọi là

giả định, để xác định tuổi của mẫu đá đang được xác định. Những giả định không thể quan sát được này làm suy giảm tính chính xác của các kết quả tuổi do các phương pháp xác định tuổi bằng đồng vị phóng xạ cung cấp. Do niềm tin sai lầm rằng các phương pháp này đáng tin cậy, hãy cùng xem xét các phương pháp xác định tuổi bằng đồng vị trong thực tế. Vì phương pháp uranium-chì là một trong những phương pháp phổ biến nhất, tôi sẽ sử dụng nó trong bài thảo luận này. Các kỹ thuật xác định tuổi này chủ yếu được áp dụng trên đá magma.

Một sự thật có thể quan sát được là urani-238 phân rã thành chì-206. [16] Cũng đúng là chúng ta có thể đo lường chính xác lượng các nguyên tố mẹ và nguyên tố con trong đá đang được xác định tuổi. Hơn nữa, tốc độ phân rã hiện tại từ urani-238 thành chì-206 đã được xác định bằng các phương pháp khoa học có thể quan sát được. Tuy nhiên, **đây chính là điểm mà khoa học dừng lại** và những giả định không thể quan sát được bắt đầu chi phối, làm suy giảm tính toàn vẹn của kết quả xác định tuổi phóng xạ.

Ví dụ, một trong những giả định không thể quan sát được là không có chất con nào, trong trường hợp này là chì, có trong đá khi nó hình thành. Vì tuổi được xác định cho đá dựa trên thời gian mà chất con mất để hình thành, nếu chì đã có trong đá ngay từ đầu, tuổi phóng xạ sẽ lớn hơn *hàng triệu hoặc hàng tỷ năm* so với tuổi thực sự của đá.

Những giả định không được quan sát làm sai lệch kết quả định tuổi phóng xạ đến mức nào? Trong sáu mươi năm qua, phương pháp phổ biến nhất là định tuổi kali-argon. Tuy nhiên, các phòng thí nghiệm hiện nay thừa nhận rằng argon, chất con, thường có mặt trong các khối đá mới hình thành. Một lần nữa, vì tuổi của đá được xác định dựa trên thời gian hình thành của chất con, phương pháp xác định tuổi sai lầm này đã được sử dụng để đánh lừa hai thế hệ liên tiếp tin rằng Trái Đất có tuổi *hàng tỷ năm* và cái chết đã tồn tại từ rất lâu trước khi loài người xuất hiện!

Một giả định khác chưa được quan sát là chưa bao giờ có sự ô nhiễm nào xảy ra. Các chất mẹ và chất con có thể được bổ sung vào hoặc mất đi khỏi một khối đá do nhiệt độ, áp suất, độ ẩm, động đất và nhiều yếu tố khác. Bất kỳ sự ô nhiễm nào cũng sẽ làm sai lệch các kết quả định tuổi phóng xạ hàng *triệu hoặc hàng tỷ năm*.

Một giả định không dựa trên quan sát khác ảnh hưởng đến tất cả kết quả định tuổi phóng xạ là niềm tin rằng tốc độ phân rã của các nguyên tố mẹ được quan sát ngày nay luôn giữ nguyên (tính đồng nhất). Mặc dù một số nghiên cứu đang đặt câu hỏi về giả định này, nhưng hiện tại, tôi chấp nhận rằng tốc độ phân rã đã luôn đồng nhất. Tuy nhiên, nếu giả định này sai, độ tuổi do các phương pháp định tuổi phóng xạ cung cấp sẽ sai lệch *hàng triệu hoặc hàng tỷ năm*.

Hai giả định khác bao gồm việc chưa bao giờ có một trận lụt toàn cầu nào tạo ra các lớp địa tầng của Trái Đất một cách nhanh chóng, và Đức Chúa Trời không liên quan gì đến bất cứ điều gì.
Mặc dù các phương pháp xác định niên đại bằng phóng xạ bao gồm một số sự thật khoa học, điều chính xác nhất tôi có thể nói về phương pháp này là nó phi khoa học, không đáng tin cậy và có thành kiến chống lại Lời của Đức Chúa Trời.

Biết rằng các kỹ thuật xác định niên đại bằng phương pháp phóng xạ dựa trên một số giả định không thể quan sát được, có lẽ bạn sẽ không ngạc nhiên khi biết rằng các phương pháp đồng vị khác nhau thường đưa ra một phạm vi tuổi rất rộng cho một loại đá cụ thể. Ví dụ, dung nham bazan Cardenas ở Grand Canyon được xác định tuổi bằng phương pháp kali-argon là 0,51 *tỷ năm*, trong khi phương pháp samari-neodymium xác định tuổi của các tảng đá này là 1,7 *tỷ năm*.[17] Những sự chênh lệch lớn như vậy là điều bình thường. Đây là lý do tại sao các tuổi xác định bằng phương pháp phóng xạ được công bố thường được lựa chọn sao cho khớp với **Thang Thời gian Địa chất** – vốn đã bị bác bỏ nhiều lần – mà tôi đã thảo luận trong chương trước.[18]

Khi một người hiểu rằng các độ tuổi thu được từ các kỹ thuật định tuổi phóng xạ phải khớp với Thang thời gian địa chất – vốn dựa trên việc phủ nhận Đại Hồng Thủy – họ sẽ nhận ra tại sao Đại Hồng Thủy lại là chìa khóa then chốt trong cuộc chiến giữa các hệ thống quan điểm thế giới.[26]

Một sự thật đáng ngạc nhiên khác là các kỹ thuật định tuổi phóng xạ không được sử dụng để xác định tuổi của đá trầm tích, chẳng hạn như các lớp đá vỏ Trái Đất, hay các hóa thạch mà chúng chứa đựng. Các kỹ thuật phóng xạ chủ yếu được áp dụng trên đá magma.

Các lớp đá trầm tích được xác định tuổi dựa trên hóa thạch mà chúng chứa, trong khi hóa thạch được xác định tuổi dựa trên lớp đá chứa chúng, tất cả đều theo Thang thời gian địa chất. [25] Ví dụ, vào năm 1972, một hộp sọ của Homo habilis – loài mà các nhà Darwinist coi là một loài người đã tuyệt chủng – đã được phát hiện trong một lớp đá đã được xác định tuổi là 230 triệu năm. Vì điều này sẽ làm lung lay cả Thang thời gian địa chất lẫn các niềm tin theo thuyết Darwin, nên tuổi của tầng địa chất đó đã được điều chỉnh thành 1,8 triệu năm và hộp sọ được phân loại lại là một loài vượn cấp thấp hơn. Việc này được thực hiện để phù hợp với Thang thời gian địa chất do con người tạo ra, vốn là nguồn gốc của các niềm tin về Trái Đất cổ xưa.

Trong khi những người theo chủ nghĩa thế tục kiểm soát các phương tiện truyền thông, các cơ sở khoa học và giáo dục, thì khoa học thực tiễn, ứng dụng mới chính là người bạn chân chính của những người có đức tin. Do đó, chúng ta phải khôn ngoan và phân biệt rõ ràng giữa khoa học dựa trên quan sát với những luận điệu sai lầm, không dựa trên quan sát và những phỏng đoán vô căn cứ đang được trình bày như những sự thật khoa học. Chúng ta cần tránh … ***những sự đối lập của khoa học*** (kiến thức) ***được gọi một cách sai lầm: Những người tự xưng là như vậy đã sai lầm về đức tin*** (1 Ti-mô-thê 6:20-21).

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng các phương pháp xác định niên đại bằng phóng xạ đã bị sai lệch do dựa trên những giả định sai lầm của loài người (thực hiện lời tiên tri trong 2 Phi-e-rơ 3:3-6); các lớp trầm tích trong vỏ trái đất được hình thành bởi nước trong thời kỳ Đại Hồng Thủy của Đức Chúa Trời; và một lần nữa, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời vượt trội hơn kiến thức hạn hẹp của con người. **Dao cạo của Occam**.

Xác định niên đại bằng carbon là phương pháp xác định niên đại bằng đồng vị được biết đến nhiều nhất. Trong phương pháp định tuổi bằng carbon, lượng carbon-14 được đo trong các di tích hữu cơ; tức là trong di tích của thực vật hoặc động vật. C-14 được tạo ra trong khí quyển Trái Đất khi tia vũ trụ xâm nhập vào khí quyển và tạo ra các neutron di chuyển nhanh. Các neutron này va chạm với các nguyên tử nitơ-14 và biến N-14 thành các nguyên tử C-14 phóng xạ. [20]

Trong quá trình quang hợp, thực vật hấp thụ CO_2, trong đó chứa một lượng rất nhỏ C-14. Trong khi đó, động vật hấp thụ C-14 khi ăn hoặc thở. Khi thực vật hoặc động vật chết, chúng ngừng hấp thụ C-14, và C-14 này dần dần phân rã trở lại thành N-14. Tốc độ phân rã của C-14 hiện nay đã được xác định, và chúng ta có các thiết bị để đo lường chính xác lượng C-14 trong các di tích hữu cơ. Mặc dù quá trình này phức tạp, nhưng để đơn giản hóa cho cuộc thảo luận này, lượng C-14 càng ít trong di tích thì di tích đó càng có niên đại cổ xưa (một lần nữa, đây là phép đo sự phân rã phóng xạ, không phải đo thời gian).

Mặc dù điều này nghe có vẻ hợp lý trên bề mặt, nhưng những giả định không có cơ sở đã làm sai lệch phương pháp xác định niên đại bằng carbon. Ví dụ, các kỹ thuật viên phải giả định rằng các di tích hữu cơ được kiểm tra đã nằm trong đất trong thời gian dài nhưng chưa bao giờ bị ô nhiễm do sự tăng hoặc giảm lượng C-14. Tuy nhiên, độ ẩm, nhiệt độ, áp suất và các điều kiện khác đều có thể gây ra ô nhiễm. Vì tuổi được xác định cho vật liệu hữu cơ là

dựa trên lượng C-14 được tìm thấy trong đó, việc không biết liệu có xảy ra ô nhiễm hay không sẽ làm sai lệch tính toàn vẹn của quy trình xác định niên đại bằng carbon.

Một giả định sai lầm khác trong phương pháp xác định niên đại bằng carbon là tốc độ sản sinh C-14 trong khí quyển ngày nay luôn giữ nguyên (tính đồng nhất). Nếu giả định này sai, tất cả kết quả xác định niên đại bằng carbon đều hoàn toàn không chính xác, và đây là một sự thật đã được biết đến rằng từ trường Trái Đất đã suy yếu hơn 6% kể từ những năm 1850 (một lần nữa chúng ta thấy rằng hiện tại không phải là chìa khóa để hiểu quá khứ). Điều này có nghĩa là từ trường trước đây từng mạnh hơn so với hiện nay. Một từ trường mạnh hơn sẽ chặn nhiều tia vũ trụ khỏi việc xâm nhập vào khí quyển, làm giảm quá trình sản sinh và lượng C-14 trong quá khứ. Kết quả là, thực vật và động vật sống trong quá khứ sẽ hấp thụ ít C-14 hơn và có tỷ lệ C-14 trong cơ thể thấp hơn so với hậu duệ của chúng ngày nay. Hậu quả là các vật thể từng tồn tại trong quá khứ sẽ có kết quả định tuổi bằng carbon cao hơn nhiều so với tuổi thực của chúng.

Để xác nhận kết quả định tuổi bằng carbon, phương pháp định tuổi qua vòng cây (dendrochronology) thường được sử dụng. Trong trường hợp này, các kết quả định tuổi bằng carbon được chấp nhận lại xuất phát từ việc đếm vòng cây chứ không phải từ phương pháp định tuổi bằng carbon. Tuy nhiên, phương pháp định tuổi qua vòng cây cũng có những vấn đề riêng, vì nghiên cứu khoa học đã chứng minh rằng có thể hình thành nhiều vòng cây trong cùng một năm! [24] Trời ơi!

Nhiều nhà nghiên cứu khẳng định phương pháp xác định niên đại bằng carbon hoạt động hiệu quả đối với các di tích hữu cơ có tuổi đời dưới 2.500 năm. Điều này có lẽ là do họ có thể hiệu chỉnh các kết quả tuổi để phù hợp với các sự kiện lịch sử đã biết. Do đó, các kết quả xác định niên đại bằng carbon này thực chất xuất phát từ các ghi chép lịch sử chứ không phải từ phương pháp xác định niên đại bằng carbon.

Trong khi đó, phương pháp xác định niên đại bằng carbon lại cung cấp bằng chứng mạnh mẽ ủng hộ quan điểm thế giới theo Kinh Thánh. Các nhà khoa học vận hành thiết bị xác định niên đại bằng carbon thường đồng ý rằng lượng C-14 có thể đo được sẽ phân rã thành lượng không thể phát hiện được trong vòng chưa đầy 100.000 năm. Tuy nhiên, C-14 đã được phát hiện trong kim cương, các mỏ dầu và khí đốt tự nhiên, các lớp than đá và các mẫu hữu cơ khác. [21] Mặc dù những người theo chủ nghĩa thế tục khẳng định những thứ này có tuổi đời *hàng triệu năm*, nhưng bằng chứng lại ủng hộ một sự sáng tạo có tuổi đời dưới 100.000 năm!

Điều tiết lộ hơn nữa là tầng Cambrian – tầng địa chất thấp nhất chứa lượng hóa thạch đáng kể, mà các nhà địa chất thế tục khẳng định có tuổi khoảng 570 triệu năm – vẫn chứa lượng C-14 có thể đo lường được. Điều này có nghĩa là tầng Cambrian phải có tuổi dưới 100.000 năm! [22]

Điều đáng kinh ngạc hơn nữa là các thử nghiệm khoa học đã phát hiện ra rằng tất cả các tầng địa chất chứa hóa thạch đều chứa C-14, và lượng C-14 này nằm trong cùng một khoảng giá trị từ các tầng trên cùng xuống đến tầng Cambri. Vì C-14 phân rã theo thời gian, phát hiện này cho thấy rõ ràng rằng tất cả các tầng này đều hình thành trong cùng một sự kiện thảm khốc! [23]

Để giải thích sự tồn tại của C-14 trong các vật liệu mà theo Thang thời gian địa chất là có tuổi *hàng triệu năm*, những người ủng hộ thuyết Trái Đất cổ xưa cho rằng các vật liệu này đã bị nhiễm C-14. **Đây là một lập luận vô cùng đạo đức giả**, **bởi vì tất cả các kết quả xác định niên đại bằng phương pháp phóng xạ đều dựa trên giả định rằng sự nhiễm bẩn chưa bao giờ xảy ra!** Thật khó tin!

Với tất cả những mánh khóe liên quan đến các phương pháp xác định **tuổi** Trái Đất cổ xưa, một câu hỏi hợp lý là: **con số *4,6 tỷ năm* tuổi của Trái Đất đến từ đâu**? Đáng ngạc nhiên thay, nó lại xuất phát **từ việc xác định tuổi của các thiên thạch**! [19] Và không ai biết chúng hình thành khi

nào hay ở đâu! Trời ơi!

Theo **quan điểm Kinh Thánh**, Đại Hồng Thủy đã tạo ra các lớp đá trầm tích của Trái Đất cách đây vài nghìn năm. Do đó, chúng ta nên tìm thấy lượng C-14 trong cùng một phạm vi trong các trầm tích do nước mang lại cũng như trong các mỏ dầu, khí đốt tự nhiên và than đá. Và đây chính xác là những gì đã được tìm thấy! Khoa học thực sự là người bạn chân chính của người tin Chúa.
Nguyên lý Dao cạo của Occam.

Mặc dù chưa ai từng quan sát thấy bất cứ thứ gì hình thành qua những khoảng thời gian dài, nhưng các lớp trầm tích, hẻm núi, các lớp than đá trong tương lai và nhiều thứ khác đã được chứng kiến hình thành chỉ trong vài phút. Tôi tin rằng chương tiếp theo sẽ làm tan chảy những gì còn lại của *"quả cầu tuyết" đã khởi đầu cả trận lở tuyết này*.

***

Lưu ý: Từ năm 1975 đến 2005, một giáo sư tại Đại học Frankfurt, được coi là chuyên gia về phương pháp xác định niên đại bằng carbon, được cho là đã phát hiện ra bộ xương người cổ nhất mà ông xác định có tuổi thọ 36.000 năm. Tuy nhiên, sau khi đánh lừa hàng triệu người, cuối cùng người ta mới phát hiện ra rằng ông thậm chí còn không biết cách vận hành thiết bị xác định niên đại bằng carbon, nên ông chỉ đơn giản là bịa ra các con số! Một trong những bộ xương mà ông sử dụng là của một người đàn ông qua đời vào năm 1750! [27] Vì vậy, hãy cảnh giác với kiến thức sai lầm! (1 Ti-mô-thê 6:20-21).

"Lớn lên trong một gia đình Cơ Đốc, điều duy nhất làm lung lay đức tin của tôi là việc cố gắng dung hòa Kinh Thánh với những gì tôi được dạy ở trường về thuyết tiến hóa và hàng triệu năm lịch sử. Chưa ai từng chỉ cho tôi thấy sự thật một cách trung thực và súc tích hơn anh. Những video của anh đã mở mắt cho tôi nhận ra Sự Thật!" Mary ở OR

4

Sự hoang tàn trên Trái Đất: Núi St. Helens

Hãy đến, chiêm ngưỡng những công trình của Đức Giê-hô-va, những sự tàn phá mà Ngài đã gây ra trên đất.

Thi Thiên 46:8

Núi St. Helens phun trào vào ngày 18 tháng 5 năm 1980, tạo nên **sự kiện địa chất thảm khốc được quan sát** kỹ lưỡng nhất **về mặt khoa học** trong toàn bộ lịch sử. Sự phun trào của ngọn núi lửa tương đối nhỏ này, cùng với những sự kiện diễn ra sau đó, đã cho thấy các cấu trúc địa chất có thể hình thành chỉ trong vài phút hoặc vài giờ.[28, 29] Những sự kiện được quan sát này hoàn toàn mâu thuẫn với các thuyết không được quan sát của địa chất thế tục, vốn đã được giảng dạy như những sự thật khoa học trong suốt 150 năm qua. Dưới đây là so sánh giữa các luận điểm trong Kinh Thánh và luận điểm thế tục về các sự kiện địa chất đã được **quan sát một cách khoa học** tại núi St. Helens.

Các lớp trầm tích phân tầng tạo nên phần lớn vỏ Trái Đất. **Quan điểm thế tục** cho rằng các lớp trầm tích hình thành chậm rãi và đồng đều trong *hàng triệu năm* – khoảng thời gian chưa bao giờ được quan sát – chứ không phải nhanh chóng trong một trận Đại Hồng Thủy. Điều này phù hợp với lời tiên tri về những ngày cuối cùng được ghi trong 2 Phi-e-rơ 3:3-6 (xem Chương 2). **Quan điểm Kinh Thánh** khẳng định rằng trận Đại Hồng Thủy kéo dài một năm vào thời Nô-ê đã làm

xói mòn

lớp vỏ ban đầu của Trái Đất, phân tách các trầm tích theo kích thước hạt, trọng lượng và mật độ, sau đó lắng đọng thành các lớp trầm tích phân tầng mà chúng ta thấy ngày nay.

Núi St. Helens đã cho phép các nhà nghiên cứu quan sát *ba cách khác nhau* mà các lớp trầm tích có phân tầng mịn hình thành chỉ trong vài phút hoặc vài giờ.[30] Thứ nhất, một lớp trầm tích có phân tầng mịn, dày 25 feet, đã được hình thành chỉ trong vài phút bởi các dòng chảy lao ra từ miệng núi lửa với tốc độ hơn 200 dặm mỗi giờ. Thứ hai, các trầm tích rơi từ trên không đã tạo thành các lớp trầm tích phân tầng mịn, một số có độ sâu vài trăm feet, chỉ trong vài phút và vài ngày, khi các mảnh vụn rơi trở lại mặt đất. Sau đó, các dòng bùn đã tạo thành các tầng trầm tích trong vài giờ khi một con đập đất, được hình thành khi bắt đầu vụ phun trào, bị vỡ và nước bùn tràn qua khe hở.
Các nghiên cứu sau đó đã kết luận: *"Đá bùn có thể được lắng đọng trong điều kiện năng lượng mạnh hơn so với những gì người ta thường cho là đúng, đòi hỏi phải đánh giá lại nhiều hồ sơ địa chất."*[31]

Các lớp than thường được tìm thấy xen kẽ với các lớp đá. Đây là lý do tại sao than thường được khai thác bằng phương pháp khai thác lộ thiên.[32] **Quan điểm thế tục** cho rằng các lớp than hình thành từ từ qua *hàng triệu năm* khi than bùn tích tụ dần trong các đầm lầy. Sau đó, khu vực này từ từ nâng lên và nước đầm lầy rút đi, để lại than bùn lộ ra trong khi một lớp trầm tích từ từ hình thành trên bề mặt của nó. Tiếp theo, trong *hàng triệu năm*, khu vực này từ từ chìm xuống, cho phép một đầm lầy khác hình thành trên lớp đá. Những người theo quan điểm thế tục tin rằng kịch bản này tiếp diễn trong hàng trăm *triệu năm*, để lại các mạch than được ngăn cách bởi các lớp đá.
Quan điểm Kinh Thánh về các lớp than là trong Đại Hồng Thủy, một lượng lớn thực vật đã bị nhổ gốc và tạo thành những tấm thảm trôi nổi khổng lồ của chất hữu cơ, có đường kính khoảng 1.500 dặm trở lên. Các thân cây cọ xát vào nhau, nghiền nát vỏ cây, cành, lá và các loại thực vật khác khi những

các tấm thảm trôi dạt. Đồng thời, các mảnh vụn hữu cơ ngập nước chìm xuống đáy, nơi chúng nhanh chóng bị các trầm tích chảy qua phủ lấp để hình thành các lớp than trong tương lai.

Núi St. Helens cho phép các nhà nghiên cứu quan sát cách các lớp than có thể hình thành nhanh chóng do một sự kiện thủy văn thảm khốc.
Trong quá trình núi lửa phun trào, Hồ Spirit bị phủ kín bởi những cây bị gió quật ngã. Sau đó, khi những cây này trôi nổi trên mặt nước, thân cây cọ xát vào nhau, nghiền nát vỏ cây, cành và lá. Khi các mảnh vụn hữu cơ bão hòa chìm xuống đáy, chúng nhanh chóng bị các trầm tích chảy vào hồ phủ lấp, tạo thành các lớp than trong tương lai. Quá trình được quan sát khoa học này củng cố mạnh mẽ cách giải thích Kinh Thánh về các lớp than.

Sự thật về than số 1: Theo **quan điểm thế tục**, *tầng* than *thuộc kỷ Carboniferous* được cho là hình thành cách đây khoảng 250 triệu năm. Tuy nhiên, các lớp than thuộc kỷ Carboniferous vẫn chứa lượng C-14 có thể đo lường được, chất này lẽ ra đã phân rã hết trong vòng chưa đầy 100.000 năm (Xem Phân tích Carbon: Chương 3). Ngoài ra, các mẫu than từ từng tầng chứa than vẫn còn chứa C-14. Đây là bằng chứng thuyết phục cho thấy các tầng đá vỏ Trái Đất, cùng với các tầng than bên trong, đã hình thành trong vòng vài nghìn năm qua,[33] phù hợp với **quan điểm Kinh Thánh** về việc than và các tầng địa chất hình thành trong Đại Hồng Thủy cách đây khoảng 4.500 năm.

Sự thật về than số 2: Người ta phát hiện các **mạch than phân nhánh** kéo dài từ tầng than bên dưới, xuyên qua tầng đá phía trên, và vào mạch than phía trên.[34] **Giải thích thế tục** về các mạch than phân nhánh là tầng đá nằm giữa các tầng than đã bị nứt, mà không làm vỡ các mạch than mỏng manh ở phía trên hoặc phía dưới vết nứt. Sau đó, than bùn lấp đầy vết nứt, tạo thành mạch than phân nhánh. **Quan điểm Kinh Thánh** cho rằng khi các thảm chất hữu cơ nổi

thay đổi hướng, do gió hoặc thủy triều, tại điểm thay đổi hướng đó, các chất thực vật chìm xuống bị kẹt lại trong dòng trầm tích, hình thành nên một mạch than phân nhánh trong tương lai, kéo dài từ lớp than bên dưới, xuyên qua lớp đá phía trên, và vào lớp than phía trên.

Hóa thạch được tìm thấy trong các lớp trầm tích của vỏ Trái Đất. **Quan điểm thế tục** cho rằng quá trình hóa thạch đòi hỏi *một khoảng thời gian rất dài* để diễn ra.[35, 36] **Quan điểm Kinh Thánh** cho rằng thực vật và động vật đã bị chôn vùi nhanh chóng trong trận Đại Hồng Thủy toàn cầu. Những tàn tích hữu cơ này sau đó đã được hóa thạch nhanh chóng trong các lớp trầm tích bão hòa và giàu khoáng chất.

Núi St. Helens đã cho thấy các lớp trầm tích có thể hình thành nhanh chóng và quá trình hóa thạch có thể diễn ra chỉ trong vài năm, khi các lớp trầm tích phân tầng mịn do vụ phun trào núi lửa đã nhanh chóng hóa đá, chứa đựng tàn tích của thực vật và động vật là nạn nhân của thảm họa đó.[37]

Sự thật về hóa thạch: Rất nhiều mẫu vật được biết là đã hóa thạch nhanh chóng trong vòng 100 năm qua đã chứng minh rằng hóa thạch có thể hình thành nhanh chóng trong nhiều điều kiện khác nhau. Nước và khoáng chất hòa tan, vốn dồi dào vào cuối trận Đại Hồng Thủy, thường là những yếu tố cần thiết.

Hóa thạch đa tầng trải dài theo chiều dọc qua nhiều lớp địa tầng.[38] Người ta đã tìm thấy hóa thạch đa tầng của cây cối, và thậm chí cả cá, trong đó một số cây bị lộn ngược. **Quan điểm thế tục** về những hóa thạch này rất đa dạng. Đôi khi họ cho rằng những cây này đã mọc vào những thời điểm khác nhau trước khi các sự kiện thảm họa cục bộ chôn vùi chúng theo từng đợt trong suốt một thời gian dài.
Đôi khi, dựa trên các sự kiện quan sát được, họ thừa nhận rằng một thảm họa đã nhanh chóng vùi lấp các cây để tạo thành những di tích này. Các hóa thạch cá đa tầng bị bác bỏ với lý do chúng bị vùi lấp trong một vụ lở đất dưới nước. **Quan điểm Kinh Thánh** cho rằng

trong Đại Hồng Thủy, các tàn tích hữu cơ đã bị chôn vùi nhanh chóng, thường xuyên đi qua nhiều lớp trầm tích. Trong và sau Đại Hồng Thủy, những cây bị bật gốc trôi nổi ngang trên mặt nước lũ, biển sau lũ và hồ sau lũ. Khi những cây trôi nổi này ngấm nước, chúng trở nên nặng hơn và xoay sang tư thế thẳng đứng, với phần nặng hơn hướng xuống dưới. Cuối cùng, những khúc gỗ nổi thẳng đứng chìm xuống đáy, một số bị lộn ngược. Sau đó, chúng nhanh chóng bị chôn vùi bởi trầm tích chảy tràn, trở thành hóa thạch cây đa tầng thẳng đứng như ngày nay. Do các cây chìm xuống vào những thời điểm khác nhau, chúng được tìm thấy bị chôn vùi trong các lớp trầm tích khác nhau.
Các dòng bùn sau lũ cũng nhanh chóng tạo ra một số hóa thạch đa tầng.

Lưu ý: Rất lâu trước khi tôi biết được thông tin này, tôi đã gặp một cựu mục sư, người đã trở thành người vô thần sau khi đến thăm Specimen Ridge ở Vườn Quốc gia Yellowstone, nơi người ta tìm thấy những cây hóa thạch đứng thẳng trong 26 lớp trầm tích khác nhau. Vườn quốc gia này cho rằng 26 khu rừng khác nhau đã phát triển trong *hàng trăm triệu năm*. Tuy nhiên, các nghiên cứu về cây từ những lớp trầm tích này cho thấy chúng có cùng mô hình vòng năm ghi lại các năm khô hạn, ẩm ướt và cháy rừng, chứng minh rằng chúng đã phát triển cùng một lúc, phù hợp với **quan điểm Kinh Thánh** về hóa thạch đa tầng.

Vụ phun trào núi lửa đã cung cấp bằng chứng quan sát được rằng hóa thạch đa tầng, cũng như các lớp địa tầng mà chúng đi qua, có thể hình thành một cách nhanh chóng. Trong vụ phun trào, Hồ Spirit gần đó bị phủ kín bởi những cây ngã đổ. Khi những cây này ngập nước, chúng xoay chuyển và nổi lên ở tư thế thẳng đứng, với phần nặng hơn hướng xuống dưới. Sau đó, chúng chìm xuống đáy vào các thời điểm khác nhau, nơi chúng bị chôn vùi bởi trầm tích tràn vào ở các độ sâu khác nhau, vẫn giữ nguyên tư thế thẳng đứng. Ngày nay, đáy hồ Spirit Lake rải rác khoảng 50.000 cây đứng thẳng.[39] Sau đó, các dòng bùn khổng lồ cũng nhanh chóng tạo ra hóa thạch đa tầng và các lớp trầm tích phân tầng trong khu vực.

Các hẻm núi. **Quan điểm thế tục** về các hẻm núi cho rằng chúng được hình thành do xói mòn bởi nước, thường là sông, diễn ra chậm rãi và đều đặn *trong hàng triệu năm* không thể quan sát được. **Quan điểm Kinh Thánh** về các hẻm núi cho rằng nước lũ đã lắng đọng các lớp trầm tích, sau đó xói mòn một phần trong số đó. Lần cuối cùng khi nước lũ tràn ra khỏi các lục địa, tiếp theo là dòng chảy khổng lồ do băng tan vào cuối Kỷ Băng Hà (xem chương 6), các dòng nước chảy đã tạo ra các kênh dẫn nước và hầu hết các thung lũng lớn mà chúng ta thấy ngày nay.

Núi St. Helens đã cho thấy các hẻm núi có thể hình thành nhanh chóng như thế nào do sự dâng trào của dòng nước và dòng bùn. Vào ngày 19 tháng 3 năm 1982, một con đập đất hình thành trong giai đoạn phun trào của hoạt động núi lửa đã sụp đổ. Dòng nước và bùn khổng lồ tràn qua khe hở đã tạo nên *hẻm núi Little Grand Canyon* chỉ trong vài giờ. Hẻm núi này dài hơn một dặm, sâu 160 feet và rộng 1.000 feet.[40]

Dòng nham thạch. **Quan điểm thế tục** về dòng nham thạch cho rằng tốc độ hoạt động núi lửa hiện tại là chìa khóa để xác định tốc độ trong quá khứ, và các kỹ thuật định tuổi phóng xạ có thể xác định chính xác tuổi của các dòng nham thạch xảy ra trong quá khứ không thể quan sát được. **Quan điểm Kinh Thánh** về các dòng nham thạch được tìm thấy trong các lớp trầm tích của vỏ Trái Đất cho rằng chúng hình thành trong thời kỳ Đại Hồng Thủy, sự kiện đã khiến hành tinh phải chịu đựng hoạt động mạnh mẽ của các mảng kiến tạo (khối lục địa). Ngoài ra, do sự biến động của vỏ Trái Đất vào cuối thời kỳ Đại Hồng Thủy, các vụ phun trào núi lửa sau Đại Hồng Thủy đã xảy ra phổ biến hơn nhiều trong 1.200 năm đầu tiên sau thảm họa so với những gì chúng ta quan sát được ngày nay.

Núi St. Helens đã cho thấy rằng phương pháp xác định niên đại bằng phóng xạ đối với các dòng nham thạch là hoàn toàn không đáng tin cậy.[41] Đá được quan sát hình thành trong mái vòm nham thạch sau vụ phun trào, khi được xác định niên đại bằng đồng vị, lại có tuổi lên đến 2,9 *triệu năm* (Xem: Xác định niên đại bằng phóng xạ - Chương 3).

Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại thảm họa địa chất được quan sát nhiều nhất trong lịch sử thế giới tại núi St. Helens. Ngọn núi lửa tương đối nhỏ này đã cho thấy rằng sự hình thành các tầng địa chất, các lớp than, các hẻm núi, hóa thạch và nhiều hiện tượng khác có thể diễn ra rất nhanh chóng. Tuy nhiên, những người theo chủ nghĩa thế tục đang kiểm soát các cơ sở giáo dục và khoa học. Toàn bộ thế giới quan của họ dựa trên niềm tin không có cơ sở quan sát rằng các quá trình địa chất diễn ra đều đặn trong suốt những khoảng thời gian dài, chứ không phải nhanh chóng, đặc biệt là trong một trận Đại Hồng Thủy (thực hiện lời tiên tri trong 2 Phi-e-rơ 3:3-6).

Vì cần *hàng tỷ năm* để biến điều không thể thành có vẻ khả thi, nên các câu chuyện về Trái Đất cổ xưa mang định kiến thế tục vẫn được giảng dạy như những sự thật khoa học, trong khi bằng chứng áp đảo bác bỏ thế giới quan của họ lại bị che giấu. Vì vậy, hãy cảnh giác với ***cái gọi là "khoa học giả mạo***" (2 Ti-mô-thê 6:20-21).

Quan điểm Kinh Thánh về địa chất Trái Đất phù hợp với các sự kiện địa chất đã được quan sát khoa học khi chúng diễn ra tại Núi St. Helens. Một lần nữa, khoa học thực sự dựa trên quan sát chứng minh là người bạn chân chính của người tin Chúa, cung cấp bằng chứng vững chắc rằng chúng ta có thể đặt niềm tin vào Lời Chúa không hề bị thỏa hiệp. **Dao cạo của Occam**.

***

"Tôi tốt nghiệp từ một trường đại học Cơ Đốc dạy về 'Lý thuyết Khoảng trống'. Chỉ mất có năm phút để anh bác bỏ ý tưởng phi Kinh Thánh này! Tôi rất vui khi biết được Sự Thật nhưng cũng rất tức giận vì các trường đại học Cơ Đốc và nhà thờ của tôi lại quảng bá những điều vô nghĩa phi Kinh Thánh như vậy. Ngợi khen Đức Chúa Trời!" Barry ở Florida



5

Grand Canyon và Cầu thang Grand

Người hoài nghi: ***Nếu Grand Canyon là kết quả của một trận lụt toàn cầu, tại sao không có Grand Canyon ở khắp mọi nơi?*** Russ: ***Nếu các con sông đã tạo ra những hẻm núi khổng lồ trong hàng triệu năm, và nếu Trái Đất đã tồn tại hàng tỷ năm, tại sao không có Grand Canyon ở khắp mọi nơi?***

Câu trả lời cho cả hai câu hỏi là cần có một loạt các điều kiện đặc biệt để hình thành hẻm núi này, như tôi sẽ thảo luận trong chương này.

Grand Canyon là một trong *sáu trụ cột của niềm tin* về *Trái Đất cổ xưa*. Hơn 900 dặm khối trầm tích đã bị xói mòn để hình thành Grand Canyon ở miền Bắc Arizona. Bằng cách đo lượng trầm tích hiện đang được sông Colorado mang ra khỏi hẻm núi, và giả định rằng tốc độ xói mòn trong quá khứ tương tự (nguyên lý đồng nhất), các nhà khoa học thế tục kết luận rằng sông đã mất *hàng triệu năm* để tạo ra hẻm núi này. Tuy nhiên, hai giả thuyết phổ biến nhất về cách Grand Canyon hình thành – vốn không dựa trên quan sát thực tế – đã bị bác bỏ về mặt khoa học từ nhiều năm nay!

Một trở ngại lớn đối với những người tin rằng sông Colorado đã tạo ra hẻm núi này là dòng sông chảy vào hẻm núi ở độ cao khoảng một dặm dưới mép hẻm núi, trong khi nước không thể chảy ngược dốc lên. Để giải thích cách dòng sông xói mòn hẻm núi, các nhà nghiên cứu thiên về nguyên lý đồng nhất đã đưa ra "Lý thuyết Sông Cổ đại", còn được gọi là "Lý thuyết Sông Tiền thân".[42] Giả thuyết này cho rằng dòng chảy của nước đã xói mòn hẻm núi với tốc độ tương đương với tốc độ mà Cao nguyên Kai-bab, hay vùng nâng cao, mà hẻm núi cắt qua, từ từ nâng lên trong *hàng triệu năm*. Thật là một phép màu! Mặc dù được giảng dạy như một sự thật trong gần một thế kỷ, câu chuyện về "Sông Cổ đại" đã bị bác bỏ triệt để về mặt khoa học, và điều này đã diễn ra từ những năm 1960.[43]

Một trong vô số vấn đề của câu chuyện về Sông Cổ đại là các lớp đá Wasatch được lắng đọng dọc theo sườn của Kaibab Upwarp đã hình thành sẵn. Trình tự diễn ra của các sự kiện có thể được xác định bởi các lớp đá Wasatch không bị nâng lên cùng với các lớp đá của Upwarp (cao nguyên Kaibab); điều này chứng minh rằng các lớp đá Wasatch được lắng đọng sau khi quá trình nâng lên đã diễn ra.
Tuy nhiên, sự kiện đã cắt xuyên qua Kaibab Upwarp để hình thành Grand Canyon đã cắt qua cả các tầng địa chất bị nâng lên và các lớp Wasatch nằm ngang. Điều này chứng minh rằng Kaibab Upwarp hình thành trước tiên, sau đó các lớp Wasatch được lắng đọng dọc theo nó, và sự kiện xói mòn tạo ra hẻm núi diễn ra sau đó. Như tôi thường nói, khoa học thực sự là người bạn chân chính của người tin Chúa. Đáng buồn thay, hàng triệu người đã bị lừa dối bởi câu chuyện "Sông Cổ đại".

Tiếp theo là lý thuyết "Stream Capture" (Sự chiếm đoạt dòng chảy) hay "Precocious Gully" (Rãnh xói mòn sớm). Câu chuyện này giống một lời bào chữa mang tính mong ước hơn là một giả thuyết khả thi. Xét cho cùng, Grand Canyon là một trong *sáu trụ cột của niềm tin về Trái Đất* cổ xưa, nên những ai sùng bái niềm tin này không thể thừa nhận rằng hẻm núi này hình thành nhanh chóng. Mặc dù câu chuyện này hiện là một trong những

Những lý do dựa trên giả thuyết "Trái Đất cổ xưa" để giải thích sự hình thành của Grand Canyon, nói một cách nhẹ nhàng thì cũng là điều quá xa vời. Câu chuyện kể rằng sông Colorado đã từ từ xói mòn hẻm núi từ một hướng, trong khi nước mưa chảy tràn dần dần xói mòn một khe núi ở phía bên kia của vùng Upwarp. Cuối cùng, hai hẻm núi này gặp nhau tại Kanab Creek, nơi chúng hợp lại để tạo thành Grand Canyon. Với kinh nghiệm dẫn các chuyến đi bè trên sông qua Grand Canyon, tôi có thể khẳng định trực tiếp rằng câu chuyện này hoàn toàn không thể xảy ra.

Thứ nhất, vị trí mà hai quá trình xói mòn được cho là đã gặp nhau nằm dọc theo một đoạn thẳng ngoạn mục dài hai dặm của hẻm núi, nơi các vách đá sừng sững cao hơn 700 feet thẳng đứng từ mép sông. Những vách đá dốc đứng này chứng minh rằng hẻm núi đã được tạo ra nhanh chóng nhờ dòng nước khổng lồ cắt thẳng xuống qua các tầng địa chất, chứ không phải qua quá trình từ từ kéo dài *hàng triệu năm*. Hơn nữa, suối Kanab rẽ khỏi những vách đá cao 700 feet theo góc 90 độ và ngay lập tức biến thành những khúc uốn lượn của một dòng suối chảy chậm. Điều này không phù hợp với lưu lượng nước cần thiết để hình thành những vách hẻm núi cao 700 feet ngay sát bên suối. Hơn nữa, những vách đá sừng sững này không lộ ra bất kỳ điểm nào cho thấy hai sự kiện xói mòn riêng biệt đã kết nối với nhau. Bằng chứng quan sát được đã bác bỏ câu chuyện về "Sự chiếm đoạt dòng chảy".

Nếu bạn chưa từng nghe thông tin này trước đây, đó là vì những người theo chủ nghĩa thế tục – những người không có cách giải thích khả thi về việc Grand Canyon có thể hình thành qua hàng triệu năm – đã che giấu những bằng chứng phản bác lý thuyết hình thành từ từ. Nếu bạn từng ghé thăm Vườn Quốc gia Grand Canyon, có lẽ bạn đã đọc những tài liệu tuyên truyền về "trái đất cổ xưa" mà họ phát khi bạn vào công viên. Bạn có thể đã nghe một nhân viên kiểm lâm lải nhải về *hàng triệu năm*, hoặc đi bộ dọc theo "Con đường Thời gian Địa chất" trên mép vách đá, với những tấm huy chương đồng và bệ bê tông trưng bày đá và quảng bá khái niệm "thời gian sâu thẳm".

Vì những câu chuyện lịch sử sai lầm về Grand Canyon đã đánh lừa hàng tỷ người khiến họ nghi ngờ hoặc phủ nhận Lời Chúa, hãy cùng thảo luận về Grand Canyon và các cấu trúc địa chất của khu vực này. Một phân tích trung thực về khu vực này cung cấp bằng chứng mạnh mẽ ủng hộ Thảm họa Đại Hồng Thủy, điều này phá vỡ niềm tin vào "trái đất cổ xưa".

Các lớp đá phân tầng của Cao nguyên Kaibab, nơi Grand Canyon cắt ngang qua, là các lớp trầm tích được hình thành bởi nước. Các hóa thạch biển như thân hoa sen biển, bọt biển, sò điệp, hàu và động vật hai mảnh vỏ được tìm thấy trong các lớp này.[44] Không có khoảng trống thời gian giữa các lớp đá.[45] Ví dụ, nếu một lớp đá nằm trên bề mặt *hàng triệu năm* trước khi lớp phía trên hình thành, bằng chứng phải bao gồm sự xói mòn do nước, sự phát triển của thực vật và axit rò rỉ từ các tảng đá cổ trên bề mặt lớp dưới. Đó sẽ là những khoảng trống thời gian. Tuy nhiên, những khoảng trống này không tồn tại, cho thấy các lớp đá không hình thành dần dần trong *hàng triệu năm*.

Hãy xem xét các vòng halos polonium bị ép dẹp ở cấp độ vi mô. Polonium là một đồng vị phóng xạ và Polonium-210 phát ra năng lượng trong khoảng hai năm sau khi hình thành. Năng lượng này tạo ra các vòng tròn có màu xung quanh nguyên tố và, nếu bị kẹt trong một khúc gỗ hóa thạch hoặc đá cứng lại trong khoảng thời gian hai năm đó, sẽ tạo ra những gì được gọi là các vòng halos phóng xạ. Các vòng tròn halos bị ép dẹt thành hình dạng kéo dài khi lớp đá phía trên được lắng đọng được tìm thấy trong các lớp đá kỷ Jura, kỷ Trias và kỷ Eocen của Cao nguyên Colorado. Tuy nhiên, sau khi bị ép dẹt, mô hình tròn bắt đầu hình thành lại, chứng minh rằng các lớp đá – vốn được cho là bao phủ 250 *triệu* năm theo Thang thời gian địa chất – đã hình thành trong khoảng thời gian hai năm trong khi năng lượng vẫn đang được phát ra.[46]

Những điểm mâu thuẫn lớn khác đối với các giả thuyết "Trái Đất cổ xưa" về Grand Canyon là các lớp đá bị thiếu, được gọi là "sự không phù hợp".[47] Câu chuyện tiêu chuẩn về "Trái Đất cổ xưa" và "sự sống trước Adam" cho rằng các lớp đá bị thiếu, trong đó một số đại diện cho khoảng 1,2 *tỷ năm* địa tầng bị mất, đã bị xói mòn theo cách nào đó trước khi lớp đá hiện nằm phía trên chúng được lắng đọng. Nhưng KHÔNG phải do một trận lụt toàn cầu! Và có một số điểm không phù hợp được tìm thấy giữa các lớp đá khác nhau của Grand Canyon.

Một trong những điểm không phù hợp này giáng một đòn đặc biệt nặng nề vào **thuyết thế tục** về sự hình thành các tầng địa chất của Hẻm núi. Đây là nơi đá vôi Redwall, được cho là có tuổi 340 *triệu năm*, nằm trên đá vôi Muav, được cho là có tuổi 505 *triệu năm*. Giữa chúng, theo giả thuyết, thiếu vắng hơn 165 *triệu năm* các tầng địa chất khác, bao gồm cả Địa tầng Temple Butte. Điều này rất quan trọng vì tại nhiều vị trí nơi các lớp đá Redwall và Muav tiếp giáp, vật liệu của chúng đã xen kẽ và trộn lẫn vào nhau! Điều này chứng tỏ cả hai đều ở trạng thái lỏng khi được lắng đọng ngay sau nhau! Những sự thật có thể quan sát được này là bằng chứng vững chắc phản bác lý thuyết về sự hình thành dần dần của các lớp đá phân tầng tại Grand Canyon.

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng nước lũ đã phân tầng các trầm tích và lắng đọng các lớp đá một cách nhanh chóng, ép dẹp các vầng hào quang polonium đang hình thành đồng thời không để lại khoảng trống thời gian giữa các lớp đá sau này. Dòng nước dâng trào đã liên tục lắng đọng và lại cuốn trôi các lớp đá trong suốt trận đại hồng thủy kéo dài một năm. Một số lớp bị loại bỏ trong khi những lớp khác bị chôn vùi dưới dạng bất đồng tầng, đôi khi dẫn đến các vật liệu xen kẽ, trong đó một lớp được lắng đọng lên trên một lớp khác. **Nguyên tắc Dao cạo của Occam**.

Sau khi các lớp đá được hình thành, một đứt gãy đã xảy ra bên dưới Cao nguyên Colorado. Kết quả là, các tầng địa chất đã bị nâng lên

lên đến khoảng ~4.000 feet để hình thành Kaibab Upwarp [48], qua đó Grand Canyon cuối cùng đã được cắt xuyên qua. Sự kiện nâng lên này đã tạo ra một vấn đề nan giải khác cho các thuyết thế tục, vì các lớp đá bị uốn nếp nhưng vẫn nguyên vẹn được quan sát thấy trên các vách đá của hẻm núi. **Quan điểm thế tục** cho rằng các lớp trầm tích đã bị chìm xuống, nung nóng và uốn nếp khi các lớp đá nóng này bị đẩy trở lại bề mặt. Tuy nhiên, nếu những sự kiện chưa được quan sát này thực sự xảy ra, quá trình nóng chảy lẽ ra đã biến đá trầm tích thành đá biến chất, nhưng chúng vẫn là đá trầm tích. (Tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn về vấn đề này trong Chương 6).

Các vấn đề khác liên quan đến **các giả thuyết** về **Trái Đất cổ xưa** giải thích sự hình thành của Grand Canyon bao gồm các vách đá dốc đứng và sự vắng mặt của mảnh vụn đá trong khe núi. Điều này dễ dàng nhận thấy khi đứng trên mép hẻm núi. Khi bạn nhìn xuống những vách đá dốc đứng, thẳng đứng của hẻm núi, điều này trở nên rõ ràng rằng, nếu Grand Canyon hình thành từ lâu, các vách đá bị xói mòn và sụp đổ lẽ ra đã phủ kín đáy hẻm núi bằng những đống mảnh vụn đá khổng lồ.[49] Tuy nhiên, các vách đá vẫn thẳng đứng và ít mảnh vụn đá được tìm thấy ở đáy. Các vách đá thẳng đứng cho thấy hẻm núi này hình thành rất nhanh, và việc thiếu mảnh vụn đá cho thấy các vách đá này không tồn tại tại vị trí này trong *hàng triệu năm* mà chúng ta không quan sát được.

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng một số lớp trầm tích được tìm thấy trong vùng Upwarp bị uốn cong nhưng không bị gãy, vì chúng mới được nước Đại Hồng Thủy lắng đọng. Chúng chỉ mới đông cứng một phần khi các dãy núi nhô lên và các thung lũng chìm xuống vào cuối thời kỳ Đại Hồng Thủy. Kể từ đó, các lớp trầm tích này đã cứng lại thành các tầng địa chất, một số bị uốn cong lên đến 90 độ, mà chúng ta có thể quan sát thấy ngày nay. Sau đó, một sự kiện xói mòn đã cắt ngang qua vùng Upwarp, để lại những vách đá màu đỏ, hồng và be của

Grand Canyon, một bằng chứng về sự phán xét toàn cầu của Đức Chúa Trời bằng nước và về sự thật của Kinh Thánh. **Nguyên tắc Dao cạo của Occam**.

Xin cho phép tôi giới thiệu với quý vị bằng chứng thứ hai về Đại Hồng Thủy được tìm thấy trên khắp thế giới. Đây là một lời chứng mạnh mẽ đến mức, chỉ hai tuần sau khi tôi giải thích điều này cho một nhà khoa học theo chủ nghĩa hoài nghi, anh ta đã chấp nhận Chúa Giê-su Christ làm Chúa và Cứu Chúa của mình!

Trong các tour du lịch Grand Canyon của mình, tôi thường trình bày một bài nói chuyện ngay trên mép hẻm núi. Khi chúng ta đứng trên lớp đá vôi Kaibab – thành phần tạo nên mép hẻm núi – tôi nói với mọi người: *"Nếu các bạn đang nhìn xuống đáy hẻm núi và muốn thấy một trong những bằng chứng thuyết phục nhất về sự thật của Lời Đức Chúa Trời, thì các bạn đang nhìn sai hướng rồi*!" Điều này là bởi vì bằng chứng không thể chối cãi về trận đại hồng thủy toàn cầu, vốn làm lung lay niềm tin vào thuyết Trái Đất cổ xưa, không nằm trong Grand Canyon. Nó được tìm thấy phía trên mép hẻm núi.

Núi Cedar và Red Butte sừng sững cao 900 feet so với đá vôi Kaibab. Hai ngọn đồi này bao gồm tầng Moenkopi dày 600 feet và tầng Chinle dày 300 feet. Cả hai tầng này đều được hình thành bởi nước và từng bao phủ toàn bộ khu vực, nhưng ngoại trừ một vài tàn tích, phần lớn đã bị xói mòn. Chúng ta biết điều này vì các tầng địa chất này tiếp tục xuất hiện ở phía bắc Arizona và phía nam Utah, cũng như ở phía đông trong sa mạc Painted Desert. Và mặc dù Grand Canyon đại diện cho khoảng 900 dặm khối trầm tích bị mất, những tầng địa chất bị mất này đại diện cho khoảng 10.000 dặm khối vật liệu bị mất. Lời giải thích hợp lý nhất là các tầng địa chất bị mất đã bị cuốn trôi và phân tán rộng rãi trong lần cuối cùng nước lũ tràn ra từ khu vực mà ngày nay chúng ta gọi là Cao nguyên Colorado.

Vậy Cơ quan Quản lý Công viên Quốc gia giải thích thế nào về Cedar Mountain và Red Butte? Chà, biện pháp phòng thủ đầu tiên

của họ

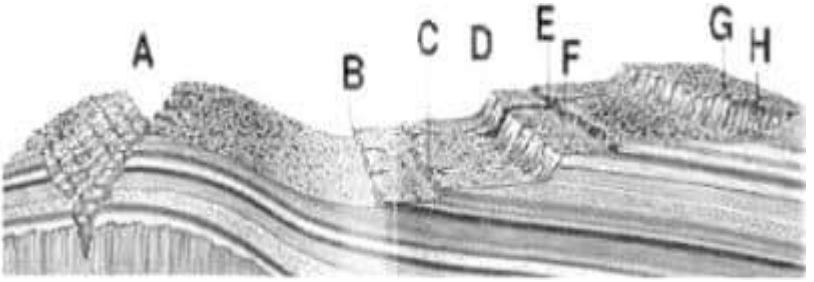
là phớt lờ bằng chứng khoa học có thể quan sát được, vì nó phá vỡ nền tảng *"hàng tỷ năm"* của quan điểm thế giới của họ. Vì 99,99% du khách không biết gì về các ngọn đồi này, sự im lặng là đủ để che giấu sự thật. Nếu bị ép phải giải thích về bất kỳ ngọn đồi nào, lập trường dự phòng của họ là khẳng định các cấu trúc này là kết quả của sự nâng lên do hoạt động núi lửa. Điều này bất chấp thực tế rằng chúng được hình thành từ các lớp trầm tích do nước lắng đọng!

Lưu ý: phần lớn các nhân viên kiểm lâm và nhà địa chất không nói dối, họ chỉ đang lặp lại những câu chuyện sai lầm mang tính thế tục về Hẻm núi mà họ đã được dạy. Một lần nữa, hãy cảnh giác với ***"khoa học"*** (kiến thức) ***được gọi sai tên*** (1 Ti-mô-thê 6:20-21).

Bây giờ, hãy để tôi giới thiệu với các bạn bằng chứng thuyết phục nhất về trận Đại Hồng Thủy toàn cầu được tìm thấy trên Trái Đất. Dù các tầng địa chất mất tích sâu 900 foot đã vô cùng ấn tượng, chúng vẫn không thể sánh được với hơn 8.500 feet các lớp trầm tích bị mất tích ở phía trên chúng! Đúng vậy, trước đây từng có các lớp trầm tích dày hơn 8.500 feet nằm phía trên
các lớp đá dày 900 foot tạo nên Núi Cedar và Red Butte. Tổng cộng, các lớp trầm tích dày khoảng 1,8 dặm đã bị loại bỏ khỏi phía trên đá vôi Kaibab – lớp đá tạo nên vành đai của Grand Canyon. Những lớp trầm tích bị mất này tương đương với
khoảng 130.000 dặm khối trầm tích đã biến mất! Đây là bằng chứng đáng kinh ngạc ủng hộ giả thuyết về trận lụt toàn cầu đã xảy ra vào thời Nô-ê.

Chúng ta biết các lớp trầm tích này từng bao phủ khu vực này vì chúng được tìm thấy nguyên vẹn tại nơi mà quá trình xói mòn đã để lại chúng không bị xáo trộn, tại khu vực được gọi là ***Grand Staircase***. Các bậc thang chính của Grand Staircase là vách đá Vermilion cao 2.000 foot, vách đá White và Greys cao 2.500 foot tại Zion, và vách đá màu hồng cao 2.500 foot tại Bryce Canyon. Bryce Canyon, vốn là một cấu trúc xói mòn dạng hố sâu hơn là một hẻm núi, đánh dấu rìa phía bắc

của sự kiện xói mòn quy mô lớn này. Một cấu trúc sụt lún hình thành khi nước đột ngột chảy ra khỏi một khu vực, khiến khu vực đó sụp đổ xuống dưới. Từ Bryce về phía nam, các lớp trầm tích đã bị bào mòn theo mô hình bậc thang, được gọi trong địa chất học là Grand Staircase.[50]



HÌNH ẢNH: Grand Canyon (A), Chocolate Cliffs (B), Vermilion Cliffs (C), White Cliffs (D), Zion Canyon (E), Gray Cliffs (F), Pink Cliffs (G), Bryce Canyon (H). Dịch vụ Công viên Quốc gia.

Đây là bằng chứng áp đảo ủng hộ Thảm họa Đại Hồng Thủy là cách giải thích hợp lý duy nhất cho việc các lớp trầm tích này bị xói mòn trên một khu vực rộng lớn như vậy, trong khi lại để lại rất ít bằng chứng về nơi các lớp trầm tích này được tái lắng đọng, chứng tỏ rằng các lớp trầm tích này đã bị xói mòn vào lần cuối cùng khi nước lũ tràn ra khỏi lục địa. **Quan điểm Kinh Thánh** luôn cung cấp cách giải thích tốt nhất về trái đất bởi vì Lời Đức Chúa Trời là chân thật, từng chữ một và từ đầu đến cuối.

Vì Đại Hồng Thủy trên toàn cầu làm lung lay những niềm tin *về hàng tỷ năm* – vốn là nền tảng cho Chủ nghĩa Darwin, Chủ nghĩa Tự nhiên và Chủ nghĩa Nhân văn – và do những người theo chủ nghĩa thế tục kiểm soát các cơ quan khoa học, giáo dục cũng như Cục Công viên Quốc gia, nên những sự thật có thể quan sát được này thường bị che đậy hoặc bỏ qua. Đáng buồn thay, những sự bỏ qua này, kết hợp với những câu chuyện lịch sử không dựa trên quan sát thực tế, đã dẫn dắt hàng triệu người vô tội vạ đi sai hướng.

Hãy cùng thảo luận về điều mà tôi gọi là *"Quá trình hình thành Grand Canyon trong sáu ngày*". Việc hẻm núi chính được hình thành trong sáu ngày hay sáu mươi ngày không thể khẳng định một cách tuyệt đối, bởi vì

không ai chứng kiến dòng nước cuồn cuộn xé qua Cao nguyên Kaibab, tạo nên Grand Canyon. Tuy nhiên, các bằng chứng ủng hộ giả thuyết về sự hình thành nhanh chóng của hẻm núi này.

Tôi thường được hỏi: *"Nếu đã từng có một trận lụt toàn cầu, tại sao chúng ta không tìm thấy hàng trăm hẻm núi Grand Canyon trên khắp thế giới?*" Đây là một câu hỏi chính đáng và xứng đáng nhận được một câu trả lời thỏa đáng. Câu trả lời của tôi là đặt lại câu hỏi: *"Nếu Trái Đất có tuổi đời hàng tỷ năm, và nếu các con sông tạo ra các hẻm núi trong hàng triệu năm, thì tại sao chúng ta không có hàng triệu hẻm núi Grand Canyon trên khắp thế giới?*" Sau đó, tôi đưa ra một số ví dụ và giả thuyết hợp lý để giải thích rằng việc hình thành Grand Canyon đòi hỏi một bộ điều kiện đặc biệt.

Có một số giả thuyết cạnh tranh về sự hình thành khu vực này phù hợp với **quan điểm Kinh Thánh**. Cho đến khi một trong số đó được chứng minh là chính xác, tôi chỉ đề xuất rằng vào giai đoạn cuối của Đại Hồng Thủy, các lớp vỏ Trái Đất mỏng hơn – vốn nằm trên các suối nước sâu – nay đã nằm dưới lớp nước nặng đã phun trào trong 150 ngày đầu của trận lụt. Vào những giai đoạn cuối cùng của trận Đại Hồng Thủy, các mảng vỏ Trái Đất mỏng hơn này đã sụp đổ vào các khoang nước đã cạn kiệt bên dưới chúng. Sự kiện thảm khốc này đã tạo ra các bồn địa đại dương ngày nay đồng thời đẩy các dãy núi vươn cao lên trời khi các khối đất liền trượt ra xa nhau một cách nhanh chóng, trượt khỏi các khe nứt nơi các suối nước sâu từng phun trào.

Nước lũ muộn, rút lui khỏi khu vực hiện nay là phía tây nam Hoa Kỳ, đã cuốn trôi các tầng địa chất bị thiếu hụt, có nơi sâu hơn 1,8 dặm, để lại Grand Staircase. Khi các mảng đất dừng lại, thường rất đột ngột, các sự kiện nén địa chất đã hình thành. Các đứt gãy cũng xảy ra, làm uốn nếp các lớp đá vẫn còn bán mềm, sau đó cứng lại thành các lớp đá gấp nếp mà chúng ta thấy ngày nay. Hiện tượng Kaibab Upwarp

được hình thành trong thời kỳ này, có thể do một đứt gãy khổng lồ xảy ra bên dưới nó.

Ba lý thuyết khả thi về sự hình thành của Grand Canyon là: 1) Lý thuyết Hydroplate: Hai hồ nước khổng lồ cạn kiệt một cách thảm khốc, làm xói mòn các tầng địa chất bị thiếu. Các lớp đá lộ ra phình lên tạo thành Kaibab Upwarp, sau đó nứt vỡ.
Nước tràn vào vết nứt, tạo thành Grand Canyon. Đá nền của nó cũng phình ra và nứt vỡ để hình thành Hẻm núi Bên trong;[296] 2) Lý thuyết Kênh dẫn: Vào cuối Đại Hồng Thủy, khi nước lũ bắt đầu rút đi, một kênh dẫn nước hình thành, cắt vào Cao nguyên Colorado và khoét qua Vùng nhô lên Kaibab để tạo nên Grand Canyon; và 3) Lý thuyết Đập vỡ: Vùng phồng lên hoạt động như một con đập đất khổng lồ, giữ lại nước lũ cuối cùng và, sau trận Đại Hồng Thủy, thu gom nước chảy tràn từ Cao nguyên Colorado. Cuối cùng, nước đã phá vỡ vùng phồng lên và tràn qua, nhanh chóng xói mòn Grand Canyon.[51]

Còn có những giả thuyết khả thi khác về sự hình thành nhanh chóng của Grand Canyon cũng phù hợp với bằng chứng. Các nghiên cứu đang diễn ra đang cố gắng xác định phương án nào có khả năng xảy ra cao nhất. Điểm mấu chốt là các cấu trúc địa chất trong và xung quanh Grand Canyon cung cấp bằng chứng tốt nhất trên thế giới về Đại Hồng Thủy, điều này bác bỏ các quan điểm về Trái Đất cổ xưa và sự tồn tại của sự sống trước Adam.

Cho đến nay, vẫn chưa có lý thuyết nào khả thi để giải thích Grand Canyon có thể hình thành một cách chậm rãi và đồng đều. Đó là lý do tại sao một số ít nhưng ngày càng tăng các nhà địa chất thế tục đang bắt đầu thừa nhận rằng Grand Canyon hình thành nhanh chóng. Ví dụ, tạp chí National Geographic for Kids đã viết: *"Các nhà địa chất hiện nay cho rằng Grand Canyon đã phát triển theo những đợt bùng nổ nhanh chóng do lũ lụt* khổng lồ..."[52] Họ không thừa nhận đó là một trận Đại Hồng Thủy duy nhất, nhưng khung thời gian của họ

chỉ còn vài nghìn năm thay vì hàng triệu năm, vì vậy họ đang đi đúng hướng.

Một phân tích trung thực về Grand Canyon và Grand Staircase cung cấp bằng chứng mạnh mẽ ủng hộ **quan điểm thế giới theo Kinh Thánh**, cũng như sự kiện Đại Hồng Thủy – chìa khóa giải thích địa chất Trái Đất, tuổi của hành tinh chúng ta và thời điểm cái chết xuất hiện trên thế giới. **Nguyên lý Dao cạo của Occam**.

***

"Tôi vừa tốt nghiệp một trường trung học Cơ Đốc giáo dạy thuyết tiến hóa của Darwin và niềm tin về Trái Đất cổ xưa. Hội thánh của tôi chưa bao giờ thảo luận về những chủ đề này và chuyến đi đến Grand Canyon cùng Russ này lẽ ra sẽ là sự kiện Cơ Đốc cuối cùng của tôi. Giờ đây tôi nhận ra Kinh Thánh là sự thật và tôi dự định sẽ thách thức trường cũ của mình, cũng như ban lãnh đạo hội thánh, để họ đứng lên bảo vệ Lời Chúa." Tony ở CO

10 giờ sáng: *"Russ, mẹ tớ ép tớ đi chuyến xe buýt của anh, nhưng tớ là một người vô thần công khai và tớ chẳng quan tâm gì đến vị thần của anh cả."* ***5 giờ chiều****: "Russ, ngày hôm nay đã thay đổi cuộc đời tớ.*
Giờ thì tớ biết Kinh Thánh là sự thật rồi!" Daniel ở Arizona

"Chuyến tham quan của anh là CHUYẾN DU LỊCH GIA ĐÌNH YÊU THÍCH NHẤT, TUYỆT VỜI NHẤT VÀ GIÚP CHÚNG TÔI HỌC HỎI NHIỀU NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY! Chúng tôi khuyên tất cả anh chị em trong Chúa muốn học cách bảo vệ đức tin Kitô giáo trước sự nhồi sọ về 'hàng triệu năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin' nên tham gia chuyến tham quan này." Larry & Marilyn ở KS

"Ban đầu *tôi chỉ muốn ngắm Grand Canyon, nhưng đến giờ tôi vẫn còn say mê chuyến tham quan Grand Staircase! Tôi không khỏi kinh ngạc trước sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và đã chia sẻ các video của Russ với rất nhiều người, nhiều đến mức*

không thể đếm xuể." Karen ở MS

6

Pangea, sự trôi dạt lục địa và " " (Thời kỳ Băng hà)

Tôi thường được hỏi rằng tôi có bằng chứng nào để chứng minh Kinh Thánh là đúng. Tôi luôn trả lời rằng tôi có cùng bằng chứng mà những người vô thần dùng để nói rằng nó không đúng. Tất cả chúng ta đều có cùng một bằng chứng. Vấn đề chưa bao giờ nằm ở bằng chứng. Vấn đề nằm ở việc bằng chứng đó được giải thích thông qua thế giới quan nào. Russ Miller

Lý thuyết **Động đất mảng** là một giả thuyết nhằm giải thích các chuyển động quy mô lớn của vỏ Trái Đất đã xảy ra trong quá khứ không thể quan sát được.[53] Đến những năm 1960, các nhà địa chất đã chấp nhận rằng các khối lục địa trên Trái Đất dường như khớp với nhau một cách tương đối giống như một bức tranh ghép hình. Sau khi quan sát thấy đáy biển đang dần mở rộng dọc theo các dãy núi giữa đại dương do hoạt động núi lửa, và các khối lục địa ngày nay di chuyển rất chậm qua các quá trình chìm lún, tách rời và dịch chuyển đứt gãy, các nhà địa chất học thế tục đã kết luận rằng quá trình **Trôi dạt Lục địa** đã diễn ra trong *hàng triệu năm*.[54] Ngoài ra, dựa trên quan sát rằng sự nâng cao của các dãy núi thường diễn ra từ từ với tốc độ khoảng một inch mỗi năm, kết hợp với việc ngoại suy theo một tốc độ nâng cao đồng đều giả định trong quá khứ, họ kết luận rằng **các dãy núi** trên Trái Đất đã hình thành trong *hàng triệu năm*.

Những luận điểm không dựa trên quan sát này, được phát triển trong thế kỷ 20, dựa trên nguyên tắc đồng nhất (rằng tốc độ hiện tại phù hợp với tốc độ trong quá khứ) kết hợp với việc phủ nhận Đại Hồng Thủy. Một lần nữa, cả hai luận điểm này đều ứng nghiệm với 2 Phi-e-rơ 3:3-6: ***"…vào những ngày sau cùng, sẽ có những kẻ nhạo báng, sống theo những dục vọng riêng của mình, và nói rằng…mọi sự vẫn tiếp diễn như từ thuở sáng thế. Vì họ cố tình không biết rằng, nhờ Lời Đức Chúa Trời… thế giới lúc bấy giờ đã bị nước lụt tràn ngập và bị hủy diệt."***

Theo **quan điểm** của **Kinh Thánh** về kiến tạo mảng, sự trôi dạt lục địa và sự hình thành các dãy núi, những hiện tượng này đòi hỏi phải có một sự kiện thảm khốc khổng lồ trên quy mô toàn cầu xảy ra một cách nhanh chóng. Kinh Thánh đã chỉ ra sự kiện đó: Đại Hồng Thủy. Thi Thiên 104:8 đề cập đến một sự kiện vào giai đoạn cuối của trận Đại Hồng Thủy, khi nước dâng lên rồi lại rút xuống từ các ngọn núi xuống các thung lũng: ***"Nước dâng lên qua các ngọn núi; nước rút xuống qua các thung lũng đến nơi mà Ngài đã định sẵn cho chúng."***

Mặc dù có nhiều giải thích hay dựa trên Kinh Thánh, tôi chỉ đề xuất rằng vào những giai đoạn cuối cùng của trận Đại Hồng Thủy kéo dài một năm, nước dồi dào từ các suối nước sâu đã tràn lên bề mặt Trái Đất, bao gồm cả việc tràn lên các lớp vỏ mỏng vốn nằm trên các suối nước sâu trong thời kỳ Sáng Thế ban đầu. Một kịch bản khả thi là các lớp vỏ mỏng này đã sụp đổ vào các khoang suối nước sâu đã cạn kiệt, từ đó nhanh chóng hình thành các bồn địa đại dương ngày nay. Các khu vực khác bị đẩy vút lên trời để hình thành nhiều dãy núi ngày nay, và nước lũ do đó đã dâng trào qua lại. Bằng chứng ủng hộ sự biến động nhanh chóng bao gồm việc hóa thạch của các sinh vật biển được tìm thấy trên đỉnh những ngọn núi cao nhất thế giới và hóa thạch cá voi được phát hiện ở độ cao lớn trong dãy Andes của Nam Mỹ.[55]

Trong khi **quan điểm thế tục, thiên về tính đồng nhất,** giải thích những hóa thạch biển này là bằng chứng cho thấy các dãy núi đã dần dần nâng lên trong *hàng triệu năm*, thì các hóa thạch lại cho thấy **quan điểm Kinh Thánh** mới là cách giải thích chính xác về thế giới chúng ta đang sống. Xung quanh Grand Canyon, ở độ cao hơn 7.000 feet, tôi tìm thấy răng cá mập hóa thạch, trilobite, san hô, hàu và tàn tích của các sinh vật biển khác rải rác khắp khu vực. Mỗi hóa thạch đều ủng hộ quan điểm Kinh Thánh rằng hầu hết các đặc điểm địa chất chính của Trái Đất là kết quả của Đại Hồng Thủy toàn cầu.

Quan điểm Kinh Thánh về sự trôi dạt lục địa là, trong thời kỳ Đại Hồng Thủy, lục địa duy nhất từ thời Sáng Thế (thường được gọi là Pangea) đã bị tách ra một cách dữ dội.
Các khối đất liền này tách rời nhau khi trượt ra khỏi các khe nứt hình thành khi các suối nước từ đáy sâu phun trào. Một số đoạn dừng lại đột ngột, và giống như nắp ca-pô của một chiếc xe đâm sầm vào cây, bề mặt bị nhăn nheo, đẩy các dãy núi vươn lên. Một số đoạn va chạm vào nhau, dẫn đến sự biến động thêm của các dãy núi, trong khi những đoạn khác trượt xuống dưới hoặc trượt lên trên đoạn khác, tạo ra các mảng kiến tạo bị tách ra và chìm xuống mà chúng ta thấy ngày nay. **Nguyên lý Dao cạo của Occam**.

Sự nén ép địa chất: Người ta quan sát thấy toàn bộ các dãy núi được hình thành từ các lớp đá trầm tích xếp chồng lên nhau. Nhiều dãy núi trong số này đã bị ép chặt vào nhau, dẫn đến các nếp gấp lên đến 145 độ trong các lớp đá, nhưng đá vẫn không bị nứt. Đây được gọi là các sự kiện nén địa chất, và chúng được tìm thấy trên khắp thế giới.[56] Nếu bạn quan sát các lớp đá phân tầng dọc theo một con đường đã được đào xuyên qua một ngọn đồi hoặc dãy núi, bạn thường sẽ thấy các lớp đá bị uốn cong nhưng vẫn nguyên vẹn. Đây là kết quả của một sự kiện nén địa chất. Vậy làm thế nào một lớp đá có thể bị uốn cong, đôi khi gấp đôi, mà không làm nứt vỡ đá?

Một lần nữa dựa vào giả định chưa được quan sát về tính đồng nhất, những người tin vào Trái Đất cổ xưa khẳng định rằng, vào một thời điểm nào đó trong quá khứ, các lớp đá đã bị chìm xuống dưới bề mặt Trái Đất trong suốt hàng triệu năm. Câu chuyện tiếp tục rằng sau khi bị ép xuống dưới bề mặt Trái Đất, các lớp đá đã bị làm nóng và trở nên dẻo. Họ cho rằng quá trình uốn cong xảy ra khi các lớp đá này được đẩy trở lại bề mặt, để lại những lớp đá uốn cong nhưng không bị nứt vỡ mà chúng ta có thể thấy ngày nay. Tuy nhiên, các lớp đá uốn nếp này là các lớp trầm tích được hình thành bởi nước. Nếu sự kiện chìm lún như vậy thực sự xảy ra, việc làm nóng các lớp trầm tích đến mức có thể uốn nếp mà không bị nứt vỡ sẽ khiến đá biến chất. Nghĩa là, đá sẽ chuyển từ đá trầm tích sang đá biến chất. Thế nhưng các lớp đá vẫn là trầm tích! Điều này lẽ ra phải rõ ràng với bất kỳ ai đã từng học qua một khóa địa chất nào đó.

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng các lớp đá gấp nếp ngày nay vẫn nguyên vẹn vì chúng đã được nước lắng đọng ngay trước khi một sự kiện kiến tạo thảm khốc đập chúng lại với nhau, uốn cong các lớp đá phân tầng, sau đó chúng cứng lại thành đá rắn. **Nguyên tắc Dao cạo của Occam**.

Các cách giải thích hợp lý nhất về địa chất Trái Đất bị địa chất thế tục phớt lờ vì chúng làm lung lay các câu chuyện lịch sử của họ về sự hình thành núi non, sự trôi dạt lục địa và sự nén ép địa chất. Một lần nữa, chúng ta thấy những niềm tin dựa trên nguyên lý đồng nhất đang làm suy yếu nghiên cứu khoa học, giáo dục khoa học và đức tin cứu rỗi của hàng tỷ người trên toàn thế giới. Vì vậy, hãy đề phòng ***"khoa học*** (kiến thức) ***được gọi là khoa học một cách sai lầm***" (2 Ti-mô-thê 6:20-21).

Nếu câu trả lời đơn giản nhất thường tốt hơn các lời giải thích phức tạp hơn, thì sự trôi dạt lục địa, kiến tạo mảng, sự hình thành núi và các sự kiện nén địa chất đều ủng hộ **quan điểm Kinh Thánh** rằng một sự kiện kiến tạo khổng lồ

đã xảy ra cùng với trận lụt toàn cầu.
Nguyên tắc Dao cạo của Occam.

Đó là một sự thật khoa học rằng các lớp băng ở hai cực của Trái Đất từng bao phủ một diện tích lớn hơn nhiều so với những khu vực xung quanh cực Bắc và cực Nam mà chúng ta thấy bị băng bao phủ ngày nay. **Quan điểm thế tục** cho rằng hành tinh của chúng ta, trong *hàng triệu năm*, đã trải qua nhiều giai đoạn làm mát khí quyển.[57] Họ tin rằng các chu kỳ làm mát này đã dẫn đến lượng tuyết rơi khổng lồ, bao phủ các khu vực rộng lớn ở bán cầu Bắc và Nam của Trái Đất, dẫn đến nhiều **Kỷ Băng Hà. Quan điểm thế tục** cũng giả định rằng các sông băng luôn di chuyển với tốc độ từ từ như chúng ta quan sát ngày nay, với tính đồng nhất, và kết luận rằng sự di chuyển của sông băng là bằng chứng cho khoảng thời gian *hàng triệu năm*. Nhưng liệu những luận điểm của họ có hợp lý không?

Tuyết và băng được tìm thấy ở các vùng cực đại diện cho lượng nước khổng lồ, và cách duy nhất khả thi để đưa lượng nước khổng lồ như vậy đến các cực, dưới dạng tuyết, là thông qua quá trình vận chuyển mây quy mô lớn. Sự hình thành mây như vậy sẽ đòi hỏi sự bốc hơi khổng lồ từ các đại dương trên thế giới, nhưng các giai đoạn làm mát và các kỷ băng hà toàn cầu lại dẫn đến đại dương lạnh hơn và ít bốc hơi hơn. Điều này sẽ dẫn đến việc ít tuyết hơn đến được các cực. Khi xem xét những sự thật này, bạn sẽ nhận ra rằng các **lý thuyết thế tục** không hợp lý về mặt logic.

Vậy, nếu các lớp băng cực không hình thành trong chu kỳ làm mát của khí quyển Trái Đất, thì chúng đã hình thành như thế nào?

Quan điểm Kinh Thánh giải thích các lớp băng cực và bằng chứng về hoạt động băng hà là kết quả của Đại Hồng Thủy. Một cách giải thích Kinh Thánh hợp lý về Kỷ Băng Hà bao gồm việc trong 150 ngày đầu tiên của trận lụt,

các suối nước sâu đã phun trào nước nóng bỏng và magma nóng chảy. Ngoài ra, do sự chuyển động của vỏ Trái Đất, hành tinh của chúng ta đã trải qua mức độ hoạt động núi lửa chưa từng có trong suốt năm diễn ra Đại Hồng Thủy và trong vài trăm năm sau thảm họa toàn cầu đó. Nước từ các suối nhiệt và hoạt động núi lửa kết hợp làm ấm nước lũ lên mức trung bình 95+ độ Fahrenheit. Nước lũ ấm đã dẫn đến sự bốc hơi quy mô lớn, tạo ra lớp mây dày đặc bao phủ toàn cầu. Những đám mây này trút mưa xuống các bán cầu trung tâm đồng thời đổ xuống lượng tuyết khổng lồ ở các vùng phía bắc và phía nam của hành tinh. Do đó, năm xảy ra trận lụt cũng là khởi đầu của Kỷ Băng Hà duy nhất trong lịch sử Trái Đất. **Nguyên lý Dao Cạo của Occam**.

Trong ba trăm năm đầu tiên sau trận lụt, các đại dương trên thế giới bắt đầu từ từ nguội đi. Tuy nhiên, các đại dương ấm hơn vẫn tiếp tục tạo ra lượng bốc hơi khổng lồ. Những đám mây hình thành từ đó tiếp tục trút mưa xuống các bán cầu trung tâm và đổ lượng tuyết lớn xuống các cực Bắc và Nam. Các mũ băng và sông băng hình thành nhanh chóng trong giai đoạn này của Kỷ Băng Hà.

Từ 300 đến 700 năm sau khi Đại Hồng Thủy toàn cầu kết thúc, nhiệt độ đại dương tiếp tục giảm dần cho đến khi đạt mức nhiệt độ mà chúng ta quan sát được ngày nay. Trong cùng khoảng thời gian này, lượng bốc hơi và độ che phủ của mây tiếp tục giảm dần, và Kỷ Băng Hà kết thúc. Ngay sau đó, các mũ băng bắt đầu tan chảy, và các khối băng bắt đầu rút lui về phía các cực. Các bản đồ mô tả các khu vực từng bị băng bao phủ ủng hộ cách giải thích dựa trên Kinh Thánh này. Những bản đồ này cho thấy các cánh đồng băng từng trải dài về phía nam đến khu vực hiện nay là phía bắc bang Kansas. Tuy nhiên, nếu bạn nhìn vào bản đồ các khối băng ngày nay, bạn sẽ thấy chúng hiện nay cách xa hơn 1.200+

dặm về phía bắc Kansas. Quá trình tan chảy của các tảng băng là một quá trình kéo dài 4.000 năm kể từ khi nước lũ nguội đi, chấm dứt hiện tượng bốc hơi quy mô lớn do Đại Hồng Thủy gây ra.

Một sự thật thú vị là phần lớn hành tinh đã có khí hậu nhiệt đới trong Kỷ Băng Hà sau Đại Hồng Thủy. Hãy xem xét tình huống này. Các đại dương trên thế giới đang tích trữ một lượng nhiệt khổng lồ. Độ ẩm và lượng nước dồi dào do đó tạo ra một khí hậu nhiệt đới, rất thuận lợi cho sự phát triển của thảm thực vật tươi tốt ở các vùng trung tâm của hành tinh chúng ta trong 700 năm đầu tiên sau Đại Hồng Thủy. Bạn đã bao giờ tự hỏi tại sao con người lại định cư ở các vùng sa mạc rộng lớn của Trung Đông chưa? Đó là vì những khu vực này đã nhận được lượng mưa khổng lồ trong suốt Kỷ Băng Hà diễn ra sau Đại Hồng Thủy toàn cầu. Các sa mạc Trung Đông ngày nay từng được bao phủ bởi những đồng cỏ tươi tốt và rừng rậm khi con người định cư ở đó.

Cách giải thích theo Kinh Thánh hoàn toàn hợp lý, trong khi đó, lối suy nghĩ sai lầm, thiên về tính đồng nhất đang gặm nhấm nhận thức của con người về lẽ thật trong Lời Đức Chúa Trời và làm suy yếu nghiên cứu khoa học cũng như giáo dục. Những câu chuyện *về hàng triệu năm*, niềm tin chủ đạo của thế tục, là nguồn nuôi dưỡng cho những kỳ vọng về thời đại dài đằng đẵng, là bằng chứng về thời gian vô hình.
Nguyên lý Dao cạo của Occam.

***

Một giáo sư từ Đại học Columbia đã gọi điện nói rằng ông muốn gặp tôi và *"sửa sai cho anh về địa chất vì anh đang dẫn dắt nhiều người đi sai hướng*." Tôi đáp: *"Tôi rất vui được gặp ông và sửa sai cho ông về địa chất vì chính ông mới là người đang dẫn dắt mọi người đi sai hướng*." Tôi đề nghị chúng tôi gặp nhau tại Chic Filet, nhưng ông ấy không đồng ý. Vậy là, chúng tôi gặp nhau tại "sân nhà" của ông ấy, Starbucks. Điều đầu tiên tôi làm là

đọc 2 Phi-e-rơ 3:3-6, đoạn Kinh Thánh tiên tri rằng những kẻ chế giễu trong những ngày cuối cùng sẽ khẳng định các quá trình đồng nhất trong khi phủ nhận trận lụt toàn cầu. Điều này khiến vị giáo sư thuộc Ivy League rõ ràng sững sờ, vì nền tảng của thế giới quan của ông, tức là *hàng triệu năm* thời gian, dựa trên hai giả định này. Mặc dù tôi không làm lung lay niềm tin của ông, nhưng tôi ra về với sự tự tin hơn rằng Lời Đức Chúa Trời là chân thật: từng chữ một và từ đầu đến cuối.

Ba năm sau, tôi đã có cuộc trao đổi email này với chính giáo sư thuộc Ivy League này.
GIÁO SƯ: *Vô thần là sự bác bỏ hợp lý đối với niềm tin vào các vị thần mà không có bằng chứng nào, và không có hoàn cảnh nào mà một người theo thuyết Sáng tạo lại xem xét bằng chứng chống lại thần thoại thời Đồ Đồng của họ. Khi bị thách thức, họ từ chối đối thoại.*
RUSS: *Ông xây dựng thế giới quan của mình dựa trên những niềm tin sai lầm về các quá trình đồng nhất diễn ra trong thời gian dài và sự phủ nhận về Đại Hồng Thủy, như đã được tiên tri sẽ xảy ra trong 2 Phi-e-rơ 3:3-6. Những giả định sai lầm của ông đã dẫn đến những kết luận sai lầm. Ba năm trước, tôi đã đề nghị tranh luận với ông về chủ đề 'Khoa học so với Chủ nghĩa Darwin' tại Đại học Columbia nhưng ông đã từ chối tham gia. Lời đề nghị của tôi vẫn còn hiệu lực.*
GIÁO SƯ: *Không có gì để tranh luận cả vì các sự kiện là không thể chối cãi.*
Russ: *Tôi đồng ý rằng các sự kiện không có gì để tranh cãi. Điều tôi muốn tranh luận chính là cách hiểu sai của anh về những sự kiện đó. Sự thật là ai cũng có một niềm tin nào đó, và chính niềm tin đó sẽ là lăng kính qua đó họ diễn giải thế giới. Quan điểm thế tục được giảng dạy trong trường học, nhưng quan điểm Kinh Thánh lại được các bằng chứng ủng hộ mạnh mẽ nhất.*

Lưu ý: Ông đã từ chối tranh luận công khai về quan điểm của mình, vốn được giảng dạy tại các trường đại học như một sự thật khoa học.

7

Khủng long

Khủng long khơi dậy trí tưởng tượng của cả trẻ em lẫn người lớn. Hầu hết mọi người chỉ nghe thấy câu chuyện thế tục về những sinh vật kỳ vĩ này. Tuy nhiên, khi tất cả bằng chứng được đánh giá một cách trung thực, khủng long lại cung cấp bằng chứng đáng kinh ngạc ủng hộ Lời của Đức Chúa Trời. Russ Miller

Khủng long là một trong *sáu trụ cột của niềm tin về Trái Đất cổ xưa*. Hóa thạch của chúng không được nhận diện đúng bản chất cho đến những năm 1820, sau khi Mary Mantel tìm thấy một chiếc răng mà sau này được xác định là thuộc về loài mà ngày nay chúng ta gọi là Iguanodon.[58] Kể từ thời điểm đó, dựa trên câu chuyện lịch sử của Thang thời gian địa chất (xem chương 2), chúng ta được biết rằng khủng long đã tuyệt chủng cách đây *65 triệu năm.* Theo Thang thời gian địa chất, đó là *63 triệu năm* trước khi loài người xuất hiện.

Nếu các luận thuyết thế tục là đúng, thì **tuyệt đối không** nên có **bất kỳ bằng chứng nào** cho thấy con người và khủng long từng sống cùng thời. Cũng không nên có bất kỳ vật liệu sinh học nào từ khủng long còn tồn tại đến ngày nay. Trên thực tế, Tiến sĩ Phillip Kitcher của Đại học Columbia đã viết rằng nếu tìm thấy bằng chứng cho thấy con người và khủng long từng sống cùng thời, điều đó sẽ *"...**làm lung lay nền tảng của lý thuyết tiến hóa**."*[59] Vậy, bằng chứng quan sát được ủng hộ điều gì?

Tiến sĩ Richard Owen đã tạo ra từ "dinosaur" (*deino* có nghĩa là "kinh hoàng"; *saurus* có nghĩa là "thằn lằn") vào năm 1841.[60] Trước khi có từ *"dinosaur"*, những sinh vật đáng sợ này được gọi là rồng hoặc rắn.[61] Nhiều văn bản lịch sử từ 780 đến 2.500 năm trước bao gồm các ghi chép về con người và rồng. Ngày nay, chúng ta gọi những câu chuyện này là "câu chuyện về rồng".[62] Mô tả về những sinh vật này thường nghe giống như khủng long.

Alexander Đại đế, Apollonius của Tyana, Pliny Cổ và Marco Polo đã ghi chép về những con rồng mà họ nhìn thấy tại những vùng đất nay thuộc Ấn Độ hoặc Trung Quốc.[63] Các bộ lạc bản địa ở vùng Tây Nam Hoa Kỳ có những ghi chép về loài mà họ gọi là *"Thunderbird"*, với những mô tả nghe giống như một loài bay thuộc họ Pterodactyl. Ngoài ra, hàng nghìn tác phẩm do con người tạo ra miêu tả những sinh vật trông giống khủng long, từ cùng thời kỳ đó, đã được phát hiện trên khắp thế giới. Chúng bao gồm các tác phẩm điêu khắc bằng đồng, gỗ và đá, cùng với các bức vẽ trong hang động, chữ tượng hình và chữ khắc trên đá.

Các **bằng chứng bổ sung** đang làm lung lay các luận điểm về "Trái Đất cổ xưa" bao gồm vô số **xương khủng long chưa hóa thạch** đã được phát hiện. Điều còn gây chấn động hơn nữa đối với thế giới quan thế tục là việc người ta đang tìm thấy những di cốt khủng long vẫn **còn chứa các chất liệu sinh học như DNA, axit amin, hemoglobin, hồng cầu và các mô mềm, dẻo dai**.[64] Các nhà khoa học trung thực thừa nhận rằng những chất liệu sinh học như vậy không thể tồn tại quá vài nghìn năm ngay cả trong điều kiện lý tưởng nhất.
Và các thử nghiệm đã cho thấy **Carbon-14**, vốn lẽ ra phải phân hủy trong vòng chưa đầy 100.000 năm, vẫn còn tồn tại trong một số mô mềm của khủng long! Bằng chứng quan sát được cho thấy con người và khủng long đã từng sống cùng nhau.

Rõ ràng là khủng long đã tuyệt chủng khoảng 600 năm trước khi chúng ta phát hiện ra hóa thạch của chúng cách đây khoảng 200 năm. Nhiều thế hệ đã trôi qua mà không nhìn thấy

rồng hay biết gì về

khủng long. Sau đó, chúng ta phát hiện ra hài cốt của chúng và giờ đây lại được cho biết rằng *khủng long đã tuyệt chủng cách đây 65 triệu năm*!

Hãy nhớ rằng trong khi những người tin Chúa nắm giữ sự thật, thì những người theo chủ nghĩa nhân văn lại kiểm soát các cơ quan giáo dục và khoa học; và nếu họ mất đi khái niệm về những khoảng thời gian dài đằng đẵng, họ sẽ mất tất cả. Kết quả là, những người theo chủ nghĩa thế tục làm suy yếu kiến thức khoa học, nghiên cứu và giáo dục bằng cách đàn áp những bằng chứng quan trọng và có thể quan sát được, nhằm bảo vệ những niềm tin đang lung lay của họ, vì những sự thật đó *"...làm lung lay nền tảng của lý thuyết tiến hóa."* Tuy nhiên, bằng chứng và logic đơn giản không ủng hộ những câu chuyện thế tục. Như Chúa Giê-su đã cảnh báo: ***"Hãy cẩn thận, đừng để ai lừa dối các con***" (Ma-thi-ơ 24:4).

Lời Chúa ghi chép rằng: ***"Khi họ biết Đức Chúa Trời***, ***họ không tôn vinh Ngài như Đức Chúa Trời, nhưng trở nên hư không trong những suy nghĩ của mình***" (Rô-ma 1:21). Các câu chuyện thế tục về sự tuyệt chủng của khủng long rất đa dạng và bao gồm những giả thuyết như chúng chết khi Trái Đất trở nên quá nóng, quá lạnh, quá ẩm ướt hoặc quá khô cằn.
Các câu chuyện khác bao gồm: ấu trùng bướm đêm ăn hết thực vật và những loài bò sát khổng lồ chết đói; chúng ăn hoa độc và chết; hoặc côn trùng độc chích chúng đến chết.
Ôi! Và còn có cả câu chuyện về va chạm thiên thạch nữa.
Tóm lại, nếu khủng long tuyệt chủng *63 triệu năm* trước khi loài người xuất hiện, thì sẽ không có bằng chứng nào cho thấy con người và khủng long đã sống cùng thời.

Theo **quan điểm Kinh Thánh** về khủng long, Đức Chúa Trời đã tạo ra con người và các loài thú vào ngày thứ sáu của tuần Sáng Thế (Sáng Thế Ký 1:24-31). Sau đó, trong trận Đại Hồng Thủy – sự phán xét của Ngài đối với tội lỗi loài người – những con khủng long không có mặt trên tàu Nô-ê đã bị chết đuối và bị chôn vùi trong các lớp trầm tích do nước tạo thành, để lại cho chúng ta những hóa thạch khủng long mà chúng ta có thể quan sát ngày nay. Trận Đại Hồng Thủy cũng giải thích

lý do tại sao khủng long lại xuất hiện đột ngột và đã phát triển hoàn chỉnh trong hồ sơ hóa thạch, không cung cấp bất kỳ bằng chứng nào cho thấy chúng tiến hóa từ bất kỳ loài nào khác.

Tôi thường được hỏi tại sao từ "khủng long" không xuất hiện trong Kinh Thánh. Câu trả lời là từ "khủng long" chỉ được đặt ra vào năm 1841, rất lâu sau khi Kinh Thánh được viết bởi những người được Thánh Linh soi dẫn. Tuy nhiên, rồng và rắn được đề cập trong Kinh Thánh hơn 20 lần.

Có lẽ Đức Chúa Trời đang đề cập đến một loài khủng long sauropod khi Ngài phán với Gióp: ***"Hãy nhìn xem Behemoth, loài mà Ta đã tạo ra cùng với ngươi; nó ăn cỏ như con bò***" (Gióp 40:15). *Trong các câu* 16-17, chúng ta được biết*: ...**sức mạnh của nó nằm ở hông, và lực lượng của nó nằm ở rốn bụng. Nó vẫy đuôi như cây tuyết tùng.*** Một loài khủng long chân dài chắc hẳn đã có sức mạnh phi thường ở phần giữa cơ thể để có thể kiểm soát cái cổ dài và cái đầu nặng nề, cũng như cái đuôi khổng lồ mà Đức Chúa Trời đã so sánh với cây tuyết tùng!

Chúng ta được biết trong Sách Gióp 40:18b-19a ***…xương của nó cứng như thanh sắt. Nó là thủ lĩnh trong các loài do Đức Chúa Trời*** *tạo dựng*... Điều này cho thấy Behemoth là một trong những sinh vật lớn nhất do Đức Chúa Trời tạo dựng. Các loài khủng long chân dài như Apatosaurus, Diplodocus, Brachiosaurus, Supersaurus và Ultrasaurus là những loài động vật trên cạn lớn nhất từng được biết đến trong lịch sử. Và mỗi con đều có cái đuôi to bằng một cây tuyết tùng! Ultrasaurus được ước tính dài 110 feet, cao 60 feet và nặng 150 tấn.[65] Có lẽ Ultrasaurus chính là Behemoth, vị *thủ lĩnh trong các con đường của Đức Chúa Trời*.

Sống cùng với khủng long có đáng sợ không? Liệu chúng có coi chúng ta là "thức ăn nhanh" không? Không phải trong thời kỳ Sáng Thế ban đầu, vì lúc đó chưa có sự chết của *"nephesh"* (xem Lời Giới Thiệu các chương 1-8). Thực vật được tạo ra để làm nguồn thức ăn:
…cho mọi loài thú trên đất và mọi loài chim trên trời… trong đó có sự sống, Ta đã ban mọi loại cỏ xanh làm *thức ăn*... (Sáng Thế Ký 1:30).

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng sau tội lỗi nguyên thủy của A-đam, điều đã cho phép cái chết xâm nhập vào Sáng Thế của Đức Chúa Trời, một số loài khủng long đã trở thành những kẻ ăn thịt đáng sợ. Khoảng 1.656 năm sau Tuần Sáng Thế, Đức Chúa Trời đã phán xét tội lỗi ngày càng trầm trọng của loài người bằng một Đại Hồng Thủy. Mỗi loài trong số ~50 loài khủng long, có kích thước trung bình bằng một con ngựa Shetland, đã được đưa lên tàu Nô-ê. Những sinh vật lớn nhất trên tàu có lẽ là cặp khủng long chân dài non, có kích thước tương đương một con voi trưởng thành.

Trong suốt trận Đại Hồng Thủy kéo dài một năm, những con rồng không có mặt trên con tàu đã bị chết đuối. Một số bị chôn vùi trong các lớp trầm tích do lũ lụt để lại, nơi chúng ta tìm thấy hóa thạch của chúng ngày nay, một số vẫn còn nguyên vẹn các mô sinh học. Sau trận Đại Hồng Thủy, nhiều loài khủng long vẫn tồn tại tốt trong khoảng ~2.500 năm. Do mất môi trường sống và sự cạnh tranh với con người, số lượng của chúng dần suy giảm. Theo bằng chứng lịch sử và khảo cổ học, những con vật cuối cùng còn sót lại đã biến mất cách đây ~800 năm. (Tôi sẽ chia sẻ thêm về khủng long trong chương mười ba.)

Mặc dù có bằng chứng cho thấy loài người và khủng long từng cùng tồn tại, các luận thuyết thế tục vẫn tiếp tục khẳng định rằng khủng long đã tuyệt chủng *cách đây* khoảng 65 *triệu năm*, tức là khoảng 63 *triệu năm* trước khi loài người xuất hiện. Dù những người theo chủ nghĩa nhân văn nắm giữ hệ thống, nhưng những người tin Chúa mới nắm giữ sự thật. Một sự xem xét trung thực về các bằng chứng có thể quan sát được cho thấy rằng khủng long ***làm lung lay nền tảng của thuyết tiến hóa*** và cung cấp sự ủng hộ mạnh mẽ cho quan điểm thế giới theo Kinh Thánh.
Nguyên lý Dao cạo của Occam.

***

"Người bạn học chuyên ngành khoa học của tôi đã tham dự bài giảng của anh tại nhà thờ của tôi. Dù ban đầu anh ấy rất

tức giận với anh, nhưng chỉ trong vòng hai tuần, anh ấy đã thừa nhận rằng anh chỉ đang nói sự thật và niềm tin của anh ấy vào Chúa đã tăng lên đáng kể." Eli ở TN

8

Luật và Logic: Vụ Nổ Lớn và Ánh Sáng Các Ngôi Sao

Trong tất cả các văn bản cổ xưa, chỉ có Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh tự xưng là Đấng vĩnh cửu (Thi Thiên 90:2) ***mà không có nguyên nhân khởi đầu*** (Giăng 1:1), ***và tồn tại tách biệt với vũ trụ*** (Giăng 17:16). ***Những câu Kinh Thánh này chứng minh rằng Đấng Tạo Hóa trong Kinh Thánh là Nguyên nhân duy nhất hợp lý của vũ trụ.*** Russ Miller

Vụ Nổ Lớn là một câu chuyện không ngừng phát triển, cố gắng giải thích cách vũ trụ hình thành một cách tự nhiên, không cần đến Đức Chúa Trời. Câu chuyện này được điều chỉnh để phù hợp với những khám phá mâu thuẫn nhau. Các phiên bản trước đây của câu chuyện Big Bang – vốn chưa được quan sát – bao gồm các mô hình "Sự Do Dự", "Trạng Thái Ổn Định" và "Vũ Trụ Dao Động". Mô hình "Lạm Phát" hiện tại – vốn không nhất thiết là điều mà đa số các nhà vũ trụ học tin tưởng – cho rằng tất cả năng lượng và vật chất từng được nén lại thành một điểm cực nhỏ (gọi là "điểm kỳ dị"). Sau đó, vào khoảng thời gian từ 6 tỷ đến 20 *tỷ năm trước*, điểm đó bằng cách nào đó, trong một phần nhỏ của giây, ***đã làm không gian và vật chất giãn nở nhanh hơn tốc độ ánh sáng***. Đây chính là điều mà Sir Fred Hoyle gọi là *Vụ Nổ Lớn*, và cái tên này đã được chấp nhận rộng rãi.[66] Một phần

của niềm tin này cho rằng khoảng 4,6 tỷ năm trước, Trái Đất

đã hình thành dưới dạng một quả cầu khổng lồ làm từ đá nóng chảy, từ đó mọi sự sống cuối cùng đã tiến hóa.

Khoa học dựa trên quan sát thường mâu thuẫn với các giả thuyết về Vụ Nổ Lớn không thể quan sát được. Ví dụ, khái niệm "điểm kỳ dị" (có kích thước bằng dấu chấm ở cuối câu này) đã được đưa ra nhằm cố gắng giải quyết những mâu thuẫn với các định luật vật lý. Nếu không làm như vậy, Stephen Hawking giải thích, *"Bên trong điểm cực kỳ nhỏ, cực kỳ dày đặc này của nhiệt và năng lượng,* ***các định luật vật lý*** *...* ***ngừng hoạt động****."*[67] Vì các định luật khoa học bị bỏ qua để duy trì câu chuyện này, hãy xem xét những sự kiện có thể quan sát được và khoa học thực sự tiết lộ điều gì về giả thuyết Big Bang.

Định luật Thermo-động lực học **Thứ nhất** là Định luật Bảo toàn Khối lượng và Năng lượng. Nói một cách đơn giản, nguyên lý khoa học này khẳng định rằng vật chất và năng lượng không thể được tạo ra hay hủy diệt. Vật chất có thể chuyển hóa thành năng lượng, và năng lượng có thể biến đổi thành vật chất, tuy nhiên, tổng lượng của cả hai vẫn giữ nguyên.[68] Định luật Thứ nhất mâu thuẫn với niềm tin thế tục rằng tất cả năng lượng và vật chất đều xuất phát từ một điểm kỳ dị nhỏ bé, không thể quan sát được.

Định luật thứ hai của Nhiệt động lực học là Định luật Entropy. Định luật này khẳng định rằng mọi vật sẽ mất năng lượng và trở nên ít có trật tự hơn, ít phức tạp hơn theo thời gian.[69] Nói một cách đơn giản, mọi vật đều bị hao mòn. Đây là nguyên lý khoa học được chấp nhận rộng rãi nhất trong mọi lĩnh vực khoa học, ngoại trừ ngành sinh học mang thiên hướng Darwin, vốn dạy sai lầm rằng các sinh vật tiến hóa thành các dạng sống phức tạp hơn qua những khoảng thời gian dài (tôi sẽ thảo luận về thuyết Darwin trong các chương 9-14). Định luật Thứ hai mâu thuẫn với các niềm tin thế tục như quan điểm cho rằng vũ trụ tự tổ chức, bao gồm cả hệ Mặt Trời phức tạp của chúng ta, sau đó tạo ra các tế bào sống phức tạp, rồi tiến hóa ngày càng tốt hơn thành tất cả các dạng sống cực kỳ phức tạp trên Trái Đất.

Các Định luật Logic [70] khẳng định rằng không thể có *sự kiện* nào *xảy ra mà không có nguyên nhân*, và đối với mọi kết quả có khởi đầu, ắt phải có một nguyên nhân nằm bên ngoài, và không phải là một phần của, chính kết quả đó. Nhờ các Định luật này, chúng ta có thể kết luận rằng nguyên nhân của vũ trụ phải đã tồn tại, nằm bên ngoài không gian, vật chất và thời gian của vũ trụ, để khiến vũ trụ xuất hiện.

Vì vậy, theo Định luật Thứ nhất và Thứ hai, cũng như logic, vũ trụ không thể tự tạo ra chính mình rồi trở nên có tổ chức hơn theo thời gian như các lý thuyết Big Bang yêu cầu. Do đó, ***các định luật vật lý*... *không còn hoạt động*** để duy trì câu chuyện sai lầm này nữa.

Dấu hiệu của một giả thuyết khoa học tốt là nó phải đáp ứng được các dự đoán của chính mình. Một lá thư có chữ ký của hàng chục nhà khoa học đã được đăng trên tạp chí New Scientist vào năm 2004. Với tiêu đề **"Bucking the Big Bang" (Phản đối** *Thuyết Big* **Bang)**, lá thư nêu rõ: *"Thuyết Big Bang không thể tự hào về bất kỳ dự đoán nào đã được xác nhận qua quan sát." Thuyết Big Bang dựa vào một số lượng ngày càng tăng các thực thể chưa từng được quan sát, như sự giãn nở vũ trụ, vật chất tối, năng lượng tối... và* ***không thể tồn tại nếu thiếu những yếu tố "chữa cháy" này****... Trong bất kỳ lĩnh vực nào khác của vật lý, việc liên tục phải dựa vào các yếu tố giả thuyết mới như vậy sẽ không được chấp nhận.*
Những thành công được tuyên bố chỉ là việc điều chỉnh các quan sát theo hướng phù hợp bằng cách thêm các tham số có thể điều chỉnh.[71] Như Tiến sĩ Fred Hoyle đã nhận xét: ***"Hãy nghi ngờ một lý thuyết nếu cần thêm nhiều giả thuyết để hỗ trợ nó khi có thêm các sự kiện mới."***[72]

Bài báo trang bìa tháng 4 năm 2011 của *tạp chí Scientific American* khẳng định rằng lý thuyết Big Bang hiện tại cần phải bị loại bỏ vì nó có quá nhiều vấn đề không thể khắc phục. Tuy nhiên, câu chuyện này vẫn được giảng dạy ngày nay như thể nó là một lý thuyết khoa học. Trời ơi!

Sự tuyệt vọng của những người có thế giới quan đòi hỏi *thời gian hàng tỷ năm của* Vụ Nổ Lớn đã được phơi bày thêm vào năm 2014 qua hai thông báo gây chấn động về việc phát hiện ra sự giãn nở vũ trụ và sóng hấp dẫn, nhằm ủng hộ lý thuyết Vụ Nổ Lớn! Tuy nhiên, sau nhiều tháng được ca ngợi trên toàn thế giới, cả hai *"phát hiện"* sai lầm *này* đã bị rút lại một cách lặng lẽ vào năm 2015 sau khi đánh lừa hàng triệu người.[73, 74]

Vụ Nổ Lớn là một câu chuyện không thể quan sát được và không đáp ứng được chính các tiêu chí của nó, khiến thế giới quan thế tục không có lời giải thích khả thi nào về cách vũ trụ, hay Trái Đất, hình thành. Tuy nhiên, Vụ Nổ Lớn – vốn bị chỉ trích gay gắt, là nỗ lực của con người nhằm giải thích vũ trụ mà không cần đến Chúa – vẫn được giảng dạy như thể nó dựa trên các sự thật khoa học, dẫn đến việc hàng triệu người từ chối Lời của Chúa.[75]

Quan điểm Kinh Thánh về sự hình thành của trời và đất được đề cập xuyên suốt Kinh Thánh. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11, chúng ta được ban cho Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời. Về ngày Sa-bát, Đức Chúa Trời phán với chúng ta: ***"Vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời và đất, biển cả, cùng mọi vật trong đó, rồi nghỉ ngơi vào ngày thứ*** *bảy…"* Trong Ê-sai 42:5, chúng ta được biết… ***Đức Giê-hô-va, Đấng đã tạo dựng các tầng trời và trải rộng chúng*** ra… Và Đức Chúa Trời đã thiết lập các *định luật tự nhiên* để cai quản Sáng Tạo của Ngài.

Trong Sáng Thế Ký 2:1-2, chúng ta được biết rằng Định luật Nhiệt động lực học Thứ nhất, tức Định luật Bảo toàn Khối lượng và Năng lượng, có lẽ đã được Đấng Tạo Hóa thiết lập sau ngày thứ sáu
ngày Sáng tạo: ***"Vậy, trời và đất cùng muôn vật trong đó đã được hoàn thành. Vào ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời đã kết thúc công việc Ngài đã làm...*** *"* Khi Đức Chúa Trời phán rằng công việc sáng tạo của Ngài đã hoàn tất, Ngài thực sự có ý như vậy!

Định luật Thứ hai, tức Định luật Entropy, có lẽ đã biến thành

một lực lượng hủy hoại như một phần của lời nguyền rủa của Đức Chúa Trời đối với loài người

thế giới sa ngã sau tội nguyên tổ của A-đam. Điều này được mô tả trong một số câu Kinh Thánh như Ê-sai 51:6 ***…vì các tầng trời sẽ tan biến như khói, và trái đất sẽ già nua như áo** xống*… Chẳng hạn, người ta đã quan sát thấy nhiều ngôi sao chết đi, trong khi chưa bao giờ phát hiện được sự ra đời của một ngôi sao mới. Đây là một vấn đề khác đối với quan điểm thế tục, bởi lẽ nếu vũ trụ đang tiến hóa thì số lượng ngôi sao ra đời phải nhiều hơn số lượng ngôi sao tuyệt chủng. Do tình thế khó xử này, mỗi khi phát hiện ra điều gì đó chưa được hiểu rõ trong không gian vũ trụ, người ta thường cho rằng đó là một *"phòng sinh" của các ngôi sao*, nhưng sau đó lại bị bác bỏ khi đối tượng đó được làm sáng tỏ. Sự thật khoa học là các tầng trời đang mòn dần, già nua như một chiếc áo.

Quan điểm Kinh Thánh cũng nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các Quy luật Logic. Trong đó có quy luật rằng đối với mọi kết quả có khởi đầu, như vũ trụ, nguyên nhân phải tồn tại bên ngoài và không phải là một phần của vũ trụ. Lịch sử cho thấy rằng trong tất cả các văn bản tôn giáo cổ đại, chỉ có Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh mới tuyên bố đã tồn tại trước khi Sáng Tạo... ***"Ban đầu là Lời***" (Giăng 1:1) và ở bên ngoài không gian, vật chất và thời gian của vũ trụ... ***"Ta không thuộc về thế gian*** này" (Giăng 17:16). Điều này khiến Đấng Sáng Tạo trong Kinh Thánh trở thành Nguyên nhân duy nhất hợp lý của vũ trụ.

Điều này đặt ra câu hỏi logic: **Điều gì đã tạo ra Đức Chúa Trời?** Thật vậy, trong tất cả các văn bản tôn giáo cổ đại, chỉ có Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh mới tự xưng là vĩnh hằng, không có khởi đầu: *"...**từ đời đời đến đời đời, Ngài là Đức Chúa Trời***" (Thi Thiên 90:2).
Việc không có nguyên nhân khởi đầu đặt Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh ngoài các Quy luật Logic**, củng cố cho điều này: ***"Ban đầu, Đức Chúa Trời đã sáng tạo…" (Sáng Thế Ký 1:1a). Điều này khiến tôi đồng ý với nhà vật lý thiên văn đoạt giải Nobel, Tiến sĩ Arno Penzias, người đã tuyên bố: *"Những dữ liệu tốt nhất mà chúng ta có chính xác là những gì tôi đã dự đoán nếu tôi không có gì để dựa vào ngoài năm cuốn sách của Môi-se."*[76]

Còn ánh sáng của các vì sao thì sao? Trước đây tôi đã thảo luận về những hệ quả địa chất của lời tiên tri về những ngày cuối cùng được ghi trong 2 Phi-e-rơ 3:3-4, trong đó tiên báo: ***"…vào những ngày cuối cùng sẽ có những kẻ nhạo báng, sống theo những dục vọng riêng của mình, và nói rằng…mọi sự vẫn tiếp diễn như từ thuở ban đầu…"*** Bây giờ, hãy xem xét những hàm ý thiên văn học từ việc những người không tin Chúa khẳng định *sự đồng nhất, như* 2 Phi-e-rơ 3:5 bổ sung: ***"Vì điều này, họ cố tình không biết rằng trời đã được dựng nên từ thuở xưa bởi lời của Đức Chúa Trời."***

Thực hiện những câu tiên tri này, những người thế tục phủ nhận rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng các tầng trời và khẳng định ánh sáng từ các vì sao đã mất *hàng tỷ năm* để đến được hành tinh của chúng ta. Khác với niềm tin về *"thời gian sâu thẳm"* của người Hy Lạp cổ đại, niềm tin về *hàng tỷ năm* ngày nay dựa trên niềm tin vào sự đồng nhất. Ví dụ, ngày nay chúng ta có thể quan sát ánh sáng di chuyển với tốc độ 186.282 dặm mỗi giây qua bầu khí quyển Trái Đất. Dựa trên niềm tin mù quáng rằng ánh sáng luôn di chuyển với cùng một tốc độ (tính đồng nhất) và lưu ý khoảng cách khổng lồ giữa các ngôi sao và hành tinh của chúng ta, những người theo chủ nghĩa thế tục kết luận rằng ánh sáng từ các ngôi sao mất *hàng triệu hoặc hàng tỷ* năm để đến Trái Đất. [77]

Sự thật là, nếu ánh sáng luôn di chuyển với tốc độ hiện tại, nó sẽ mất một khoảng thời gian rất dài để đến được với chúng ta. Vì vậy, hãy sử dụng một ví dụ có thể quan sát được và xem xét một số sự thật có thể quan sát được để vạch trần niềm tin không thể quan sát được vào tính đồng nhất.

Bạn đã bao giờ chứng kiến một chiếc xe đâm vào đuôi xe khác chưa? Nắp ca-pô bị bẹp trong một phần mười giây, sau đó không thay đổi nữa. Nếu có ai đó chưa từng chứng kiến cảnh xe đâm vào đuôi xe khác xuất hiện vào lúc này, và nếu họ tin rằng tốc độ bẹp hiện tại luôn luôn như vậy, tức là tính đồng nhất, họ có thể kết luận rằng phải mất *hàng tỷ năm* để quá trình bẹp đó xảy ra. Nhưng họ sẽ sai![78] Sự thật có thể chứng minh được là tính đồng nhất là một giả định sai lầm

vì hiện tại có thể quan sát được không phải là chìa khóa để giải thích quá khứ không thể quan sát được.

Theo **quan điểm Kinh Thánh**, vào ngày đầu tiên của tuần Sáng *thế*... ***Thần của Đức Chúa Trời đang lượn lờ trên mặt nước*** (Sáng Thế Ký 1:2) – những dòng nước đang bao phủ quả cầu mới được hình thành: ***Đức Chúa Trời phán: "Hãy có ánh sáng!"; và ánh sáng liền có. Đức Chúa Trời thấy ánh sáng, thấy rằng điều đó là tốt; rồi Đức Chúa Trời phân rẽ ánh sáng khỏi bóng tối. Đức Chúa Trời gọi ánh sáng là "Ngày", còn bóng tối Ngài gọi là "Đêm"*** (Sáng Thế Ký 1:3-5a). Nói cách khác, Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang lơ lửng trên mặt đất trong khi Ngài đang tạo dựng nó, và vào ngày đầu tiên, Ngài đã ban ánh sáng ngay lập tức chỉ bằng Lời phán của Ngài.

Đức Chúa Trời chỉ tạo ra mặt trời, mặt trăng và các vì sao vào ngày thứ tư. Mục đích của chúng là tiếp tục chiếu sáng, làm dấu hiệu để con người nhận biết, và để đếm thời gian: ***Đức Chúa Trời đã tạo ra các vì sao để*** *làm*... ***dấu hiệu, để phân biệt các mùa, các ngày và các*** năm… (Sáng Thế Ký 1:14). Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời biết sự khác biệt giữa một ngày và một năm! Và trong Ê-sai 45:12***,*** chúng ta được biết Đức Chúa Trời đã tạo ra các tầng trời… ***chính tay Ta đã trải rộng các tầng*** trời…

Những người hoài nghi đã nói với tôi rằng một sự thay đổi đột ngột trong tốc độ ánh sáng sẽ làm rối loạn sự cân bằng giữa proton và neutron và ngay lập tức chấm dứt mọi sự sống. Mặc dù tôi chưa điều tra khẳng định này, nhưng nếu đúng, điều đó có thể giải thích tại sao Đấng Tạo Hóa của ánh sáng và sự sống đã tạo ra ánh sáng vào ngày đầu tiên của Sự Tạo Hóa, trước khi Ngài tạo ra sự sống vào các ngày thứ ba, thứ năm và thứ sáu. Điều đó cũng diễn ra trước khi Ngài thiết lập các định luật tự nhiên sau ngày thứ sáu để điều khiển Sự Tạo Hóa của Ngài.

Francis Bacon được cho là đã nói: *"Một chút khoa học khiến con người xa cách Đức Chúa Trời; thêm một chút nữa lại đưa con người trở về với Ngài*." Trong một số dự án nghiên cứu

đáng kinh ngạc, các nhà khoa học trong phòng thí nghiệm

đã làm chậm ánh sáng xuống dưới 40 dặm mỗi giờ, và làm ánh sáng dừng hẳn lại, bắt giữ nó, rồi thả nó ra![79] Các nhà khoa học khác đã tăng tốc các xung ánh sáng lên gấp 300 lần tốc độ ánh sáng quan sát được![80] Kết luận logic là, vì loài người có thể thay đổi tốc độ ánh sáng, không có lý do gì để nghi ngờ rằng Đức Chúa Trời *đã giãn rộng các tầng trời* khi Ngài tạo dựng chúng. Rốt cuộc, mất bao lâu để vò nát cái mũ trùm đó?

Dấu hiệu của một giả thuyết khoa học tốt là nó phải phù hợp với các dự đoán của mình. Một lần nữa, như nhà vật lý thiên văn đoạt giải Nobel, Tiến sĩ Penzias đã nói: *"Dữ liệu tốt nhất mà chúng ta có chính xác là những gì tôi đã dự đoán nếu tôi chỉ dựa vào năm cuốn sách của Môi-se."*[81] Do đó, tôi đề nghị chúng ta xem xét những gì khoa học quan sát được và logic tiết lộ, rồi đặt niềm tin vào Đấng Tạo Hóa và Cứu Chúa của chúng ta, Chúa Giê-su Christ.

Chúa Giê-su đã dạy chúng ta phân biệt điều tốt với điều xấu qua trái mà nó sinh ra (Ma-thi-ơ 7:17-20). Trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét những trái đã nảy mầm từ gốc rễ của niềm tin về Trái Đất cổ xưa, bắt đầu từ câu chuyện về thuyết tiến hóa của Darwin.

***

"Khi học đại học, tôi bị bao vây bởi thuyết tiến hóa, chủ nghĩa vô thần và các giáo sư đưa ra những 'sự thật' trái ngược với Kinh Thánh. Tôi đã tìm kiếm lời khuyên nhưng không ai có thể trả lời các câu hỏi của tôi. Tôi bắt đầu chấp nhận rằng đức tin của mình sẽ chết dần. Rồi tôi nghe nói về anh và xem các video của anh. Tôi đã hoài nghi rằng anh có thể bác bỏ những 'sự thật' đó, nhưng anh đã làm được, nếu không tôi đã mất đức tin rồi."
"*CẢM ƠN RẤT NHIỀU!*" Brenda ở Arizona

"Chúng tôi có rất nhiều thắc mắc, và bạn đã giải đáp mọi thắc mắc của chúng tôi và còn hơn thế nữa. Tôi thật sự rất phấn khích!" Julia ở WA

PHẦN II

Những quan điểm sai lầm nguy hiểm nhất về thuyết " " của Trái Đất cổ xưa:
(bao gồm những Câu chuyện Darwin chủ đạo)

Giới thiệu các chương 9– 17

Con người được cứu chỉ nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chỉ qua đức tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ mà thôi. Tuy nhiên, một khi đã được cứu, các tín hữu phải chủ động. Chúng ta được kêu gọi cầu nguyện không ngừng (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:16), truyền bá Lời Chúa (Ma-thi-ơ 28:19-20), và tranh đấu cho đức tin: ***Hỡi những người yêu dấu, khi tôi hết lòng viết thư cho các bạn về sự cứu rỗi chung, tôi thấy cần phải viết thư cho các bạn và khuyên nhủ các bạn hãy hết lòng tranh đấu cho đức tin đã được truyền lại cho các thánh đồ một lần cho mãi mãi*** (Giu-đe 3).

Hầu hết mọi người đều cho rằng nền tảng của Chủ nghĩa Thế tục (Chủ nghĩa Nhân văn, Chủ nghĩa Vô thần, v.v.) là thuyết tiến hóa của Darwin. Tuy nhiên, thời gian vượt quá sự hiểu biết của con người mới chính là nền tảng của thuyết Darwin. **Cội rễ của sự ác chính là *hàng tỷ năm thời gian***, thứ <u>đã đặt cái chết trước loài người</u>, làm suy yếu **COSt**: **Tạo vật** hoàn hảo của Đức Chúa Trời đã bị hư hoại bởi Tội **nguyên thủy** của A-đam, khiến **loài người bị tách rời** khỏi Đức Chúa Trời (và để <u>cái chết xâm nhập vào</u> Tạo vật của

Ngài), đòi hỏi sự cứu chuộc của chúng ta qua sự hy sinh của Chúa Giê-su Christ trên thập **tự giá** – **t.**

Thật không may, phần lớn các tín hữu Cơ Đốc không nhận ra điều này. Kết quả là, họ chỉ chống lại hậu quả chứ không giải quyết tận gốc rễ, và dù chúng ta có thắng được một số trận đánh nhỏ, chúng ta vẫn tiếp tục thua trong cuộc chiến vì linh hồn vĩnh cửu của hàng tỷ người. Và hai vấn đề nền tảng nào mà các trường công lập, đại học, phương tiện truyền thông, công viên, bảo tàng và xã hội mang định hướng thế tục đã nhồi nhét vào tâm trí trẻ em kể từ năm 1963? Đó là *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin.*

Chúng ta cần lắng nghe lời Chúa Giê-su Christ trong Ma-thi-ơ 7:17-20 và phân biệt điều tốt với điều xấu qua trái mà chúng sinh ra: ***"Cũng vậy, mọi cây tốt đều sinh trái tốt; nhưng cây xấu thì sinh trái xấu. Cây tốt không thể sinh trái xấu, cũng như cây xấu không thể sinh trái tốt… Vậy, các ngươi sẽ nhận biết chúng qua trái của chúng."***

Tất cả các tín hữu Cơ Đốc nên tham gia vào việc đối phó với những vấn đề phát sinh từ sự vô tín: phá thai, lạm dụng ma túy, việc giảng dạy thuyết Darwin, khiêu dâm, đồng tính luyến ái, mang thai ở tuổi vị thành niên, chuyển giới, chủ nghĩa tương đối đạo đức, danh sách dường như vô tận! Mỗi loại trái đều là vấn đề nghiêm trọng đòi hỏi các tín hữu trung thành phải tham gia tranh luận, bảo vệ đức tin và giúp đỡ những người đang bị tổn thương. Dù chúng ta thắng một số trận chiến, chúng ta vẫn thua trong cuộc chiến văn hóa tổng thể. Tại sao? Bởi vì **chúng ta đang chiến đấu với trái chứ không phải với gốc rễ**.

Vì Chúa Giê-su đã dạy chúng ta phân biệt điều tốt với điều xấu qua trái cây, danh sách "Những **Trái Cây Tội Lỗi Hàng Đầu của Niềm Tin Về Trái Đất Cổ Xưa**" của tôi sẽ bắt đầu với trái cây **số một** nảy sinh từ cây "Trái Đất Cổ Xưa": **thuyết tiến hóa Darwin.** Nhà triết học Martin Lings nhận xét: *"Có nhiều trường hợp mất đức tin tôn giáo có thể truy nguyên từ thuyết tiến hóa hơn bất kỳ điều gì khác*."[82] Thực tế là quan điểm về *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa Darwin* đã trở thành "nhà tuyển mộ" thành công nhất cho chủ nghĩa vô thần và chủ nghĩa bất khả tri từ trước đến nay. Tôi sẽ thảo luận về những **"Câu chuyện chính của thuyết Darwin"** trong các chương từ chín đến mười bốn, sau đó hoàn tất phần "Những Quả Ác Độc Hàng Đầu của Niềm Tin Về Trái Đất Cổ Xưa" trong các chương từ mười lăm đến mười bảy.

Việc nghiên cứu nguồn gốc của chúng ta chưa bao giờ chỉ xoay quanh bằng chứng; nó liên quan đến thế giới quan mà qua đó bằng chứng được giải thích. Xét cho cùng, ai cũng có cùng một bằng chứng để kiểm chứng, nghiên cứu và quan sát. Các nhà khoa học, tác giả sách giáo khoa, nhà xuất bản và giáo viên đều là những người như bạn và tôi, và tất cả chúng ta đều có niềm tin. Ngay cả một người vô thần cũng có một niềm tin, đó là Thượng Đế không tồn tại. Tất cả các niềm tin (các tiên đề) đều cung cấp khung khổ để con người diễn giải bất kỳ bằng chứng nào họ quan sát được. Những người tin vào *hàng tỷ năm dẫn đến tiến hóa theo Darwin* sẽ nhìn nhận mọi thứ như đã tiến hóa qua những khoảng thời gian dài đằng đẵng.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:21 dạy chúng ta: ***"Hãy thử nghiệm mọi sự; giữ lấy điều gì là tốt."*** Trong khoa học thực sự, một giả thuyết phải có tính dự đoán và có thể bị bác bỏ; nghĩa là, nếu nó không đáp ứng được các dự đoán của chính nó, hoặc nếu những phát hiện mới bác bỏ giả thuyết đó, nó sẽ bị loại bỏ. Với điều này trong tâm trí, hãy bắt đầu phần này bằng cách xem xét những luận điểm chính của thuyết tiến hóa Darwin. Như bạn sẽ thấy, có một số vấn đề nghiêm trọng với những lời giải thích mang thiên hướng thế tục này. Tôi cũng sẽ giải thích cùng một bằng chứng đó từ góc độ Kinh Thánh. Tôi tin rằng bạn sẽ thấy những chương này thật sự *mở mang tầm mắt.*

***

"Tôi đã rất ngạc nhiên khi phát biểu tại một trường trung học công lập. Các học sinh ngồi đó, trừng trừng nhìn tôi với ánh mắt đầy thù hận, khoanh tay và đóng chặt tâm trí. Tôi bắt đầu bằng câu hỏi: "Trong số 200 ngành khoa học hiện đại, các em nghĩ có bao nhiêu ngành được khởi xướng bởi những người theo đạo Cơ Đốc?" Các em trả lời: "Không có ngành nào cả!" Vì vậy, tôi chỉ ra rằng hơn 80% trong số đó được khởi xướng bởi những người theo đạo Cơ Đốc nhằm nghiên cứu sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Thế là, sự căm ghét tan biến, các em buông tay xuống và mở lòng để lắng nghe lẽ thật mà tôi sắp chia sẻ. Đức Chúa Trời thật tốt lành." Russ

"Con trai 11 tuổi của tôi đã xem video 'Con tàu Noah và Khủng long' của anh. Khi anh giải thích rằng mọi người đều có cơ hội bước lên con đường hẹp để bước vào kế hoạch Cứu rỗi của Đức Chúa Trời khỏi trận lụt, cũng như chúng ta có cơ hội bước lên con đường hẹp để bước vào kế hoạch Cứu rỗi

của Đức Chúa Trời khỏi sự phán xét sắp đến của Ngài, con trai tôi đã nói: 'Con muốn được cứu.' Chúng tôi đã cầu nguyện ngay lúc đó." Cindy ở Texas



9

Chủ nghĩa Darwin: Nguồn gốc của sự sống

"...nguồn gốc của sự sống không phải là một sự kiện đột ngột mà là một chuỗi liên tục các sự kiện tạo ra các cấu trúc
...có sự sống, với rất nhiều yếu tố chưa rõ ràng ở giữa."[84]
Eugenie Scott, Chủ tịch, Trung tâm
Giáo dục Khoa học Quốc gia

Charles Darwin đã đọc cuốn sách *"Nguyên lý Địa chất"* của Charles Lyell, sau đó áp dụng khái niệm về thời gian kéo dài hàng *tỷ* năm và niềm tin vào sự đồng nhất vào sinh học: rằng qua *hàng tỷ năm,* các dạng sống đã tiến hóa dần dần một cách tự nhiên. Trên thực tế, *khái niệm về hàng tỷ năm*, Chủ nghĩa Darwin, Chủ nghĩa Tự nhiên, Chủ nghĩa Vô thần và Chủ nghĩa Nhân văn là những triết lý có **mối quan hệ cộng sinh**, một thuật ngữ thường được áp dụng cho thực vật, côn trùng hoặc động vật. Mối quan hệ cộng sinh là khi một thực thể, hoặc cả hai, phụ thuộc vào nhau để tồn tại.[85] Mặc dù niềm tin vào *hàng tỷ năm* có thể tồn tại mà không cần đến thuyết Darwin, chủ nghĩa Tự nhiên, chủ nghĩa Vô thần hay chủ nghĩa Nhân văn, nhưng bốn niềm tin này không thể tồn tại nếu thiếu *đi hàng tỷ năm thời gian*. Thời gian chính là thành phần "phép màu" của chúng. Do đó, chúng có mối quan hệ cộng sinh.

Câu chuyện Darwin hiện nay dựa trên niềm tin rằng một khối đá nóng chảy khổng lồ đã hình thành cách đây khoảng 4,6 tỷ năm, sau Vụ Nổ Lớn. Sau đó, các đại dương hình thành khi

mưa rơi xuống khối đá này trong *hàng triệu năm* và cuối cùng, từ

tảng đá ẩm ướt và vô sinh này, sự sống đã bắt đầu thông qua một chuỗi phản ứng hóa học và tiến hóa từ đó. Tất nhiên, hiện tượng không thể quan sát được này không xảy ra ngày nay khi chúng ta có thể quan sát nó. Ôi không, đó là chuyện từ rất lâu rồi và ở rất xa.

Thực hiện lời tiên tri trong Kinh Thánh, giả thuyết thế tục không thể quan sát này đã được giảng dạy trong các lớp khoa học như là lựa chọn chính cho sự tồn tại của chúng ta kể từ năm 1963. Trong Giê-rê-mi 2:27, Kinh Thánh đã tiên tri rằng con người sẽ quay lưng lại với Đức Chúa Trời và khẳng định rằng chúng ta xuất phát từ một hòn đá; tức là từ một tảng đá! ***Nói rằng… "Hỡi hòn đá, ngươi đã sinh ra ta," vì họ đã quay lưng lại với*** *Ta…* Wow! Ngày nay, *hàng tỷ năm* và thuyết Darwin đã kết hợp lại để gần như xóa sổ các nguyên tắc Kitô giáo khỏi nền văn minh phương Tây. Thực tế, phần lớn trẻ em được nuôi dưỡng trong đạo Kitô đều rời bỏ Giáo hội trước tuổi hai mươi. ***Dân Ta bị hủy diệt vì thiếu hiểu biết*** (Ô-sê 4:6).

Tôi đã đề cập đến các quan điểm về Trái Đất cổ xưa trong các Chương 1-8, kết thúc bằng câu chuyện về Vụ Nổ Lớn luôn thay đổi và không thể quan sát được. Tuy nhiên, liệu có bằng chứng nào đáng tin cậy để ủng hộ rằng sự sống bắt đầu, và chúng ta đã tiến hóa, từ một tảng đá ẩm ướt?

Darwin đã dự đoán rằng sinh học sẽ phát hiện ra vật chất vô sinh tự phát sinh ra sự sống. Công bằng mà nói, các nhà sinh học ngày nay, những người bị ảnh hưởng bởi quan điểm Darwin, sẽ phản đối kịch liệt khi tôi liệt kê sự khởi đầu của sự sống có liên quan gì đến tiến hóa theo thuyết Darwin. Điều này là bởi vì việc sự sống xuất phát từ vật chất vô sinh đã được chứng minh là một ngõ cụt khoa học đối với bất kỳ ai tin rằng sự sống bắt đầu mà không có Chúa. Trong sinh học thực tế, Định **luật Sinh sinh** [86] khẳng định rằng sự sống chỉ xuất phát từ sự sống. Nói cách khác, những người theo thuyết Darwin không thể tạo ra sự sống. Chính vì vậy, những người theo thuyết Darwin hiện đại khẳng định rằng tiền đề chính của sinh học hiện đại, *cuốn "Nguồn gốc các loài"* của Darwin, không liên quan gì đến nguồn gốc của các loài, tức là *nguồn*

gốc của sự sống.

Không phải để tỏ ra ác ý, nhưng nếu bạn tin rằng một vụ Nổ Lớn đã tạo ra một tảng đá khổng lồ, rồi mưa rơi xuống tảng đá đó và thế là chúng ta có mặt ở đây ngày hôm nay, thì bạn hẳn phải tin rằng sự sống đã bắt đầu một cách đột ngột và tự phát. Đó chính là thuyết sinh tự phát, một điều không thể xảy ra về mặt khoa học. Như tôi thường nói, thuyết tiến hóa của Darwin đã làm suy yếu cả nghiên cứu khoa học lẫn giáo dục.

Để cố gắng lách Luật Sinh học, các sách giáo khoa thế tục dạy rằng sự sống không tự sinh ra mà thay vào đó xuất hiện thông qua một quá trình phản ứng hóa học diễn ra trong *hàng tỷ năm* cho đến khi, vào một thời điểm nào đó, ở một nơi nào đó, sự sống xuất hiện. Câu chuyện chưa từng được quan sát này được gọi là **"Abiogenesis".**[87] Mặc dù những người theo Darwin la ó phản đối khi tôi chỉ ra điều này, ngay cả "Abiogenesis" cũng đòi hỏi phải có một khoảnh khắc kỳ diệu nào đó đã từng xảy ra, khi Luật Sinh thành bị vượt qua và sự sống tự phát bắt đầu một cách tự nhiên.

Sự tuyệt vọng của họ thể hiện rõ trong ví dụ này trích từ cuốn sách giáo khoa được sử dụng trong lớp học tại NAU, được thiết kế để tấn công tôi và thuyết Sáng tạo theo Kinh Thánh. Tác giả là nữ chủ tịch vô thần của Trung tâm Giáo dục Khoa học Quốc gia, và lời giải thích của bà về cách sự sống bắt đầu là: ***"...nguồn gốc của sự sống không phải là một sự kiện đột ngột mà là một chuỗi liên tục các sự kiện tạo ra các cấu trúc... có sự sống, với rất nhiều yếu tố không chắc chắn ở giữa."***[88] Yếu tố không chắc chắn?

Tôi không thể nhấn mạnh đủ rằng niềm tin không có cơ sở thực nghiệm rằng sự sống bằng cách nào đó đã bắt đầu nhờ các quá trình tự nhiên là nền tảng của cả thuyết Darwin lẫn thế giới quan thế tục. Vì những người theo chủ nghĩa thế tục đang kiểm soát các hệ thống giáo dục, khoa học và truyền thông, nên những câu chuyện lịch sử do họ dựng lên — ngay cả khi mâu thuẫn trực tiếp với các định luật khoa học — vẫn được giảng dạy trên toàn cầu như thể đó là những sự thật khoa học. Vì vậy, hãy tránh những điều mơ hồ và kiến thức, hay khoa học, ***được gọi một cách sai lầm*** (2 Ti-mô-thê 6:20-21).

Trong vòng một trăm năm qua, vô số thí nghiệm đã được tiến hành, dựa trên kết quả của các thí nghiệm trước đó, với hàng tỷ đô la chi cho tiền lương, máy tính và thiết bị phòng thí nghiệm nhằm cố gắng vượt qua Định luật Sinh thành.

Một số thí nghiệm được thiết kế kỹ lưỡng đã có thể tạo ra một số axit amin không sống, vốn là khối xây dựng của protein.[89] Tuy nhiên, có hàng trăm loại axit amin không sống, và mỗi loại đều tồn tại ở dạng tay phải hoặc tay trái. 20 loại axit amin cụ thể được tìm thấy trong sự sống đều phải là dạng tay trái, trong khi các đường nucleotide đều phải là dạng tay phải (với một vài trường hợp ngoại lệ hiếm hoi).
Tuy nhiên, số ít axit amin được tổng hợp trong các thí nghiệm được thiết kế kỹ lưỡng này lại có hỗn hợp 50-50 giữa axit amin và đường có cấu trúc phải và trái. Thêm vào đó, các nhà nghiên cứu phải nhanh chóng tách biệt bất kỳ axit amin nào hình thành khỏi thiết bị mà họ thiết kế để tạo ra chúng. Nếu không, các điều kiện mà họ đã thiết kế một cách thông minh để tạo ra axit amin sẽ nhanh chóng phá hủy chúng. Không có gì tự nhiên trong những nỗ lực thất bại này nhằm tạo ra sự sống trong phòng thí nghiệm.

Tóm lại, loài người vẫn chưa thể chứng minh được cách thức sự sống có thể bắt đầu trong các thí nghiệm phòng thí nghiệm được thiết kế kỹ lưỡng, huống chi là trong môi trường tự nhiên.[90] Tuy nhiên, các sách khoa học thế tục vẫn dạy rằng sự sống tự phát sinh trong tự nhiên và ngụ ý rằng sự sống đã được tạo ra từ vật vô sinh trong các thí nghiệm phòng thí nghiệm.[91] Vì vậy, hãy cảnh giác với ***cái gọi là "khoa học giả mạo***" (2 Ti-mô-thê 6:20-21).

Để vượt qua "Luật Sinh học" trong khoa học và bỏ qua những vấn đề mơ hồ, các nhà Darwin chủ trương rằng hình thức đầu tiên của

sự sống chỉ là một **tế bào đơn giản**. Tôi thường chỉ ra rằng khoa học thực sự là người bạn chân chính của người Cơ Đốc, và các nghiên cứu liên tục chứng minh rằng không có thứ gọi là tế bào đơn giản.

Khoa học quan sát đã tiết lộ rằng ngay cả tế bào vi khuẩn cũng được vận hành bởi các động cơ vi mô gọi là lông roi vi khuẩn, cho phép tế bào di chuyển để thực hiện các chức năng khác nhau. Những động cơ phân tử nhỏ bé và phức tạp này được thiết kế vô cùng tinh vi đến mức một tỷ cái trong số chúng có thể vừa vặn trên đầu một cây kim. Lông roi được cấu tạo từ bốn mươi loại protein khác nhau và rất cụ thể, mỗi loại protein đều yêu cầu các axit amin phù hợp. Những động cơ vi mô này cũng có ***tính phức tạp không thể giản lược***. Điều này có nghĩa là nếu bất kỳ loại protein nào không có mặt hoặc không ở vị trí chính xác để hình thành lông roi, sự sống sẽ không thể bắt đầu. Và điều đáng lo ngại hơn đối với thuyết Darwin là cần phải có những động cơ phân tử khác – cũng có tính phức tạp không thể giản lược – để ghép các protein lại với nhau và hình thành lông roi ngay từ đầu.[92] Chẳng lạ gì khi Luật Sinh thành chưa bao giờ được quan sát thấy bị vi phạm!

Một số nhà Darwinist đang khiêm tốn chấp nhận các sự thật khoa học có thể quan sát được. Nhà triết học vô thần nổi tiếng thế giới và cựu giáo sư Đại học Oxford, Tiến sĩ Antony Flew, sinh ra là con trai của một mục sư Cơ Đốc nhưng đã mất niềm tin do các giáo lý Darwin. Sau đó, sau sáu thập kỷ tuyên truyền chủ nghĩa vô thần, ông tuyên bố rằng mình buộc phải thừa nhận các lý thuyết tiến hóa không có lời giải thích hợp lý nào về nguồn gốc của sự sống cũng như không có lời giải thích hợp lý nào về khả năng sinh sản của các sinh vật sống. Ông bổ sung rằng sự phức tạp và thiết kế trong mọi thứ, từ DNA đến các thiên hà xa xôi, đã buộc ông phải chấp nhận rằng có một Đấng Sáng Tạo.[93]

Những người khác, nhận ra sự bất khả thi của việc sự sống tự phát sinh trên Trái Đất, nhưng vẫn cố gắng duy trì niềm tin vào *thuyết Darwin*, đã chọn tin rằng sự sống bắt đầu

từ nơi khác và được đưa đến Trái Đất bởi người ngoài hành tinh hoặc thiên thạch. Không, tôi không bịa đặt điều này! Quan điểm này, được gọi là Panspermia [94] hoặc Lithopanspermia,[95] thậm chí còn không cố gắng giải thích nguồn gốc của sự sống. Thay vào đó, họ đẩy vấn đề khoa học không thể giải quyết được này ra xa, nơi nó không thể được kiểm chứng hay quan sát, và không gây ra sự bẽ mặt quá rõ ràng cho thế giới quan thế tục.

Những niềm tin như vậy đã khiến những người theo chủ nghĩa thế tục chi hàng tỷ đô la tiền thuế cho chương trình *Tìm kiếm Trí tuệ Ngoài Trái Đất (SETI)*. Những thiết bị thu âm khổng lồ được hướng về vũ trụ, với hy vọng – nhưng không thành công – bắt được dù chỉ là dấu hiệu nhỏ nhất của một tín hiệu được thiết kế. Trong khi một chuỗi đơn giản "chấm-gạch ngang-chấm" đã có thể được chấp nhận như bằng chứng về Trí tuệ Ngoài Trái Đất, thì chính những nhà khoa học này lại nhìn thấy thiết kế kỳ diệu trong DNA nhưng từ chối thừa nhận rằng có một nguồn trí tuệ đứng đằng sau nó. Đây là một ví dụ hoàn hảo về sự thiên vị thế tục đạo đức giả đã làm suy yếu khoa học thực sự.

Những người theo chủ nghĩa thế tục không thể trả lời chính xác câu hỏi về nguồn gốc của chúng ta bởi vì họ đã loại trừ câu trả lời ngay từ trước khi bắt đầu nghiên cứu. Ví dụ, nếu các nhà toán học quyết định rằng số 3 không thể là đáp án, thì họ đã khiến việc giải phương trình 1 + 2 = ? trở nên bất khả thi. Tương tự như vậy, những người theo chủ nghĩa thế tục quyết định rằng Đấng Tạo Hóa của chúng ta không thể được coi là một đáp án, sau đó họ bắt tay vào việc cố gắng tìm hiểu nguồn gốc của chúng ta. Kết quả là, tất cả những gì họ có thể đưa ra chỉ là một đống lý thuyết nghe có vẻ khoa học nhưng thực chất là vô nghĩa về sự sinh ra từ vật chất vô cơ, loài khỉ, tiểu hành tinh và người ngoài hành tinh.

Về bản chất, những người theo chủ nghĩa thế tục lập luận rằng trừ khi mọi khả năng có thể tưởng tượng được về việc sự sống bắt đầu mà không có Chúa có thể bị bác bỏ một cách khoa học — dù khả năng đó có bất khả thi đến đâu (chẳng hạn như người ngoài hành tinh hay thiên thạch mang chúng ta đến) —

thì chỉ có những luận điểm triết học của họ mới được xem xét. Bằng cách ép buộc các quan điểm đối lập phải chứng minh một điều phủ định — điều vốn là bất khả thi — họ đã biến luận điểm của mình rằng sự sống bắt đầu mà không có Chúa thành điều không thể bác bỏ.

Điều này khiến những giáo lý thế tục này trở thành những niềm tin tôn giáo đã làm suy yếu nghiên cứu khoa học, giáo dục và đức tin cứu rỗi của hàng tỷ người.

Những người theo thuyết Darwin đã dự đoán rằng sinh học sẽ phát hiện ra vật chất vô sinh tạo ra sự sống. Vì không có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy vật chất vô sinh từng trở thành sự sống, dù trong môi trường tự nhiên hay trong môi trường phòng thí nghiệm được kiểm soát, nên những người theo thuyết Darwin hiện nay kiên quyết phủ nhận rằng nguồn gốc của sự sống có liên quan gì đến tiến hóa theo thuyết Darwin. Sự thật có thể quan sát được là thuyết Darwin đã thất bại trước chính tiêu chí then chốt của nó.

Theo Lời Chúa trong Sáng Thế Ký 2:2, Đấng Tạo Hóa đã hoàn tất công việc sáng tạo của Ngài vào ngày thứ bảy: ***"Vào ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời đã hoàn tất công việc Ngài đã làm; và Ngài nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy sau khi hoàn tất mọi công việc Ngài đã làm."***

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra sự sống trong Tuần Sáng Thế, do đó khoa học sẽ không tìm thấy sự sống phát triển từ vật vô sinh ngày nay. Luật Biogenesis là tiêu chí đáng tin cậy, dựa trên thực nghiệm, ủng hộ Kinh Thánh. **Dao cạo của Occam**.

***

"Tôi 22 tuổi và được nuôi dưỡng trong đức tin Cơ Đốc, nhưng tôi là một trong số 85% những người đã mất đức tin vì những gì chúng tôi được dạy ở đại học. Mẹ tôi đã thuyết phục tôi tham dự hội thảo của quý vị và tôi muốn quý vị biết rằng tôi đã trở lại con đường với Đức Chúa Trời! Cảm ơn quý vị vì công tác truyền giáo của quý vị." Ryan ở Arizona

10

Chủ nghĩa Darwin: Sự tiến hóa: Vi tiến hóa (Micro) so với vĩ tiến hóa ( )

"Sinh học tiến hóa, trái ngược với vật lý và hóa học, là một khoa học lịch sử… người ta xây dựng một câu chuyện lịch sử… dẫn đến các sự kiện…" Ernst Mayr, Nhà sinh học tiến hóa, Đại học Harvard [96]

Hãy suy ngẫm kỹ về đánh giá trung thực của Giáo sư Mayr. Sinh học thiên về thuyết Darwin không dựa trên khoa học vận hành, dựa trên quan sát. Đó là một câu chuyện, một câu chuyện lịch sử, được điều chỉnh để phù hợp với các niềm tin tự nhiên chủ nghĩa, vô thần. Hầu hết những người tin vào chủ nghĩa Darwin làm vậy vì họ chưa bao giờ được dạy về sự khác biệt giữa khoa học vận hành và khoa học lịch sử (xem Chương 1), cũng như chưa được chỉ ra sự khác biệt giữa tiến hóa vi mô và tiến hóa vĩ mô. Kết quả là, họ đã bị dẫn dắt sai lầm bởi những câu chuyện Darwin chưa được quan sát, vốn được giảng dạy như thể chúng là sự thật khoa học. Hãy để tôi khắc phục sự thiếu sót này.

Từ *"tiến hóa"* có nhiều nghĩa. Trong khoa học thực sự, chúng ta phân tích mọi thứ đến mức chính xác đến tỷ phần của một độ, nhưng việc cố gắng yêu cầu một giáo sư sinh học tin vào thuyết Darwin định nghĩa từ *"tiến hóa"* có thể giống như việc cố đóng đinh thạch Jello vào

tường. Điều này là do có hai định nghĩa chính cần hiểu khi nói đến tiến hóa sinh học. Một định nghĩa phù hợp với cả khoa học dựa trên quan sát lẫn Lời Chúa, còn định nghĩa kia mâu thuẫn với cả hai. Đó là tiến hóa vi mô và tiến hóa vĩ mô. Đối với nhiều người, việc hiểu rõ sự khác biệt này có thể thay đổi cuộc đời họ.

Siêu tiến hóa đơn giản là sự thích nghi hoặc biến dị xảy ra trong cùng một loài sinh vật. Loại tiến hóa này được gây ra bởi quá trình chọn lọc hoặc mất mát thông tin di truyền vốn có của thế hệ cha mẹ. Nếu bạn hỏi tôi: *"Russ, anh có tin vào thuyết tiến hóa không?*", tôi sẽ trả lời: *"Tôi hoàn toàn tin vào siêu tiến hóa đúng theo Kinh Thánh."*[97]

Do có nhiều định nghĩa khác nhau về từ *"tiến hóa*", tốt nhất là nên tránh nhầm lẫn và gọi tiến hóa vi mô là những sự thích nghi hoặc biến đổi xảy ra khi các loài *sinh sản theo loài của chúng*. Điều này rất quan trọng cần hiểu, vì trong sách Sáng Thế Ký có đến mười lần chúng ta được cho biết rằng thực vật hoặc động vật sẽ *sinh sản theo loài của chúng.* Ví dụ, Sáng Thế Ký 1:24-25 ghi chép: ***"Đức Chúa Trời phán: 'Hãy để đất sinh ra các loài sinh vật theo loài của chúng: gia súc, các loài bò sát và các loài thú trên đất theo loài của chúng'; và điều đó đã xảy ra. Đức Chúa Trời đã tạo ra các loài thú trên đất theo loài của chúng, gia súc theo loài của chúng, và mọi loài bò sát trên mặt đất theo loài của*** *chúng…"*

Từ *"loài"* là một thuật ngữ Kinh Thánh dùng để chỉ một nhóm sinh vật sinh ra (hậu duệ) từ thông tin di truyền mà Đức Chúa Trời đã tạo ra trong các tổ tiên ban đầu. Nói theo ngôn ngữ khoa học hiện đại, "loài" gần giống với thuật ngữ *"họ"* (chứ không phải "vương quốc", "phân ngành", v.v.), mặc dù các thuật ngữ này có thể trùng lặp với nhau.

Những biến đổi vi mô phát sinh từ quá trình tái tổ hợp hoặc mất mát thông tin di truyền vốn có. Chính vì vậy, chúng chỉ có thể *sinh ra* các sinh vật cùng loài. Nghĩa là, chó sinh ra chó, mèo sinh ra mèo, con người sinh ra con người, v.v. Ví dụ, một con chó lông ngắn sinh ra một chú chó con lông dài, hoặc một con chó trắng sinh ra một chú chó con màu nâu sẽ cho thấy một biến đổi vi mô do sự sắp xếp lại hoặc mất mát thông tin di truyền của bố mẹ. Hàng triệu ví dụ về các loài sinh ra *theo loài của chúng* đã được quan sát thấy, khiến cho **sự thay đổi vi mô trở thành cả một lẽ thật trong Kinh Thánh lẫn một sự thật khoa học.**

Điều này dẫn chúng ta đến **thuyết tiến hóa vĩ mô của Darwin**, vốn được quảng bá trong các trường học thế tục và xã hội của chúng ta như một sự thật khoa học. **Tiến hóa vĩ mô đòi hỏi sự bổ sung ngẫu nhiên cả thông tin di truyền *mới lẫn có lợi*** vào nguồn gen của một sinh vật. Và dữ liệu đó phải hình thành thông qua các quá trình tự nhiên. Tôi đang nói đến loại thông tin di truyền có thể biến đổi vĩ mô một tế bào vi khuẩn hoặc sinh vật nhân thực đơn bào thành tất cả các loài thực vật và động vật khác nhau từng sống trên hành tinh của chúng ta. Nói một cách hình ảnh, đó là sự biến đổi *từ "chất nhầy" đến "vườn thú" rồi đến "bạn*".

Dấu hiệu của một giả thuyết khoa học tốt là nó phải đáp ứng được các dự đoán của chính nó. Những người theo thuyết Darwin đã dự đoán rằng sinh học sẽ tìm ra bằng chứng về sự tiến hóa vĩ mô. Những phát hiện như vậy sẽ là những tiêu chí thực nghiệm, đáng tin cậy cho thuyết Darwin. Ví dụ, một con chó tiến hóa thành một con cá voi sẽ là một sự thay đổi vĩ mô. Thực tế, một con chó sinh ra với những dấu hiệu ban đầu của vây cá voi sẽ ủng hộ sự thay đổi theo thuyết Darwin. Tuy nhiên, tiến hóa vĩ mô chưa bao giờ được quan sát thấy ngoại trừ trong những câu chuyện hư cấu và những bức vẽ tuyệt vọng của những người theo thuyết Darwin. Thật không may, những câu chuyện và bức vẽ không dựa trên quan sát của họ lại tràn ngập trong các sách giáo khoa thế tục. Như tôi thường nói, ***những người theo thuyết Darwin là những chuyên gia trong việc vẽ ra những thứ chưa từng tồn tại để ủng hộ lý thuyết của họ – một lý thuyết chưa***

bao giờ xảy ra.

Vậy, liệu những người theo Darwin, những người mà những câu chuyện chưa từng được quan sát của họ lại được giảng dạy như khoa học, có nên bị yêu cầu phải đưa ra bằng chứng thực tế, có thể quan sát được về những gì họ đang giảng dạy không? Chắc chắn rồi! Tuy nhiên, tính đến thời điểm viết bài này, và sau hàng triệu lần quan sát, những người theo Darwin vẫn không có bằng chứng khả thi nào để trình bày nhằm ủng hộ niềm tin phi khoa học, dựa trên đức tin của họ. Ngay cả Charles Darwin cũng chưa từng quan sát được một ví dụ nào về sự tiến hóa vĩ mô theo thuyết Darwin đã xảy ra. Trong thời gian ở quần đảo Galápagos, Darwin đã quan sát kỹ lưỡng các loài chim sẻ mỏ dày và mỏ mỏng. Ông cũng thấy cả chim sẻ nâu và vàng. Sau đó, ông đã đi đến kết luận sai lầm rằng những con chim sẻ này chứng minh rằng: *"Đó thực sự là một sự thật kỳ diệu… rằng tất cả động vật và thực vật trong suốt mọi thời gian và không gian đều có quan hệ họ hàng với nhau."*[98]

Nếu bạn nghĩ rằng Darwin chỉ quan sát được những sự thích nghi vi mô đúng theo Kinh Thánh, tức là chim sẻ sinh ra chim sẻ, thì bạn đã đúng! Ông đã công bố câu chuyện sai lầm của mình vào năm 1859, và kể từ đó, các nhà nghiên cứu thế tục đã cố gắng, nhưng đều thất bại, trong việc tìm kiếm bằng chứng để ủng hộ thuyết tiến hóa Darwin.

Thiếu bằng chứng khả thi về sự thay đổi vĩ mô, chương trình giảng dạy thế tục vẫn đề cập đến thuyết tiến hóa Darwin trong khi trình bày các ví dụ về những sự thích nghi vi mô đúng theo Kinh Thánh. Ví dụ, những người theo Darwin gian dối trình chiếu hình vẽ bướm nâu và bướm vàng, rồi bàn luận về tiến hóa vĩ mô từ một tổ tiên chung.[99] Đây chính là trò lừa đảo *"mồi nhử và đánh tráo"* cổ điển, vì những ví dụ này thuộc về sự thích nghi vi mô, và tổ tiên chung của chúng chính là một con bướm! Việc bỏ qua **định nghĩa về tiến hóa vi mô và vĩ mô** tạo ra sự nhầm lẫn mập mờ mà những người theo thuyết Darwin mong muốn. Vì vậy, hãy tránh ***"khoa học*** (kiến thức) ***được gọi là khoa học một cách sai lầm***" (2 Ti-mô-thê 6:20-21).

Tư duy phản biện đang trong tình trạng nguy kịch. Các sách giáo khoa thế tục thường xuyên chỉ bảo học sinh phải nghĩ gì thay vì dạy

hướng dẫn các em cách suy nghĩ. Ví dụ, khi đề cập đến thuyết tiến hóa của Darwin, học sinh được dạy rằng đó là một sự thật: *"Một số loài thực vật đã thích nghi với cuộc sống ở sa mạc. Các loài thực vật được gọi là cây mọng nước đã thích nghi với khí hậu này bằng cách tích trữ nước trong thân và lá dày của chúng*." Tuy nhiên, các em không được khuyến khích suy nghĩ phản biện và đặt ra những câu hỏi như: *"Làm thế nào những loài thực vật này có thể tồn tại ở sa mạc trước khi chúng có khả năng tích trữ nước? Chúng đã thích nghi bằng cách thu được thông tin di truyền mới và có lợi hay do sự tái tổ hợp của dữ liệu di truyền đã tồn tại từ trước* (xem chương 11)*?*" Mặc dù việc thực vật có thể thích nghi vi mô, *sinh ra theo loài của chúng*, là một sự thật theo Kinh Thánh và khoa học, nhưng việc cho rằng điều này dẫn đến sự thay đổi theo thuyết Darwin là một sự đánh lừa không trung thực. Kết quả là những đứa trẻ vô tư bị lừa dối để chấp nhận rằng sự thay đổi vĩ mô từ phân tử đến con người là một sự thật khoa học.[100]

Một dấu hiệu của khoa học chân chính là nó loại bỏ những giả thuyết không đáp ứng được các dự đoán của chính nó. Những người theo thuyết Darwin đã dự đoán rằng sinh học sẽ tìm thấy bằng chứng về sự tiến hóa vĩ mô. Nếu sự tiến hóa vĩ mô đã xảy ra, các nhà nghiên cứu lẽ ra phải có thể đưa ra hàng triệu ví dụ rõ ràng từ hồ sơ hóa thạch và từ hàng triệu loài thực vật và động vật đang sống ngày nay. Chủ nghĩa Darwin một lần nữa không đáp ứng được các tiêu chí quan trọng của chính nó. Nó vẫn tiếp tục được giảng dạy vì nó không phải là khoa học. Đó là niềm tin thế tục về nguồn gốc của chúng ta, loại bỏ Đức Chúa Trời khỏi phương trình.

Tự xưng là khôn ngoan, họ đã trở nên ngu dại và biến vinh quang của Đức Chúa Trời bất hủ thành hình tượng giống như con người dễ hư nát, và giống như chim chóc, thú bốn chân, và các loài bò sát (Rô-ma 1:22-23).

Dấu hiệu của lời giải thích chân chính về nguồn gốc của chúng ta là nó đáp ứng được các dự đoán của chính nó. **Quan điểm Kinh Thánh** cho rằng sinh học sẽ chỉ tìm thấy sự tiến hóa vi mô (sự thích nghi, biến dị) diễn ra

diễn ra trong cùng một loài thực vật hoặc động vật, và hàng triệu quan sát cho thấy các loài chỉ *sinh ra những cá thể cùng loài với chúng*. Lời Đức Chúa Trời một lần nữa đáp ứng các tiêu chí quan trọng này. **Dao cạo của Occam**.

***

"Tôi đã mất đức tin khi còn học đại học. Là sinh viên năm cuối chuyên ngành sinh học, tôi đã tham dự một buổi nói chuyện của ông tại trường tôi, và sau đó tôi đã rất tức giận vì ông đã thách thức những gì tôi đã được dạy. Hai năm sau, khi tôi đang là giáo viên sinh học trung học và dạy thuyết Darwin cho các em học sinh, ông đã đến nói chuyện tại
nhà thờ của cha mẹ tôi. Tôi đến để nghe xem 'những điều vô nghĩa nào ông sẽ chia sẻ', nhưng trước khi ông kết thúc, tôi đã khiêm nhường trước Sự Thật của Đức Chúa Trời và Lời Ngài. Giờ đây, tôi đang dạy khoa học tại một trường học Cơ Đốc." Người giấu tên ở Arizona

Sau khi tôi trình bày "Mười Lừa Đảo Hàng Đầu của Chủ Nghĩa Darwin" tại một nhà thờ vào một buổi tối Chủ Nhật, tôi đã tổ chức một phiên hỏi đáp. Một giáo sư sinh học có mặt tại đó đã giơ tay và tuyên bố rằng ông có thể đưa ra hàng triệu ví dụ về sự biến đổi theo chủ nghĩa Darwin. Tôi không muốn làm ông ấy bối rối, nhưng tôi phải để mọi người thấy ai đúng, vị giáo sư hay Kinh Thánh. Tôi nói với ông ấy rằng nếu ông ấy có thể đưa ra hai ví dụ khả thi về sự biến đổi vĩ mô, tôi sẽ kết luận rằng Kinh Thánh không đúng. Thế là ông ta lập tức tuyên bố rằng loài bướm ở Hawaii vốn ăn phấn hoa đã tiến hóa để ăn chuối. Trước khi tôi kịp phản hồi, một cô bé mười tuổi đứng dậy và nói: "Thưa giáo sư, đó là một ví dụ về sự thích nghi vi mô đúng theo Kinh Thánh, chứ không phải tiến hóa theo Darwin." Ông ta thở phì phò rồi chạy ra khỏi cửa. Russ Miller

"Tôi đã tặng cuốn sách của thầy cho mẹ tôi, một nhà hóa sinh đã nghỉ hưu. Sau khi đọc xong, bà nói rằng bà chưa bao giờ biết những thông tin như vậy tồn tại và từ đó đã chấp nhận Chúa Giê-su là Chúa và Đấng Cứu Rỗi của mình!



11

Chủ nghĩa Darwin: Chọn lọc tự nhiên; Thông tin di truyền mới và có lợi

Khoa học thực nghiệm không biết cách nào để thông tin phức tạp hình thành mà không có một nguồn trí tuệ nào thiết kế ra nó. Khi nói đến thông tin di truyền, ngoài những điều mơ hồ và các thuyết âm mưu về người ngoài hành tinh, sự im lặng từ phe Darwin thật sự chói tai. Russ Miller

Sự tiến hóa theo thuyết Darwin, từ nấm mốc đến Mozart, đòi hỏi hai yếu tố then chốt: 1} một **quá trình tự nhiên** bổ sung một lượng thông tin di truyền **mới và có lợi** có thể nhận biết được vào các nguồn gen hiện có và 2} một **lực tự nhiên** khiến các sinh vật được cải thiện chiếm lĩnh nguồn gen của loài mình, dẫn đến sự tiến hóa vĩ mô. Hai niềm tin này là bản chất của sự thay đổi vĩ mô theo thuyết Darwin.

Những người theo thuyết Darwin dự đoán rằng sinh học sẽ phát hiện ra rằng ***Chọn lọc tự nhiên*** — lực lượng *mà họ tin là đã thay thế Chúa*,[101] — khi tác động lên thông tin di truyền có lợi mới tiến hóa, đã dần dần phát triển tất cả các dạng sống. Bằng chứng về hai thành phần then chốt này sẽ là tiêu chí thực nghiệm đáng tin cậy cho thuyết tiến hóa Darwin.

Khoa học thực nghiệm ngay lập tức đặt ra một rào cản lớn đối với thuyết Darwin: thuật ngữ *"Chọn lọc tự nhiên*". Mặc dù đã trở thành một phần của ngôn ngữ thông dụng ngày nay, đây là một cách diễn đạt sai lầm. Thiên nhiên không cung cấp một "Người chọn lọc" vô hình có thể phân biệt sinh vật nào là thích nghi nhất. Mặc dù là nền tảng của tiến hóa theo thuyết Darwin, "Chọn lọc tự nhiên" **chỉ là một cụm từ**. Nói cách khác, lực lượng của Thiên nhiên đằng sau thuyết Darwin thực chất không tồn tại.

Vậy tại sao một số sinh vật lại tồn tại trong một môi trường cụ thể trong khi những sinh vật khác lại bị loại bỏ? Và tại sao các nhóm gen yếu hơn, bị biến dị lại có xu hướng bị loại bỏ khỏi các quần thể khác nhau?[105] **Quan điểm Kinh Thánh** nắm giữ câu trả lời.

Trong Tuần Sáng Tạo, Đức Chúa Trời đã đặt khả năng thích nghi và sinh ra con cháu có các đặc điểm thích nghi vào DNA của tất cả các sinh vật sống. Biết rằng sự mất mát gen do thích nghi và đột biến cuối cùng sẽ dẫn đến các nhóm gen bị suy thoái và tuyệt chủng, Đức Chúa Trời cũng đã đặt ra một giới hạn đối với mức độ mất mát gen có thể chấp nhận được (đủ để tồn tại) trong DNA của tất cả các sinh vật. Kết quả là các nhóm gen không phù hợp và bị suy thoái quá mức sẽ bị loại bỏ, từ đó bảo tồn thông tin di truyền của quần thể. Tôi gọi đây là ***"Chương trình Kiểm soát Chất lượng của Đức Chúa Trời"*** bởi vì, giống như Chương trình Kiểm soát Chất lượng của một nhà máy sản xuất, nó loại bỏ các khuyết tật. **Darwin đã nhầm lẫn khi quy hệ thống Kiểm soát Chất lượng được thiết kế thông minh của Đức Chúa Trời cho một "Nhà Lựa chọn Tự nhiên" không tồn tại**. Chỉ riêng sai lầm lớn này đã phá vỡ câu chuyện về tiến hóa theo Darwin.

Một thất bại khoa học lớn khác của thuyết tiến hóa Darwin là việc nó không thể đưa ra một cơ chế tự nhiên nào có thể bổ sung một lượng đáng kể **thông tin di truyền mới và có lợi** vào nguồn gen hiện có.
Vì vào thời Darwin, người ta chưa biết gì về thông tin di truyền, nên điều này không có gì đáng ngạc nhiên. Tuy nhiên, vì

hiện đã có hiểu biết khá đầy đủ về di truyền học, sự phức tạp cực độ của nó và khả năng hoạt động của nó, thì thật đáng ngạc nhiên khi bất kỳ nhà di truyền học, nhà sinh vật học hay nhà vi sinh vật học nào vẫn tin rằng các dạng sống phát triển nhờ sự ngẫu nhiên hay bất kỳ hiện tượng tự nhiên nào khác.

DNA của bất kỳ sinh vật sống nào cũng được cấu tạo từ bốn chất hóa học được biểu thị bằng các chữ cái A, T, C và G. Cách sắp xếp các chất hóa học này tạo thành các chỉ dẫn cụ thể, được gọi là gen, là những hướng dẫn di truyền cực kỳ phức tạp cho phép sinh vật tự sửa chữa, phát triển và sinh sản ra nhiều cá thể cùng loài. Các nhiễm sắc thể chứa DNA, và toàn bộ DNA của một sinh vật tạo nên bộ gen của nó.[103] Tuy nhiên, **DNA không thể hình thành nếu không có protein, và protein cũng không thể hình thành nếu không có DNA**. Tôi đã thảo luận về sự bất khả thi của việc protein tự hình thành, cũng như Luật Biogenesis trong Chương 9, nhưng để phục vụ cho cuộc thảo luận này, hãy giả sử rằng một loại nấm mốc nào đó đã vượt qua mọi quan sát khoa học và tự sinh ra sự sống. Nếu điều này xảy ra, các quan điểm Darwin sẽ phải đối mặt với một vấn đề lớn khác: **thông tin di truyền đến từ đâu?**

Bằng đức tin, chúng ta hiểu rằng các thế giới đã được chuẩn bị bởi Lời của Đức Chúa Trời, để những gì được thấy không phải được tạo ra từ những thứ có thể nhìn thấy.
Hê-bơ-rơ 11:3.

Không muốn chấp nhận các sự thật khoa học có thể quan sát được, những người theo chủ nghĩa thế tục đã đưa ra **thuyết Tân-Darwin**. Đây là niềm tin cho rằng tất cả các dạng sống xuất hiện do các đột biến ngẫu nhiên bổ sung một lượng lớn thông tin di truyền mới và có lợi vào nguồn gen của một sinh vật, [104] cho phép "Người Lựa Chọn" huyền thoại của họ khiến cá thể đột biến chiếm ưu thế và cải thiện nguồn gen của loài đó. Bằng chứng đáng tin cậy

điều này sẽ là những tiêu chí thực nghiệm đáng tin cậy cho thuyết Tân-Darwin. Vì đây là vấn đề then chốt trong lĩnh vực sinh học mang thiên hướng Darwin, tôi muốn cung cấp một số hiểu biết dễ hiểu về thế giới di truyền học và đột biến.

Thiếu phương pháp để tạo ra thông tin cần thiết nhằm thúc đẩy quá trình tiến hóa từ paramecium đến cây thông, và với những bằng chứng ít ỏi mà các nhà Darwinist đã quảng bá trong hơn 100 năm qua liên tục bị bác bỏ, các nhà Tân-Darwinist đã chuyển hướng vào bên trong tế bào. Họ cơ bản đang nói: *"Nếu bạn có kính hiển vi điện tử của riêng mình, bạn sẽ thấy bằng chứng cho thuyết Darwin, nhưng vì bạn không có, hãy tin lời chúng tôi*." Thật không may, lịch sử và khoa học thực nghiệm đã nhiều lần chứng minh rằng việc chấp nhận những luận điểm của họ là một sai lầm.

Để chúng ta có thể đi sâu hơn vào khoa học bác bỏ những tuyên bố của họ, tôi sẽ tạm thời bỏ qua vấn đề về "Người chọn lọc tự nhiên" không tồn tại của các nhà Tân-Darwin. Ngoài ra, để tránh sa vào *những vấn đề mơ hồ* hoặc các thuyết âm mưu về người ngoài hành tinh, tôi sẽ không đòi hỏi phải biết nguồn gốc của thông tin di truyền ban đầu. Đây là một sự khoan dung cực kỳ lớn từ phía tôi, bởi vì khoa học thực nghiệm không biết cách nào để thông tin phức tạp có thể tự hình thành trong môi trường tự nhiên.

Câu chuyện mới cho rằng mỗi bộ phận của một sinh vật, dù là mỏ của chim xanh, hay não bộ, hệ thần kinh trung ương, hoặc mắt của một giáo sư sinh học, đều hình thành từng phần một. Vì điều này được giảng dạy như một môn khoa học tại các trường học trên toàn thế giới, nên việc mong đợi các nhà Tân-Darwinist trình bày hàng nghìn ví dụ không thể chối cãi và có thể quan sát được về các đột biến bổ sung thông tin di truyền mới và có lợi vào các nguồn gen đã tồn tại từ trước trong môi trường tự nhiên là điều hoàn toàn công bằng. Tuy nhiên, chưa từng có một thí nghiệm hay quan sát khoa học nào

nào cho thấy một ví dụ khả thi về quá trình tự nhiên bổ sung một lượng đáng kể thông tin di truyền mới và có lợi vào DNA của một sinh vật.

Tiến sĩ H. Muller, chuyên gia về đột biến từng đoạt giải Nobel, từng phát biểu: "…***nh***ững đột biến ***'tốt' hiếm đến mức chúng ta có thể coi tất cả chúng đều là xấu***."[105] Nhà tiến hóa học nổi tiếng Pierre-Paul Grasse đã viết trong *cuốn *Evolution of Living Organisms**: *"Đột biến không tạo ra bất kỳ hình thức tiến hóa nào."*[106] Những phát biểu này đã đứng vững trước thử thách của thời gian, bởi ngày nay chúng ta biết rằng đột biến được gây ra bởi sự phân loại hoặc mất mát thông tin di truyền vốn đã tồn tại từ trước, được thừa hưởng từ cha mẹ. Đây là một nguyên lý được gọi là **"Suy giảm di truyền"** hay "Entropy di truyền".[107] Do đó, chủ nghĩa Tân-Darwin không đáp ứng được các tiêu chí quan trọng của chính nó.

Sự suy giảm di truyền hoàn toàn phù hợp với Định luật thứ hai của Nhiệt động lực học, hay còn gọi là Định luật Entropy, mà tôi đã thảo luận trong chương tám. Định luật khoa học này khẳng định rằng mọi vật đều mất đi năng lượng, thông tin và trật tự. Nói cách khác, mọi vật đều bị hao mòn. Đây là định luật được chấp nhận rộng rãi nhất trong mọi lĩnh vực khoa học, ngoại trừ ngành sinh học mang định kiến Darwin. Những người theo thuyết Darwin buộc phải đi ngược lại các nguyên tắc khoa học vì việc thừa nhận rằng sự tiến hóa vĩ mô là không thể về mặt khoa học sẽ làm lung lay thế giới quan thế tục, và mặc dù các Cơ đốc nhân nắm giữ lẽ thật, nhưng những người thế tục lại nắm giữ hệ thống.

Để né tránh Định luật Thứ hai, những người theo thuyết Darwin viện dẫn lập luận **về "Hệ thống Mở"**, cho rằng định luật này không áp dụng cho hệ Mặt Trời của chúng ta vì đây là một hệ thống mở nhận được lượng năng lượng mới khổng lồ từ Mặt Trời. Hai câu hỏi hợp lý là: Nếu Định luật Entropy không áp dụng cho hệ Mặt Trời của chúng ta, làm sao chúng ta phát hiện ra nó, và tại sao nó lại là định luật được chấp nhận rộng rãi nhất trong mọi ngành khoa học ngoại trừ sinh học mang định kiến Darwin (bị lung lay)?

Về lập luận rằng Định luật Thứ hai không áp dụng cho hệ thống mở, Tiến sĩ John Ross của Đại học Harvard đã nói: *"...Định luật Thứ hai áp dụng như nhau cho các hệ thống mở...Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng sai lầm này không tiếp tục lan truyền."*[108] Hãy tự hỏi bản thân, nếu bạn để một chiếc xe đạp trong sân trong năm năm, ánh nắng mặt trời sẽ làm nó tốt hơn hay năng lượng thô sẽ khiến lớp sơn phai màu và lốp xe nứt nẻ? Năng lượng thô có xu hướng làm tăng tốc độ entropy, chứ không ngăn chặn nó.

Điểm mấu chốt là các nhà Darwinist đang bỏ qua vấn đề chính. **Chìa khóa không phải là năng lượng có sẵn cho một hệ thống, mà là thông tin di truyền có sẵn cho nó.** Thực tế là năng lượng thô, như ánh sáng mặt trời, không thể tạo ra dữ liệu di truyền phức tạp có trong DNA. Chính thông tin di truyền này mới hình thành nên các hệ thống sinh học có thể tiếp nhận ánh sáng mặt trời thô và định hướng nó vào một chức năng hữu ích, như trong quá trình quang hợp.

Mặc dù chưa từng có *ví dụ khả thi nào* về một quá trình tự nhiên bổ sung thông tin di truyền mới và có lợi vào DNA của một sinh vật để khiến nó tiến hóa vĩ mô, những người theo thuyết Darwin vẫn đưa ra những tuyên bố gây hiểu lầm. Hãy xem xét một vài trong số đó.

Sự chuyển giao plasmid cho thấy một số loại vi khuẩn có thể chuyển một lượng nhỏ dữ liệu di truyền từ vi khuẩn này sang vi khuẩn khác. Những người theo thuyết Darwin khẳng định rằng, nếu *có hàng tỷ năm*, những trao đổi này sẽ dẫn đến sự thay đổi theo thuyết Darwin. Mặc dù nghiên cứu cho thấy quá trình chuyển plasmid có thể làm tăng lượng DNA trong một vi khuẩn hiện có, nhưng những trao đổi di truyền này chỉ chuyển giao dữ liệu di truyền đã tồn tại từ trước; chúng không tạo ra thông tin mới và có lợi. Dữ liệu đó phải đã tồn tại trong một vi khuẩn thì mới có thể được chuyển sang vi khuẩn khác. Kết quả là các vi khuẩn liên quan bắt đầu và kết thúc với thông tin di truyền

có sẵn trong vi khuẩn. Sự chuyển giao plasmid không liên quan gì đến sự thay đổi vĩ mô.

Những người theo chủ nghĩa Tân-Darwin cho rằng **Sự nhân đôi gen**, còn được gọi là Lỗi sao chép, tạo ra thông tin di truyền mới và có lợi. Mặc dù nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng những lỗi nhân đôi gen hiếm gặp xảy ra trong tự nhiên, nhưng chúng không tạo ra dữ liệu di truyền mới và có lợi; **chúng chỉ đơn thuần sao chép dữ liệu đã tồn tại từ trước**. Đây là lý do tại sao chúng được gọi là lỗi nhân đôi hoặc lỗi sao chép. Ví dụ, ruồi giấm trong phòng thí nghiệm được chiếu xạ để gây ra các lỗi di truyền. Nếu bạn từng thấy hình ảnh một con ruồi giấm có bốn cánh, có lẽ bạn đã chứng kiến kết quả của sự nhân đôi gen. Tuy nhiên, những cánh thừa này vô dụng vì chúng không có đủ các bộ phận cần thiết để bay. Do lỗi sao chép gen, con ruồi không thể bay và trong môi trường tự nhiên, con ruồi giấm bốn cánh sẽ là con dễ bị nhện ăn thịt nhất. Hãy xem xét việc in cuốn sách này. Nếu máy in bị trục trặc và in ra hai bản sao của trang này, liệu điều đó có thêm thông tin mới vào cuốn sách không? Tất nhiên là không! Lỗi sao chép chỉ tạo ra bản sao của những gì đã có sẵn. Chúng không tạo ra thông tin mới hay có lợi.[109]

Những người theo chủ nghĩa Tân-Darwin cho rằng các đột biến trong các gen Homeo Box, thường được gọi tắt là **gen Hox**,[110] dẫn đến sự tiến hóa vĩ mô của các loài thực vật và động vật mới. Tuy nhiên, giống như cảnh sát giao thông điều tiết dòng xe cộ, các gen Hox điều tiết dòng chảy của dữ liệu di truyền. Ví dụ, DNA của một con bò chứa thông tin di truyền để hình thành chân trước bên trái của nó. Dữ liệu này cần gen Homeo Box để hướng dẫn nó đến vị trí đúng đắn nhằm hình thành chân. Nếu bạn từng thấy hình ảnh một con bò có chân mọc ra từ lưng của con vật đáng thương đó, thì có lẽ bạn đã chứng kiến kết quả của một đột biến gen Hox. Chi chân mọc sai vị trí sẽ không có cơ bắp hay dây thần kinh cần thiết để hoạt động hữu ích. Tuy nhiên,

tiêu tốn nguồn lực để duy trì nó, khiến con bò trở thành con yếu nhất trong đàn và ít có khả năng sống sót nhất.

Vi khuẩn ăn nylon thường được đưa ra làm ví dụ về chủ nghĩa Tân-Darwin trong thực tế. Ban đầu, vào những năm 1970 khi người ta phát hiện ra vi khuẩn có thể tiêu hóa nylon, đây chỉ là sự hiểu lầm về bằng chứng. Dựa trên tiền đề ban đầu rằng các sinh vật tiến hóa tốt hơn nhờ đột biến, các nhà Tân-Darwin ngay lập tức giả định rằng một đột biến đã bổ sung thông tin di truyền mới và có lợi vào DNA của vi khuẩn. Tuy nhiên, đến giữa những năm 1990, các nghiên cứu đã chứng minh rằng khả năng tiêu hóa nylon của vi khuẩn là do một đột biến gây ra sự mất chức năng của một enzym phân giải protein. Sự mất mát dữ liệu di truyền này đã dẫn đến việc chúng ăn nylon.[111] Vì vậy, vi khuẩn ăn nylon bắt đầu là vi khuẩn và kết thúc là vi khuẩn có thông tin di truyền ít hữu ích hơn so với dạng cha mẹ của chúng, điều này trái ngược với các yêu cầu của thuyết Darwin.

Đột biến dịch khung và **đột biến điểm là những ví dụ phổ biến mà các nhà Tân-Darwin đưa ra.** Trong các trường hợp đơn giản hóa sau đây, dữ liệu di truyền sẽ được biểu diễn bằng những từ đơn giản gồm ba chữ cái: *"Ngày hôm đó nóng." "Ngày nóng có một mặt trời." "Mặt trời nóng vào ngày đó."*

Đột biến dịch khung[112] xảy ra do sự chèn thêm dữ liệu di truyền vào vị trí không đúng hoặc do sự xóa bỏ thông tin di truyền khỏi vị trí được thiết kế sẵn. Những đột biến này có thể dẫn đến thông tin di truyền mới, nhưng không có lợi vì dữ liệu mới không thể được hệ thống DNA của sinh vật đọc được. Do đó, những đột biến như vậy thường gây hại cho sinh vật bị đột biến. Ví dụ, nếu chữ cái b được **chèn** vào đầu câu thứ hai, thông tin sẽ bị dịch chuyển và đọc như sau: Ngày hôm đó rất nóng. *Bth eho tda yha don esu nth esu nwa sho tth eon eda y*. Mặc dù đột biến đã tạo ra một số từ mới, chẳng hạn như *eho, sho* và

eda được tạo ra do đột biến, mười ba từ có chức năng và ý nghĩa của hai câu hoàn chỉnh đã bị mất. Do đó, mặc dù chuỗi DNA trở nên dài hơn và tạo ra những gì về mặt kỹ thuật có thể gọi là từ mới, nhưng tác động tổng thể của đột biến này là sự mất mát dữ liệu di truyền có chức năng.

Trong ví dụ của chúng ta, nếu chữ cái đầu tiên của câu đầu tiên bị **xóa**, các chữ cái còn lại sẽ dịch chuyển sang trái và chúng ta sẽ nhận được: *Hed ayw ash ott heh otd ayh ado nes unt hes unw ash ott heo ned ay*. Một lần nữa, về mặt kỹ thuật, một số từ mới vô dụng đã được tạo ra nhưng toàn bộ thông tin di truyền chức năng đã bị mất.

Khoa học vận hành cho thấy các đột biến dịch khung được gây ra bởi sự sắp xếp lại hoặc mất mát thông tin di truyền sẵn có của bố mẹ (Suy giảm gen), chứ không phải do việc thu được cả dữ liệu mới và có lợi.

Đột biến điểm [113] chỉ làm thay đổi một ký tự trong trình tự di truyền. Những đột biến này cũng dẫn đến việc mất thông tin hữu ích và có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho cá thể đột biến. Trong ví dụ của chúng ta, nếu một đột biến điểm thay đổi từ *"day"* thành *"duy*", chúng ta sẽ có: *"The duy was hot. The hot duy had one sun." Mặt trời nóng duy đó*. Một lần nữa, dù các nhà Tân-Darwin có thể khẳng định thông tin mới đã được bổ sung, thực tế là cả một từ có ý nghĩa lẫn ý nghĩa của thông tin đó đều đã bị mất. Do đó, đột biến điểm được gây ra bởi sự sắp xếp lại hoặc mất mát thông tin di truyền sẵn có của thế hệ cha mẹ (Gene Depletion), chứ không phải do việc thu được thông tin mới và có lợi.

Những người theo chủ nghĩa Tân-Darwin thường chỉ ra một trường hợp hiếm hoi mất thông tin do đột biến mà lại mang lại lợi ích cho cá thể đột biến như bằng chứng cho thấy đột biến dẫn đến sự thay đổi vĩ mô.[114] Ví dụ, tôi thường nghe nói rằng

virus cúm gia cầm đang tiến hóa, và virus thực sự nhân lên rất nhanh, tích lũy sự mất mát di truyền do đột biến. Nếu sự mất mát đó làm thay đổi cấu trúc của protein mà thuốc kháng virus tấn công, nó có thể khiến vắc-xin trở nên vô dụng, mang lại lợi ích cho virus. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ là một sự thay đổi vi mô, chứ không phải là tiến hóa vĩ mô theo thuyết Tân-Darwin.

Một ví dụ gây hiểu lầm khác là những cá thể mang đột biến cụ thể có thể ít có khả năng mắc AIDS hơn.[115] Mặc dù đây là một lợi thế chống lại AIDS, nhưng đó là một sự thay đổi vi mô do quá trình phân loại hoặc mất mát thông tin di truyền sẵn có (Sự cạn kiệt gen) gây ra, và khiến người đó dễ mắc các bệnh khác hơn.

Tất cả những tuyên bố gây hiểu lầm này khiến tôi phải đặt câu hỏi: *"Tại sao những người theo chủ nghĩa Tân-Darwin không đưa ra những ví dụ không thể chối cãi về các quá trình tự nhiên bổ sung thông tin di truyền mới và có lợi có lợi vào nguồn gen*?" Câu trả lời hợp lý duy nhất là không có ví dụ nào như vậy để đưa ra. Vì vậy, hãy tránh những *điều mơ hồ* và thông tin sai lệch (2 Ti-mô-thê 6:20-21) đã khiến nhiều người lầm lạc trong đức tin của họ.

Nhà khoa học và nhà toán học I.L. Cohen đã khẳng định: *"Vào thời điểm hệ thống DNA/RNA được hiểu rõ, cuộc tranh luận giữa những người ủng hộ thuyết tiến hóa và những người ủng hộ thuyết sáng tạo lẽ ra đã phải chấm dứt ngay lập tức... Về mặt toán học, dựa trên các khái niệm xác suất, không có khả năng nào cho thấy tiến hóa là cơ chế đã tạo ra khoảng 6.000.000 loài thực vật và động vật mà chúng ta nhận biết ngày nay*."[116]

Hãy nghĩ rằng chúng ta được tạo thành từ khoảng 75 nghìn tỷ tế bào và DNA của mỗi tế bào chứa khoảng 3 tỷ cặp cơ sở dữ liệu di truyền. Thật đáng kinh ngạc, trong khi hệ thống thông tin tiên tiến nhất của con người chỉ có thể được đọc theo một hướng, thì lượng thông tin di truyền khổng lồ của chúng ta lại có thể được giải mã theo cả hai hướng

và ngược lại! Tuy nhiên, dữ liệu di truyền để mã hóa cho toàn bộ 8,5 tỷ người trên Trái Đất có thể vừa vặn trong một hộp có kích thước bằng hạt đậu! Thiết kế đáng kinh ngạc này lẽ ra đã phải chấm dứt hoàn toàn cuộc tranh luận giữa thuyết sáng tạo và thuyết tiến hóa. Cuộc tranh luận vẫn tiếp diễn vì thuyết Darwin là một niềm tin về nguồn gốc của chúng ta, chứ không phải là khoa học.

Những người theo chủ nghĩa Tân-Darwin dự đoán các nhà sinh vật học sẽ phát hiện ra rằng các đột biến đang bổ sung thông tin di truyền mới và có lợi vào các nguồn gen hiện có, và *Chọn lọc tự nhiên* đang khiến các cá thể đột biến cải thiện nguồn gen của loài mình, dẫn đến sự tiến hóa của các dạng sống cao cấp hơn. Tuy nhiên, khoa học thực nghiệm cho thấy các đột biến không tạo ra thông tin cần thiết,[117] và cụm từ *"Chọn lọc tự nhiên"* là một thuật ngữ sai lầm. Thiên nhiên không cung cấp một *"Người chọn* lọc" nào có thể phân biệt được sinh vật nào là thích nghi nhất. Chủ nghĩa Tân-Darwin không đáp ứng được các tiêu chí quan trọng của chính nó.

Dấu hiệu của một giả thuyết khoa học là nó phải đáp ứng được các dự đoán của chính nó, nếu không thì sẽ bị bác bỏ, và khoa học thực nghiệm đã xóa bỏ niềm tin dựa trên đức tin về sự tiến hóa theo chủ nghĩa Tân-Darwin.

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra các nguồn gen có trong thực vật và động vật trong Tuần Sáng Tạo, do đó khoa học sẽ không tìm thấy lượng đáng kể dữ liệu di truyền mới và có lợi được tạo ra ngày nay. Đức Chúa Trời cũng đã thiết lập một hệ thống Đảm bảo Chất lượng (QA) để bảo vệ thông tin di truyền khỏi bị hủy hoại do sự mất mát gen. Do đó, việc thiếu bằng chứng khả thi ủng hộ thuyết Darwin không phải do chúng bị lạc trong những *dữ liệu không chắc chắn*, mà là do ***sự cạn kiệt gen kết hợp với Chương trình Đảm bảo Chất lượng của Đức Chúa Trời*** **khiến cho tiến hóa vĩ mô trở thành điều không thể về mặt khoa học**.[118] Đây chính là điều mà khoa học vận hành phát hiện ra và là tiêu chí đã được chứng minh để ủng hộ Lời của Đức Chúa Trời**. Dao cạo của Occam**.

***

"Russ, tôi đã nghe bài thuyết trình 'Khoa học so với thuyết Darwin' của anh. Tôi tốt nghiệp chuyên ngành Nhân chủng học Vật lý. Luận văn của tôi 'Sự thu nhỏ răng cửa ở Ramapithecus' đã được đăng trên tạp chí Primates năm 1970. Tôi từng là giáo sư tại Đại học Arizona trong bảy năm và từng đứng chung bục giảng với Stephen Gould. Nói cách khác, tôi đã trải qua và làm qua tất cả những điều đó! Điều này để nói rằng anh đã làm rất xuất sắc với các các bài thuyết trình của mình." Tiến sĩ Stephen Yulish, cựu Giáo sư, Đại học Arizona, Tucson, AZ

"Tôi có bằng cấp cao về sinh học và đã tham dự hội nghị này để tranh luận với anh về thuyết tiến hóa. Tôi không nghĩ cuộc tranh luận sẽ diễn ra trong không khí thân thiện. Người nhà khoa học trong tôi đã từng đấu tranh với quan điểm sáng tạo. Những lập luận ủng hộ quan điểm đó dường như quá đơn giản và thiếu cơ sở khoa học. Tôi muốn biết làm thế nào anh có thể giải thích được phương pháp xác định niên đại bằng carbon; vi khuẩn kháng kháng sinh; tại sao thai nhi người lại có túi mang; tại sao cánh dơi lại có xương giống như bàn tay người; chưa kể đến các bằng chứng hóa thạch như Tiktaalik và Lucy. Tôi không nghĩ điều đó có thể thực hiện được, và tôi đến đó với tâm thế sẵn sàng tranh cãi. Rồi anh bắt đầu bài thuyết trình của mình, đi sâu vào chi tiết tại sao thuyết Darwin không thể đúng. Tôi thật sự ngạc nhiên khi anh đã giải đáp mọi thắc mắc của tôi một cách có học thức, hợp lý và khoa học, đồng thời còn củng cố bằng những bằng chứng từ Kinh Thánh. Khi anh kết thúc, tôi nhận ra mình đã bị những giáo lý sai lầm dẫn dắt hoàn toàn."
Ann ở Michigan

"Tôi đang chiếu các video của các bạn trong lớp học Chủ nhật dành cho người lớn của chúng tôi và mọi việc đang diễn ra rất tốt; mọi người đều rất hào hứng! Họ đang say mê lắng nghe các thông điệp. Ôi, tôi thật sự rất hào hứng khi được góp phần lan tỏa Lẽ Thật!" Bonnie ở California

12

Chủ nghĩa Darwin: Những điểm tương đồng và hồ sơ hóa thạch

Tôi lái một chiếc xe tải Ford trong khi bạn tôi có một chiếc xe van Ford. Mặc dù bảng điều khiển của hai chiếc xe này giống hệt nhau, nhưng đó không phải là vì chúng đã tiến hóa từ một chiếc ván trượt!

Russ Miller

Khoa học về Tương đồng nghiên cứu các đặc điểm tương đồng giữa các sinh vật sống. Vì thuyết Darwin cho rằng tất cả thực vật và động vật đều có nguồn gốc từ một tổ tiên đơn bào chung, các nhà Darwinist đã dự đoán rằng các nhà khoa học sẽ có thể sử dụng những điểm tương đồng giữa các sinh vật khác nhau để truy tìm quá khứ tiến hóa của chúng.
Đây sẽ là tiêu chí thực nghiệm đáng tin cậy của thuyết tiến hóa Darwin.

Dưới đây là một ví dụ từ sách sinh học trung học về những câu chuyện theo thuyết Darwin được giảng dạy như những sự thật khoa học. *Tất cả các dạng sống trên Trái Đất ngày nay đều có nguồn gốc từ một tổ tiên chung, được tìm thấy trong một quần thể nguyên thủy của các sinh vật đơn bào.*[121]

Điều này được nêu ra như một sự thật mà các học sinh không nghi ngờ gì cho rằng đã được chứng minh bằng bằng chứng. Vậy bằng chứng nào hỗ trợ cho bài giảng này?

Câu trả lời được đưa ra vài câu sau đó: *Không còn dấu vết nào của những sự kiện đó còn lại*...[122] Trời ơi!

Hãy nhớ rằng vấn đề không nằm ở bằng chứng (nếu bằng chứng đó tồn tại). Vấn đề nằm ở thế giới quan mà qua đó bằng chứng được giải thích. Một cách giải thích thiên vị về bằng chứng đòi hỏi phải có một số bằng chứng nào đó để người ta có thể dựa vào đó để thể hiện sự thiên vị của mình. Tuy nhiên, khi không có bằng chứng nào tồn tại, những người theo thuyết Darwin chỉ cần bịa ra một câu chuyện để ủng hộ niềm tin của họ và giảng dạy câu chuyện hư cấu chưa từng được quan sát này như thể đó là một sự thật khoa học. Tôi phải công nhận họ nhất quán, **từ Vụ Nổ Lớn đến các đại dương nguyên thủy, đến nguồn gốc sự sống, đến tổ tiên chung được tìm thấy trong một quần thể sinh vật đơn bào nguyên thủy**... ***Không còn dấu vết nào của những sự kiện đó còn lại.*** Wow!

Sự thật là *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết Darwin* là hai câu chuyện lịch sử đã kết hợp với nhau để làm suy yếu nghiên cứu khoa học, giáo dục và đức tin Kitô giáo cứu rỗi của hàng tỷ người. Vì vậy, hãy tránh khoa học giả mạo, hay kiến thức sai lầm (2 Timôthê 6:20-21)!

Vì không có bằng chứng khả thi nào để bàn luận về việc bất kỳ loài thực vật hay động vật nào đã tiến hóa từ tổ tiên đơn bào tưởng tượng đó, tôi sẽ tiếp tục vạch trần câu chuyện cổ tích Darwin.

Vì quan điểm thế tục cho rằng tất cả sự sống thực vật và động vật đều xuất phát từ một tổ tiên chung, những người theo thuyết Darwin giải thích những điểm tương đồng như bằng chứng cho niềm tin dựa trên đức tin của họ. Ví dụ, sách giáo khoa được minh họa bằng các hình vẽ về cấu trúc xương ở vây cá voi, chân mèo, cẳng tay con người hoặc chân trước của chó. Vì mỗi bộ phận này đều có hai xương ở chi trước, học sinh được dạy rằng điều này chứng minh

tất cả đều tiến hóa từ một tổ tiên chung. [123] Vậy, những điểm tương đồng này có phải là bằng chứng cho sự thay đổi theo thuyết Darwin hay chỉ là một sự hiểu lầm khác về bằng chứng?

Các sách giáo khoa thế tục dạy rằng sinh hóa học của con người giống 98% so với của tinh tinh, chứng minh rằng chúng ta là họ hàng tiến hóa gần gũi. Những điểm tương đồng được cho là dựa trên các đoạn nhỏ của chuỗi DNA kết hợp với việc bỏ qua các khu vực có sự khác biệt lớn. Việc tiến hành nghiên cứu theo cách này mang lại cho các nhà Darwinist kết quả mà họ mong muốn. Tuy nhiên, khi khoa học dựa trên quan sát thực tế đi sâu vào toàn bộ bộ gen, sự khác biệt càng trở nên rõ rệt hơn.

Trong năm 2010, bộ gen của tinh tinh đã được giải mã và nhiều phát hiện không ủng hộ khẳng định rằng con người giống tinh tinh đến 98%. Chẳng hạn, DNA của tinh tinh dài hơn DNA của con người 12%. Ngoài ra, cả con người và tinh tinh đều có hàng trăm gen ORFan (Open Reading Frame), nhiều trong số đó rất quan trọng đối với sự sống còn. Tuy nhiên, các gen ORFan lại có độ trùng khớp di truyền 0% giữa con người và loài vượn! Không!

Tạp chí *Nature* đã báo cáo rằng có sự khác biệt lên đến 30% giữa nhiễm sắc thể Y của nam giới ở con người và khỉ.[124] Các nghiên cứu khác cho biết sinh hóa của con người tương đồng 75% với một số loài giun và 50% với chuối![125] Tôi chưa từng thấy những con số này được đề cập trong bất kỳ sách giáo khoa nào, vì tôi nghi ngờ các nhà Darwinist không cho rằng chúng *hấp dẫn*.

Việc các sách giáo khoa tiếp tục quảng bá con số 98% là không trung thực và đặt ra câu hỏi: Tại sao những người theo thuyết Darwin không loại bỏ những tuyên bố gây hiểu lầm và trình bày bằng chứng thực tế hỗ trợ cho niềm tin của họ? Câu trả lời duy nhất hợp lý là họ không có bất kỳ bằng chứng nào như vậy vì "Sự cạn kiệt gen" cộng với "Chương trình Kiểm soát Chất lượng của Đức Chúa Trời" khiến thuyết Darwin trở

thành một điều không thể về mặt khoa học (xem Chương 11).

Quan điểm Kinh Thánh về những điểm tương đồng trong sinh học và hóa sinh là chúng là bằng chứng cho thấy chúng ta có cùng một Đấng Thiết Kế Thông Minh theo Kinh Thánh. Ví dụ, tôi lái một chiếc xe tải Ford trong khi bạn tôi có một chiếc xe van Ford, và bảng điều khiển của chúng hoàn toàn giống nhau. Điều này không phải vì chúng tiến hóa từ một chiếc ván trượt! Những điểm tương đồng là do chúng có cùng một Đấng Thiết Kế. **Dao cạo của Occam**.

Cây sự sống theo thuyết Darwin là một ví dụ điển hình khác cho ***thấy những người theo thuyết Darwin rất giỏi trong việc vẽ ra những thứ chưa từng tồn tại để quảng bá cho lý thuyết của họ – một lý thuyết chưa bao giờ xảy ra***. Những bức vẽ bắt mắt này xuất hiện trong các sách giáo khoa và thể hiện một tổ tiên chung giả định ở gốc cây, với những đường nét đầy màu sắc chạy từ tổ tiên đó đến các loài sinh vật khác nhau, tượng trưng cho con đường tiến hóa của chúng. Những người theo thuyết Darwin tuyên bố đã tìm ra các con đường nhiều màu sắc này dựa trên những điểm tương đồng (một số là thật, một số khác là tưởng tượng) trong cấu trúc xương hoặc sinh hóa.[126] Tuy nhiên, những cây phả hệ này đã đẩy thuyết Darwin vào một thất bại lớn nữa.
Điều này là bởi vì nếu so sánh một "cây sự sống" dựa trên cấu trúc cơ thể với một "cây sự sống" dựa trên những điểm tương đồng sinh hóa, bạn sẽ phát hiện ra rằng hai "cây sự sống" này không phải lúc nào cũng thể hiện cùng một con đường tiến hóa được cho là có thật. Trên thực tế, các con đường này thường khác biệt rất lớn so với nhau! Nói cách khác, những điểm tương đồng không cung cấp bằng chứng đáng tin cậy cho thuyết tiến hóa Darwin. (Lưu ý: vì sự mâu thuẫn này đã được chỉ ra từ nhiều năm nay, các nhà Darwinist đã bắt đầu "sửa chữa" các cây sự sống của họ để chúng khớp với nhau).

Tình huống này đặt ra câu hỏi: ***Liệu việc lấy một hộp bút chì màu và vẽ những đường màu sắc nối các sinh vật lại với nhau có chứng minh được chúng tiến hóa từ nhau không?*** Tất nhiên là không! Trong khoa học thực sự, những đường màu sắc đó phải được hỗ trợ bởi vô số hóa thạch chuyển tiếp, rõ ràng tiết lộ con đường tiến hóa từ tổ tiên chung được cho

là

tổ tiên chung được cho là đến bất cứ thứ gì mà nó được cho là đã tiến hóa thành. Tuy nhiên, số ít hóa thạch chuyển tiếp được cho là tồn tại lại không làm được điều đó. Sự thật có thể quan sát được là ***nếu bạn lấy đi hộp bút chì màu của họ, những người theo thuyết Darwin sẽ không còn gì để chứng minh.*** Vì vậy, một lần nữa, hãy cảnh giác với ***cái gọi là khoa học*** (kiến thức) ***giả mạo*** (2 Ti-mô-thê 6:20-21).

Sự tiến hóa hội tụ là một tình thế tiến thoái lưỡng nan nghiêm trọng đối với thuyết tiến hóa Darwin! Những người theo thuyết Darwin thường khẳng định rằng những điểm tương đồng là một trong những bằng chứng thuyết phục nhất cho giả thuyết về nguồn gốc chung. Tuy nhiên, những điểm tương đồng tồn tại giữa các sinh vật vô cùng khác biệt, đến mức ngay cả những người theo thuyết Darwin cũng phải thừa nhận rằng chúng không thể tiến hóa từ một tổ tiên chung gần gũi. Để tránh thực tế rằng những điểm tương đồng này không thể giải thích được trong khuôn khổ lý thuyết Darwin và làm suy yếu lập luận rằng chúng là bằng chứng cho sự thay đổi vĩ mô, những người theo thuyết Darwin khẳng định rằng *tiến hóa hội tụ* đã xảy ra.[127] Điều này có nghĩa là những điểm tương đồng đó chỉ đơn giản là tiến hóa một cách hoàn toàn độc lập với nhau.
Do đó, khoa học dựa trên quan sát cho thấy **những điểm tương đồng này không liên quan gì đến việc tiến hóa từ một tổ tiên chung**. Một lần nữa, thuyết Darwin lại không đáp ứng được các tiêu chí quan trọng của chính nó.

Charles Darwin nhận ra rằng hồ sơ hóa thạch, vốn đã được biết đến trong thời đại của ông, không ủng hộ giả thuyết của mình. Tin rằng các lớp vỏ Trái Đất phân tầng đã hình thành chậm rãi và đều đặn trong *hàng triệu năm,* ông viết: *"Tại sao mỗi tầng địa chất và mỗi lớp trầm tích lại không chứa đầy những liên kết trung gian như vậy? Địa chất học chắc chắn không tiết lộ bất kỳ chuỗi sinh vật nào được phân chia tinh tế như* vậy..."[128] Darwin biết rằng hồ sơ hóa thạch cuối cùng sẽ được phát triển đến mức hoặc chứng minh hoặc bác bỏ ý tưởng của ông, ông viết: *"Nếu lý thuyết của tôi là đúng, chắc chắn phải có vô số biến thể trung gian tồn tại*."[129]

Ví dụ, nếu một loài cá tiến hóa thành lưỡng cư, chúng ta sẽ tìm thấy hàng nghìn hóa thạch chuyển tiếp có thể nhận diện rõ ràng, cho thấy sự biến đổi khi vây dần dần tiến hóa thành vai, khuỷu tay, mắt cá chân, ngón chân và móng vuốt của chân lưỡng cư. Và không chỉ một chân, mà là bốn chân, không chỉ những thay đổi về xương mà còn cả hệ cơ, hệ mạch máu và hệ thần kinh trung ương cần thiết. Vậy, hồ sơ hóa thạch quan sát được tiết lộ điều gì?

Hàng nghìn loài côn trùng được tìm thấy bị kẹt trong hổ phách (nhựa cây hóa thạch), được cho là có tuổi đời 240 triệu năm, đã tiết lộ một điểm khó xử khác đối với thuyết Darwin. Khi so sánh với các loài côn trùng sống ngày nay, chúng không cung cấp bất kỳ ví dụ nào về sự thay đổi theo thuyết Darwin. Không có gì cả!

Sự bùng nổ Cambrian cũng tiết lộ một vấn đề nan giải khác của thuyết Darwin. Tất cả các loại cơ thể cơ bản (phylum) của thực vật và động vật xuất hiện đột ngột trong tầng Cambrian. Đây là tầng thấp nhất chứa số lượng hóa thạch đáng kể, và không có bất kỳ liên kết chuyển tiếp nào được tìm thấy trong tầng Cambrian. Không có gì cả! Không có mối liên hệ nào giữa các sinh vật đơn bào và bất kỳ ngành nào, cũng như không có hóa thạch nào liên kết các kiểu cơ thể này với một tổ tiên chung. Vấn đề nan giải này của thuyết Darwin được gọi là "Sự *bùng nổ Cambrian*", vì mỗi kiểu thiết kế cơ thể cơ bản đều xuất hiện đột ngột trong tầng Cambrian.[130]

Việc thiếu các liên kết chuyển tiếp luôn là một điều đáng xấu hổ đối với triết lý Darwin. Vào những năm 1930, Richard Goldschmidt đã cố gắng bào chữa cho sự thiếu vắng bằng chứng này bằng **"Lý thuyết Quái vật Hy vọng**". Ông cho rằng các liên kết chuyển tiếp bị thiếu vì những thay đổi vĩ mô diễn ra quá nhanh, không để lại dấu vết nào trong hồ sơ hóa thạch. Ví dụ, ông nói rằng chim có thể đã nở ra từ trứng bò sát, nên không có bằng chứng quan sát được nào tồn tại!

Đến năm 1980, vẫn chưa có bằng chứng hóa thạch khả thi nào cho thấy thuyết Darwin đang diễn ra, vì vậy các nhà Darwinist Niles Eldridge thuộc Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Chicago và Giáo sư Stephen Gould của Đại học Harvard đã điều chỉnh câu chuyện về "Quái vật Hy vọng" thành **"Cân bằng gián đoạn"**.[131] Mặc dù điều này nghe có vẻ đáng sợ, nhưng ý nghĩa của nó chỉ đơn giản là không có bằng chứng nào về sự tiến hóa theo Darwin trong hồ sơ hóa thạch. Sự thay đổi so với lý do "Hopeful Monster" là quá trình tiến hóa vĩ mô không diễn ra chỉ trong một đêm. Thay vào đó, nó xảy ra trong những khoảng thời gian ngắn, xen kẽ với những giai đoạn dài không có sự thay đổi (stasis), và chính vì điều này, không có bằng chứng nào được ghi lại trong hồ sơ hóa thạch! Tiến sĩ Gould thừa nhận: *"Sự vắng mặt của bằng chứng hóa thạch về các giai đoạn trung gian... ngay cả trong trí tưởng tượng của chúng ta*
...đã là một vấn đề dai dẳng và gây phiền toái cho các lý thuyết tiến hóa theo kiểu dần dần."[132]

Darwin đã dự đoán rằng hồ sơ hóa thạch sẽ chứng minh hoặc bác bỏ câu chuyện chưa được quan sát của ông. Ông đã được chứng minh là đúng khi sự thiếu vắng các liên kết chuyển tiếp khả thi cho thấy rằng tiến hóa theo thuyết Darwin chưa bao giờ xảy ra.
Nguyên lý Dao cạo của Occam.

Những tuyên bố rằng hồ sơ hóa thạch ủng hộ tiến hóa vĩ mô đều chỉ là những lời khoe khoang và hù dọa, thường được hỗ trợ bởi những bản vẽ gây hiểu lầm, thể hiện cách diễn giải thiên vị theo quan điểm Darwin về một vài mảnh hóa thạch (một số thật, một số tưởng tượng). Ví dụ, hãy thảo luận về chuỗi tiến hóa của ngựa và cá voi, vì chúng đã được sử dụng để đánh lừa hàng tỷ người tin rằng sự thay đổi theo thuyết Darwin đã diễn ra.

Dãy hóa thạch ngựa mô tả một con ngựa cổ đại nhỏ được cho là tiền thân, tiếp theo là một chuỗi các con ngựa ngày càng lớn hơn tiến hóa thành ngựa hiện đại. Mặc dù điều này trông có vẻ thuyết phục, nhưng người ta không được biết

rằng ngựa hiện đại đã được tìm thấy trong các lớp đá nằm dưới lớp đá chứa con ngựa cổ đại được cho là tiền thân. Ngoài ra, tất cả các triển lãm bảo tàng mà tôi biết đều được làm từ

xương của ngựa hiện đại, có độ tuổi từ một đến hai mươi năm.[133] Những người theo thuyết Darwin tuyệt vọng đã xếp các bộ xương ngựa hiện đại theo kích thước và đánh lừa người dân trên toàn thế giới rằng những triển lãm này chứng minh rằng *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết Darwin* là đúng!

Dãy trưng bày về cá voi mô tả một loài động vật có vú trên cạn đã tuyệt chủng bên cạnh Ambulocetus, loài mà những người theo thuyết Darwin khẳng định là "khâu trung gian" giữa động vật sống trên cạn và cá voi. Mặc dù điều này đã đánh lừa hàng triệu người tin vào *lý thuyết hàng tỷ năm dẫn đến thuyết Darwin*, nhưng Ambulocetus thực chất được ghép lại từ các mảnh hóa thạch tìm thấy trong các lớp đá khác nhau tại các địa điểm khác nhau! Câu chuyện này là một cách diễn giải cực kỳ không trung thực về bằng chứng.[134] Đáng buồn thay, những diễn giải sai lệch về bằng chứng hóa thạch vẫn không ngừng diễn ra, và riêng loạt bài về cá voi đã khiến hàng triệu người không thể đếm xuể nghi ngờ uy quyền của Lời Chúa.

Một thách thức hóa thạch khác đối với mô hình Darwin là **"Hóa thạch sống".** Đây là những sinh vật còn sống đến ngày nay mà không có sự thay đổi lớn nào so với tổ tiên hóa thạch của chúng được tìm thấy trong các tầng đá được cho là có tuổi đời *hàng triệu năm*. Theo bằng chứng quan sát được này, các dạng sống không tiến hóa từ từ theo thời gian.

Ví dụ, loài cá vây thùy còn tồn tại đến ngày nay và được tìm thấy dưới dạng hóa thạch trong các tầng địa chất được cho là có tuổi lên đến 325 triệu năm, đều có một mẩu xương gồ ghề ở bên hông mà không có bất kỳ sự thay đổi nào ở cấp độ vi mô, huống chi là cấp độ vĩ mô. Tuy nhiên, vào ngày Cá tháng Tư năm 2006, các phương tiện truyền thông đã tuyên bố Tiktaalik roseae là hóa thạch "mắt xích còn thiếu" giữa cá và động vật lưỡng cư chỉ dựa trên việc nó có một mấu xương ở bên hông! Tạp chí Nature đưa tin rằng hóa thạch này đại diện cho một dạng trung gian giữa cá có vây và động vật bốn chân có chi, và tạp chí Science cũng tiếp nối với thông báo của riêng họ.[135]

Các sách giáo khoa thế tục đã đưa Tiktaalik vào chương trình giảng dạy, mà không có bất kỳ bằng chứng nào ngoài chiếc xương nhô ra đó, để dạy học sinh rằng trong *hàng triệu năm,* Tiktaalik đã tích lũy được lượng thông tin di truyền mới và có lợi khổng lồ cần thiết để hình thành các cấu trúc xương, hệ thần kinh trung ương và hệ cơ bắp, biến chiếc xương nhô ra đó thành vai, khuỷu tay và bàn chân của chân lưỡng cư! Ngày nay, Tiktaalik và cá vây thùy được sử dụng như những ví dụ chính về hóa thạch chuyển tiếp.[136] Một số sách sinh học thậm chí còn dạy cho học sinh không nghi ngờ rằng cá vây thùy là tổ tiên chung mà từ đó lưỡng cư, chim và động vật có vú, bao gồm cả con người, đã tiến hóa![137] Và hàng triệu học sinh đang bị dẫn dắt sai lầm.

Điều này khiến tôi phải đặt câu hỏi: Tại sao những người theo thuyết Darwin không loại bỏ những bằng chứng giả mạo và đưa ra bằng chứng thực sự cho thuyết tiến hóa của Darwin? Sự thật đơn giản là họ không có bất kỳ bằng chứng nào! Trong cuốn sách **Evolution** (*Tiến hóa*), cố Tiến sĩ Colin Patterson của Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Anh đã không cung cấp một liên kết chuyển tiếp nào. Không một cái nào! Khi được hỏi tại sao, ông trả lời: *"Tôi sẽ nói thẳng thắn; không có một hóa thạch nào mà người ta có thể đưa ra một lập luận không thể bác bỏ."*[138]

Bất chấp những sự thật có thể quan sát được, câu chuyện không thể quan sát về *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết Darwin* đã làm suy yếu nghiên cứu khoa học, giáo dục khoa học và đức tin cứu rỗi của hàng tỷ người. Như chúng ta được dạy trong 1 Ti-mô-thê 6:20-21: ...***hãy giữ gìn điều đã được giao phó cho ngươi, tránh những lời nói vô nghĩa và trống rỗng, cũng như những sự phản đối của cái gọi là "khoa học" giả mạo.***

Darwin và các môn đệ của ông đã dự đoán rằng hồ sơ hóa thạch sẽ chứa đầy các hóa thạch chuyển tiếp, tiết lộ quá khứ tiến hóa vĩ mô của chúng ta. Dù họ viện dẫn những "quái vật hy vọng", "cân bằng gián đoạn", người ngoài hành tinh, những thứ mơ hồ hay

những trò lừa đảo trắng trợn, thì sự thật là các khâu chuyển tiếp đó không tồn tại. Chủ nghĩa Darwin một lần nữa thất bại trong việc đáp ứng các tiêu chí then chốt của chính nó.

Chuyển sang thảo luận về một thất bại khác của thuyết Darwin, hãy bàn về **các loài chuyển tiếp còn sống**. Nếu sự sống đã tiến hóa vĩ mô trong *hàng tỷ năm*, thì trong số hàng triệu loài còn sống mà chúng ta thấy ngày nay, lẽ ra phải có hàng chục nghìn loài thực vật, động vật và côn trùng chuyển tiếp. Các loài chuyển tiếp còn sống sẽ là bằng chứng quan sát được về thuyết Darwin đang diễn ra, nhưng không có loài nào tồn tại. **Không có loài nào cả!**

Khi được yêu cầu giải thích về sự thiếu vắng các liên kết vĩ mô còn sống, những người theo thuyết Darwin cho rằng sự thay đổi vĩ mô diễn ra chậm rãi, từng chút một, trong *hàng triệu* năm, nên không thể quan sát được trong hiện tại. Tuy nhiên, khi được yêu cầu giải thích về sự thiếu vắng các liên kết vĩ mô trong hồ sơ hóa thạch, những người theo thuyết Darwin lại viện dẫn lý thuyết "Cân bằng gián đoạn" (Punctuated Equilibrium), rằng quá trình tiến hóa theo thuyết Darwin diễn ra quá nhanh để lại bằng chứng có thể quan sát được.

Điều này đặt ra câu hỏi: ***Liệu quá trình tiến hóa theo thuyết Darwin có diễn ra quá nhanh đến mức không để lại bằng chứng trong hồ sơ hóa thạch, hay quá chậm đến mức không thể quan sát được trong hiện tại?*** Câu trả lời khoa học là những thay đổi vi mô (sự thích nghi, biến dị) chỉ xảy ra trong phạm vi một họ nhất định do sự tái tổ hợp hoặc mất mát thông tin di truyền của bố mẹ. Do đó, không thể có bằng chứng nào về sự thay đổi vĩ mô theo thuyết Darwin đang diễn ra ngày nay, hay trong quá khứ, bởi vì **sự cạn kiệt gen cộng với chương trình Kiểm soát Chất lượng của Đức Chúa Trời** khiến cho **sự tiến hóa theo kiểu Darwin trở thành điều không thể về mặt khoa học** (xem chương 11).

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng không có bằng chứng quan sát được về sự tiến hóa theo Darwin đang diễn ra ngày

nay, hay trong hồ sơ hóa thạch, bởi vì Đức Chúa Trời đã tạo ra các dạng sống ban đầu cùng với toàn bộ phạm vi thông tin di truyền của chúng trong sự kiện Sáng Tạo kéo dài một tuần của Ngài. Do đó, những thay đổi vi mô (sự thích nghi

hoặc biến thể) chỉ có thể xảy ra trong cùng một loại (họ) do quá trình phân loại hoặc mất mát dữ liệu di truyền ban đầu (Sự cạn kiệt gen). Do đó, khoa học sẽ nhận thấy rằng tất cả các loài đều có nguồn gốc (được sinh ra) từ thông tin di truyền đã tồn tại từ trước, chứ không phải từ việc tạo ra dữ liệu di truyền mới và có lợi. Và đây chính xác là điều mà khoa học thực nghiệm đã phát hiện. **Dao cạo của Occam**.

Bất chấp các sự thật khoa học có thể quan sát được, kết hợp với việc thiếu bằng chứng ủng hộ sự thay đổi theo kiểu Darwin, những người theo chủ nghĩa Darwin vẫn kiểm soát các cơ quan giáo dục và khoa học, và tiếp tục vẽ ra những điều chưa từng tồn tại để quảng bá những niềm tin dựa trên đức tin của họ – những điều chưa bao giờ xảy ra. Đã đến lúc chúng ta phải tước bỏ những cây bút chì màu của họ và đưa khoa học trở lại là kiến thức được rút ra từ việc nghiên cứu các bằng chứng có thể quan sát được.

Và khoa học thực sự là người bạn chân chính của người tin tưởng.

***

Văn bản: *"Giáo sư nhân chủng học của tôi nói rằng hươu cao cổ tiến hóa ra cái cổ dài để không bị chết đói. Anh nghĩ sao*?" Cathy ở Arizona.
Russ: *Vào khoảng năm 1910, Rudyard Kipling đã viết một câu chuyện về cách voi có được chiếc vòi dài. Câu chuyện của ông là voi từng có mõm ngắn như mõm lợn. Rồi một ngày, một chú voi con đang uống nước ở sông thì bị cá sấu tóm lấy mũi. Mặc dù con voi thoát được, nhưng cuộc giằng co đã kéo dài mõm của nó thành chiếc vòi dài mà chúng ta thấy ngày nay. Năm 1910, chúng ta đưa câu chuyện như vậy vào một cuốn sách truyện cổ tích. Ngày nay, chúng ta đưa những câu chuyện hư cấu như vậy vào sách giáo khoa đại học và gọi chúng là "đỉnh cao của khoa học nhân loại học." Tôi nghĩ những người theo chủ nghĩa Darwin nên ngừng bóp méo sự thật thành truyện cổ tích và dạy những câu chuyện ngụ ngôn của họ như thể đó là khoa học*. 1 Ti-mô-thê 6:20-21.

"Tôi đã chứng kiến Russ chia sẻ bài giảng 'Khoa học so với thuyết Darwin' khi tôi mười ba tuổi. Tám năm sau, trong thời gian học sinh hóa tại đại học, niềm tin của tôi suýt bị lung lay nhiều lần, nhưng mỗi lần như vậy, tôi lại nhớ đến những điều Russ đã tiết lộ trong bài giảng của ông. Buổi tối ấy, cách đây nhiều năm, đã giúp tôi giữ vững niềm tin." Irene ở Arizona

Khi tôi từng diễn thuyết tại các trường đại học, các giáo sư thường cho sinh viên điểm thưởng để họ tham dự và gây khó dễ cho tôi. Điều này thật tuyệt vời vì nó lấp đầy các hội trường, cho phép tôi bác bỏ thuyết Darwin và thay đổi cuộc đời nhiều người. Ban đầu, tôi phải đối mặt với những ánh mắt thù hận, nhưng Chúa đã chỉ cho tôi cách mở lòng họ bằng cách hỏi trước tiên: "Có bao nhiêu người trong các bạn đã được dạy rằng sự sáng tạo là một niềm tin tôn giáo?" Tất cả đều háo hức giơ tay! Sau đó, tôi hỏi: "Có bao nhiêu người trong các bạn đã được dạy rằng thuyết tiến hóa là khoa học?" Lại một lần nữa, họ vẫy tay một cách cuồng nhiệt! Rồi tôi hỏi: "Nhưng chẳng phải cả sự sáng tạo và thuyết tiến hóa đều là những niềm tin về nguồn gốc của chúng ta sao?" Khi những ánh mắt thù hận tan biến, họ hỏi: "À, đúng vậy! Vậy tại sao chúng ta lại được dạy rằng thuyết tiến hóa là khoa học ?" Và mảnh đất đã được chuẩn bị sẵn sàng để lật tẩy thuyết Darwin. Hãy ghi nhớ điều này khi bạn trò chuyện với những nạn nhân của cái gọi là "khoa học" giả tạo. Russ

"Russ đã làm việc cần mẫn để thu thập những sự thật khoa học thuyết phục nhằm ủng hộ Lời Chúa, mà ông liên hệ với Kinh Thánh. Những giáo lý của ông khẳng định mạnh mẽ rằng, ngay từ thuở ban đầu, Đức Chúa Trời đã sáng tạo!" Tiến sĩ Jack Swenson, cựu Chủ tịch Khoa Hóa học, Đại học Bắc Arizona, Flagstaff, AZ



13

Chủ nghĩa Darwin: Từ khủng long đến chim; Từ linh trưởng đến con người

"Có một điều thật thú vị về khoa học. Chỉ với một lượng thông tin thực tế rất ít ỏi, người ta lại có thể đưa ra vô số suy đoán." Mark Twain

Mặc dù khoa học ứng dụng là người bạn chân chính của những người tin tưởng, nhưng nhận định của Mark Twain vẫn chính xác khi nói đến những câu chuyện lịch sử được ngụy trang dưới danh nghĩa sự thật khoa học.
Ví dụ, vì chim hiện nay vẫn tồn tại trong khi khủng long đã tuyệt chủng, những người theo thuyết Darwin tin rằng *những con thằn lằn khủng khiếp đó* đã tiến hóa thành chim. Lịch sử cho thấy luận điểm "khủng long tiến hóa thành chim" cuối cùng sẽ trở thành một thất bại nữa của thuyết Darwin, sau khi đánh lừa hàng triệu người, nó sẽ lặng lẽ biến mất. Vì vậy, trong khi câu chuyện này vẫn đang được những người theo thuyết Darwin tuyệt vọng đẩy mạnh, hãy cùng chúng tôi làm rõ một vài vấn đề.

Bằng chứng cho rằng chim tiến hóa từ khủng long phải là những tiêu chí thực nghiệm đáng tin cậy của thuyết Darwin, và những người theo thuyết Darwin chỉ ra những điểm tương đồng giữa chim và khủng long làm bằng chứng. Chẳng hạn, hầu hết khủng long đẻ trứng, một số có chân giống chim (dù to

hơn một chút), và một số khung xương hông của khủng long có thiết kế tương đồng với của chim.

Thứ nhất, hãy lưu ý rằng đây là một lập luận cũ rích khác cho rằng những điểm tương đồng chứng minh các loài tiến hóa từ một tổ tiên chung. Như tôi đã chỉ ra trước đây, những điểm tương đồng là bằng chứng tốt hơn cho thấy chúng ta có một Đấng Thiết Kế Thông Minh chung theo Kinh Thánh.

Thứ hai, việc những người theo thuyết Darwin đề cập đến việc có thể có một thiết kế xương hông tương tự là không trung thực. Khủng long được phân loại thành hai nhóm dựa trên cấu trúc xương hông của chúng. Nhóm Saurischia, bao gồm các loài khổng lồ bốn chân như loài sauropod và các loài khủng long đi bằng hai chân như T-Rex, và nhóm Ornithischia, có cấu trúc hông giống chim, như loài Parasaurolophus. Tuy nhiên, những người theo thuyết Darwin không cho rằng chim tiến hóa từ nhóm Ornithischia! Thay vào đó, họ khẳng định rằng một số loài thuộc nhóm Saurischia – vốn không có cấu trúc hông giống chim – đã tiến hóa thành chim.[139]

Việc liệu đã từng tìm thấy loài khủng long nào có cấu trúc đang tiến hóa thành lông vũ hay chưa vẫn là vấn đề gây tranh cãi nhất. Vì các nhà Darwinist đã đưa ra một số ví dụ được cho là khủng long có lông vũ, cũng như những loài được cho là đang phát triển lông vũ, hãy cùng xem xét kỹ hơn cách họ giải thích các bằng chứng này.

Compsognathus là một loài khủng long nhỏ mà các nhà truyền bá thuyết Darwin khẳng định là "khâu trung gian có lông vũ" giữa khủng long và chim. Tuy nhiên, vào năm 2017, một hóa thạch Compsognathus được bảo quản tốt đã được phát hiện, cho thấy nó được bao phủ bởi vảy, không có bất kỳ sợi lông vũ nào.

Một ứng cử viên khác được quảng bá rầm rộ cho giả thuyết "từ bò sát thành chim" đã bị vạch trần là một vụ lừa đảo do một nông dân Trung Quốc dàn dựng, khi USA TODAY đưa tin: *"...mối liên kết còn thiếu thực sự này... mọc ra cái... đuôi không phải cách đây 120 triệu năm mà chỉ ngay trước khi bị tuồn lậu ra khỏi Trung Quốc*." [140]

Rồi còn có hàng loạt tiêu đề gây hiểu lầm không dứt. Một tiêu đề tuyên bố: **"Đã tìm thấy 'mắt xích còn thiếu' giữa bò sát và chim!**" Các nhà khoa học khẳng định họ: *"...đã tìm thấy hóa thạch khủng long có hai buồng trứng và, vì bò sát có hai buồng trứng trong khi chim chỉ có một, điều này chứng minh nó là mắt xích giữa bò sát và chim!*" Nhưng khủng long vốn là bò sát, nên tất nhiên chúng phải có hai buồng trứng! [157] Một tiêu đề khác tuyên bố: **"Các nhà khoa học tìm thấy 'mối liên kết còn thiếu' trong quá trình tiến hóa của chim!**" Bài báo cho biết các nhà khoa học Trung Quốc đã phát hiện ra hóa thạch của một loài chim thủy sinh, *"...tương tự như vịt lặn với chân có màng và lông vũ."* Thôi nào, có rất nhiều loài vịt có chân có màng và lông, vậy thì "mắt xích còn thiếu" đâu?! Tôi nghi ngờ các nhà nghiên cứu đã bị "lừa" nên mới đưa ra kết luận ngớ ngẩn như vậy. Được rồi, câu đó hơi tệ, nhưng những câu chuyện thiên vị Darwinism chỉ khiến tôi cười nhạo.

Một đòn giáng mạnh khác vào thuyết Darwin là những loài khủng long có lông sơ khai của họ. Những loài bò sát đã tuyệt chủng này có lông tơ được cho là đang tiến hóa thành lông chim. Vấn đề là chúng được tìm thấy trong các tầng địa chất nằm phía trên các lớp chứa hóa thạch của các loài chim có lông. Ví dụ, Archaeopteryx (loài có lông vũ phát triển hoàn chỉnh) được cho là "mối liên kết chuyển tiếp" giữa bò sát và chim [141], mặc dù các nhà khoa học đã tìm thấy xương của các loài chim hiện đại "*...nằm ở vị trí thấp hơn trong Cột địa chất so với* Archaeopteryx..."[142] Điều này có nghĩa là, theo quan điểm "Trái Đất cổ xưa" – vốn dựa trên giả định rằng các lớp đá dưới cùng đã hình thành từ rất lâu trước các lớp phía trên – thì lông chim đã hoàn chỉnh đã tồn tại trước cả những "lông nguyên thủy" được cho là tiền thân và các "khâu trung gian" được đề cập!

Một số chuyên gia về chim cho rằng các ví dụ khác về những loài khủng long được cho là có lông thực chất không phải là khủng long theo bất kỳ nghĩa nào, mà là những loài chim đã tuyệt chủng, không biết bay. Nói cách khác, bất chấp những câu chuyện mang định kiến Darwin, không có một loài bò sát có lông nào còn tồn tại được biết đến.

Mặc dù lông chim, vảy bò sát và móng tay của chúng ta đều được tạo thành từ các biến thể của keratin, **thông tin di truyền mới là chìa khóa**. Các chỉ dẫn di truyền để hình thành lông chim nằm trong DNA của chúng. Dữ liệu này khác biệt so với thông tin di truyền để hình thành vảy bò sát hoặc móng tay của chúng ta, và khoa học thực nghiệm không biết cách nào để tự nhiên có thể bổ sung thông tin di truyền mới và có lợi vào bộ gen của bò sát nhằm hình thành lông chim.

Chính lông chim cũng là một vấn đề khác đối với câu chuyện vĩ mô. Lông chim cực kỳ phức tạp, được thiết kế với thân rỗng, nhẹ, và các sợi lông đan xen tạo thành mạng lưới đan xen để cung cấp độ bền kết hợp với độ linh hoạt (tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn về lông chim trong chương 20). Do đó, các cấu trúc giống lông phải được coi là "lông nguyên thủy", và chuyên gia về chim theo thuyết Darwin, Alan Feduccia, cho rằng những "lông nguyên thủy" được cho là tồn tại thực chất chỉ là những mảnh da bị thoái hóa.[143]

Thêm vào những sự thật này là việc hóa thạch khủng long và chim đã được tìm thấy trong cùng một tầng địa chất, chứng minh chúng đã cùng tồn tại, và người ta có thể kết luận rằng đây là một mạng lưới rối rắm mà các nhà Darwinist dệt nên trong khi họ cố tình lừa dối.

Mặc dù những người theo thuyết Darwin muốn tin rằng khủng long đã tiến hóa thành chim, nhưng những lập luận sai lệch của họ đã không chịu nổi sự kiểm chứng khoa học. Tuy nhiên, câu chuyện lịch sử mang thiên kiến Darwin này vẫn được giảng dạy như thể đó là một sự thật khoa học, dẫn dắt hàng triệu người tin rằng bằng chứng về tiến hóa theo thuyết Darwin đã được tìm thấy. Vì vậy, hãy cảnh giác với ***cái gọi là "khoa học"*** (kiến thức) ***giả mạo.***

Theo **quan điểm Kinh Thánh**, Đức Chúa Trời đã tạo ra các loài chim vào ngày thứ năm trong quá trình Sáng tạo kéo dài một tuần của Ngài, và tạo ra các loài khủng long vào ngày thứ sáu. Do đó, sẽ không tìm thấy bất kỳ bằng chứng xác thực nào cho thấy khủng long đã tiến hóa thành chim. Tính đến thời điểm viết bài này,

khoa học quan sát và ứng dụng ủng hộ Lời của Đức Chúa Trời, và tôi tin rằng xu hướng này sẽ tiếp tục.

Một quan niệm sai lầm phổ biến là những người theo thuyết Darwin cho rằng chúng ta tiến hóa từ loài khỉ, nhưng đây không phải là quan điểm hiện tại của họ. Nếu bạn hỏi một người theo thuyết Darwin tại sao chúng ta vẫn còn khỉ nếu chúng đã tiến hóa thành con người, bạn sẽ được trả lời rằng đó là vì chúng ta không tiến hóa trực tiếp từ khỉ. Thay vào đó, con người và khỉ có chung một tổ tiên linh trưởng, từ đó khỉ tách ra theo một hướng trong khi loài người tách ra theo hướng khác. Bằng chứng cho điều này sẽ là những tiêu chí thực nghiệm đáng tin cậy cho thuyết Darwin.

Điều này đặt ra câu hỏi: *Nếu chúng ta không tiến hóa trực tiếp từ khỉ, tại sao các nhà Darwinist lại dành nhiều thời gian đến vậy để tìm kiếm những bộ xương chứng minh rằng chúng ta đã tiến hóa từ khỉ*? Dù sao đi nữa, tất cả chúng ta đều đã được giới thiệu về các loài Hominid, vốn được cho là mối liên kết tiến hóa gần nhất giữa khỉ và con người. Vì các loài Hominid này đều đã được chứng minh một cách âm thầm là hoặc là khỉ, hoặc là con người, hoặc là một trò lừa đảo hoàn toàn, hãy cùng xem xét lại một số trường hợp trong số đó ở đây.

Người Neanderthal được phát hiện tại Thung lũng Neander ở Đức vào năm 1856.[144] Mặc dù những người theo thuyết Darwin vẫn khăng khăng cho rằng người Neanderthal là cầu nối giữa khỉ và con người, nhưng sự thật lại chứng minh điều ngược lại. Chẳng hạn, não của họ lớn hơn não chúng ta, họ có xương hyoid giống hệt chúng ta (có nghĩa là họ có thể nói chuyện), và họ đã giao phối với con người hiện đại. Người Neanderthal cũng tổ chức các nghi lễ tôn giáo, chế tạo nhạc cụ, công cụ, dụng cụ săn bắn và trang sức. Kết luận trung thực là người Neanderthal là 100% con người. Do sự thiên vị thế tục áp đảo đã làm suy yếu nghiên cứu khoa học và giáo dục kể từ cuối thế kỷ 19, những thông tin này bị che giấu và phần lớn mọi người bị dẫn dắt sai lầm để tin rằng người Neanderthal bác bỏ Kinh Thánh.

Lucy (Australopithecus Afarensis; "pithecus" có nghĩa là khỉ), được phát hiện tại Ethiopia vào năm 1974. Kể từ đó, cô đã trở thành "đấng cứu thế" cho thuyết Darwin.[145] Bằng chứng được cho là chứng minh Lucy là cầu nối giữa khỉ và con người bao gồm việc cô đi bằng hai chân thẳng đứng và xương đùi (femur) của cô nghiêng về phía đầu gối, giống như xương đùi của con người. Tuy nhiên, hầu hết các loài khỉ sống trên cây đều có xương đùi nghiêng về phía đầu gối và vào năm 1987, có báo cáo cho biết: *"Các nhà giải phẫu học đã kết luận rằng những sinh vật này không phải là cầu nối giữa khỉ và con người và không đi thẳng đứng theo cách của con người."*[146] Nhà nhân chủng học nổi tiếng thế giới Richard Leakey bổ sung rằng hộp sọ của Lucy là *"...sản phẩm của trí tưởng tượng được làm từ thạch cao."*[292]

Kể từ đó, các hóa thạch Australopithecus afarensis khác đã được phát hiện và chúng có ngón chân và ngón tay cong để có thể bám vào cành cây. Mặc dù Lucy xuất hiện trong các sách giáo khoa như thể đang đi thẳng đứng giống con người,[147] và đã được sử dụng để đánh lừa hàng tỷ người, nhưng cô thực chất là một loài vượn sống trên cây, không cung cấp bất kỳ bằng chứng khả thi nào về thuyết tiến hóa của Darwin.

Các sách giáo khoa thường trình bày **"Người Mặt Phẳng"** (Kenyanthropus platyops) như bằng chứng về nguồn gốc khỉ của loài người. Vào năm 2001, một hộp sọ của loài khỉ nhỏ đã được phát hiện. Nó bị vỡ thành ~50 mảnh. Sau khi các nhà Darwinist tái tạo các mảnh vỡ, người ta công bố rằng khuôn mặt của nó *hơi phẳng* hơn so với khuôn mặt của một loài khỉ thông thường, và từ đó "Người Mặt Phẳng" – "mắt xích còn thiếu" – ra đời.[148] Các nhà Darwinist tuyệt vọng đã đưa nó vào các sách giáo khoa thế tục [149] trong khi bỏ qua sự thật rằng "Người Mặt Phẳng" cao khoảng ~40 inch!

Một câu chuyện đáng ngờ khác về loài người cổ đại là **Người Tomei** (Sa-helanthropus). Khi được phát hiện vào năm 2002, tạp chí Science News đưa tin: *"Răng của mẫu vật này giống với... các dòng họ khỉ... nó không đi bằng hai chân."*[150] Tạp chí Nature báo cáo rằng Người Tomei "*...đại diện cho một loài*

khỉ cổ đại."[151] Bất chấp

bởi những bằng chứng có thể quan sát được, các nhà Darwinist đã báo cáo rằng Người Tomei là "*...cổ xưa hơn bất kỳ loài người cổ đại nào từng được biết đến trước đây*."[152]

Vào tháng 5 năm 2009, các tiêu đề báo chí đã rầm rộ loan tin về việc phát hiện ra **Ida**: *"Cuộc tìm kiếm mối liên hệ trực tiếp giữa loài người và phần còn lại của vương quốc động vật đã kéo dài 200 năm. Nhưng hôm nay, nó đã được giới thiệu với thế giới… loài chuyển tiếp này cuối cùng đã xác nhận lý thuyết tiến hóa của Charles Darwin*."[153] Trong khi những người theo chủ nghĩa Darwin khiến người ta nghĩ rằng Ida là một phát hiện mới, thì thực tế cô đã được tìm thấy từ 26 năm trước, vào năm 1983. Fox News đưa tin: *"Cơ thể nhỏ bé này thuộc về một con cái khoảng 9 tháng tuổi, có lẽ trông rất giống loài vượn cáo hiện đại*." Vậy nên, Ida, người *"xác nhận lý thuyết của Charles Darwin",* thực ra chỉ là một loài linh trưởng đuôi dài mà bạn có thể thấy trong các vườn thú ngày nay!

Vào cuối năm 2009, một số báo đặc biệt của tạp chí Science đã công bố **Ardi** (Ardipithecus ramidus) như một bằng chứng nữa cho thuyết tiến hóa của Darwin. Các bài viết mang thiên hướng thế tục đã mô tả Ardi là *quan trọng hơn cả Lucy trong lịch sử tiến hóa của loài người*. Tôi đã chỉ ra một số vấn đề liên quan đến Lucy và vai trò không đáng kể của cô ấy trong tiến hóa loài người, vì vậy, đây là một số sự thật về Ardi.

Xương bị nghiền nát của khoảng bốn mươi con khỉ đã được phát hiện tại Ethiopia mười tám năm trước khi Ardi được công bố với thế giới. National Geographic News đưa tin rằng những bộ xương này ở trong tình trạng quá tồi tệ đến mức sẽ hóa thành bụi nếu chạm vào.[154] Chính từ hỗn hợp những bộ xương này mà Ardi đã được tái tạo. Các nhà khoa học trung thực đã khẳng định rằng Ardi là một loài khỉ và không phải là "cầu nối" giữa khỉ và con người hơn bất kỳ tuyên bố nào khác của Darwin đã bị bác bỏ.
Nhà giải phẫu học Willian Jungers của Đại học Stony Brook đã chỉ ra: *"Ngón chân cái lệch hướng liên quan đến khả năng bám nắm, và*

và đây là một trong những ngón chân cái phân nhánh nhất mà bạn có thể tưởng tượng được." Tức là, Ardi là một loài vượn.

Một lần nữa, hàng loạt các tuyên bố gây hiểu lầm dường như không bao giờ kết thúc. Một tiêu đề đã loan báo: **"Đã tìm thấy mắt xích còn thiếu!**" Bài báo nêu rõ: *"Chúng tôi biết đây là mắt xích còn thiếu vì các xương này hoàn toàn giống xương người*." Hmm. Có lẽ những xương đó là của con người?

Discovery News đưa tin: *"Tổ tiên chung cuối cùng của tinh tinh và con người vẫn là 'chén thánh' trong khoa học*."[156] Sự thật là, bất kỳ tổ tiên chung nào giữa tinh tinh và con người vẫn chỉ là 'chén thánh' tồn tại trong trí tưởng tượng, những câu chuyện và bản vẽ của những người theo chủ nghĩa Darwin.

Trong khi những người theo thuyết Darwin tiếp tục đưa ra những tuyên bố sai lệch, Người Neanderthal, Lucy, Người Tomei, Người Mặt Phẳng, Ida và Ardi cuối cùng sẽ gia nhập danh sách những "người khỉ" theo thuyết Darwin đã bị vạch trần – bao gồm Người Java, Người Piltdown, Người Nebraska, Người Bắc Kinh, Người Orce và Ramipithecus – những cái tên đã đánh lừa hàng tỷ người.

Điều này đặt ra hai câu hỏi. Với hàng trăm loài khỉ và vượn còn tồn tại ngày nay, cùng hàng triệu loài linh trưởng đã sinh sống và tuyệt chủng chỉ trong vòng 1.000 năm qua, tại sao việc tìm thấy một mảnh xương khỉ lại chứng minh thuyết tiến hóa Darwin là đúng? Chẳng phải điều đó chỉ chứng minh rằng khi khỉ chết, chúng để lại xương của mình sao? **Nguyên lý Dao cạo của Occam.**

Một báo cáo ngày 28 tháng 5 năm 2018 trên tạp chí Human Evolution đã mô tả *"kết quả đáng kinh* ngạc" rằng 90% tất cả các loài, bao gồm cả loài người, đã xuất hiện cách đây chỉ khoảng 100.000 năm, khiến không có loài trung gian nào được tìm thấy![155] Những phát hiện này, dựa trên nghiên cứu về

DNA ty thể từ 90.000 loài, đã phá vỡ nền tảng của thuyết Darwin về *hàng tỷ năm* thời gian và xác nhận sự thiếu vắng của các hóa thạch chuyển tiếp!

Điều này khiến nhà nghiên cứu chính phải thốt lên: *"Kết luận này thật sự rất bất ngờ, và tôi đã chống lại nó bằng mọi sức lực có thể*." Nhưng tại sao lại phải chống lại sự thật?

Những người theo thuyết Darwin đã dự đoán rằng khoa học sẽ cung cấp nhiều bằng chứng hóa thạch cho thấy loài linh trưởng đã tiến hóa thành con người. Một lần nữa, thuyết Darwin lại không đáp ứng được tiêu chí chính của chính nó, và dù có bao nhiêu lời bàn tán thiên vị về cổ sinh vật học đi chăng nữa cũng không thể thay đổi sự thật này.

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài vào ngày thứ sáu trong tuần Sáng Tạo kéo dài một tuần. Do đó, sẽ không tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào có cơ sở khoa học cho thấy con người đã tiến hóa từ linh trưởng, khỉ đột, khỉ hay bất kỳ loài nào khác. Đây cũng chính là điều mà khoa học thực nghiệm ủng hộ. **Nguyên lý Dao Cạo của Occam**.

***

Các chữ cái là những khối xây dựng nên từ ngữ và phải được sắp xếp theo một thứ tự cụ thể mới có ý nghĩa. Tương tự, các axit amin là khối xây dựng của protein và phải được sắp xếp theo thứ tự chính xác để protein có thể hoạt động. 10 mũ 80 được coi là nhiệt độ tuyệt đối, và xác suất để một protein hình thành trong tự nhiên được ước tính là 10 mũ 119.000; và cần 20 loại protein cụ thể để tạo thành vi khuẩn đơn giản nhất. Đó là 10 mũ 119.000 nhân với 10 mũ 119.000, lặp lại 20 lần! Tổng số phân tử trong vũ trụ còn không bằng một nửa con số đó!
Không ngạc nhiên khi sự sống không thể tự tiến hóa. Russ Miller

"Cảm ơn anh đã giảng dạy Lời Chúa đúng như những gì được chép. Tất cả các con tôi đều đã nghe các bài giảng của anh và đã chia sẻ trang web của anh với bạn bè của chúng." Leslie ở AZ



14

Chủ nghĩa Darwin: Một lượng lớn kiến thức sai lệch về “ ”

Tất cả chúng ta đều có xu hướng nhìn nhận mọi thứ qua lăng kính thiên vị của riêng mình. Sự khác biệt là hầu hết chúng ta không đưa những cách giải thích thiên vị đó vào sách khoa học và giảng dạy chúng như những sự thật khoa học. Russ Miller

Những người theo thuyết Darwin thiếu bằng chứng khả thi để chứng minh giả thuyết của họ vì *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết Darwin* chưa bao giờ xảy ra (Nguyên lý Dao cạo của Occam). Do đó, họ thường đưa ra những điều chưa được hiểu rõ như bằng chứng cho câu chuyện lịch sử của họ. Những câu chuyện thiên vị này thường khiến họ lúng túng khi khoa học thực sự bác bỏ những diễn giải sai lầm của họ. Trong khi hầu hết chúng ta học hỏi từ sai lầm, những người theo thuyết Darwin tuyệt vọng vẫn tiếp tục tung ra những câu chuyện vô căn cứ với hy vọng rằng, một ngày nào đó, điều gì đó có thể được chấp nhận.

Ví dụ, từ những năm 1950 đến năm 2013, sinh viên ngành sinh học đã được dạy sai lầm rằng “DNA rác” là tàn dư từ quá khứ theo thuyết Darwin của chúng ta, chứng minh rằng chúng ta đã trải qua quá trình tiến hóa vĩ mô trong suốt những khoảng thời gian dài. Đây là một sự diễn giải sai lầm nghiêm trọng về những phần lớn của DNA con người mà chức năng của chúng chưa được hiểu rõ. Sau đó, vào năm 2013, nghiên cứu đã...

đã tiết lộ rằng thay vì là "rác thải" còn sót lại từ một quá trình tiến hóa nào đó, vật liệu di truyền này có lẽ chính là chìa khóa cho toàn bộ hệ thống RNA/DNA![158] Dưới đây là một số ví dụ nổi tiếng về những kiến thức sai lầm được sử dụng để quảng bá thuyết Darwin và đánh lừa quần chúng.

Những người theo thuyết Darwin dạy rằng việc côn trùng trở **nên kháng thuốc trừ sâu** là bằng chứng cho sự tiến hóa theo Darwin. Về mặt lý thuyết, khả năng kháng độc có thể xảy ra do sự mất mát thông tin di truyền do đột biến. Chẳng hạn, nếu một đột biến gây ra sự mất mát di truyền dẫn đến việc một đặc tính không được biểu hiện ở cá thể đột biến, và nếu đặc tính này chính là mục tiêu mà thuốc trừ sâu tấn công, thì con côn trùng đột biến có thể hưởng lợi từ sự mất mát đó và trở nên kháng lại loại thuốc trừ sâu đó. Có thể tìm thấy những ví dụ hiếm hoi về khả năng kháng thuốc như vậy, nhưng sự mất mát di truyền không bổ sung dữ liệu di truyền mới và có lợi vào nguồn gen của cá thể đột biến, cũng như không dẫn đến tiến hóa vĩ mô.[159]

Những người theo thuyết Darwin cũng cho rằng việc vi khuẩn trở **nên kháng kháng sinh** là bằng chứng của tiến hóa vĩ mô. Ví dụ, họ thường dẫn chứng cách một đột biến ở vi khuẩn có thể khiến enzyme kháng penicillin được sản xuất hàng loạt. Tuy nhiên, điều này xảy ra do vi khuẩn mất khả năng ngừng sản xuất enzyme và không mang lại sự thay đổi có lợi tổng thể. Hãy suy nghĩ về điều này. Nếu vi khuẩn đột biến đó tồn tại trong cơ thể một bệnh nhân đang được điều trị bằng penicillin, thì sự mất chức năng này sẽ mang lại lợi thế cho vi khuẩn đột biến. Tuy nhiên, ở bất kỳ môi trường nào khác, chủng đột biến yếu hơn về mặt di truyền sẽ lãng phí năng lượng để sản xuất enzyme không cần thiết, đẩy nhanh sự diệt vong của chính nó.[160] Mặc dù việc vi khuẩn trở nên kháng kháng sinh không liên quan gì đến sự thay đổi theo thuyết Darwin, các tài liệu hướng dẫn giảng dạy thường chỉ đạo các nhà giáo dục thiếu cảnh giác truyền đạt cho học sinh câu chuyện sai lệch theo quan điểm Darwin này.[161]

Các câu chuyện thiên vị theo thuyết Darwin cũng khẳng định rằng đột biến có thể khiến virus trở nên kháng lại các phương pháp điều trị y tế đã biết, dẫn đến sự thay đổi vĩ mô. Khoa học dựa trên quan sát cho thấy các phương pháp điều trị virus thường được thiết kế để nhận diện hình dạng, gắn vào và sau đó tiêu diệt một protein cụ thể của virus. Do đó, nếu sự mất mát di truyền do đột biến làm thay đổi hình dạng của protein mục tiêu, điều này có thể khiến protein đó trở nên không thể nhận diện được đối với kháng sinh. Trong trường hợp này, sự mất mát thông tin sẽ khiến phương pháp điều trị trở nên vô dụng.[162] Một lần nữa, đây là ví dụ về việc mất thông tin di truyền và không liên quan gì đến việc bổ sung dữ liệu di truyền mới và có lợi. Virus vẫn là virus và việc mất thông tin không dẫn đến sự tiến hóa theo thuyết Tân-Darwin của các loài sinh vật mới.

Nếu một đột biến xảy ra ở gen sinh sản và được truyền cho thế hệ con cháu của cá thể đột biến, chúng sẽ thừa hưởng bất kỳ sự mất mát nào do đột biến gây ra. Các cá thể đột biến vẫn sẽ thuộc cùng loài với tổ tiên của chúng, dù chúng sẽ yếu hơn về mặt di truyền (Suy giảm Gen).[163] (Xem Chương 11 để biết thêm về Chủ nghĩa Tân-Darwin và Suy giảm Gen).

Tôi lại hỏi, tại sao những người theo chủ nghĩa thế tục lại từ chối thay thế những thông tin gian dối và gây hiểu lầm trong sách giáo khoa ngày nay bằng bằng chứng thực sự về sự thay đổi vĩ mô? Câu trả lời logic duy nhất là họ không có bất kỳ bằng chứng khả thi nào để đưa ra, bởi vì Sự suy giảm gen cộng với chương trình Kiểm soát Chất lượng của Đức Chúa Trời khiến cho sự tiến hóa vĩ mô theo thuyết Darwin trở thành một điều không thể về mặt khoa học.

Những người theo thuyết Darwin thường khẳng định rằng chúng ta chia sẻ những sai sót trong DNA với những sai sót được tìm thấy trong DNA của các loài linh trưởng. Những sai sót này được gọi là **Pseudogenes**. Câu chuyện theo thuyết Darwin cho rằng những sai sót này tích lũy trong khoảng thời gian không thể quan sát được, mà họ tin rằng các loài linh trưởng đang tiến hóa thành con người. Bất kỳ hy vọng nào của những người theo thuyết Darwin vào cách giải thích thiên

vị này

đã sụp đổ khi khoa học thực sự quan sát thấy pseudogenes của con người và chuột lang chia sẻ khoảng 36% những sai sót giống nhau. Vì những người theo thuyết Darwin không tin rằng chúng ta có quan hệ gần gũi với chuột lang, điều này về mặt logic bác bỏ khẳng định rằng những sai sót chung là bằng chứng cho sự tiến hóa theo thuyết Darwin. Thật không may, pseudogenes vẫn được ca ngợi như bằng chứng cho rằng con người tiến hóa từ loài linh trưởng.[164]

Virus Retro nội sinh (sao chép ngược), viết tắt là **ERV**, là một bằng chứng khác bị khẳng định sai lầm rằng con người tiến hóa từ tổ tiên linh trưởng.[165] Những người theo thuyết Darwin tin rằng vào một thời điểm nào đó trong quá khứ không thể quan sát được, một virus retro đã tiêm một chuỗi RNA nhỏ vào tế bào, chuỗi này đã được ghép nối và sao chép ngược vào dữ liệu di truyền của tế bào liên quan đến sinh sản. Những người theo thuyết Darwin tin rằng ERV đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Bằng cách giả định rằng ERV luôn nằm ở cùng một vị trí, họ tìm kiếm một ERV trong chuỗi DNA của tinh tinh ở vị trí tương tự trong chuỗi DNA của con người. Bất kỳ ERV nào như vậy đều được cho là bằng chứng cho thấy chúng ta có chung tổ tiên với tinh tinh. Tuy nhiên, nghiên cứu đã phát hiện ra rằng ERV có thể di chuyển dọc theo chuỗi gen và được tìm thấy ở nhiều vị trí khác nhau trong DNA. Điều này bác bỏ lập luận rằng việc tìm thấy ERV ở các vị trí tương tự là bằng chứng về nguồn gốc chung. Tôi kỳ vọng rằng khoa học thực sự cuối cùng sẽ phát hiện ra rằng ERV, giống như cái gọi là "DNA rác", đã tồn tại ngay từ đầu và đóng vai trò quan trọng trong hệ thống RNA/DNA tổng thể.

Một câu chuyện khác theo thuyết Darwin liên quan đến **NST số 2 của con người**. NST chứa thông tin di truyền. Trong khi con người có 46 NST, khỉ đột có 48 NST. Để giải thích sự chênh lệch này, các nhà Darwinist đã đào sâu vào trí tưởng tượng của họ để tuyên bố rằng điều này chứng minh con người tiến hóa từ loài linh trưởng! Đây là câu chuyện của họ. Telomere nằm ở đầu các NST. Các nhà Darwinist chỉ ra một telomere được tìm thấy trong NST số 2 của con người và khẳng định rằng nó chứng minh

hai nhiễm sắc thể đã hợp nhất với nhau trong một tổ tiên linh trưởng chưa từng được quan sát để tạo thành nhiễm sắc thể số 2 của con người. Họ bỏ qua thực tế rằng telomere thường được tìm thấy trong thông tin di truyền chứa trong nhiễm sắc thể. Trên thực tế, có ít nhất mười telomere khác được tìm thấy trong nhiễm sắc thể số 2 của con người!

Ngoài ra, nếu thực sự có sự hợp nhất của hai nhiễm sắc thể tổ tiên linh trưởng, các trình tự DNA ở cả hai bên của vị trí hợp nhất được cho là có trong nhiễm sắc thể số 2 của con người sẽ giống như những trình tự trong DNA của tinh tinh. Tuy nhiên, các quan sát khoa học cho thấy nhiễm sắc thể số 2 của con người chứa dữ liệu di truyền phức tạp mà không tìm thấy trong DNA của linh trưởng.[166] Hơn nữa, nếu sự hợp nhất đó thực sự xảy ra, tinh trùng (hoặc trứng) của loài linh trưởng có 24 nhiễm sắc thể sẽ không thể kết hợp với trứng (hoặc tinh trùng) đối ứng chỉ có 23 nhiễm sắc thể, và quá trình thụ tinh sẽ không diễn ra, dẫn đến sự tuyệt chủng của sinh vật có nhiễm sắc thể hợp nhất.

Câu chuyện về nhiễm sắc thể số 2 của con người không thể ủng hộ thuyết Darwin [167] bởi vì **thông tin di truyền mới là chìa khóa**, chứ không phải số lượng nhiễm sắc thể chứa thông tin đó.
Ví dụ, cây thuốc lá và loài khỉ đều có 48 nhiễm sắc thể, nhưng không ai khẳng định chúng là anh em sinh đôi!

Ernst Haeckel là một trong những nhà tiên phong đầu tiên của chủ nghĩa Darwin khi vẽ những thứ chưa từng tồn tại để quảng bá cho lý thuyết của Darwin – một lý thuyết chưa bao giờ xảy ra. Haeckel đã đọc *cuốn "Nguồn gốc các loài"* của Darwin, nhưng đến năm 1869, mười năm sau khi cuốn sách được xuất bản, ông gặp phải vấn đề tương tự mà các nhà Darwinist phải đối mặt ngày nay: ông không thể tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào để ủng hộ giả thuyết của Darwin. Thay vì thừa nhận rằng tiến hóa vĩ mô chưa bao giờ xảy ra, Haeckel đã làm điều mà các nhà Darwinist hiện nay nổi tiếng vì đã làm: ông đã "thiết kế thông minh" một số bằng chứng gian lận.[168] Ông vẽ một

hình người ở giai đoạn phôi thai, sau đó sao chép và thực hiện những thay đổi nhỏ trên từng bản vẽ, rồi gắn nhãn chúng là gà con, thằn lằn, cá, v.v. Vì các bản vẽ của ông gần như giống hệt con người ở giai đoạn phôi thai, ông đã khẳng định rằng *sự phát triển cá thể lặp lại lịch sử tiến hóa*! Điều này có nghĩa là các loài động vật, bao gồm cả con người, trải qua các giai đoạn tiến hóa trong quá khứ khi còn trong bụng mẹ.

Mặc dù đây là một hành vi gian lận ngay từ đầu, nó vẫn được biết đến với tên gọi **"Định luật Sinh di truyền**" hay **"Thuyết Tái hiện**". Nhà phôi học Tiến sĩ Michael Richardson đã khẳng định: *"Những gì ông ta* (Haeckel) *đã làm là lấy một phôi thai người và sao chép nó... đây là những bản sao giả mạo."*[169]

Mặc dù các bản vẽ của Haeckel đã được chứng minh là giả mạo từ những năm 1870, nhưng ngày nay các biến thể của chúng vẫn được các trường đại học đưa ra làm bằng chứng cho nguồn gốc chung. Ví dụ, những người theo thuyết Darwin trình chiếu các bản vẽ về con người ở giai đoạn phôi thai và khẳng định rằng chúng có túi mang và đuôi từ các giai đoạn tiến hóa trước đây của loài người.[170] Khoa học thực sự từ lâu đã chứng minh rằng phôi thai người không có đuôi và những túi mang được khẳng định đó thực chất là những vùng phát triển thành các cơ quan trong cổ họng của chúng ta.[171] Sự thật là, khoa học sai lầm từ thế kỷ 19 vẫn là kiến thức sai lầm trong thế kỷ 21.

Thực hiện lời trong Rô-ma 1:25 về ***những người đã biến sự thật của Đức Chúa Trời thành sự dối trá và thờ phượng, phụng sự tạo vật hơn là Đấng*** Tạo Hóa… hai lập luận phổ biến mà các nhà Darwinist đưa ra liên quan đến trật tự và kỹ thuật.

Trật tự. Những người theo thuyết Darwin lập luận rằng cấu trúc có trật tự được tìm thấy trong cơn lốc xoáy, tinh thể đá hoặc bông tuyết là bằng chứng cho thấy trật tự có thể hình thành một cách tự nhiên, mà không cần đến Đức Chúa Trời.

Lập luận này trở nên vô nghĩa khi người ta nhận ra rằng trật tự trong một hệ thống vô sinh không liên quan gì đến trật tự và sự phức tạp cực độ

phức tạp cực độ trong một sinh vật sống. Lốc xoáy, tinh thể đá và bông tuyết hình thành tự nhiên do sự sắp xếp các tính chất vật lý của chúng. Một tế bào sống hình thành nhờ thông tin di truyền phức tạp và được quy định rõ ràng chứa trong DNA của chúng. Hơn nữa, khác với các dạng sống, lốc xoáy, tinh thể đá và bông tuyết không hấp thụ chất dinh dưỡng để chuyển hóa thành năng lượng, không giao tiếp với nhau, cũng không sinh sản để tạo ra thế hệ tiếp theo. Chỉ có các sinh vật sống mới tiêu hóa thức ăn, sử dụng chất dinh dưỡng để duy trì các hệ thống cơ thể và sản sinh năng lượng, đồng thời sở hữu dữ liệu di truyền để sinh ra thế hệ con cháu *theo giống loài của chúng*.[172]

Các sự thật và logic đều chứng minh rằng các sinh vật cần có một nguồn trí tuệ siêu việt đứng đằng sau sự tồn tại của chúng.

Kỹ thuật di truyền. Những người theo thuyết Darwin cho rằng, vì các kỹ sư di truyền có thể thay đổi các sinh vật bằng cách can thiệp vào DNA của chúng, điều này cho thấy rằng Sự Lựa Chọn Tự Nhiên cũng có thể làm được điều đó. Tôi đã đề cập đến "Người Lựa Chọn Tự Nhiên" không tồn tại của họ trong chương mười một, nên ở đây tôi sẽ tập trung vào kỹ thuật di truyền.

Kỹ thuật di truyền được xây dựng dựa trên những phát hiện của hàng nghìn nhà nghiên cứu khác, được thực hiện trong các phòng thí nghiệm sử dụng thiết bị và máy tính trị giá hàng tỷ đô la, và được chỉ đạo bởi các kỹ sư di truyền được đào tạo chuyên sâu. Loại kỹ thuật có chủ đích và thông minh này không liên quan gì đến các đột biến ngẫu nhiên tạo ra thông tin di truyền mới và có lợi, vốn có thể khiến một loài động vật tiến hóa vĩ mô thành một loài khác. Ví dụ, nếu, với sự can thiệp thông minh quy mô lớn của con người, một con cá được biến đổi gen để tạo ra một con ếch, liệu điều đó có chứng minh rằng tiến hóa theo Darwin là khả thi không? Tất nhiên là không! Điều đó sẽ cho thấy rằng cần phải có một lượng trí tuệ khổng lồ để tạo ra những thay đổi vĩ mô đáng kể.

Giả sử, ví dụ, bạn ném ngẫu nhiên một đống gạch từ đỉnh một tòa nhà sáu tầng xuống, cơ hội để tạo ra một ngôi nhà bằng gạch là tuyệt đối bằng không. Nhưng nếu bạn lên kế hoạch và xây dựng bằng trí tuệ con người, đống gạch đó sẽ trở thành một ngôi nhà đẹp đẽ. Thực tế là, những sai lầm xảy ra ngẫu nhiên và thiết kế có chủ đích, thông minh mang lại kết quả hoàn toàn khác biệt.

Mặc dù có thể mất hàng thập kỷ, khoa học thực nghiệm cuối cùng sẽ bác bỏ những câu chuyện sai lầm của Darwin, từ "chất nhầy" đến "vườn thú" rồi đến "con người". Ngay cả khi đó, có thể vẫn cần thêm nhiều năm nữa trước khi những câu chuyện này bị loại bỏ khỏi sách giáo khoa và bảo tàng, chỉ để được thay thế bằng những trò lừa đảo khác xuất phát từ phe Darwin.

Những người theo chủ nghĩa Darwin trong giới khoa học tự mãn tuyên bố: *"Khoa học có khả năng tự điều chỉnh nên sự thật cuối cùng sẽ chiến* thắng"*,* trong khi họ hân hoan nhận tiền tài trợ, lĩnh lương và lừa dối hàng triệu người. Làn sóng các báo cáo sai lệch cũng lấn át những phát hiện khoa học thực sự, khiến chúng bị chôn vùi dưới đống rác rưởi nghe có vẻ khoa học.

Kết quả là, giới khoa học ngày nay đã bị phá vỡ. Số lượng ngày càng tăng của các báo cáo nghiên cứu bị rút lại sau khi đã được công bố với thế giới như *những đột phá khoa học* càng làm nổi bật mức độ nghiêm trọng của tình hình. Marcia Angell, tổng biên tập **Tạp chí New England**, đã nói: *"Không còn có thể tin tưởng vào các nghiên cứu lâm sàng đã được công bố nữa."*[173]

Tạp chí The Lancet, một tạp chí y khoa uy tín của Anh, đã phải rút lại hàng chục bài báo đã được công bố sau khi phát hiện ra rằng các nhà khoa học đã tự đánh giá bài báo của chính mình! Tiến sĩ Richard Horton, tổng biên tập của **The Lancet**, cho biết:

"Phần lớn tài liệu khoa học có thể là sai sự thật... các nhà khoa học thường xuyên chỉnh sửa dữ liệu để phù hợp với lý thuyết ưa thích của họ về thế giới."[174] Ví dụ, các nghiên cứu gần đây cho thấy phần lớn nghiên cứu về ung thư đã công bố hoặc là sai sót hoặc không thể kiểm chứng [175] và các cuộc khảo sát với các nhà khoa học cho thấy nhiều người chỉ báo cáo kết quả phù hợp với niềm tin ban đầu của họ.

Một ví dụ đáng chú ý là **nhà sinh vật học** nổi tiếng **của Harvard và người đoạt giải Nobel** Jack Szostak. Ông tuyên bố đã chứng minh được RNA có thể tự nhân bản, chứng minh rằng sự sống có thể phát sinh từ các chất hóa học. Đây là một phát hiện lớn vì việc sự sống không thể tự phát sinh luôn là một trở ngại lớn đối với thuyết tiến hóa của Darwin. Tuy nhiên, ông đã không tìm ra bằng chứng như vậy và hiện đã rút lại các tuyên bố của mình, thừa nhận rằng ông đã bị che mờ bởi những niềm tin thiên vị của mình.[176]

Quy trình phản biện đồng nghiệp thường là một trong những vấn đề, vì các nhóm phản biện thường bao gồm những nhà nghiên cứu thiên vị nhất và thường lạc hậu so với thực tế trong lĩnh vực của họ. Ví dụ, một bài báo có tám lỗi nghiêm trọng đã được gửi đến **Tạp chí Y học Anh (The British Medical Journal)** và chỉ 30% trong số hơn 200 nhà khoa học tham gia phản biện đề nghị từ chối bài báo đó.[177] Và một khi bài báo sai lầm được xuất bản, nó có thể được đăng lại trên báo chí, tạp chí, trang web và sách giáo khoa.[178]

Quá trình lấy bằng tiến sĩ và xét duyệt chức danh giáo sư đã trở nên cực kỳ hiệu quả trong việc ép buộc các nhà khoa học trẻ, đầy triển vọng phải khuất phục trước mô hình của giới học thuật *về hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin*. Làm bất cứ điều gì khác đều đồng nghĩa với việc tự hủy hoại sự nghiệp và phải hứng chịu sự trừng phạt dưới hình thức không bao giờ nhận được điểm số, bằng cấp, cơ hội việc làm, bài báo được xuất bản hoặc tiền tài trợ.[179]

Giáo sư David Gerlenter của Đại học Yale, người được tờ New York Times gọi là *"ngôi sao nhạc rock"*, đã tuyên bố rằng thuyết tiến hóa của Darwin,

"thực tế đã bị bác bỏ… nhưng lại trở thành một tôn giáo đối với nhiều học giả."[180] Giáo sư Gelernter bổ sung: *"Họ sẽ hủy hoại bạn nếu bạn thách thức nó… Tôi đã chứng kiến điều đó xảy ra lặp đi lặp lại."*[181] Để xem một số ví dụ về sự đàn áp mà các nhà nghiên cứu trung thực phải chịu đựng, hãy xem bộ phim tài liệu của Ben Stein, **Expelled: No Intelligence Allowed** hoặc cuốn sách của Tiến sĩ Jerry Bergman, **Slaughter of the Dissidents**.

Sự tiến hóa vĩ mô theo Darwin liên tục không đáp ứng được các tiêu chí chính của chính nó. Điều này sẽ bác bỏ thuyết Darwin nếu nó là khoa học, nhưng nó vẫn tồn tại vì nó là một niềm tin tôn giáo về nguồn gốc, kết hợp với niềm tin vào *hàng tỷ năm*, tạo nên nền tảng cho thế giới quan thế tục.

Michael Ruse, giáo sư tại Đại học Bang Florida, đã nhận định: *"Tiến hóa là một tôn giáo. Điều này đúng với thuyết tiến hóa ngay từ đầu, và vẫn đúng cho đến ngày nay."* [295]

Khi bằng chứng chống lại thuyết Darwin tiếp tục gia tăng, hãy chuẩn bị đón nhận thêm những tuyên bố sai lệch và những câu chuyện viển vông nhằm che đậy sự sụp đổ của nó. Nhà triết học Malcolm Muggeridge đã khẳng định: "*...thuyết tiến hóa...sẽ trở thành một trong những trò đùa lớn trong các sách lịch sử tương lai. Thế hệ sau sẽ ngạc nhiên rằng một giả thuyết mỏng manh và đáng ngờ như vậy lại có thể được chấp nhận...*" 184

Richard Lewontin, cựu Giáo sư Sinh học tại Đại học Harvard, giải thích: *"Chúng tôi đứng về phía khoa học* (tiến hóa)*... bởi vì chúng tôi đã có cam kết trước đó với chủ nghĩa duy vật. Không phải là các phương pháp... của khoa học nào đó buộc chúng tôi phải chấp nhận một giải thích duy vật... trái lại... bởi vì chúng tôi không thể để 'bước chân của Thượng Đế' lọt vào cửa."* [182]

Không có gì ngạc nhiên khi thuyết Darwin là *lý thuyết khoa học* duy nhất cần đến các phán quyết pháp lý, các vụ kiện tụng và sự cưỡng ép để duy trì sự tồn tại của nó. Tuy nhiên, chừng nào tự do ngôn luận còn tồn tại, cuộc tranh luận về nguồn gốc

sẽ không bao giờ chấm dứt, bởi những con người tự do sẽ không chấp nhận việc bị

nói rằng có những câu hỏi họ không được phép đặt ra, và những câu trả lời họ không được phép nghi ngờ.

Điểm mấu chốt là mọi người phải cẩn trọng phân biệt giữa khoa học dựa trên quan sát và những câu chuyện lịch sử mang định kiến Darwin đang được giảng dạy như thể chúng là khoa học. Một lần nữa, hãy cảnh giác với ***cái gọi là "khoa học giả mạo***" (2 Ti-mô-thê 6:20-21).

Darwin đã khẳng định: *"Chỉ có thể đạt được kết quả công bằng khi trình bày đầy đủ và cân nhắc các sự kiện cùng lập luận từ cả hai phía của mỗi vấn đề."*[183] Thật ra, đã đến lúc phải so sánh giáo điều Darwin với các sự kiện khoa học có thể quan sát được cũng như với các giả thuyết cạnh tranh có cơ sở.

Ngược lại, dù phải hứng chịu những cuộc tấn công không ngừng, chưa từng có một câu Kinh Thánh nào bị bác bỏ hay rút lại. **Nguyên tắc Dao cạo của Occam.**

***

Nội dung: *"Giáo sư của tôi đang chế giễu Tân Ước, khẳng định rằng phân tích các bản thảo cổ xưa cho thấy có 200.000 lỗi. Anh nghĩ sao?"* **Russ**: *Có bằng chứng áp đảo ủng hộ tính chính xác của Tân Ước. Có hơn 14.000 bản sao đầy đủ hoặc một phần của Tân Ước từ thế kỷ thứ nhất và khoảng 36.000 trích dẫn từ các Giáo phụ thế kỷ thứ hai đến thứ tư, đủ để tái tạo Tân Ước chỉ thiếu 11 câu. Những sai sót được cho là chủ yếu là lỗi ngữ pháp hoặc cách viết khác nhau. Ví dụ, họ tính một cách viết khác của một từ trong một câu của 2.000 bản thảo là 2.000 lỗi! Nếu từ đó xuất hiện trong 10 câu, thì một cách viết khác đó sẽ được tính là 20.000 lỗi! Tôi sẽ hoài nghi bất cứ điều gì mà người giảng dạy sai lầm này nói, bất kể chủ đề là gì.*

Trong hơn một năm, các thành viên của Hiệp hội Những Người Hoài Nghi đã theo dõi tôi khắp nơi, phát các tờ rơi tôn giáo mỗi khi tôi phát biểu. Trong một phiên hỏi đáp tại một nhà thờ, chủ tịch của nhóm đã đặt cho tôi một số câu hỏi mà tôi đã trả lời. Sau đó, tôi hỏi anh ta: "Anh là chủ tịch của nhóm nào?" "Hiệp hội Những Người Hoài Nghi," anh ta tự hào trả lời. Tôi đáp: "Vậy, anh là người hoài nghi sao?" "Tất nhiên!" anh ta khẳng định. Thế là tôi nói: "Vậy thì tôi vừa vạch trần một số trò lừa đảo được dùng để quảng bá thuyết Darwin. Là một người hoài nghi, liệu anh có truy cứu các giáo sư sinh học vì dạy những điều dối trá này không?" Anh ta ấp úng rồi nói: "Không. Chúng tôi tin vào Darwin." Tôi liền hỏi: "Vậy, anh không thực sự là chủ tịch của Hiệp hội Những Người Hoài Nghi mà thực ra là chủ tịch của Hiệp hội Những Kẻ Đạo Đức Giả, đúng không?" Từ đó họ không theo dõi tôi nữa. Sách Truyền Đạo 7:5 dạy rằng thà nghe lời quở trách của người khôn ngoan còn hơn nghe bài ca của kẻ ngu dại.
Russ

"Tôi là sinh viên chuyên ngành sinh học. Hôm nay, giáo sư đã đưa ra ví dụ về các khe mang ở thai nhi trong bụng mẹ, mà anh đã chỉ ra rằng đó chỉ đơn thuần là những nếp gấp trên da.
Cảm ơn anh vì những gì anh đang làm." Jesse ở OR

Trong cuộc tranh luận với hai nhà sinh học theo thuyết Darwin, tôi hỏi: "Tại sao chúng ta không tìm thấy nhiều hóa thạch chuyển tiếp trong các lớp đá?" Họ trả lời: "Sự tiến hóa theo thuyết Darwin diễn ra quá nhanh để có thể được ghi lại trong các lớp đá (Thuyết Cân bằng Gián đoạn)." Sau đó, tôi hỏi: "Tại sao chúng ta không thấy sự thay đổi vĩ mô diễn ra ngày nay?" Họ nói, "Bởi vì sự thay đổi theo thuyết Darwin diễn ra chậm chạp, qua những khoảng thời gian rất dài." Vì vậy, tôi nói: "Tôi thấy bối rối. Liệu tiến hóa theo thuyết Darwin diễn ra quá nhanh để không để lại bằng chứng hay quá chậm để không thể quan sát được?" Họ nhìn nhau và nói: "Chà, đây là niềm tin tôn giáo của chúng tôi! Nhưng đó là điều chúng tôi tin." Tôi đáp lại: "Hãy tin bất cứ điều gì các bạn muốn, nhưng đừng dạy những niềm tin đó như khoa học cho những đứa trẻ vô tội." Russ

15

Một loạt những trái cây xấu xa

Vậy các ngươi sẽ nhận biết chúng qua trái của chúng.
Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 7:20.

Bạn đã bao giờ suy ngẫm về một số vấn đề liên quan đến *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết Darwin* chưa? Trong sáu chương trước, tôi đã điểm qua những dự đoán chính về điều mà tôi coi là "Quả ác số một" xuất phát từ cây niềm tin về Trái Đất cổ xưa: thuyết tiến hóa Darwin. Trong chương này, tôi muốn xem xét thêm bảy "Quả ác" khác của niềm tin về Trái Đất cổ xưa.

Hàng tỷ năm và *thuyết tiến hóa của Darwin* đã kết hợp với nhau để tạo nên nền tảng triết học cho phép chủ nghĩa tự nhiên và chủ nghĩa nhân văn phát triển mạnh mẽ.

Chủ nghĩa Tự nhiên là một thế giới quan còn được gọi là Chủ nghĩa Vô thần Duy vật.[185] Chủ nghĩa Tự nhiên cho rằng chỉ có vật chất tồn tại, trong khi cả tinh thần hay linh hồn con người, lẫn Thần Linh mà chúng ta gọi là Đức Chúa Trời đều không tồn tại. Nó bác bỏ mọi lời giải thích siêu nhiên hoặc siêu hình về tự nhiên và cho rằng khoa học tự nhiên là cơ sở duy nhất của những gì có thể biết được. **Chủ nghĩa Nhân văn** là một thế giới quan dựa trên Chủ nghĩa Tự nhiên.[186] Những người theo Chủ nghĩa Nhân văn bác bỏ bất kỳ

niềm tin vào một nguyên nhân siêu nhiên làm nền tảng cho đạo đức hay việc ra quyết định, đồng thời tin rằng con người là loài động vật tiến hóa nhất và, về bản chất, chính là thần của chính mình.

Cả Chủ nghĩa Tự nhiên và Chủ nghĩa Nhân văn đều cho rằng con người là một phần của tự nhiên, giống như cây sồi hay con kiến, thể hiện đúng lời trong Rô-ma 1:21-23: ***"Vì thế, khi họ biết Đức Chúa Trời, họ không tôn vinh Ngài như Đức Chúa Trời… mà trở nên hư không trong tư tưởng của họ, và lòng dại dột của họ bị tối tăm." Tự xưng mình là khôn ngoan, họ đã trở nên ngu dại và biến vinh quang của Đức Chúa Trời bất diệt thành hình tượng giống như con người dễ hư nát, chim chóc, thú bốn chân và các loài bò sát***.

Trong khi đó, Kitô giáo dựa trên Kinh Thánh kết luận từ Kinh Thánh, khoa học, logic và chính sự Sáng tạo rằng Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh chính là Đấng Sáng Tạo của chúng ta. Ví dụ, *Định luật Entropy* chứng minh rằng vật chất không tồn tại vĩnh viễn và, theo cả Định luật Bảo toàn Khối lượng và Năng lượng lẫn logic, không thể tự nhiên xuất hiện từ hư vô (xem Chương 8). Thực tế, Kinh Thánh mạnh dạn tuyên bố rằng chính sự tồn tại của vũ trụ đã không để lại cho chúng ta bất kỳ lý do nào để không biết đến và tin vào Đức Chúa Trời. ***Vì những điều vô hình của Ngài, kể từ khi tạo dựng thế gian, đã được nhìn thấy rõ ràng qua những gì Ngài đã tạo dựng, bao gồm cả quyền năng vĩnh cửu và bản tính thần thánh của Ngài; do đó, họ không có lý do nào để bào chữa*** (Rô-ma 1:20).

Sir Francis Galton, anh em họ của Charles Darwin, được biết đến là "Cha đẻ của **chủ nghĩa ưu sinh**", [188] – một thuật ngữ được ghép từ các từ Hy Lạp có nghĩa là *"sinh ra từ dòng dõi tốt"*. Chủ nghĩa ưu sinh là lĩnh vực nhằm cải thiện các đặc điểm thể chất và tinh thần của con người. Trên bề mặt, điều này nghe có vẻ là một nỗ lực tốt đẹp

. Tuy nhiên, lịch sử cho thấy việc theo đuổi chủ nghĩa ưu sinh đã dẫn đến cái chết sớm của hàng triệu người không thể đếm xuể nhằm loại bỏ *các nguồn gen "không xứng đáng"* và cải thiện các đặc điểm thể chất và tinh thần của các thế hệ tương lai. Những người theo chủ nghĩa eugenics thiếu đạo đức đã loại bỏ bất kỳ ai mà họ cho là thuộc nhóm gen không xứng đáng thông qua các chương trình triệt sản cưỡng bức, phá thai, giết trẻ sơ sinh, an tử, diệt chủng, chiến tranh sắc tộc và việc thúc đẩy lối sống đồng tính (người đồng tính không sinh sản).

Sau khi phát xít Đức áp dụng chủ nghĩa eugenics vào thực tiễn trong Thế chiến II, thuật ngữ này đã bị cấm.[189] *Tạp chí *The Annals of Eugenics** đổi tên thành *The Annals of Human Genetics**, còn *Eugenics Quarterly** trở thành *The Journal of Social Biology**. Tuy nhiên, chủ nghĩa eugenics hiện đang trở lại phổ biến trên các campus đại học, trong các cuộc thảo luận chính trị và được áp dụng trên toàn thế giới ngày nay. Việc cổ vũ phá thai, lối sống đồng tính, chuyển giới và việc giết hại những người bị coi là không xứng đáng được sống – từ thai nhi, người khuyết tật cho đến người cao tuổi – đều cho thấy rằng nếu chúng ta không học hỏi từ lịch sử, chúng ta sẽ lặp lại nó.

Quan điểm Kinh Thánh khẳng định rằng mọi cuộc sống con người đều có giá trị vì: ***Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài, nam và nữ*** (Sáng Thế Ký 1:27).

Quan điểm cho rằng con người chỉ là loài động vật tiến hóa cao, hình thành qua *hàng tỷ năm* và *dẫn đến thuyết Darwin,* đã được những người nắm quyền lực chính trị – những người mong muốn áp đặt ý chí của mình lên người khác – nhiệt tình ủng hộ.
Niềm tin rằng **"Chính trị là sự áp dụng của sinh học**" dựa trên niềm tin vào *hàng tỷ năm tiến hóa dẫn đến thuyết Darwin*.

Chủ nghĩa Quốc xã chắc chắn là một ví dụ về *"chính trị là sinh học được áp dụng*". Ernst Haeckel, người sáng lập ra "Lý thuyết

Tái hiện (chương 14), đã có ảnh hưởng to lớn đến Adolf Hitler, người tin rằng người Đức là chủng tộc tiến hóa nhất, vượt trội nhất và xứng đáng thống trị thế giới. Ngoài cuộc Chiến tranh Thế giới do Hitler khởi xướng, chế độ Quốc xã đã sát hại mười ba triệu người trong các trại tập trung của họ. Năm 1971, cuốn *"Nguồn gốc Khoa học của Chủ nghĩa Xã hội Quốc gia"* khẳng định: *"Chủ nghĩa Darwin xã hội… đã đạt đến đỉnh cao ở Đức Quốc xã dưới thời Hitler… nhà tiến hóa vĩ đại nhất và chủ nghĩa Quốc xã là trái ngọt cuối cùng của cây tiến hóa."*[190]

Karl Marx được coi là **"Cha đẻ của Chủ nghĩa Cộng sản**". Trong thế kỷ 19, ông là một nhà triết học và nhà hoạt động chính trị. Ông đã viết *"Tuyên ngôn Cộng sản*" (1848) và *"Das Kapital*" (1867). Ông hoan nghênh *lý thuyết về hàng tỷ năm dẫn đến chủ nghĩa Darwin* vì những niềm tin như vậy giúp xã hội thoát khỏi Chúa, bao gồm cả đạo đức vốn có của Ngài và niềm tin rằng cuộc sống con người có giá trị đặc biệt, được *tạo ra theo hình ảnh của Chúa*. Marx được trích dẫn là đã nói: *"Mục tiêu cuộc đời tôi là lật đổ Chúa và tiêu diệt chủ nghĩa tư bản*."

Chủ nghĩa Mác là một thế giới quan về kinh tế và chính trị-xã hội. **Chủ nghĩa Cộng sản** là việc áp dụng các ý tưởng Mác-xít, bao gồm quan điểm rằng một hệ thống không có giai cấp, dựa trên sở hữu chung về các phương tiện sản xuất và dịch vụ, sẽ phát triển tốt hơn cho đến khi trở thành một thiên đường hoàn hảo với sự thịnh vượng kinh tế và tự do cho cá nhân phát triển tài năng của mình. Hệ thống vô thần này luôn thất bại vì nó không tính đến bản chất tội lỗi của loài người (sự lười biếng của một số người; sự tham lam quyền lực và của cải của những người khác).

Chủ nghĩa Mác và Chủ nghĩa Cộng sản đã dẫn đến cái chết của hàng chục triệu công dân của chính họ, khiến cả hai đều trở thành những ví dụ xấu xa về *việc áp dụng sinh học vào chính trị*.

Nhà độc tài Mác-xít Mao Trạch Đông tin rằng *chính trị là sự áp dụng sinh học*. Ông đã sát hại 60 triệu người ở Trung Quốc từ năm 1949 đến những năm 1970 và coi Charles Darwin là tác giả yêu thích của mình.[191]

Tuyên ngôn Cộng sản của Marx đề cập đến việc chính phủ cung cấp giáo dục miễn phí cho trẻ em tại các trường công lập. Horace Mann, Chủ tịch đầu tiên của hệ thống trường công lập Mỹ, được tôn vinh là *"Cha đẻ của Giáo dục Công lập*". Ông viết: *"Chúng ta, những người tham gia vào sự nghiệp thiêng liêng của giáo dục, có quyền coi tất cả các bậc cha mẹ như những người đã giao con cái của họ làm con tin cho sự nghiệp của chúng ta."*[192]

John Dewey (1859-1952) là một nhà tâm lý học, nhà hoạt động chính trị, nhà cải cách giáo dục và là Chủ tịch đầu tiên của *Hiệp hội Nhân văn Mỹ*, tổ chức vô thần lớn nhất tại Mỹ. Ông cũng là một trong 34 người ký tên vào *Tuyên ngôn Nhân văn* ban đầu (1933), được xây dựng trên nền tảng niềm tin *về hàng tỷ năm tiến hóa theo thuyết Darwin*. Ông đã ảnh hưởng sâu sắc đến giáo dục công lập tại Mỹ và thúc đẩy chủ nghĩa *Giáo dục Tiến bộ*, hiện đang thống trị hệ thống trường công lập của Hoa Kỳ.

Hitler, Marx và Dewey đều hiểu rõ tầm quan trọng của việc nhồi nhét thế giới quan của họ vào đầu thế hệ trẻ. Họ nhận ra rằng ai kiểm soát sách giáo khoa thì sẽ kiểm soát tương lai.

Quan điểm trong Kinh Thánh là… ***những kẻ ác và những kẻ dụ dỗ sẽ ngày càng trở nên tồi tệ hơn*** (2 Ti-mô-thê 3:13).

Vào tháng 11 năm 2006, tờ New York Times đã trích dẫn lời của Carolyn Porco thuộc Viện Khoa học Vũ trụ, rằng chúng ta phải dạy "...cho *con em mình ngay từ khi còn rất nhỏ về câu chuyện của vũ trụ...một câu chuyện vĩ đại và kỳ vĩ hơn ...hơn bất cứ điều gì được đề cập trong bất kỳ kinh sách hay bởi bất kỳ vị* thần nào..."233

Quan điểm trong Kinh Thánh là một số người: ***Luôn luôn học hỏi, nhưng không bao giờ có thể đạt đến sự hiểu biết về lẽ thật... những người có tâm trí hư hỏng, bị loại bỏ về mặt đức tin*** (2 Ti-mô-thê 3:7-8).

Cho đến năm 1962, các trường công lập ở Mỹ vẫn tổ chức cầu nguyện hàng ngày dâng lên Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh, thuyết sáng tạo thường được giảng dạy dựa trên Kinh Thánh và các trường công lập của Hoa Kỳ được đánh giá cao về toán, khoa học và giáo dục nói chung.
Tuy nhiên, trong giai đoạn 1962-1963, **lời cầu nguyện và thuyết sáng tạo đã bị thay thế bằng *quan điểm về hàng tỷ năm, dẫn đến thuyết Darwin*.**[193] Ngày nay, các trường công lập của Mỹ xếp hạng trong 15% cuối cùng so với các quốc gia công nghiệp hóa.

Những quyết định mang tính bước ngoặt của Hoa Kỳ trong giai đoạn 1962-1963 đã loại bỏ Đức Chúa Trời và các nguyên tắc đạo đức của Ngài, dẫn đến sự **sụp đổ đạo đức của xã hội Mỹ.** Đến năm 1965, "Văn hóa ma túy" và "Cuộc cách mạng tình dục" bùng nổ trên khắp đất nước. Lúc đó chỉ có hai bệnh lây truyền qua đường tình dục chính. Ngày nay con số này đã lên tới hơn 50, bao gồm cả virus HIV/AIDS.

Năm 1962, những vấn đề hàng đầu ở trường công lập là học sinh nói chuyện không đúng lúc và nhai kẹo cao su trong lớp. Các vấn đề ngày nay bao gồm lạm dụng rượu và ma túy, hiếp dâm tập thể, mang thai ở tuổi vị thành niên (tăng 550% - Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ), phá thai, chuyển giới, giết người hàng loạt, tự tử (tỷ lệ đã tăng gấp ba lần - Trung tâm Thống kê Y tế Quốc gia) và nhiều trẻ em được nuôi dưỡng trong gia đình Kitô giáo nay rời bỏ Giáo hội trước tuổi 20.[234]

Vào cuối thập niên 1960, nhiều nhóm cực đoan đã góp phần lớn vào việc làm suy yếu nền tảng đạo đức mà xã hội Mỹ được xây dựng, bắt đầu nảy sinh từ gốc rễ của *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết Darwin*. Trong số đó có các nhóm bảo vệ môi trường cực đoan, phong trào giải phóng phụ nữ cực đoan, các nhóm theo lối sống thay thế và các tổ chức bảo vệ quyền

động vật cực đoan.

Peter Singer, *"Cha đẻ của Phong trào Bảo vệ Quyền động vật*", đã nói: *"Kitô giáo là kẻ thù của chúng ta. Nếu phong trào bảo vệ quyền động vật muốn thành công, chúng ta phải tiêu diệt truyền thống tôn giáo Do Thái-Kitô giáo*."

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng sẽ *có*... ***những người đã biến sự thật của Đức Chúa Trời thành sự dối trá, và thờ phượng, phụng sự tạo vật hơn là Đấng Tạo Hóa*** (Rô-ma 1:25).

Xã hội Mỹ hiện nay đang phải đối mặt với **chủ nghĩa tương đối đạo đức,** một quan điểm triết học cho rằng không có chân lý tuyệt đối.
Điều gì là đúng hay sai tùy thuộc vào mỗi cá nhân và những gì xã hội chấp nhận. Nếu nói rằng phá thai, nội dung khiêu dâm (Mỹ hiện là nước xuất khẩu nội dung khiêu dâm hàng đầu thế giới), hôn nhân đồng giới, phù thủy hay Satan giáo (tôn giáo ngoại đạo đang tăng gấp đôi cứ sau 18 tháng tại Mỹ)[194] là sai trái, người ta sẽ bị gọi là người xấu tính, hay phán xét, kiêu ngạo hoặc thiếu tình yêu thương. Việc gọi tên mắng chửi luôn là pháo đài cuối cùng của những người không có sự thật để chứng minh quan điểm của mình. Saul Alinsky hẳn sẽ tự hào... Saul là ai?

Năm 1971, **cuốn "Quy tắc cho những người cách mạng"** của nhà Tân-Mác-xít Saul Alinsky được xuất bản. Alinsky, được mệnh danh là *"Người tổ chức cộng đồng đầu tiên*", đã xây dựng các quy tắc nhằm biến một quốc gia (Mỹ) thành một quốc gia Cộng sản dựa trên chiến thuật của nhà Tân-Mác-xít người Ý Antonio Gramsci. Tân-Mác-xít là thuật ngữ chỉ các phương pháp cố gắng trả lời những câu hỏi chưa được đề cập trong các tác phẩm của Marx.

Trong lời đề tặng mở đầu, Alinsky đã công nhận Lucifer là người cấp tiến đầu tiên đã nổi loạn chống lại thể chế hiện hành.[195] Hai mục tiêu chính của "*Quy tắc cho những người cấp tiến"* là làm suy yếu các nguyên tắc tuyệt đối trong Kinh Thánh và đạo đức Kitô giáo

để khiến văn hóa của một quốc gia bị tha hóa và tự sụp đổ, từ đó một chế độ Marxist có thể lên nắm quyền.

Tổng thống Harry Truman đã tuyên bố: *"Nền tảng cơ bản của luật pháp quốc gia này đã được ban cho Mô-sê trên núi* (Mười Điều Răn)." Sau đó, ông cảnh báo cả nước: *"Nếu chúng ta không có nền tảng đạo đức đúng đắn, cuối cùng chúng ta sẽ phải đối mặt với một chính quyền toàn trị."*[196]

Alinsky khẳng định: *"Bước đầu tiên trong tổ chức cộng đồng là làm rối loạn cộng đồng*." **Nguyên tắc số một** của ông là *gây ra xung đột để* ***chia rẽ người dân*** thành các nhóm đối lập, thù địch lẫn nhau. Ông đề xuất rằng một *Nhà tổ chức cộng đồng* sẽ tạo ra xung đột để chia rẽ người dân theo chủng tộc, tôn giáo, thu nhập, giới tính, chính trị… bất cứ điều gì có thể gây chia rẽ. Vì con người không thích xung đột, họ tự nhiên sẽ hướng tới **nguyên tắc thứ hai** của Alinsky**: *thỏa hiệp***. Tất cả các nhóm đều có lập trường nhất định, vì vậy sự thỏa hiệp luôn là việc từ bỏ nguyên tắc của họ và tiến gần hơn đến lập trường cực đoan.

Nguyên tắc thứ ba liên quan đến những người kiên định với nguyên tắc và từ chối thỏa hiệp. Những người này cần bị **gạt ra ngoài lề**. Alinsky cho rằng **sự chế giễu là vũ khí mạnh mẽ nhất của phe cực đoan**. Bằng cách gọi phe đối lập bằng những từ như "phân biệt chủng tộc", "cực đoan", "ngu ngốc" hoặc "thiếu tình thương", người *tổ chức cộng đồng* sẽ khiến mọi người xa lánh những người không chịu thỏa hiệp, từ đó gạt đối thủ của phe cực đoan ra ngoài lề. Chúng ta chắc chắn có thể quan sát những nguyên tắc này đang được áp dụng rộng rãi trong xã hội Mỹ ngày nay.

Với niềm tin rằng con người chỉ là loài động vật đang tiến hóa, **việc phá thai** đã được hợp pháp hóa tại Mỹ vào năm 1973. Mỗi khi tôi đề cập đến vấn đề phá thai, tôi cần nhắc đến thực tế rằng nhiều phụ nữ, bao gồm cả những người theo đạo Cơ Đốc, đã từng phá thai. Nếu bạn là một trong số những phụ nữ đó, hãy biết rằng Chúa yêu thương bạn và

đã sai Con Một duy nhất của Ngài đến để chuộc tội cho tất cả chúng ta. Vì vậy, hãy chắc chắn cầu xin Chúa tha thứ cho bạn (Ngài sẽ tha thứ ngay lập tức). Sau đó, hãy chấp nhận ân sủng và sự tha thứ của Ngài (tức là buông bỏ mọi cảm giác tội lỗi). Bây giờ là thông điệp dành cho nam giới (vì chúng ta có thể hơi chậm hiểu): Nếu một người phụ nữ đã từng phá thai, thì người đàn ông cũng đã từng làm điều đó. Nếu điều này áp dụng cho bạn, hãy chắc chắn cầu xin Chúa tha thứ cho bạn. Ngài sẽ tha thứ.

Margaret Sanger thành lập Planned Parenthood vào năm 1916 nhằm loại bỏ những gì bà gọi là *"cỏ dại của loài người"* và "các chủng tộc thấp kém", bao gồm người Á Đông, người Do Thái và người da đen.[197] Sanger, một người ủng hộ chủ nghĩa ưu sinh, đã nói rằng bà mong chờ được *chứng kiến nhân loại thoát khỏi ách thống trị của Kitô giáo* (môn giáo này cho rằng con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, khiến việc giết những ai mà bạn cho là không xứng đáng sống trở thành điều sai trái).[198] Tính đến thời điểm viết bài này, hơn 70 triệu công dân Mỹ đã bị giết bởi **phá thai**. Trên toàn thế giới, hơn 3 tỷ em bé vô tội đã bị tàn sát.

Theo Học viện Khoa học Texas, Nhà khoa học Xuất sắc của Texas năm 2006 là Eric Pianka, một giáo sư tại Đại học Texas. Lặp lại quan điểm rằng con người chỉ là loài động vật đang tiến hóa, ông cho rằng cần phải có 5,8 tỷ người chết (chiếm 95% dân số thế giới lúc bấy giờ) để ngăn Trái Đất biến thành một *"khối sinh khối con người béo phì"*. Tạp chí môi trường cực đoan "Wild Earth" đã tuyên bố: *"Sự tuyệt chủng của loài Homo Sapiens… việc loại bỏ dần loài người sẽ giải quyết mọi vấn đề trên Trái Đất, cả xã hội lẫn môi trường."*[199]

Đây là một số quả thối rữa được tìm thấy treo lủng lẳng trên cành của cây ác *độc đã tồn tại hàng tỷ năm*. Tôi đã thảo luận về quả số một, chủ nghĩa Darwin, trong các chương trước. Tôi đã dành quả ác độc tột cùng cho chương mười bảy. Nhưng trước tiên, hãy thảo luận về quả thứ chín trong

chương tiếp theo: **Sự mất mát di sản Kitô giáo của nước Mỹ**.

***

"Chúng tôi đã là những người theo thuyết Tiến hóa Thần học trong 25 năm. Sau khi xem 3 buổi hội thảo đầu tiên của anh, giờ đây chúng tôi biết rằng chính Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta!" Bob và Carol ở Colorado

"Cô giáo cấp ba của tôi đã tham dự buổi nói chuyện của anh và kể với tôi rằng những điều anh chia sẻ đã làm lung lay niềm tin của cô ấy vào thuyết Darwin và thay đổi cách cô ấy nhìn nhận thế giới!" Daryl ở Arizona

"Vì tôi đã nghe anh chia sẻ tại nhà thờ của tôi, nên khi đọc tiêu đề về 'người khỉ', tôi nghĩ: 'Ngài đã tạo ra họ "theo loài của chúng"' và Lời Chúa là chân lý: từng chữ một và từ đầu đến cuối." Cảm ơn!" Jerry ở ID

Tôi nói với cô gái trẻ tại rạp IMAX ở Grand Canyon: *"Tôi cần 55 vé cho nhóm du lịch 'Sự Sáng Tạo' của tôi."* Cô ấy nhìn tôi và hét lên: *"Anh đang dạy những người đó điều gì vậy?!"* Tôi đáp: *"Tôi đang dạy họ cách Grand Canyon thực sự hình thành, chứ không phải những câu chuyện cổ tích sáo rỗng mà các bạn cứ tiếp tục rêu rao."* Cô ấy ấp úng và thừa nhận: *"À, tôi được nuôi dưỡng trong một gia đình Kitô giáo nhưng khi vào đại học, tôi đã học được rằng mọi điều Kinh Thánh nói đều là dối trá!"*

Tôi đáp: *"Không, cô đã bị những giáo sư vô thần, theo chủ nghĩa Mác lừa dối. Nếu cô muốn nghỉ ngơi một chút, tôi sẽ trả lời bất kỳ câu hỏi nào của cô về những vấn đề này trong khi nhóm của tôi xem phim."* Cô ấy đồng ý và tôi đã trả lời hàng chục câu hỏi của cô ấy. Tất cả trẻ em đều có những thắc mắc như vậy và khi những câu trả lời chúng cần không được cung cấp, những nghi ngờ sẽ ngày càng lớn dần thành sự hoài nghi. Chúng ta thực sự có câu trả lời. Russ

16

Sự Mất Mát
Di sản Kitô giáo của nước Mỹ

"Bất cứ khi nào những trụ cột của Kitô giáo bị lật đổ, các hình thức chính phủ cộng hòa hiện tại của chúng ta… cũng sẽ sụp đổ theo." Tiến sĩ Jedidiah Morse, một trong 200 Nhà Lập Quốc

Để phá hủy Hợp chủng quốc Hoa Kỳ từ bên trong, kẻ thù phải thực hiện hai việc. Thứ nhất, phá hủy niềm tin của công dân vào những giáo lý nền tảng của Kinh Thánh, tức **COSt** (xem Từ điển thuật ngữ). Thứ hai, viết lại lịch sử Kitô giáo vĩ đại của nước Mỹ. Đây là một cuộc tấn công trực diện đòi hỏi nỗ lực kiên trì và rất nhiều kiên nhẫn, và vô số người đã dành cả cuộc đời để thực hiện âm mưu này trong hơn 200 năm qua.

Kế hoạch này tuy đơn giản nhưng đầy mưu mô. Dạy cho trẻ em cả nước rằng không bao giờ có Đấng Tạo Hóa và phá vỡ niềm tin của người dân vào nền tảng Kinh Thánh. Sau đó, chỉ trong một thế hệ, *"Chúng ta, Nhân dân*" sẽ phủ nhận Đấng Tạo Hóa đã ban cho chúng ta những quyền tự do. Trong khi đó, bằng cách dạy cho học sinh một phiên bản lịch sử Hoa Kỳ đã được viết lại, xóa bỏ di sản Kitô giáo của đất nước và hạ thấp quá khứ thực sự của quốc gia, *"Chúng ta, Nhân dân"* có thể sẽ không thấy lý do nào để đứng lên bảo vệ những gì chúng ta đã thừa hưởng. Vào cuối thế kỷ 19, Tiến sĩ

A.A. Hodge thuộc Đại học Princeton đã tiên đoán: *"...một hệ thống giáo dục quốc gia tập trung...sẽ chứng tỏ là công cụ kinh hoàng nhất để lan truyền sự vô tín chống Kitô giáo và vô thần..."*[201]

Cuộc tấn công chính vào lịch sử Hoa Kỳ đã tập trung vào Đấng Cung cấp theo Kinh Thánh cho các quyền tự do của đất nước. Đối với những kẻ thù của Hoa Kỳ, điều hiển nhiên là để hủy diệt Hoa Kỳ, họ phải làm suy yếu niềm tin vào Đức Chúa Trời của Kinh Thánh trong tâm hồn và trí óc của người dân Mỹ bình thường. Nhận ra điều này, kẻ thù của nước Mỹ đã nhắm mục tiêu vào thế hệ trẻ của đất nước: làm suy yếu niềm tin của trẻ em vào sự tồn tại của Đấng Tạo Hóa đầy yêu thương mà chúng ta cần hòa giải với Ngài, đồng thời cũng phá hủy niềm tin của trẻ em rằng có một Đấng Tạo Hóa đã ban cho chúng những quyền lợi đó.

Nhiều thế hệ những người theo chủ nghĩa nhân văn tận tụy đã cống hiến cả cuộc đời và nguồn lực của mình để giành được sự chi phối mạnh mẽ như hiện nay đối với nền giáo dục công lập tại Hoa Kỳ. Khi đọc hầu hết các sách giáo khoa theo chủ nghĩa nhân văn ngày nay, hoặc nghe một bài giảng lịch sử do phần lớn các giáo sư đại học thế tục trình bày, người ta sẽ ra về với suy nghĩ rằng Kitô giáo chỉ là một mớ huyền thoại không liên quan gì đến việc thành lập Hoa Kỳ, và rằng Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh không có liên quan gì đến những thành tựu mà quốc gia này đã đạt được.

Quan điểm trong Kinh Thánh là: ***Dân ta bị hủy diệt vì thiếu kiến thức*** (Ô-sê 4:6).

Karl Marx, *"cha đẻ của chủ nghĩa* cộng sản", tin rằng con đường để thực hiện một cuộc cách mạng lật đổ một quốc gia là phá hủy kiến thức của nền văn hóa về di sản của chính nó. Ông biết rằng *những người không có di sản dễ bị lừa dối* và ít có lý do để đứng lên bảo vệ đất nước của mình. Ông hiểu rằng chiến trường đầu tiên chính là việc viết lại lịch sử của một quốc gia

và ông được trích dẫn đã nói: *"Điều kiện tiên quyết đầu tiên cho hạnh phúc của nhân dân là việc bãi bỏ tôn giáo."*[202] Những ý tưởng của ông không rơi vào tai điếc.

Trong 60 năm qua, lịch sử Hoa Kỳ đã bị viết lại hoặc bị phớt lờ. Học sinh Mỹ lớn lên với rất ít kiến thức về nguồn gốc Kitô giáo của đất nước mình. Những người theo chủ nghĩa sửa đổi lịch sử, đặc biệt là những người nắm giữ các vị trí như tác giả sách giáo khoa, biên tập viên và nhà xuất bản, không chỉ phủ nhận hoặc khiến trẻ em cảm thấy xấu hổ về di sản Do Thái-Kitô giáo của Mỹ, mà họ còn dạy học sinh phải xấu hổ về các vị cha lập quốc của đất nước mình. Ví dụ, cuốn sách giáo khoa dành cho giáo viên này viết: "Khi Jefferson viết 'tất cả mọi người đều bình đẳng', ông thực sự muốn nói 'tất cả công dân' – phụ nữ và người da đen không được bao gồm."[203] Đây đơn thuần là tuyên truyền chống Mỹ, bởi bối cảnh của Tuyên ngôn Độc lập đã làm rõ rằng ***"tất cả mọi người"*** ám chỉ ***"Thượng Đế đã tạo ra con người theo hình ảnh của Ngài, nam và nữ***" (Sáng Thế Ký 1:27).

Dưới đây là một ví dụ về bài tập đóng vai dành cho học sinh trích từ sách giáo khoa dành cho giáo viên:[204] *"Hãy vào vai một người La Mã lo ngại trước sự trỗi dậy của Kitô giáo và viết một lá thư giải thích lý do tại sao bạn phản đối Kitô giáo*." Bạn nghĩ loại tuyên truyền này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tâm hồn non nớt của các em học sinh?

Sự thật rằng lịch sử đích thực của nước Mỹ đã bị đánh cắp bắt đầu trở nên rõ ràng với tôi trong chuyến đi cùng vợ tôi, Joanna, đến Washington, D.C. vào năm 2007. Trong khi tham quan thủ đô của đất nước, chúng tôi đã vô cùng ấn tượng trước những bức tranh và bản vẽ tại Bảo tàng Nghệ thuật Quốc gia, vì phần lớn tác phẩm nghệ thuật từ giai đoạn đầu của lịch sử Hoa Kỳ đều mang chủ đề Kinh Thánh. Sau khi rời bảo tàng, chúng tôi bị mê hoặc khi tham quan các cơ quan liên bang và đài tưởng niệm khác nhau tại thủ đô. Tại nhiều

những địa điểm này, chúng tôi phát hiện những trích dẫn được khắc vào tường đá, thể hiện niềm tin và lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh từ một số vị Cha Lập Quốc của đất nước. Chúng tôi cũng thấy những hình ảnh về Mười Điều Răn, các câu Kinh Thánh và những lời chứng được khắc trên đồng thau, tạc vào đá cẩm thạch hoặc đá hoa cương, mỗi thứ đều chứng minh cho niềm tin mạnh mẽ và sự nương tựa vào Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh mà nước Mỹ từng có.

Thật khó để đến thăm thủ đô của Hoa Kỳ mà không đi đến kết luận rằng quốc gia này được thành lập bởi những người đàn ông và phụ nữ chủ yếu là Kitô hữu dựa trên những nguyên tắc chủ yếu là Kitô giáo, và rằng niềm tin vào Đấng Tạo Hóa trong Kinh Thánh đã có tác động đáng kể đến tiến trình lịch sử của đất nước. Tuy nhiên, nếu không hiểu rõ về quá khứ thực sự của mình, công dân Mỹ có thể bị dẫn dắt để tin vào bất cứ điều gì mà những thế lực cầm quyền đưa ra trước mắt họ.

Vì chúng ta không chiến đấu chống lại xác thịt và máu huyết, nhưng chống lại các thế lực, chống lại các quyền lực, chống lại các kẻ cai trị bóng tối của thế gian này, chống lại sự gian ác thuộc linh ở những nơi cao (Ê-phê-sô 6:12).

Dấu ấn của Đức Chúa Trời đã in sâu trong lòng những nhà thám hiểm và người định cư đầu tiên khi họ ra khơi đến Mỹ. Trong số đó có Christopher Columbus, những người Thanh giáo và những người Hành hương. Ngay cả hầu hết các trường đại học, như Yale và Harvard, ban đầu cũng là những cơ sở giáo dục Kitô giáo. Tuy nhiên, vào đầu thế kỷ 18, cả Giáo hội Cơ Đốc lẫn người dân của Mười Ba Thuộc địa đã mất đi lòng nhiệt thành đối với Đức Chúa Trời chân thật trong Kinh Thánh. Tương tự, hầu hết các trường đại học cuối cùng cũng sa vào sự cám dỗ của sự thỏa hiệp thế tục (giống như hầu hết các cơ sở giáo dục Cơ Đốc ngày nay).

Sau đó là cuộc ***"Đại Tỉnh Thức"*** đầu tiên, một phong trào phục hưng Kitô giáo diễn ra từ năm 1732 đến 1776, bắt đầu tại New England

[205] khi một số mục sư tôn vinh Đức Chúa Trời, bao gồm Jonathan Edwards, quay trở lại giảng từ bục giảng rằng *"Đức Chúa Jêsus đã chết vì* bạn". Họ nhanh chóng được gia nhập bởi nhà truyền giáo người Anh George Whitefield, người rao giảng tại các quảng trường thị trấn, đồng ruộng và bãi cỏ, nơi Đức Chúa Trời tuôn đổ phước lành của Ngài và đám đông tăng lên đến hàng nghìn người. Khi ***Cuộc Tỉnh Thức Lớn*** đầu tiên bùng nổ, các mục sư khác cũng quay trở lại rao giảng rằng *"Đức Kitô đã chết vì* bạn" và chẳng bao lâu sau, Mười Ba Thuộc Địa đã hợp nhất thành *Một Quốc Gia Dưới Chúa*.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng những người thuộc địa theo một thế giới quan dựa trên thuyết Sáng tạo. Do đó, khi nghe câu *"Đấng Christ đã chết vì các* bạn", họ hiểu tại sao Chúa Giê-su bị đóng đinh và sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá sẽ cứu chuộc các tín hữu trước mặt Đấng Tạo Hóa trên trời như thế nào.

Trong những chương đầu của Công vụ các Sứ đồ 17, chúng ta được biết khi Sứ đồ Phao-lô tranh luận với những người Do Thái, những người theo thế giới quan dựa trên Sáng thế, ông bắt đầu bằng cách tuyên bố: ***"Đức Giê-su, Đấng mà tôi rao giảng cho các bạn, chính là Đấng Christ***"[206] Những người Do Thái hiểu nền tảng Kinh Thánh, nên Phao-lô không cần phải giải thích tại sao họ cần một Đấng Cứu Rỗi. Ông chỉ đơn giản tuyên bố rằng Đức Giê-su là Đấng Mê-si được hứa. Tương tự, những người sống trong Mười Ba Thuộc địa cũng nhận thức được nhu cầu được cứu chuộc với Đấng Tạo Hóa của họ, nên họ có thể hiểu và chấp nhận rằng *"Đấng Christ đã chết vì các ngươi*."

Khi Đức Chúa Trời tuôn đổ Thánh Linh của Ngài, Phong *trào Tỉnh thức Lớn* bùng nổ, và Mười Ba Thuộc địa đã đòi lại những quyền do Đức Chúa Trời ban cho từ người Anh. Họ đã giành được những quyền này thông qua Chiến tranh Cách mạng. Thực tế, Chuông Tự do được khắc câu Lê-vi Ký 25:10: ***"Hãy công bố tự do khắp cả xứ cho mọi cư dân trong đó***."

Các tác phẩm và trích dẫn từ các Cha Lập Quốc cùng các bài giảng của các mục sư Cơ Đốc trước thềm Chiến tranh Cách mạng đều chứng minh rằng Hợp chủng quốc Hoa Kỳ chủ yếu được xây dựng trên các nguyên tắc Cơ Đốc, bao gồm Mười Điều Răn, và rằng chúng ta đã được Đấng Tạo Hóa trong Kinh Thánh ban cho những quyền bất khả xâm phạm nhất định.

Noah Webster (1758-1843) đã biên soạn Từ điển Mỹ đầu tiên và biên soạn cuốn "Blue Back Speller", được sử dụng để giáo dục trẻ em Mỹ vào thời điểm mà thanh thiếu niên Mỹ thuộc hàng những đứa trẻ được giáo dục tốt nhất trên thế giới. Webster khẳng định: *"Tự do, sự phát triển và thịnh vượng của chúng* ta *là kết quả của một triết lý cuộc sống dựa trên Kinh* Thánh." Ông nhấn mạnh: *"Đạo Cơ Đốc là….một trong những điều đầu tiên mà tất cả trẻ em...nên được dạy dỗ."*[207] Webster hiểu rõ, như ông đã nói: *"Đạo Kitô phải là nền tảng của bất kỳ chính phủ nào nhằm bảo đảm các quyền và đặc quyền của một dân tộc tự do."*[208] Ông biết rằng điều này vô cùng quan trọng đối với người Mỹ, dù là Kitô hữu hay không, để hiểu mối liên hệ giữa các chương đầu của Sách Sáng Thế với những tự do mà Đấng Tạo Hóa trong Kinh Thánh đã ban cho công dân Mỹ.

Vị Tổng Y sĩ đầu tiên của Mỹ, một trong những Người Sáng Lập, Tiến sĩ Benjamin Rush, đã nói: *"Nền tảng duy nhất cho… một nền Cộng hòa phải được đặt trên tôn giáo… và Kitô giáo là tôn giáo duy nhất chân chính và hoàn hảo."*[209]

Mặc dù các Nhà Lập quốc chủ yếu là những người có đức tin vững chắc, họ không phải là những người hoàn hảo, cũng như ngày nay không có ai là hoàn hảo. Tuy nhiên, trong số các Nhà Lập quốc, 52 trong số 56 người ký Tuyên ngôn Độc lập (93%) và 52 trong số 55 tác giả của Hiến pháp Hoa Kỳ (95%) là người Kitô giáo.[210]

Trong những năm hình thành đất nước và thời kỳ Chiến tranh Cách mạng, các hiến pháp bang đã đưa các giáo lý Kitô giáo vào trong đó. Dưới đây là hai ví dụ:
Hiến pháp bang Delaware: *"Mọi công dân được bầu làm thành viên của một trong hai viện của Cơ quan Lập pháp, hoặc được bổ nhiệm vào bất kỳ chức vụ nào khác, đều phải cam kết tuân theo tuyên bố sau đây: Tôi tuyên xưng đức tin vào Đức Chúa Trời Cha, vào Chúa Giê-su Christ, Con Một của Ngài, và vào Đức Thánh Linh, một Đức Chúa Trời duy nhất và được ngợi khen đời đời; và tôi thừa nhận Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước là do sự soi dẫn thiêng liêng ban cho*."
Hiến pháp bang Pennsylvania, được thông qua vào năm 1776, yêu cầu tất cả các thành viên cơ quan lập pháp phải tuyên thệ: *"Tôi tin vào một Đức Chúa Trời duy nhất, Đấng Tạo Hóa và Đấng cai trị vũ trụ, Đấng ban thưởng cho người lành và trừng phạt kẻ ác; và tôi thừa nhận Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước là do sự soi dẫn mà được ban cho."*[211].

Các Nhà Lập quốc của Hoa Kỳ tin rằng
...Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài...nam và nữ... (Sáng Thế Ký 1:27), và tuyên bố trong Tuyên ngôn Độc lập: *"Tất cả mọi người đều được tạo dựng bình đẳng và được Đấng Tạo Hóa ban cho những quyền bất khả xâm phạm..."* Các Nhà Lập quốc đã làm rõ rằng các quyền tự do của Hoa Kỳ đến trực tiếp từ Đấng Tạo Hóa cho công dân của mình, khi Tuyên ngôn Độc lập cũng đề cập đến Đấng Tạo Hóa trong Kinh Thánh với các danh xưng: Đấng Lập Pháp của Thiên nhiên (*luật của thiên nhiên; Đức Chúa Trời của thiên nhiên*), Đấng Phán Xét Tối Cao (*Đấng Phán Xét Tối Cao của thế giới*), và Đấng Bảo Vệ Thần Thánh (*sự bảo vệ của ân sủng thần thánh*).

John Hancock là người đầu tiên ký vào Tuyên ngôn Độc lập. Ông đã dẫn đầu một Tuyên bố của Quốc hội vào ngày 15 tháng 4 năm 1775, trong đó khẳng định mong muốn của Quốc hội: "*...khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Trời... khẩn cầu sự tha thứ cho mọi lỗi lầm của chúng ta...*" và cầu xin "*...một*

phước lành cho... các thuộc địa Mỹ trong việc bảo vệ quyền lợi của họ (vì điều này, chúng ta mong muốn tạ ơn Đức Chúa Trời Toàn Năng)..."[212] Patrick Henry, Nhà hùng biện của Cách mạng, đã nói rằng Kinh Thánh, "*...là cuốn sách có giá trị hơn tất cả các cuốn sách khác từng được in ra*."[213]

Trong những năm sau Chiến tranh Cách mạng, mười ba bang ban đầu bắt đầu xa cách nhau do những bất đồng về các vấn đề khác nhau, bao gồm cả quyền thương mại. Kết quả là, một Đại hội Hiến pháp đã được triệu tập tại Philadelphia vào tháng 5 năm 1787. **Ba nguồn tham khảo chính cho Hiến pháp Hoa Kỳ**, được các tác giả của Hiến pháp trích dẫn, là: *Kinh Thánh King James, "Những Bình luận về Luật pháp Anh" của Sir William Blackstone,* và *"Tinh thần của Luật pháp" của Baron Montesquieu*.[214] Ba nguồn này cho thấy rằng nền pháp quyền của quốc gia được xây dựng trên nền tảng của luật tự nhiên bất biến từ Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời.

Khi được đặt trong bối cảnh thích hợp, cụm từ *"được Đấng Tạo Hóa ban cho*" trong Tuyên ngôn Độc lập chính là bối cảnh thích hợp để chúng ta có thể diễn giải chính xác Hiến pháp Hoa Kỳ và Tuyên ngôn Quyền lợi kèm theo. Việc các Nhà Lập quốc tin vào Đấng Tạo Hóa trong Kinh Thánh và rằng các quyền tự do của Mỹ đến trực tiếp từ Chúa cho công dân của quốc gia mới thành lập được thể hiện qua câu mở đầu của Hiến pháp Hoa Kỳ: *"Chúng tôi, nhân dân*..." thay vì *"Chúng tôi, chính phủ*." Rõ ràng là các Nhà Lập quốc của Mỹ tin rằng quyền của mỗi cá nhân đến từ Đấng Tạo Hóa trong Kinh Thánh.

Trong Hội nghị Lập hiến, Ben Franklin – người lúc đó không được biết là một tín đồ Kitô giáo – đã đề xuất rằng mỗi phiên họp nên bắt đầu bằng lời cầu nguyện dâng lên Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh [215] và kể từ năm 1787, mọi phiên họp của Quốc hội đều bắt đầu bằng lời cầu nguyện dâng lên Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh (cho đến những

thập niên 1990 và một số lần sau đó khi các phiên họp của Quốc hội mở đầu bằng lời cầu nguyện dâng lên Thượng Đế của Hồi giáo).

Sau Đại hội Hiến pháp, Alexander Hamilton, Bộ trưởng Tài chính đầu tiên của Hoa Kỳ và là tác giả chính của Tập san Liên bang (Federalist Papers) – tác phẩm giải thích Hiến pháp Hoa Kỳ – đã nói: *"Tôi chân thành coi* (Hiến pháp) *là một hệ thống mà, nếu không có sự can thiệp của Đức Chúa Trời, thì không bao giờ có thể... được thống nhất bởi những lợi ích đa dạng đến vậy."*[216]

"Người Cha của Dân tộc" và Tổng thống đầu tiên George Washington đã kết thúc lời tuyên thệ của mình bằng câu "*Xin Chúa giúp* con" khi ông cúi xuống hôn cuốn Kinh Thánh. Ông đã ban hành một Ngày Lễ Tạ Ơn Quốc gia dành cho Đức Chúa Trời Kitô giáo vào ngày 3 tháng 10 năm 1789. (Lời tuyên bố Lễ Tạ Ơn do Abraham Lincoln trình bày chính là lời tuyên bố được tuân thủ cho đến ngày nay).

Nhà lập quốc Thomas Jefferson, được biết đến là *tác giả của Tuyên ngôn Độc lập*, đã trở thành Tổng thống thứ ba Tổng thống Hoa Kỳ. Mặc dù lịch sử được viết lại cho rằng ông là người hoài nghi Kitô giáo hoặc theo chủ nghĩa Deist, Tổng thống Jefferson vẫn tham dự các thánh lễ Kitô giáo được tổ chức tại Tòa nhà Quốc hội Hoa Kỳ cũng như tại tòa nhà nơi Tòa án Tối cao tọa lạc. Ông cũng soạn thảo kế hoạch giáo dục cho các trường học ở Quận Columbia, sử dụng Kinh Thánh King James làm sách đọc chính. Từ hành động và phát ngôn của ông, rõ ràng ông mong muốn Hoa Kỳ được xây dựng trên các nguyên tắc Kitô giáo. Trong một lá thư gửi đến Tiến sĩ Benjamin Rush, một trong những Người Sáng lập, vào ngày 12 tháng 4 năm 1802, Jefferson viết rằng quan điểm của ông là "*...kết quả của một cuộc đời tìm tòi và suy ngẫm, và rất khác biệt so với hệ thống chống Kitô giáo mà những người không biết gì về quan điểm của tôi gán ghép cho tôi*."

James Madison, được biết đến với danh hiệu *"Cha đẻ của Tuyên ngôn Nhân quyền*", là tác giả chính của điều khoản tôn giáo trong Tu chính án Thứ nhất

. Ông hiểu rõ sự tách biệt giữa nhà thờ và nhà nước theo Hiến pháp. Madison được bầu làm Tổng thống thứ tư của Hoa Kỳ. Trong thời gian tại nhiệm, ông tham dự các buổi lễ thờ phượng Kitô giáo được tổ chức tại Tòa nhà Quốc hội Hoa Kỳ và thúc đẩy việc tuyển dụng các mục sư Kitô giáo do chính phủ liên bang trả lương cho Hạ viện và Thượng viện.

John Adams, một trong những Người Sáng Lập, đã tuyên bố: *"Những nguyên tắc chung mà các bậc tiền bối đã dựa vào để giành độc lập chính là… những nguyên tắc chung của* Kitô giáo…"217

Từ *Tuyên ngôn Độc lập* đến *Hiến pháp Hoa Kỳ* và *Tuyên ngôn Nhân quyền*, bất kỳ người quan sát trung thực nào cũng có thể thấy rõ rằng Hoa Kỳ chủ yếu được thành lập dựa trên các nguyên tắc Kitô giáo và rằng điều khoản tôn giáo trong Tu chính án thứ nhất nhằm bảo vệ các hoạt động tôn giáo, chứ không phải để làm suy yếu các quyền tự do dựa trên nền tảng Kitô giáo của nước Mỹ.

Các tín hữu Cơ Đốc không phải là những người vô tội, mà chỉ được cứu rỗi nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Chúa Giê-su Christ. Mười ba thuộc địa ban đầu, dù được xây dựng trên nền tảng Cơ Đốc giáo, cũng không hoàn hảo. Quốc gia mới mà họ thành lập ra đời trong bối cảnh **chế độ nô lệ** vẫn còn phổ biến trên toàn thế giới, và buôn bán nô lệ châu Phi đang phát triển mạnh mẽ trên vùng đất sau này trở thành Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Đặc biệt là tại các thuộc địa miền Nam với nền kinh tế chủ yếu dựa vào đồn điền. Tuy nhiên, dựa trên các nguyên tắc Kinh Thánh, bao gồm: ***"Chẳng phải chúng ta đều có một Cha sao? Chẳng phải một Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta*** sao (Ma-la-chi 2:10)?", và rằng "**Đức Chúa** Trời… **đã tạo dựng mọi dân tộc từ một dòng máu để họ cư ngụ trên khắp mặt đất** (Công Vụ 17:26)", những hạt giống để xóa bỏ chế độ nô lệ đã được gieo trong *Tuyên ngôn Độc lập*, nơi các Cha Lập quốc của chúng ta tuyên bố: *"Tất cả mọi người đều được tạo ra bình đẳng và được Đấng Tạo Hóa ban cho những quyền bất khả xâm phạm*." Những hạt giống Kinh Thánh này đã mất tám mươi năm và sự hy sinh của hàng nghìn sinh mạng người Mỹ để đơm hoa kết

trái.

Vào cuối thế kỷ XVIII, "Thời đại Khai sáng" của châu Âu đã xâm nhập vào Hoa Kỳ. Đây là tập hợp các triết lý do con người tạo ra, cố gắng trả lời những câu hỏi về cuộc sống mà không cần đến Đức Chúa Trời, và một lần nữa, người dân Mỹ cùng Hội Thánh Cơ Đốc đã mất liên hệ với Đức Chúa Trời chân thật trong Kinh Thánh.
Tuy nhiên, người dân vẫn giữ vững quan điểm thế giới dựa trên sự Sáng Tạo. Điều này một lần nữa sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc Hoa Kỳ quay trở lại với ân sủng của Đức Chúa Trời.

Năm 1795, Đại học Yale bổ nhiệm Timothy Dwight làm hiệu trưởng mới, và ông bắt đầu khuyến khích sinh viên sử dụng những kỹ năng và khả năng do Chúa ban để phụng sự Chúa. Lyman Beecher lúc đó đang theo học tại Yale và trở thành mục sư sau khi tốt nghiệp. Trong thập niên 1820, Mục sư Beecher bắt đầu rao giảng: *"Đức Kitô đã chết vì* các con", và số lượng tín hữu tham dự nhà thờ của ông bắt đầu tăng vọt. Các mục sư khác cũng chú ý và quay trở lại rao giảng *"Đức Kitô đã chết vì* các con" từ bục giảng của mình. Đức Chúa Trời sớm tuôn đổ Thánh Linh của Ngài, và ***Cuộc Tỉnh*** Thức ***Lớn Thứ Hai*** đã bao trùm cả quốc gia, khiến nước Mỹ một lần nữa đoàn kết thành *"Một Quốc Gia Dưới Đức Chúa Trời*".

John Quincy Adams, Tổng thống thứ sáu của Hoa Kỳ, là một người ủng hộ mạnh mẽ phong trào chống nô lệ. Trong bài phát biểu nhân Ngày Độc lập năm 1837, Tổng thống Adams đã đặt *câu hỏi* tu từ: *"Chẳng phải Tuyên ngôn Độc lập… đã đặt nền móng cho chính quyền con người trên những nguyên tắc của Kitô giáo* sao?"[219]

Trong thập niên 1860, Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ là nhà hoạt động chống nô lệ William H. Seward, người đã tuyên bố: *"Toàn bộ hy vọng về sự tiến bộ của nhân loại đều phụ thuộc vào ảnh hưởng ngày càng lớn của Kinh Thánh*."[220]

Niềm tin dựa trên Kitô giáo rằng *"Tất cả mọi người đều được tạo ra bình đẳng và được Đấng Tạo Hóa ban cho những* quyền *bất khả xâm phạm* nhất định", cùng với sự hy sinh của hàng chục nghìn sinh mạng người Mỹ, đã dẫn đến việc bãi bỏ chế độ nô lệ tại Hoa Kỳ. Mặc dù có nhiều nguyên nhân dẫn đến Nội chiến, việc miền Nam ly khai khỏi Liên bang do các vấn đề kinh tế liên quan đến việc sử dụng lao động nô lệ là nguyên nhân chính.

Năm 1864, Abraham Lincoln đã nói rằng Kinh Thánh là "*...món quà tuyệt vời nhất mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người...nếu không có nó, chúng ta sẽ không thể phân biệt được điều đúng và* điều sai"[222] Tổng thống Lincoln đã cam kết đưa đất nước ***tham gia vào*** Cuộc ***Chiến Giải Phóng Nô Lệ*** và dựa vào sức mạnh của Thiên Ý để dẫn dắt ông vượt qua cuộc xung đột khủng khiếp đó.

Trong khi lịch sử bị viết lại đang khiến học sinh Mỹ phải xấu hổ vì sự tham gia của đất nước vào buôn bán nô lệ, các em lại bị che giấu sự thật rằng, dù được thành lập trong một thế giới tràn ngập chế độ nô lệ, công dân Mỹ đã chọn hy sinh hàng nghìn người để giải phóng đất nước khỏi ách nô lệ và tôn vinh các nguyên tắc Kinh Thánh, bao gồm ***câu: "Chẳng có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống mình vì bạn hữu***" (Giăng 15:13). Thực tế, bài *"Battle Hymn of the Republic" (Bài ca chiến thắng của Cộng hòa)* có những lời như sau: "...***như Ngài*** (Đấng Christ) ***đã chết để làm cho loài người nên thánh, thì chúng ta hãy chết để làm cho loài người được*** tự do..." [221] Và hàng chục ngàn thanh niên Mỹ đã hy sinh trong cuộc chiến để giải phóng tất cả mọi người.

Thật là một di sản vĩ đại mà Hợp chủng quốc Hoa Kỳ nên tự hào! Di sản chân chính của chúng ta sẽ gắn kết người Mỹ lại với nhau. Nhưng những người có di sản bị viết lại dễ bị lừa dối và dễ bị chia rẽ.

Vào cuối cuộc Nội chiến, Ulysses S. Grant trở thành Tư lệnh Quân đội Liên bang. Sau đó, ông được bầu làm

Tổng thống thứ 18 của Hoa Kỳ. Ông nhận ra rằng nếu thiếu niềm tin vào Lời Chúa, tự do của nước Mỹ sẽ lâm vào nguy cơ nghiêm trọng và đã cảnh báo người Mỹ: "Hãy *bám chặt vào Kinh Thánh như chiếc neo vững chắc của tự do các bạn*..." [223]

Quay trở lại với những dấu ấn của Đức Chúa Trời trên lịch sử nước Mỹ, một quốc gia biết ơn đã dựng lên một đài tưởng niệm dành cho "Người *Cha của Dân tộc*". Viên đá góc của Đài tưởng niệm George Washington được đặt vào năm 1848. Bên trong đó được đặt một bản sao *Hiến pháp Hoa Kỳ*, *Tuyên ngôn Độc lập* và *Kinh Thánh*.

Được xây dựng và tu sửa từ năm 1793 đến năm 1858, Tòa nhà Quốc hội Hoa Kỳ chứa đựng nhiều dấu ấn về di sản Kitô giáo của nước Mỹ. Các dòng chữ mang ý nghĩa Kitô giáo được khắc trên các bức tường đá của Tòa nhà Quốc hội bao gồm *"In God We Trust" (Chúng ta tin tưởng vào Chúa)* và *"America! God shed his grace on thee" (Nước Mỹ ơi! Chúa ban ân sủng cho ngươi)*. Bên trong Rotunda của Tòa nhà Quốc hội có những bức tranh rộng 18 feet, trong đó có bức tranh Pocahontas đang được rửa tội. Bức tranh này được treo trong Rotunda vào năm 1840. Bức tranh khác được treo vào năm 1844 miêu tả những người Pilgrims đang cầu nguyện xin sự bảo vệ của Chúa trước khi lên đường đến Tân Thế Giới.

Phía trên cửa chính dẫn vào Phòng Hạ viện là những khuôn mặt, được tạc bằng đá cẩm thạch, của 23 nhà lập pháp vĩ đại nhất trong lịch sử. Mười một người ở bên trái cửa và mười một người ở bên phải, tất cả đều hướng về phía trước, nhìn về phía Chủ tịch Hạ viện. Chỉ có hai bên khuôn mặt của họ được nhìn thấy. Tuy nhiên, một nhà lập pháp đặc biệt được đặt chính giữa phía trên cửa ra vào, để khi Chủ tịch Hạ viện nhìn về phía trước, ông có thể thấy hình ảnh toàn bộ khuôn mặt của người đó. Nhân vật này chính là Mô-sê, người mà Chúa đã ban cho hai tấm bia đá, được khắc bằng chính ngón tay của Chúa với Mười Điều Răn, mà trên đó các luật lệ của quốc gia Mỹ chủ yếu được xây dựng dựa vào.

Do sự chậm trễ gây ra bởi Cuộc *Chiến Giải Phóng Nô Lệ*, đài tưởng niệm vinh danh George Washington – viên đá góc được đặt vào năm 1848 – chỉ hoàn thành vào năm 1884. Một nắp bằng nhôm được đặt trên đỉnh đài tưởng niệm. Trên mặt hướng đông của nắp này có khắc dòng chữ Latinh ***"Laus Deo***". Kể từ năm 1884, đây là những từ đầu tiên được ánh nắng mặt trời chiếu rọi mỗi buổi sáng tại thủ đô của đất nước. "Laus Deo" có nghĩa là ***"Ngợi khen Đức Chúa Trời***".

Một phần quan trọng của lịch sử Hoa Kỳ được thể hiện qua công trình này: khi nhìn lên khoảng một phần ba chiều cao của tượng đài cao 545 foot, người ta có thể nhận thấy sự thay đổi rõ rệt về màu sắc của đá.
Điều này là do, sau *Nội chiến*, một loại đá có màu sắc khác đã được sử dụng để hoàn thiện công trình. Sự thay đổi về sắc thái này đánh dấu thời điểm mà, sau sự hy sinh của hàng nghìn công dân, quốc gia này đã thực hiện đúng niềm tin dựa trên Kinh Thánh của các Bậc Cha Lập Quốc rằng: *"Tất cả mọi người đều được tạo ra bình đẳng và được Đấng Tạo Hóa ban cho những quyền bất khả xâm phạm nhất định*."

Vào đầu những năm 1900, Thẩm phán Tòa án Tối cao David Brewer đã tuyên bố: *"Từ khi những người định cư đầu tiên đặt chân đến Jamestown cho đến nay, quốc gia Mỹ luôn dựa trên và thấm nhuần các nguyên tắc của Kinh Thánh."*[224] Khi thế kỷ XX bắt đầu, Hoa Kỳ là một quốc gia với đa số dân số là những người đàn ông và phụ nữ theo đạo Cơ Đốc, được cai trị bởi các giá trị chủ yếu là Cơ Đốc giáo.

William McKinley, Tổng thống thứ 25 của Hoa Kỳ, đã khẳng định đức tin của mình qua Thi thiên 33:12, trong đó có đoạn: ***"Phước cho dân tộc nào có Đức Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời***." Ông tuyên bố: *"Chúng ta càng nghiên cứu sâu sắc cuốn sách tuyệt vời này* [Kinh Thánh] *và càng tuân thủ chặt chẽ các giới răn thiêng liêng của nó, thì chúng ta sẽ càng trở thành những công dân tốt hơn và vận mệnh của chúng ta với tư cách là một quốc gia sẽ càng cao cả hơn."*[225]

Một quốc gia đầy lòng biết ơn đã tưởng nhớ Tổng thống **Abraham Lincoln** bằng một đài tưởng niệm được khánh thành vào năm 1922.[226] Chính từ bậc thềm của *Đài tưởng niệm Lincoln*, mục sư Baptist và người đoạt giải Nobel, **Tiến sĩ Martin Luther King, Jr**. đã trình bày *bài diễn văn* đầy sức mạnh *"Tôi có một giấc mơ*". Bài diễn văn, được trình bày vào ngày 28 tháng 8 năm 1963, dựa trên đoạn Kinh Thánh Ê-sai 40:4-5, trong đó có đoạn: ***"Tôi có một giấc mơ rằng một ngày nào** đó… **vinh quang của Chúa sẽ được bày tỏ và mọi loài xác thịt sẽ cùng nhau chứng kiến điều đó**."

Từ năm 1923 đến 1929, Calvin Coolidge đảm nhiệm chức vụ Tổng thống thứ 30 của Hoa Kỳ. Tổng thống Coolidge đã phát biểu: *"Nền tảng của xã hội và chính phủ chúng ta dựa rất nhiều vào những giáo lý của Kinh Thánh đến nỗi sẽ rất khó để duy trì chúng nếu niềm tin vào những giáo lý này không còn phổ biến rộng rãi trong đất nước chúng ta."*[227]

Năm 1935, Tòa nhà Lưu trữ Quốc gia, nơi lưu giữ Tuyên ngôn Độc lập và Hiến pháp Hoa Kỳ, đã được khánh thành. Một tác phẩm điêu khắc bằng đồng khắc họa Mười Điều Răn trang trí sàn lối vào, bởi những nguyên tắc Kinh Thánh này đã làm nền tảng cho cả Hiến pháp Hoa Kỳ lẫn hệ thống pháp luật ban đầu của nước này.

Tòa nhà Tòa án Tối cao cũng được khánh thành vào năm 1935. Trên cửa ra vào phía đông, được chạm khắc trên đá, là hình ảnh của những nhà lập pháp vĩ đại nhất trong lịch sử. Mô-sê ngồi ở giữa, cầm một bản khắc Mười Điều Răn. Để vào phòng xử án, khách tham quan phải đi qua hai cánh cửa gỗ sồi lớn, trên đó có khắc hình ảnh Mười Điều Răn.

Được bầu làm Tổng thống thứ 32 của Hoa Kỳ, Franklin D. Roosevelt là một người có đức tin Kitô giáo vững chắc. Trong bài phát biểu trên đài phát thanh toàn quốc vào ngày 27 tháng 5 năm 1941, ông đã nói với cả nước rằng những kẻ Quốc xã

"...tàn nhẫn không kém gì những người cộng sản trong việc phủ nhận Chúa." Ông còn nói thêm rằng cuộc chiến sắp tới sẽ là "...cuộc *chiến giữa chế độ nô lệ và tự do của con người...*" và rằng nước Mỹ sẽ đứng về phía *"tự do của con người, vốn là lý tưởng Kitô giáo*."

Được khánh thành vào năm 1943, Đài *tưởng niệm Thomas Jefferson* có các tấm đá khắc những câu trích dẫn của Jefferson. Trong đó có: *"Chúng tôi tin rằng những chân lý sau đây là hiển nhiên: Tất cả mọi người đều được tạo ra bình đẳng và được Đấng Tạo Hóa ban cho những quyền bất khả xâm phạm nhất định*." (Trích từ Tuyên ngôn Độc lập, mà Jefferson là tác giả chính), và *"Đức Chúa Trời, Đấng đã ban cho chúng ta sự sống, cũng ban cho chúng ta tự do. Liệu tự do của một quốc gia có thể được đảm bảo khi chúng ta đã loại bỏ niềm tin rằng những tự do này là món quà của Đức Chúa Trời?*" Vào những năm 1940, Hoa Kỳ vẫn là một quốc gia với đa số công dân theo đạo Cơ Đốc và được cai trị dựa trên các nguyên tắc chủ yếu là Cơ Đốc giáo.

Harry Truman là Tổng thống thứ 33 của Hoa Kỳ. Vào năm 1946, *"Give em Hell* Harry" đã nói: *"Nếu con người và các quốc gia chỉ cần sống theo những giáo lý của các vị tiên tri cổ đại và những lời dạy trong Bài giảng trên núi, thì những vấn đề hiện nay dường như rất khó khăn sẽ sớm biến mất. Giáo hội Tin Lành, Giáo hội Công giáo và hội đường Do Thái... phải trở thành những lực lượng tiên phong để thực hiện sự thức tỉnh đạo đức và tinh thần này. Không có tổ chức nào khác có thể làm được điều đó. Nếu điều này không được thực hiện, chúng ta sẽ phải đối mặt với thảm họa mà chúng ta xứng đáng phải gánh chịu*."[228]

Năm 1952, Thẩm phán Tòa án Tối cao William O. Douglas đã viết: *"Chúng ta là một dân tộc có tín ngưỡng và các thể chế của chúng ta đều dựa trên sự tồn tại của một đấng tối cao...*"[229]

Trong bài phát biểu tại Abilene, Kansas vào ngày 4 tháng 6 năm 1952, Dwight D. Eisenhower – người sau này trở thành Tổng thống thứ 34 của Hoa Kỳ – đã tuyên bố: *"Ngọn lửa thực sự trong lòng những người xây dựng nước Mỹ chính là… niềm tin vào chính mình như những đứa con của* Chúa…" Và trong Ga-la-ti 3:26, chúng ta được biết: ***Vì tất cả các ngươi đều là con cái của Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ.*** Với tư cách là Tổng thống, ông đã khuyến khích Quốc hội Hoa Kỳ bổ sung cụm từ **"dưới sự che chở của Đức Chúa Trời**" vào *Lời thề trung thành*, vốn được đọc hàng ngày tại các trường công lập trên khắp *"Quê hương của những người dũng cảm*". Mục tiêu chính là để phân biệt rõ ràng giữa những tự do do Đấng Tạo Hóa ban cho của nước Mỹ và những chế độ độc tài vô thần của các chế độ cộng sản đang tàn sát hàng chục triệu công dân của chính họ trên khắp thế giới.

John F. Kennedy được bầu làm Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ vào năm 1960. Trong bài diễn văn nhậm chức vào tháng 1 năm 1961, Tổng thống Kennedy đã nói: *"Các quyền của con người không đến từ sự hào phóng của nhà nước mà đến từ bàn tay của Đức Chúa Trời*."

Gerald Ford là Tổng thống thứ 38 của Hoa Kỳ. Vào tháng 12 năm 1974, ông đã trích dẫn đoạn sau từ bài phát biểu năm 1955 của Tổng thống Eisenhower: *"Nếu không có Chúa, sẽ không thể có hình thức chính phủ kiểu Mỹ, cũng như lối sống kiểu Mỹ. Sự công nhận Đấng Tối Cao là biểu hiện đầu tiên và cơ bản nhất của chủ nghĩa Mỹ. Các cha đẻ lập quốc của nước Mỹ đã nhìn nhận như vậy, và với sự giúp đỡ của Chúa, điều đó sẽ tiếp tục như vậy*."

Có vô số bằng chứng cho thấy Hợp chủng quốc Hoa Kỳ được thành lập bởi những người đàn ông và phụ nữ chủ yếu theo đạo Cơ Đốc, dựa trên những nguyên tắc chủ yếu là Cơ Đốc giáo. Tính đến thời điểm viết bài này, trên các đồng tiền được đúc cho Hoa Kỳ vẫn khắc dòng chữ *"In God We Trust*" (Chúng *tôi tin tưởng vào Chúa*). Chỉ có sự dối trá hoặc sự thiếu hiểu biết mới khiến ai đó nói ngược lại điều này. Tuy nhiên, những thế lực dối trá chống lại các quyền tự do do Chúa ban cho nước Mỹ vẫn không ngừng tấn công.

Roger Baldwin, người sáng lập Liên minh Tự do Dân sự Hoa Kỳ (ACLU), đã tuyên bố: *"Chủ nghĩa cộng sản là mục tiêu."*[230] Văn phòng đầu tiên của ACLU được đặt chung với nhà xuất bản của tờ báo cộng sản lớn nhất nước Mỹ, *The Masses*. Điều này đưa chúng ta quay trở lại với những gì Karl Marx, *"Cha đẻ của chủ nghĩa cộng sản*", từng tin tưởng: *"Những người không có di sản dễ bị thuyết phục, và chiến trường đầu tiên chính là việc viết lại lịch sử của một quốc gia*." Và các thế lực thù địch với những quyền tự do mà công dân Mỹ đang hưởng thụ đã bắt tay vào việc giành lấy những vị trí có ảnh hưởng, nơi họ có thể chỉ đạo việc viết lại lịch sử nước Mỹ.

Vào năm 1869, mười năm sau khi *cuốn *Nguồn gốc các loài thông qua chọn lọc tự nhiên: Hay sự tồn tại của các chủng loài được ưu ái trong cuộc đấu tranh sinh tồn** [231] của Darwin được xuất bản, Đại học Harvard đã bổ nhiệm Charles Eliot làm hiệu trưởng. Năm 1870, Eliot bổ nhiệm Christopher Langdell làm Hiệu trưởng Trường Luật Harvard. Mặc dù có những ứng viên đủ tiêu chuẩn hơn, Langdell có một niềm đam mê chung với Eliot: cả hai đều cống hiến hết mình để biến *lý thuyết hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin* thành nền tảng mới của cả hệ thống giáo dục và pháp lý Mỹ.

Langdell đã đưa *phương pháp nghiên cứu án lệ* vào hệ thống pháp luật Hoa Kỳ. Trước đó, hệ thống pháp lý Mỹ dựa trên Mười Điều Răn bất biến.
Luật án lệ [232] khẳng định rằng luật pháp phát triển theo từng vụ án cụ thể. Điều này đã đóng vai trò quan trọng trong việc loại bỏ việc cầu nguyện và thuyết Sáng thế trong Kinh Thánh khỏi hệ thống giáo dục công lập của Mỹ khi, vào năm 1947, *Tòa án Tối cao* phát hiện ra sự tách biệt giữa nhà thờ và nhà nước được cho là có trong Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Hoa Kỳ trong khi xét xử một vụ án liên quan đến việc sử dụng kinh phí liên bang để hỗ trợ các hoạt động của trường học tôn giáo.

Phán quyết này bị ảnh hưởng bởi một lá thư cá nhân, chứ không phải một văn bản chính phủ được Hạ viện và

Thượng viện, mà Thomas Jefferson đã viết cho một mục sư vào tháng 1 năm 1802. Mặc dù ngày nay điều này không còn được công nhận, tòa án đã sử dụng nguyên tắc tách biệt giữa nhà thờ và nhà nước này để ủng hộ việc sử dụng quỹ liên bang hỗ trợ các hoạt động của trường tôn giáo! (Everson vs. Board of Education, 330 U.S. 1).

Tuy nhiên, luật pháp sớm *thay đổi* và vào năm 1962, Tòa án Tối cao đã viện dẫn chính nguyên tắc tách biệt giữa nhà thờ và nhà nước này để cấm việc cầu nguyện trong các trường công lập (Engel vs Vitale 370 U.S. 421). Hậu quả của cột mốc lịch sử này không thể đánh giá thấp, bởi vào năm 1963, một ranh giới quan trọng đã bị vượt qua tại Hoa Kỳ khi quốc gia này chính thức quay lưng lại với Đức Chúa Trời của Kinh Thánh – Đấng đã ban phước dồi dào cho đất nước. Trong một chiêu trò pháp lý đầy kịch tính, việc cầu nguyện hướng đến Đấng Tạo Hóa – Đấng mà các Nhà Lập Quốc đã tuyên bố là Đấng ban cho công dân Mỹ các quyền của họ – đã bị cấm tại các trường công lập trên toàn quốc và được thay thế bằng nền tảng triết học của chủ nghĩa Nhân văn vô thần, *với quan điểm về hàng tỷ năm dẫn đến tiến hóa theo thuyết Darwin*.

Về bản chất, nước Mỹ bắt đầu dạy các thế hệ tương lai rằng không có Đấng Tạo Hóa và rằng cái chết đã đưa họ đến với sự tồn tại. Những giáo lý như vậy đã làm suy yếu niềm tin của mọi người rằng tội lỗi của A-đam đã mang lại cái chết đồng thời tách biệt chúng ta khỏi Đức Chúa Trời, đòi hỏi sự hy sinh của Chúa Giê-su trên thập tự giá để tái hòa giải chúng ta với Đức Chúa Trời. **COSt** đã bị mất đi (xem Thuật ngữ: **COSt**).

Các thế lực chống lại những quyền tự do do Đức Chúa Trời ban cho nước Mỹ là không ngừng nghỉ. Ví dụ, các thành viên ban đầu của ACLU bao gồm Max Eastman, Tổng biên tập tạp chí The Masses, và William Foster, Chủ tịch Đảng Cộng sản Mỹ.
Một số *chiến thắng* pháp lý nổi bật của ACLU bao gồm: 1963: Cấm cầu nguyện và giảng dạy về Sáng thế trong các trường công lập; 1976: Cấm trưng bày các biểu tượng Giáng sinh

trong các trường công lập; 1980: Cấm trưng bày Mười Điều Răn trong các trường công lập;

năm 1986: Cấm các lời cầu nguyện tôn giáo trong các trường công lập. Những phán quyết này đã củng cố hay làm suy yếu nước Mỹ?

Kể từ năm 1963, đây là những điều CHƯA được khắc vào đá cẩm thạch và đá hoa cương, hoặc được khắc trên đồng tại Washington, D.C.

Được khánh thành vào năm 1982, Đài tưởng niệm Cựu chiến binh Việt Nam không có bất kỳ đề cập nào đến Chúa. Được khánh thành vào năm 1997, Đài tưởng niệm FDR cũng không có bất kỳ đề cập nào đến Chúa. Trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai, từ năm 1941 đến 1945, Chính phủ Hoa Kỳ đã phát hơn 17 triệu cuốn Kinh Thánh cho các quân nhân Mỹ trên toàn thế giới. Đài tưởng niệm Chiến tranh Thế giới thứ Hai được khánh thành vào năm 2004. Nó không chứa bất kỳ đề cập nào đến Chúa.

Mục sư Baptist, Tiến sĩ Martin Luther King, Jr., người nổi tiếng với, Bài phát biểu *"Tôi có một giấc mơ*" (tháng 8 năm 1963) kết thúc bằng những lời hùng hồn: *"Cuối cùng cũng được tự do! Cuối cùng cũng được tự do! Cảm tạ Đức Chúa Trời toàn năng, cuối cùng chúng ta đã được tự do*!" Tuy nhiên, đài tưởng niệm Tiến sĩ King, được khánh thành vào năm 2011, lại không có một lời nào đề cập đến Đức Chúa Trời. ***Kẻ dại dột đã nói trong lòng: "Chẳng có Đức Chúa Trời; chúng đều hư hỏng, đã làm những việc gớm ghiếc, chẳng có ai làm điều thiện*** cả" (Thi Thiên 14:1).

Hầu hết người Mỹ đều cảm nhận được có điều gì đó không ổn, nhưng chưa nhận ra rằng Hoa Kỳ đang vướng vào cuộc chiến vĩ đại nhất mọi thời đại, ***bởi vì "vũ khí chiến tranh của chúng ta không phải là vũ khí trần tục, mà nhờ Đức Chúa Trời mà có sức mạnh để phá đổ những*** *pháo đài…"* (2 Cô-rinh-tô 10:4).

Kể từ năm 1963, các câu chuyện lịch sử theo quan điểm thế tục đã được giảng dạy như khoa học trong các cơ sở giáo dục của Mỹ và hiện đang thống trị, thường thông qua việc vu

khống, kiện tụng và tống tiền, giới khoa học, các cơ quan công quyền, truyền thông, công viên, bảo tàng, ngành giải trí và phim hoạt hình dành cho trẻ em của Mỹ.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 1984, Tổng thống thứ 40 của Mỹ, Ronald Reagan, đã cảnh báo người Mỹ: *"Không có Đức Chúa Trời, nền dân chủ sẽ không thể tồn tại lâu dài. Nếu chúng ta bao giờ quên rằng chúng ta là 'Một Quốc gia Dưới Đức Chúa Trời', thì chúng ta sẽ trở thành một quốc gia sụp đổ."*[235] Chúng ta đang đứng trên bờ vực thẳm ngày nay.

Sự mất mát di sản Kitô giáo của nước Mỹ là trái ác được nuôi dưỡng từ cây thối nát của *hàng tỷ năm dẫn đến thuyết Darwin*. Trong chương tiếp theo, tôi sẽ thảo luận về *trái ác tối thượng* đang được thu hoạch từ những niềm tin xấu xa này.

***

"Anh đã khiến tôi ngạc nhiên đến mức suýt ngã khỏi ghế khi anh giảng tại nhà thờ của tôi. Suốt cuộc đời, tôi luôn băn khoăn về sự phù hợp của Sáng Thế Ký trong thế giới 'khoa học' ngày nay. Chúa đã dùng anh để ban phước cho cuộc đời tôi theo cách sâu sắc nhất." Joe ở Arizona

"Chúng tôi thực sự được ban phước khi có anh ở đây... nhiều người đã chia sẻ với tôi rằng mắt họ đã được mở ra trước sự thật Kinh Thánh. Nhiều người từng theo các hình thức khác nhau của thuyết Tiến hóa Thần học đã bày tỏ niềm vui khi tìm thấy sự thật và tính đáng tin cậy của Lời Chúa." Mục sư Will Stoll ở California

Trong một chuyến tham quan Rim & Raft của tôi, mỗi khi tôi giải thích vai trò của Đại Hồng Thủy trong quá trình hình thành khu vực này, người lái bè lại ngắt lời một cách thô lỗ và đưa ra cách giải thích sai lệch của địa chất học thế tục về khu vực này. Tôi sau đó giải thích tại sao câu chuyện của họ không hợp lý. Vâng, tuần tiếp theo, tôi dẫn một chuyến đi bè khác, và anh ta là một trong những hướng dẫn viên. Tuy nhiên, lần này anh ta lại giải thích về khu vực này từ góc độ Kinh Thánh! Anh ta nói rằng anh ta được nuôi dưỡng trong đức tin Cơ Đốc nhưng đã bị dẫn dắt sai lầm ở đại học cho

đến khi nghe được những kiến thức khoa học thực sự được chia sẻ trong chuyến đi của chúng tôi. Đức Chúa Trời thật tốt lành. Russ



17

Quả ác tối thượng: Những Đấng Christ, Tiên Tri và Giáo Sư giả

…những Đấng Christ giả và những nhà tiên tri giả sẽ xuất** hiện… **để dụ dỗ, nếu có thể, ngay cả những người được chọn.

Chúa Giê-su Christ trong Mác 13:22.

Chúng ta phải là ***muối của đất*** (Ma-thi-ơ 5:13a) và mặc dù muối có thể gây rát khi dính vào vết thương, nhưng nó cũng làm sạch, chữa lành và bảo quản. Vì vậy, xin hãy kiên nhẫn với tôi khi chương này được trình bày dưới góc độ muối bảo quản. Sử dụng hơn 80 câu Kinh Thánh Tân Ước, tôi sẽ thảo luận về những Đấng Christ không có trong Kinh Thánh, những giáo lý sai lầm, xác minh về Chúa Giê-su trong Kinh Thánh, và khẳng định rằng Lời Chúa là chân thật: từng chữ một và từ đầu đến cuối.

Các "Đấng Christ giả", được các tiên tri giả bịa đặt và các thầy dạy giả truyền bá, là *quả ác tột cùng* của niềm tin về "trái đất cổ xưa", ngay cả khi chúng vô tình ủng hộ sự thật của Lời Đức Chúa Trời bằng cách ứng nghiệm lời tiên tri về *những ngày cuối cùng* của Chúa Giê-su (Mác 13:22). Nhiều tổ chức Cơ Đốc cũng đang ứng nghiệm cùng một lời tiên tri đó khi họ công khai phủ nhận rằng Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa và Đấng Phán Xét như Ngài đã tự xưng. Tệ hơn nữa, họ còn quảng bá một Đấng Christ phù hợp với nền tảng thế tục về *hàng tỷ năm thời gian*. Điều này có quan trọng không? Vậy thì, có bao nhiêu Đấng Christ đã chết và sống lại? Lời Đức

Chúa Trời dạy chúng ta điều gì?

Kinh Thánh cho chúng ta biết sự lừa dối là dấu hiệu đặc trưng của những ngày cuối cùng.
…vào những ngày sau cùng, sẽ có những người lìa bỏ đức tin, nghe theo những thần lừa dối và những giáo lý của ma quỷ (1 Ti-mô-thê 4:1). Vì vậy, xin cho phép tôi đưa ra một số lời khuyên để giúp những ai đang cân nhắc về "Thuyết Khoảng trống", "Sự tiến hóa có Thượng Đế" hay "Sự sáng tạo tiến bộ". Dưới đây là sự so sánh giữa Chúa Giê-su trong Kinh Thánh với ba hình ảnh về Đấng Christ do con người tạo ra này.

Đức Kitô trong Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng vũ trụ trong vòng sáu ngày cách đây vài ngàn năm. **Công trình Sáng tạo** hoàn hảo của Chúa Giê-su đã bị hư hoại bởi Tội **Nguyên Tội** của A-đam, điều đã mang lại sự chết và **khiến** chúng ta
khỏi Đấng Tạo Hóa của chúng ta, đòi hỏi sự cứu chuộc của chúng ta với Ngài. Chúa Giê-su đã phán xét sự sáng tạo đã bị hư hoại của Ngài bằng một trận Đại Hồng Thủy bao trùm ***tất cả các ngọn núi cao*** dưới trời (Sáng Thế Ký 7:19) và sự hy sinh của Chúa Giê-su Christ trên **thập tự giá** mang lại sự cứu chuộc cho tất cả những ai **đặt niềm tin vào Ngài**.

Những người theo thuyết Sáng tạo Tiến hóa tin rằng Đấng Tạo Hóa của họ đã dùng *hàng tỷ năm* của sự chết để dần dần tạo ra mọi hình thức sự sống, dẫn đến loài người. Có nhiều phiên bản khác nhau, nhưng nhìn chung, họ phủ nhận Đại Hồng Thủy và tin rằng các "ngày" Sáng tạo hoặc là những kỷ nguyên dài (thuyết Ngày-Kỷ nguyên) hoặc có những khoảng thời gian dài giữa mỗi "ngày" Sáng tạo theo nghĩa đen. Thuyết Tạo dựng Tiến hóa không dựa trên Kinh Thánh, phủ nhận tội nguyên thủy của A-đam đã mang lại sự chết, phủ nhận quyền năng của Đấng Christ trong việc tạo dựng và phán xét như Ngài đã tuyên bố, và trái ngược với lời của Chúa Giê-su, Đấng khẳng định ***con người đã được tạo dựng từ thuở ban đầu*** (Mác 10:6, Ma-thi-ơ 19:4).

Như Frank Zindler, cựu Tổng biên tập tạp chí American Atheist, đã nói: *"Nếu chưa bao giờ có… tội nguyên thủy… thì không có*

cần sự cứu rỗi… điều đó khiến Chúa Giê-su… trở thành một người thất nghiệp.” [236]

Những người theo thuyết Tiến hóa có Thượng Đế tin rằng Đấng Tạo Hóa của họ đã dùng *hàng tỷ năm* của cái chết để dần dần tiến hóa tất cả các hình thức sự sống, dẫn đến loài người. Họ phủ nhận Đại Hồng Thủy và không có bằng chứng nào về việc tiến hóa vĩ mô đã xảy ra hơn so với những người theo thuyết Darwin vô thần. Thuyết tiến hóa có thần không dựa trên Kinh Thánh, phủ nhận tội nguyên thủy của A-đam đã mang lại cái chết, phủ nhận rằng Chúa Giê-su có quyền năng để tạo dựng và phán xét như Ngài đã tuyên bố, và trái ngược với lời của sứ đồ Phao-lô, người khẳng định **cái chết là kẻ thù** của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 15:26).

Như nhà vô thần Richard Bozarth đã tuyên bố: “Hãy *hủy diệt… tội nguyên thủy… nếu Chúa Giê-su không phải là Đấng Cứu Chuộc đã chết vì tội lỗi chúng ta, và đây chính là ý nghĩa của thuyết tiến hóa, thì Cơ Đốc giáo chẳng là gì cả*!” [237]

Học thuyết Khoảng trống có nhiều phiên bản khác nhau. Nhìn chung, học thuyết này dựa trên việc điều chỉnh Lời Đức Chúa Trời cho phù hợp với Thang thời gian địa chất. Họ cho rằng đã có những khoảng thời gian dài giữa Sáng thế ký 1:1 và 1:2, trong đó tồn tại một sự sáng tạo khác. Những người theo học thuyết Khoảng trống tin rằng Sa-tan đã bị quăng xuống thế giới sáng tạo ngoài Kinh Thánh này, nơi hắn và các tay sai của mình đã làm hư hỏng thế giới đến mức Đức Chúa Trời phải hủy diệt nó, có thể bằng một trận lụt ngoài Kinh Thánh. Đây là điểm mà họ tiếp tục giải thích Lời Chúa (Sáng Thế Ký 1:2), khẳng định rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng một thế giới thứ hai (thế giới trong Kinh Thánh) mà Ngài hoàn thành trong sáu ngày, và coi nó là ***rất tốt*** (mặc dù để nó đầy dẫy Sa-tan và các thuộc hạ của hắn)! Họ hoặc phủ nhận trận Đại Hồng Thủy trong Kinh Thánh, hoặc khẳng định rằng nó không để lại bất kỳ bằng chứng nào.

Hàng triệu chuyên gia tiếng Do Thái, những người đã sống

trước khi những người thế tục bắt đầu phủ nhận trận Đại Hồng Thủy toàn cầu đồng thời khẳng định các lớp vỏ trái đất hình thành qua *hàng triệu năm* (

Thang thời gian địa chất), đã không tìm thấy các "Đấng Christ" của Thuyết Khoảng trống, Thuyết Sáng tạo Tiến bộ hay Thuyết Tiến hóa Thần học.

Mặc dù mỗi "Đấng Christ" phi Kinh Thánh này có vẻ hấp dẫn, nhưng mỗi học thuyết đều nguy hiểm khi chọn cách phớt lờ, trong khi lại vô tình làm ứng nghiệm, một số lời cảnh báo trong Tân Ước. Trong số đó có lời cảnh báo của Phê-rô rằng vào những ***ngày cuối cùng***, người ta sẽ phủ nhận Đại Hồng Thủy (2 Phê-rô 3:3-6), lời cảnh báo của Phao-lô rằng vào những ***ngày cuối cùng,*** người ta sẽ tuyên xưng một hình thức của Đức Chúa Trời nhưng lại phủ nhận quyền năng của Ngài (2 Ti-mô-thê 3:5), lời cảnh báo của Giu-đe về ***những thầy dạy giả sẽ phủ nhận Chúa***, và lời cảnh báo của Chúa Giê-su rằng vào những ***ngày cuối cùng***, người ta sẽ bị lừa dối bởi những thầy dạy giả và ***những "Đấng Christ giả***" (Ma-thi-ơ 24:24). Và Lời Đức Chúa Trời là chân thật: từng chữ một và từ đầu đến cuối.

Để xem một hình ảnh gây sốc **so sánh Đấng Christ trong Kinh Thánh với các "Đấng Christ" theo thuyết Trái Đất cổ xưa,** hãy xem Phụ lục 3 ở trang 246!

Thuật ngữ "Anti-Christ" (Kẻ *Chống Đấng Christ)* có thể có nghĩa là *"chống lại Đấng Christ"* hoặc *"thay thế Đấng Christ*". Dù những hình ảnh về Đấng Christ do con người tạo ra có thể rất quyến rũ, bất kỳ hình ảnh nào về Chúa Giê-su khác với hình ảnh được trình bày trong Kinh Thánh đều có khả năng là Anti-Christ. Và mỗi hình ảnh như vậy đều phớt lờ một cách nguy hiểm lời răn dạy của Chúa Giê-su rằng: ***"Ta là đường đi, là lẽ thật, và là sự sống; chẳng ai đến được với Cha, nếu không qua Ta***" (Giăng 14:6). Đó mới là muối đích thực! Loại muối có thể gây xót khi làm sạch, bảo tồn và dẫn đến sự cứu rỗi vĩnh cửu qua đức tin vào Đức Giê-su duy nhất được tìm thấy trong Lời Đức Chúa Trời.

Martin Luther được cho là đã nói: *"Nếu tôi tuyên xưng bằng giọng nói to nhất và lời giải thích rõ ràng nhất mọi phần của lẽ thật của Đức Chúa Trời, ngoại trừ chính điểm nhỏ bé mà thế gian và ma quỷ đang tấn công vào lúc đó, thì tôi không*

phải là người xưng nhận Đấng Christ, dù tôi có xưng nhận Đấng Christ một cách táo bạo đến đâu đi chăng nữa."

Satan biết rằng… ***Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin vào Ngài thì không bị hư mất, nhưng được sự sống đời đời*** (Giăng 3:16). Vì vậy, chúng ta nên dự đoán rằng ***thần của thế gian*** **sa ngã** ***này*** (2 Cô-rinh-tô 4:4) sẽ đặt… ***những Đấng Christ giả*** và ***những thầy dạy giả giữa các bạn, những kẻ sẽ lén lút đưa vào những tà thuyết đáng bị kết án, thậm chí chối bỏ Chúa*** (2 Phi-e-rơ 2:1). Vậy, hãy cùng đào sâu hơn vào mỏ muối của Lời Đức Chúa Trời liên quan đến Đấng Christ trong Kinh Thánh, những Đấng Christ giả, những tiên tri giả và những thầy dạy giả.

Sự lừa dối tinh vi từ một người thầy giả dối nhưng được tin cậy có thể gây tổn hại nặng nề nhất cho đức tin của một người. ***Và điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên; vì chính Sa-tan cũng biến hình thành thiên sứ của ánh sáng. Vì vậy, cũng chẳng có gì lạ nếu những kẻ phục vụ hắn cũng biến hình thành những người phục vụ sự*** *công chính…* (2 Cô-rinh-tô 11:14-15). Và mặc dù những giáo lý sai lầm có thể được ưa chuộng, thu hút đám đông, mang lại các khoản đóng góp, hoặc bán được nhiều sách, nhưng chỉ có đức tin vào Chúa Giê-su trong Kinh Thánh mới cứu rỗi linh hồn. Chẳng có gì ngạc nhiên khi các thầy giáo sẽ phải tuân theo một tiêu chuẩn cao hơn: ***Hỡi anh em, đừng có nhiều người làm thầy, vì biết rằng chúng ta sẽ phải chịu sự phán xét nặng nề hơn*** (Gia-cơ 3:1).

Các giáo viên sai lầm trong các cơ sở giáo dục Cơ Đốc dạy học sinh những gì tôi gọi là ***"Nguồn gốc ABC": Bất cứ điều gì trừ Sáng thế*** (theo phiên bản Kinh Thánh). Họ dạy rằng sáu ngày Sáng thế kéo dài *hàng tỷ năm*, sự chết của động vật đã tồn tại từ rất lâu trước khi con người xuất hiện, trận lụt trong Kinh Thánh chỉ là một sự kiện cục bộ (trận Đại hồng thủy phá vỡ niềm tin của họ về một trái đất cổ xưa), và khuyên nên tránh những vấn đề không thiết yếu, gây chia rẽ như Sáng thế, tiến hóa và tuổi của trái đất. Không có gì ngạc nhiên khi Chúa Giê-su, Đấng đã trích dẫn Sáng Thế Ký 25 lần, đã than thở: ***"Vì nếu các ngươi tin Môi-se, thì các ngươi cũng sẽ tin Ta; vì ông ấy đã viết về Ta. Nhưng nếu các ngươi không tin những điều ông ấy đã viết, thì***

làm sao các ngươi có thể tin lời Ta được?" (Giăng 5:46-47)**.**

Các tân cử nhân bị lừa dối đang lan truyền tà thuyết khi họ đảm nhận các vai trò lãnh đạo trong các hội thánh trên khắp thế giới. Mặc dù những sinh viên tốt nghiệp này biết rằng Chúa Giê-su đã chết để cứu chuộc chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng họ không nhận ra rằng những giáo lý về trái đất cổ xưa của họ phủ nhận Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa và Đấng Phán Xét như Ngài đã tuyên bố, đồng thời đặt cái chết trước A-đam, làm suy yếu trụ cột Kinh Thánh rằng tội lỗi đầu tiên của A-đam đã cho phép cái chết xâm nhập vào Sáng Tạo của Đức Chúa Trời và tách biệt chúng ta khỏi Ngài. Họ có thể tận tụy, nhưng họ đã bị lừa dối và lan truyền những giáo lý sai lầm như lửa cháy rừng.

"Những giáo lý sai lầm đã được các thầy dạy giả dối gieo rắc trong các trường Kinh Thánh của chúng tôi. Trước khi chúng tôi nhận ra điều gì đang xảy ra, cả một thế hệ lãnh đạo nhà thờ đã bị làm suy đồi đức tin vào Kinh Thánh và đang lan truyền những giáo lý sai lầm khắp các nhà thờ." Mục sư Chuck Beickel

Sự hoài nghi đối với Lời Đức Chúa Trời hiện nay đã ăn sâu vào các vòng tròn Cơ Đốc đến mức hầu như không ai để ý khi có người công khai thay thế Chúa Giê-su trong Kinh Thánh bằng một hình ảnh Chúa Kitô do con người tạo ra mà không có trong Kinh Thánh. Phao-lô than thở: *"Nhưng tôi sợ rằng, e rằng bằng cách nào đó, như con rắn đã lừa dối Ê-va bằng sự xảo quyệt của nó, thì tâm trí các anh em cũng sẽ bị hư hỏng khỏi sự đơn sơ trong Chúa Kitô."* ***Vì nếu có ai đến rao giảng một Chúa Giê-su khác,*** *mà chúng tôi chưa từng rao giảng… thì các anh em cũng có thể chịu đựng người ấy* (2 Cô-rinh-tô 11:3-4).

Khi các môn đồ hỏi Chúa Giê-su về những dấu hiệu của sự trở lại của Ngài, Ngài đã nói: ***"Hãy cẩn thận, đừng để ai lừa dối***
các con. Vì sẽ có nhiều người đến nhân danh Ta, nói rằng: 'Ta là Đấng Christ,' và sẽ lừa dối nhiều người (Ma-thi-ơ 24:4-5). Và Lời Đức Chúa Trời là chân thật (và mặn mà): từng chữ một và từ đầu đến cuối.

Sứ đồ Phao-lô đã ngạc nhiên… ***rằng các anh em lại nhanh chóng xa rời Đấng đã kêu gọi các anh em vào ân sủng của***

Đức Kitô lại rao giảng một Tin Mừng khác: Thực ra đó không phải là một Tin Mừng khác; nhưng có một số người đang gây rối cho anh em và muốn bóp méo Tin Mừng của Đức Kitô. Hãy lưu ý, đó không phải là một phúc âm hoàn toàn khác, mà là một phúc âm bị bóp méo, bị thay đổi. Tôi nghĩ rằng nếu các bạn có một Chúa Giê-su khác, thì các bạn có một phúc âm khác, và ***…dù là chúng tôi, hay một thiên sứ từ trời, rao giảng cho các bạn một phúc âm khác với điều chúng tôi đã rao giảng cho các bạn, thì người ấy hãy bị rủa sả*** (Ga-la-ti 1:6-8). Các bạn nghĩ sao?

Những niềm tin *về hàng tỷ năm*, dựa trên việc phủ nhận Đại Hồng Thủy và chấp nhận rằng cái chết đã tồn tại trước con người, **chính là chất keo gắn kết** những người vô thần, những người theo thuyết Darwin, và những người theo thuyết Tiến hóa Thần học. những người Nhân văn, những người Tạo dựng Tiến bộ, những người Tự nhiên luận và những người theo Thuyết Khoảng trống lại với nhau. Trên thực tế, cái chết là công cụ mà thiên nhiên, hay phiên bản Chúa Giê-su của họ, đã sử dụng để tạo ra loài người. Trái ngược hoàn toàn với điều đó, Kinh Thánh đảm bảo với chúng ta: ***Kẻ thù cuối cùng sẽ bị tiêu diệt là cái chết*** **(**1 Cô-rinh-tô 15:26).

Để minh họa cho sự gắn kết của họ, một blogger vô thần và đồng minh của anh ta đã thách thức tôi tranh luận về tuổi của hành tinh chúng ta. Đồng minh của người vô thần đó là một giáo sư đại học Cơ Đốc giáo ủng hộ quan điểm "Trái Đất cổ xưa"! Họ đã liên hệ với một người vô thần khác, là một giáo sư thuộc Ivy League, để xin ý kiến của ông ta. Kết quả là, tôi đã đề nghị tranh luận với cả ba người tại Đại học Columbia. Cho đến nay, đề nghị của tôi vẫn chưa được chấp nhận, và tôi không mong đợi tình hình sẽ thay đổi.

Một vị hảo tâm đã đề nghị tài trợ cho một trong những chuyến tham quan Grand Canyon tôn vinh Đức Chúa Trời của tôi, dành cho một trường thần học Cơ Đốc giảng dạy quan điểm "trái đất cổ xưa". Hy vọng là họ sẽ nhận ra Lẽ Thật trong Lời Đức Chúa Trời trong chuyến đi này. Một chiếc xe buýt sang trọng sẽ đón họ tại trường và 55 giảng

viên cùng sinh viên của trường có thể tham gia miễn phí. Ban lãnh đạo đã trả lời: *"Không*, *cảm ơn. Chúng tôi không quan tâm*." Tôi không chắc họ đang nói với tôi hay với Chúa

. Tôi chắc chắn rằng cả hai chúng tôi đều hiểu rõ thông điệp của họ.

Một giáo sư tại một trường đại học Cơ Đốc nổi tiếng, nơi giảng dạy thuyết Trái Đất cổ xưa, đã gửi thông điệp sau đây cho một mục sư từng tiếp đón tôi. Các phát biểu của giáo sư được **in đậm.** Các phản hồi đầy "muối" của tôi được *in nghiêng*.

Giáo sư: Người theo thuyết Sáng thế Trái Đất trẻ (*tin vào Kinh Thánh*) **mà ông đã tiếp đón đã khẳng định rằng cái chết trước thời A-đam sẽ gây ra vấn đề cho thần học Kitô giáo**.
Russ: *Nền tảng của Phúc Âm là Đức Chúa Trời đã tạo dựng một vũ trụ hoàn hảo, nơi không có sự chết cho đến khi tội lỗi đầu tiên của A-đam làm hư hoại sự Sáng Tạo, khiến chúng ta bị tách khỏi Đức Chúa Trời (Rô-ma 6:23). Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, Ngài đã sai Chúa Giê-su đến để gánh chịu hình phạt thay cho chúng ta và chiến thắng sự chết, để những ai nhận Ngài làm Chúa sẽ được cứu chuộc cùng Ngài cho đến đời đời. Niềm tin về Trái Đất cổ xưa đặt cái chết trước A-đam, phủ nhận nền tảng của Tin Mừng.*

Giáo sư: Ăn thực vật chẳng phải là giết chúng sao?
Russ: *Thực vật được thiết kế để làm thức ăn (Sáng Thế Ký 1:30) và không chết theo nghĩa Kinh Thánh. Từ tiếng Hê-bơ-rơ "nephesh" chỉ các sinh vật sống, thường là con người, và mang ý nghĩa về ý thức. "Nephesh" thường được kết hợp với "chayyah" khi đề cập đến động vật. Trong Sáng Thế Ký 1 và 2, những từ này được dịch là "linh hồn sống" khi nói về loài người hoặc "sinh vật sống" khi nói về động vật có xương sống (các sinh vật có cột sống). Trong Lê-vi Ký 17:11, chúng ta được biết: "Vì sự sống (nephesh) của xác thịt ở trong máu." Điều này liên kết sự sống nephesh với máu, chất lỏng màu đỏ lưu thông trong cơ thể các loài động vật có xương sống. Do đó, theo nghĩa Kinh Thánh, con người và các loài động vật có xương sống là những sinh vật nephesh và phải chịu sự chết do tội lỗi của A-đam. Thực vật và động vật không xương sống không thuộc phạm trù nephesh.*

Giáo sư: Sáng Thế Ký 2:17 "...**vào ngày ngươi ăn trái đó, ngươi chắc chắn sẽ chết...**" **đề cập đến cái chết THẦN LINH, chứ không phải cái chết thể xác (A-đam không chết về mặt thể xác cho đến nhiều năm sau đó).**
Russ: *Đức Chúa Trời đang đề cập đến cả hai. Cái chết thuộc linh là hậu quả tức thì của tội lỗi, và khi Đức Chúa Trời tuyên bố lời rủa sả, cái chết thể xác bắt đầu. Giống như một cành nho bị cắt khỏi cây sẽ héo tàn theo thời gian, cái chết thể xác là lời kêu gọi đầy thương xót để chúng ta trở về với Đấng Tạo Hóa yêu thương của mình và cho chúng ta thời gian để chấp nhận sự cứu chuộc qua Đức Chúa Jesus Christ.*

Giáo sư: Rô-ma 5:12 chỉ đề cập đến cái chết của con người. Russ: *Mặc dù câu Kinh Thánh này đề cập đến cái chết của con người, nhưng không có chỗ nào trong Kinh Thánh gợi ý về cái chết của động vật trước khi A-đam phạm tội – hành động đã mang cái chết và sự hư nát vào toàn bộ Sáng Tạo (Sáng Thế Ký 3:17-20; Rô-ma 8:20-22).*

Giáo sư: Sự vắng mặt hoàn toàn của cái chết thể xác chỉ có thể xảy ra trong một thế giới hoàn toàn khác với thế giới chúng ta đang sống.
Russ: *HOÀN TOÀN ĐÚNG! Sáng tạo ban đầu là "rất tốt" (không có cái chết) vì Đức Chúa Trời đã tạo dựng một thế giới phản ánh sự công chính của Ngài. Thế giới đó "hoàn toàn khác biệt" so với thế giới sa ngã, bị rủa sả mà chúng ta đang phải chịu đựng ngày nay. Trong 1 Cô-rinh-tô 15:26, chúng ta được biết: Kẻ thù cuối cùng sẽ bị tiêu diệt chính là cái chết. Chúa Giê-su sẽ sớm ban cho chúng ta một trái đất nơi không còn sự chết nữa (Khải Huyền 21), và nơi con sư tử sẽ ăn cỏ như con bò (Ê-sai 11).*

Giáo sư: Hãy thừa nhận đi, cái ác đã tồn tại trên thế gian trước khi A-đam sa ngã, thông qua cuộc nổi loạn của Lu-xi-phơ trên thiên đàng. Russ: *Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng vào cuối ngày thứ sáu, Đức Chúa Trời đã xem công trình sáng tạo của Ngài* ***là rất tốt****. Lúc đó, thế gian CHƯA tràn ngập Sa-tan và các tay sai của hắn, cũng như cái ác và cái chết.* (Tôi đã thảo luận về "Thuyết Khoảng trống" sai lầm ở phần trước của chương này).

Giáo sư: Tôi đề nghị chúng ta đừng lãng phí thời gian vào các vấn đề liên quan đến tuổi của trái đất.
Russ: *Với 55% đến 90% trẻ em Cơ Đốc rời bỏ nhà thờ trước tuổi 20, với 95% tín hữu và 67% mục sư có quan điểm thế tục, cùng với những khác biệt...*
Với việc hình ảnh của Đấng Christ đang được tôn vinh rộng rãi trong các tổ chức Kitô giáo, và khi những niềm tin về "trái đất cổ xưa" trở thành nền tảng cho sự bội đạo này, tôi sẽ tiếp tục phụng sự Đấng Tạo Hóa, Đấng Phán Xét và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Đấng mà Lời Ngài mở đầu bằng lời tuyên bố: ***"Lúc ban đầu, Đức Chúa Trời đã sáng tạo…"***
Và như vậy, cuộc trò chuyện của chúng ta đã kết thúc.

Các giáo viên hoài nghi trong các cơ sở giáo dục Kitô giáo… ***đến gần Ta bằng miệng, và tôn vinh Ta bằng môi; nhưng lòng họ lại xa cách Ta. Nhưng họ thờ phượng Ta một cách vô ích, vì họ dạy những điều răn của loài người làm giáo lý*** (Ma-thi-ơ 15:8-9). Những thầy dạy giả dối như vậy gây ra xung đột để khiến những thông tin được chia sẻ trong cuốn sách này bị chặn lại, vì không có giáo lý nào dựa trên Kinh Thánh có thể chấp nhận khẳng định rằng cái chết đã tồn tại trước khi A-đam phạm tội.

Thomas Huxley, người được mệnh danh là *"Chú chó bulldog của Darwin"* vì đã tích cực ủng hộ thuyết tiến hóa của Darwin, đã bình luận về những nỗ lực của Giáo hội nhằm tìm kiếm sự thỏa hiệp với các quan điểm ủng hộ "Trái Đất cổ xưa". Ông nói: *"Quan điểm mà họ đã chọn là hoàn toàn không thể bảo vệ được."* Sau đó, ông trích dẫn 1 Cô-rinh-tô 15:21-22: ***"Vì sự chết đã đến bởi một người, thì sự sống lại của kẻ chết cũng đến bởi một người." Vì như trong A-đam, mọi người đều chết, thì trong Đấng Christ, mọi người cũng sẽ được sống lại.*** Sau đó, Huxley đặt câu hỏi mang tính phê phán: *"Nếu A-đam được coi là một nhân vật không thực hơn cả Prô-mê-thê...* thì luận điểm *biện chứng của Phao-lô còn giá trị gì*?"[238]

Thực tế là, nếu tội lỗi đầu tiên của A-đam theo nghĩa đen không cho phép sự chết xâm nhập vào thế gian và tách biệt

chúng ta khỏi Đức Chúa Trời,

thì sẽ không có lý do nào cho công việc cứu chuộc của Đấng Christ trên thập tự giá. Đây là những giáo lý thiết yếu cho một đức tin dựa trên Kinh Thánh. Như Phao-lô đã dặn dò Ti-mô-thê: *"...**đừng dạy giáo lý nào khác, cũng đừng để ý đến những chuyện hoang đường và gia phả vô tận, những thứ chỉ gây ra tranh cãi, thay vì sự xây dựng thánh khiết dựa trên** đức tin..."* (1 Ti-mô-thê 3:3-4).

Để vượt qua rào cản do những giáo lý "cái chết trước A-đam" gây ra, hai giáo sư của Đại học Calvin đã tuyên bố rằng họ không tin có A-đam hay Ê-va, và khẳng định: *"Chúng tôi biết điều đó vì thuyết tiến hóa đã dạy chúng tôi như vậy."*[239] Trời ơi! ***Tự xưng là khôn ngoan, họ lại trở thành kẻ dại dột***... (Rô-ma 1:22).

Dưới đây là một email tôi nhận được từ một giáo viên có thái độ hoài nghi, cùng với phản hồi của tôi. ***Giáo viên**: Tôi đã nghe bài giảng của anh. Tôi đã giảng dạy tại các nhà thờ trong 40 năm sau khi dành 9 năm nghiên cứu về thuyết tiến hóa và lấy bằng tiến sĩ. Tôi cũng đọc sách của nhiều tác giả khác nhau để có được sự hiểu biết cân bằng. Kinh Thánh không phải là một cuốn sách khoa học; chưa bao giờ có một trận lụt toàn cầu nào cả và anh là nỗi xấu hổ của Cơ đốc giáo. Anh may mắn là tôi đã không đứng dậy và phản bác anh trước mặt mọi người.*
Russ: *Giống như ông, tôi cũng đã học đại học quá nhiều, với 174 tín chỉ. Tôi cũng từng có quan điểm cân bằng, áp đặt sự khôn ngoan của con người lên Lời Chúa (Cô-lô-se 2:8) cho đến khi Chúa dẫn dắt tôi đến Sự Thật (2 Cô-rinh-tô 10:5). Giờ đây, tôi chứng minh Lời Chúa là chân thật (Rô-ma 12:2). Tôi từng diễn thuyết trong các hội trường đại học và luôn kết thúc bằng phần hỏi đáp. Chưa từng có giáo sư nào bác bỏ điều gì tôi nói, và anh cũng sẽ không làm được điều đó. Hầu hết các trường đại học Cơ Đốc đều đồng tình, giống như anh, với những luận điệu thiên vị thế tục (Ma-thi-ơ 24:4) cho rằng cái chết xuất hiện trước A-đam và phủ nhận Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa và Đấng Phán Xét như Ngài tự xưng (2 Ti-mô-thê 3:1-5). Anh đang thực hiện lời tiên tri trong 2 Phi-e-rơ 3:3-6; khi anh phủ nhận 1 Cô-rinh-tô 15:21-22 và nhiều đoạn khác. Hãy suy ngẫm Ga-la-ti 1:6-8, ăn năn và được ban phước.*

Russ (Đây là kết thúc cuộc trao đổi của chúng ta).

Một tín hữu Kitô giáo hay chế giễu đã gửi tin nhắn này cho một người dẫn chương trình phát thanh: **Người chế giễu**: *"Tôi là một tín hữu Kitô giáo có bằng tiến sĩ địa chất. Anh đã làm xấu hổ Kitô giáo khi cho phép Russ Miller phát biểu. Nếu một trận lụt toàn cầu xảy ra, Đức Chúa Trời đã tạo ra một cách kỳ diệu hàng tỷ tấn nước để bao phủ núi Everest, sau đó hủy bỏ nó xuống mực nước biển và kỳ diệu tạo ra hóa thạch trong các lớp đá. Thật nực cười!"*
Russ: *Sự đào tạo của anh về địa chất dựa trên chủ nghĩa vô thần đã lộ rõ! Như sắt mài sắt, đây là cái nhìn về địa chất dựa trên Kinh Thánh. Chúa đã tạo ra nước một cách kỳ diệu vào ngày thứ nhất; phần lớn nước của trận Đại Hồng Thủy đến từ dưới lòng đất khi các suối nước sâu — được tạo ra vào ngày thứ hai — phun trào; núi Everest nổi lên vào cuối trận lụt khi nước ồ ạt chảy vào các bồn địa sụp đổ để hình thành các đại dương ngày nay; và phần lớn hóa thạch là những nạn nhân của trận lụt bị chôn vùi trong các lớp đá được phân tách theo kích thước hạt, trọng lượng và mật độ bởi dòng nước lụt. Cuốn sách của tôi sẽ giúp anh rất nhiều.* Cuộc trao đổi của chúng ta kết thúc tại đây.

Muối trong Kinh Thánh cảnh báo sẽ có *những con sói hung dữ* đội lốt chiên (Ma-thi-ơ 7:15) và *cỏ lùng giữa lúa mì* (Ma-thi-ơ 13:25). Kinh nghiệm của tôi cho thấy, nếu những niềm tin phi Kinh Thánh của họ bị thách thức, điều đó sẽ gây ra hỗn loạn, xung đột hoặc thậm chí đe dọa gây ra sự chia rẽ trong hội thánh.[240] Kết quả gần như luôn giống nhau: thông tin tôn vinh Đức Chúa Trời bị chặn lại trong hơn 90% các hội thánh ngày nay, và những kẻ giảng dạy sai lầm tiếp tục lừa dối bầy chiên.

Thực hiện ***lời tiên tri: "Sẽ đến lúc người ta không chịu nghe giáo lý lành mạnh nữa; nhưng theo những dục vọng riêng của mình, họ sẽ tìm kiếm cho mình những thầy dạy, vì họ thích nghe những điều làm ngứa tai; và họ sẽ ngoảnh tai khỏi lẽ thật, mà quay sang những chuyện hoang đường***" (2 Ti-mô-thê 4:3-4), một mục sư đã nhắn tin cho tôi: *"Vì sự đa dạng trong cách hiểu Kinh Thánh, các tín hữu của chúng tôi chấp nhận rằng sự sáng tạo có thể đã diễn ra trong*

những khoảng thời gian rất dài *và họ không quan tâm đến các thông điệp của anh*." Hmm… chính *"sự đa dạng trong cách hiểu Kinh Thánh" đó* là lý do tại sao họ cần tôi chia sẻ!

Một cuộc thăm dò ý kiến tại các nhà thờ bảo thủ cho thấy 49% các mục sư, con số này tăng lên 67% nếu họ là cựu sinh viên thần học, không có thế giới quan dựa trên Kinh Thánh.[241] Một mục sư đã gọi điện hỏi liệu tôi có thể đến chia sẻ tại thị trấn của ông ấy không. Ông nói rằng trường trung học địa phương có hai giáo viên sinh học theo lối sống thay thế đang dẫn dắt sai lầm hàng chục học sinh của họ, nên ông muốn tập hợp các nhà thờ lại để tổ chức một sự kiện củng cố đức tin. Khi ông công bố ý định này tại một cuộc họp các mục sư toàn thành phố, mười chín mục sư khác ***đã*** đứng dậy và bỏ ra ngoài! ***…nhiều người tin vào Ngài; nhưng…họ không xưng nhận*** *Ngài… **Vì họ yêu mến sự khen ngợi của loài người hơn sự khen ngợi của Đức Chúa Trời*** (Giăng 12:42b-43).

Những con số thống kê mang tính quyết định đã tiết lộ kết quả của việc thay thế cầu nguyện và thuyết Sáng thế trong các trường công lập bằng *lý thuyết hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin*.[242] Trong số công dân Mỹ sinh ra từ:
1927 đến 1945 - 65% tham dự nhà thờ Cơ Đốc. Họ đã tốt nghiệp trung học trước khi việc cầu nguyện bị loại bỏ và trước khi việc nhồi nhét lý thuyết *về hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa Darwin* chính thức bắt đầu vào năm 1963.

Từ năm 1946 đến năm 1964 - 35% tham dự nhà thờ Cơ Đốc. Hầu hết những người này đang học dở dang trong hệ thống giáo dục công lập khi việc nhồi nhét lý thuyết *về hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin* chính thức bắt đầu. Hầu hết các giáo viên của họ đều tham dự nhà thờ và có thế giới quan dựa trên Kinh Thánh.

1965 đến 1983 - 16% tham dự nhà thờ Cơ Đốc. Đây là nhóm trẻ em Mỹ đầu tiên được nhồi nhét triệt để về *lý thuyết hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin*. Tuy nhiên, một phần ba số giáo viên của các em vẫn tham dự nhà

thờ và giữ quan điểm thế giới dựa trên Kinh Thánh.

1984 đến 2002 - 4% tham dự nhà thờ Cơ Đốc. Nhóm này đã được tẩy não hoàn toàn theo các giáo lý thế tục bởi các giảng viên cũng được giáo dục về *lý thuyết hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin*.

Những số liệu này cũng phản ánh kết quả của việc các tổ chức Cơ Đốc chấp nhận những luận điệu thế tục hơn là Lời Đức Chúa Trời. Kết quả là niềm tin vào những trụ cột của Cơ Đốc giáo đã bị xói mòn.
Và chúng ta phải phân biệt điều tốt với điều xấu ***qua kết quả***.

Tất cả các tín hữu Cơ Đốc nên suy ngẫm kỹ rằng Đức Chúa Trời đã tự xưng là Đấng Tạo Hóa của chúng ta ngay trong năm từ đầu tiên của Kinh Thánh: ***"Ban đầu, Đức Chúa Trời*** tạo dựng…" (Sáng Thế Ký 1:1a). Và các nhà lãnh đạo Cơ Đốc đặc biệt cần lưu ý rằng Chúa Giê-su đã sai thiên sứ của Ngài giới thiệu Ngài với Hội Thánh La-ô-đi-xê trong thời kỳ cuối cùng với tư cách là Đấng Tạo Hóa! ***Hãy viết thư cho thiên sứ của Hội Thánh La-ô-đi-xê rằng: "Đấng A-men, Đấng Chứng Nhân trung thành và chân thật, là khởi đầu của công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời***, ***phán như vầy***" (Khải Huyền 3:14). Và hãy lưu ý rằng Đấng Cứu Thế trong Kinh Thánh của chúng ta đang ở bên ngoài, gõ cửa và nói: "Hãy mời Ta vào!***" …"Ta đang đứng ở cửa và gõ cửa; nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào với*** *người ấy…"* (Khải Huyền 3:20).

Một trận chiến đang diễn ra khốc liệt vì linh hồn vĩnh cửu của chúng ta. Một mặt
…Kinh Thánh…sẽ ban cho anh em sự khôn ngoan để được cứu rỗi nhờ đức tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ (2 Ti-mô-thê 3:15), trong khi đó, ***"cha của sự dối trá***" (Giăng 8:44) lại muốn chúng ta phải sống đời đời cùng hắn trong hồ lửa. Vì chúng ***ta… đều là con cái của Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ*** (Ga-la-ti 3:26), nên một câu hỏi quan trọng dành cho tất cả chúng ta, những người xưng nhận theo Đức Chúa Jêsus Christ, là: *liệu chúng ta có tin vào Đức Chúa Jêsus trong Kinh Thánh, hay chúng ta đã tạo ra một phiên bản hiện đại của con* ***bò vàng*** (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1-4)**?**

Tôi đề nghị chúng ta hãy noi gương những người Bê-rê trong Công Vụ Các Sứ Đồ 17:10-11, những người

…đã tiếp nhận Lời Chúa với lòng sẵn sàng,

và hàng ngày tra cứu Kinh Thánh để xem những điều đó có đúng như vậy không.

Bằng cách làm sáng tỏ Đức Chúa Giê-su duy nhất trong Kinh Thánh, đồng thời rắc "muối" của Lời Đức Chúa Trời lên những "Đức Chúa Giê-su" ngoài Kinh Thánh và những giáo lý sai lầm, tôi cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ dùng bài viết này để dẫn dắt những người đang tìm kiếm khiêm nhường trước quyền uy của Lời Ngài, và khẩn thiết tìm kiếm Đức Chúa Giê-su trong Kinh Thánh, ***Đấng đã trở nên xác thịt và ở giữa chúng ta*** (Giăng 1:14).

***

Sáu ngày Sáng Tạo có phải là những ngày theo nghĩa đen không?

Hãy sử dụng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ từ Cựu Ước để giải thích khung thời gian Sáng Thế. **Từ Hê-bơ-rơ cho "ngày" là *"yom"*** và hầu như luôn ám chỉ một ngày thực sự hoặc khoảng thời gian ban ngày của một ngày 24 giờ. Mặc dù "yom" thỉnh thoảng được dùng để chỉ một khoảng thời gian dài hơn, nhưng bối cảnh làm rõ điều đó, và các từ Hê-bơ-rơ khác như *"olam"* mới dùng để chỉ khung thời gian dài hơn. Nếu Môi-se có ý muốn diễn đạt một khung thời gian dài, ông đã dùng "olam". Tổng cộng, *từ "yom"* và các từ phái sinh của nó được sử dụng hơn 2.300 lần trong Cựu Ước và chỉ có ý nghĩa của nó trong Sáng Thế Ký 1 là bị đặt câu hỏi ngày nay, do các câu chuyện dựa trên quan điểm thế tục *về hàng tỷ năm*.

Về tuần Sáng thế, Đức Chúa Trời đã làm rõ sự kiện sáu ngày theo nghĩa đen theo ba cách. Một **khoảng thời gian có ánh sáng tiếp theo là một khoảng thời gian tối tăm** loại trừ mọi niềm tin về "mỗi ngày kéo dài hàng triệu năm". Đức Chúa Trời cũng xác định ranh giới là **"buổi tối" và "buổi sáng".** *Từ "yom"* được sử dụng kèm theo *"buổi tối"* và/hoặc *"buổi sáng"* 38 lần ngoài Sáng Thế Ký, luôn ám chỉ một ngày mặt trời. Sau đó, để giải quyết triệt để mọi tranh cãi, Đức Chúa Trời gán cho **mỗi ngày một tiền tố số,** chẳng hạn như "ngày

thứ nhất". Mỗi khi được đánh số hoặc sử dụng theo thứ tự lịch sử, như trong các

, *từ "yom"* đều ám chỉ một ngày mặt trời trong cả 359 lần được sử dụng ngoài Sáng Thế Ký. Hơn nữa, từ tiếng Hê-bơ-rơ *"Yamim"* được dùng để chỉ số *ngày* trong Sáng Thế Ký, và từ này có nghĩa là *những ngày mặt trời theo nghĩa đen* trong tất cả hơn 800 lần được sử dụng!

James Barr, cựu Giáo sư tiếng Do Thái tại Oxford, *đã* tuyên bố: *"Không có giáo sư tiếng Do Thái nào tại bất kỳ trường đại học đẳng cấp thế giới nào lại không tin rằng Sáng Thế Ký nhằm truyền đạt rằng Đức Chúa Trời đã sáng tạo trong sáu ngày, mỗi ngày 24 giờ; những lập luận cho rằng các ngày đó là những thời kỳ dài đằng đẵng không được bất kỳ giáo sư nào như vậy xem xét một cách nghiêm túc."*[243]

Cách giải thích đúng đắn là công cuộc Sáng tạo của Đức Chúa Trời diễn ra trong sáu ngày theo nghĩa đen, điều mà Ngài đã xác nhận trong Mười Điều Răn: ***"Vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó, rồi nghỉ ngơi vào ngày thứ*** *bảy…"* (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11).

***

"Tôi luôn dạy về thuyết Tiến hóa có Thượng Đế. Tôi thực sự tin rằng đó là cách Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta, nhưng anh vừa cho tôi thấy rằng tôi đã hoàn toàn sai lầm. Cảm ơn anh!" Mục sư Larry ở Arizona

"Tôi từng là người theo thuyết Khoảng trống cho đến khi đọc cuốn sách của anh trong chuyến bay xuyên quốc gia. Rồi, ở độ cao 33.000 feet, tôi nhận ra tầm quan trọng của các vấn đề này và chấp nhận phiên bản Sáng tạo của Đức Chúa Trời. Cảm ơn anh." Mục sư Scott ở Arizona

** Xem hình ảnh ấn tượng **so sánh Chúa Giê-su trong Kinh Thánh với các hình ảnh về Chúa Giê-su theo quan điểm Trái Đất cổ xưa** ở trang 246.

PHẦN III

Những lý do để tin vào Đức Chúa Trời và Lời của Ngài

Giới thiệu các chương 18– 22

Các tín hữu Cơ Đốc tin rằng Chúa Giê-su Christ đã chết để tội lỗi của chúng ta được tha thứ và đã sống lại từ mộ để chiến thắng sự chết mãi mãi. Tuy nhiên, trong thời đại mà các câu chuyện lịch sử dựa trên đức tin đan xen với những khám phá khoa học thực tế, nhiều người cần sự giúp đỡ để chấp nhận rằng Chúa Giê-su chính là Đấng Tạo Hóa và Đấng Phán Xét như Kinh Thánh đã khẳng định.

Các tín hữu nên lưu ý rằng Chúa Giê-su Christ đã trích dẫn Sáng Thế Ký 25 lần, bao gồm cả việc loài người được tạo dựng như thế nào vào lúc khởi đầu của sự sáng tạo (Ma-thi-ơ 19:4, Mác 10:6). Thực tế, mọi tác giả của Tân Ước đều tin tưởng vào tính chính xác lịch sử của Sáng Thế Ký, khi đề cập đến Sáng Thế Ký hơn 200 lần. Trong các chương 1-11 của Sáng Thế Ký, chỉ có chương 8 là không được đề cập trực tiếp trong Tân Ước.

Đức Chúa Trời, một cách rõ ràng nhất có thể qua lời văn, đã mô tả sự kiện Sáng Thế kéo dài một tuần của Ngài trong Sáng Thế Ký 1. Điều này ảnh hưởng đến chúng ta mỗi ngày trong cuộc sống. Hãy suy ngẫm điều này: một ngày được định nghĩa bởi sự quay của Trái Đất quanh trục của nó, một tháng được định nghĩa một cách tương đối bởi quỹ đạo của Mặt Trăng

quanh Trái Đất, và một năm được định nghĩa bởi quỹ đạo của Trái Đất quanh Mặt Trời. Vậy,

tuần bảy ngày đến từ đâu? Nó xuất phát từ sáu ngày Sáng tạo cộng với ngày thứ bảy là ngày nghỉ Sa-bát![244]

Tôi đã thảo luận về một số bằng chứng quan trọng ủng hộ Lời Đức Chúa Trời, chẳng hạn như nguồn gốc của sự sống, nguyên tắc "mỗi loài chỉ *sinh ra theo loài của mình*", Grand Canyon và Grand Staircase, Kỷ Băng Hà, khủng long, phương pháp xác định niên đại bằng carbon, và nhiều điều khác nữa. Tiếp theo, chúng ta hãy xem xét Đại Hồng Thủy, Nguyên lý Nhân loại học, thiết kế phức tạp, và những gì chúng ta tìm thấy trên các tầng trời.

Phần này sẽ củng cố sự thật rằng chúng ta có thể đặt niềm tin vào toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời, từng chữ một và từ đầu đến cuối. Đặc biệt là vào Đấng Lời đã ***trở thành xác thịt và ngự giữa chúng ta***, Đấng Tạo Hóa, Đấng Phán Xét và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Chúa Giê-su Christ.

***

"Với tư cách là một mục sư có 28 năm kinh nghiệm, tôi đã đặt mua một video của Russ về thuyết Darwin và tôi xin khẳng định với các bạn: đây là tài liệu không thể thiếu đối với tất cả các mục sư. Tôi biết thuyết tiến hóa là sai lầm, nhưng trước đây tôi không thể đưa ra lập luận phản bác. Russ đã trình bày vấn đề một cách dễ hiểu và cho phép bạn sao chép bao nhiêu bản tùy thích để phân phát. Tôi dự định sẽ phân phát càng nhiều càng tốt vì chúng ta đang thua trong cuộc chiến giành thế hệ này do lý thuyết sai lầm này" giảng dạy. Bất kỳ ai có tư duy cởi mở mà không tin vào sự sáng tạo trong sáu ngày của Đức Chúa Trời sẽ thay đổi quan điểm ngay khi xem các video của Russ." Mục sư Harley, KY

"Đừng bao giờ nghĩ rằng bạn không tạo ra sự khác biệt. Con trai tôi đã tin nhận Chúa Giê-su một phần nhờ những bài giảng của bạn. Hôm nay, nó nói với tôi rằng sách giáo khoa của nó ghi Trái Đất đã tồn tại hàng tỷ năm và 'điều đó chắc sẽ không làm anh chàng khủng long kia vui lắm đâu.' LOL! Bạn đã tác động sâu sắc đến cuộc đời con trai tôi." Terri ở AZ

18

Hình dung về trận Đại Hồng Thủy toàn cầu

"Tôi tin vào Kitô giáo theo cách tương tự như tôi tin rằng mặt trời đã mọc. Không phải vì tôi nhìn thấy nó, mà nhờ nó, tôi mới nhìn thấy mọi thứ khác."[245]

C.S. Lewis

Để giải thích chính xác địa chất thế giới và tuổi của hành tinh chúng ta, người ta phải nhìn nhận nó qua lăng kính Kinh Thánh. Trong cuốn sách của chúng tôi, **371 Days That Scarred Our Planet**, Jim Dobkins và tôi đã viết một chương mô tả một số tác động của Đại Hồng Thủy Toàn Cầu. Mục tiêu của chúng tôi là cung cấp một hình ảnh tinh thần về thảm họa đó, dù chúng tôi biết nó vượt xa những gì có thể mô tả bằng lời. Mục đích của chúng tôi không phải là chứng minh cách thức phán xét bằng nước của Đức Chúa Trời đã diễn ra như thế nào. Hy vọng của chúng tôi là việc mô tả các sự kiện cụ thể liên quan đến trận Đại Hồng Thủy sẽ giúp độc giả tin cậy vào toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời. Dựa trên mô tả đó, đây là nỗ lực của tôi nhằm miêu tả một sự kiện thực sự vượt quá khả năng hiểu biết của con người.[246]

Và nước dâng lên rất cao trên mặt đất; và tất cả các ngọn núi cao, nằm dưới cả bầu trời, đều bị ngập lụt (Sáng Thế Ký 7:19). Các ghi chép trong Kinh Thánh khẳng định một trận Đại Hồng Thủy đã tràn ngập thế giới.[247] Dù không phải

là một cuốn sách khoa học, nhưng nếu Kinh Thánh là sự thật, thì địa chất của trái đất nên cung cấp bằng chứng về một sự kiện toàn cầu, thảm khốc,

sự kiện liên quan đến nước trên quy mô toàn cầu. Đây sẽ là tiêu chí thực nghiệm đáng tin cậy để ủng hộ Lời của Đức Chúa Trời.

Ai cũng thích những điều bí ẩn. Trong Sáng Thế Ký chương 1, Đức Chúa Trời đã tuyên bố rằng ngày thứ nhất, thứ ba, thứ tư và thứ năm là tốt. Sau đó, vào cuối ngày thứ sáu – ngày cuối cùng của công cuộc Sáng Tạo – Ngài nhận định rằng công trình Sáng Tạo của Ngài là *rất tốt*. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời lại không gọi ngày thứ hai là "tốt".[248] Xin cho phép tôi đưa ra một giả thuyết. Vào ngày thứ hai, Đức Chúa Trời đã tạo ra các suối nước sâu và các dòng nước ở trên vòm trời. Vì Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy tương lai, Ngài biết A-đam – người sẽ được tạo dựng vào ngày thứ sáu – sẽ nổi loạn và làm hư hỏng công trình sáng tạo hoàn hảo của Ngài. Là Đấng công chính, Đức Chúa Trời cũng biết Ngài sẽ phán xét thế giới sa ngã vì tội lỗi, và rằng những dòng nước được tạo ra vào ngày thứ hai này sẽ trở thành công cụ được dùng cho sự phán xét bằng nước của Ngài vào thời Nô-ê. Tôi cho rằng sự hiểu biết này đã khiến Đấng Tạo Hóa của chúng ta đau buồn, và đó có thể là lý do tại sao ngày thứ hai không được gọi là "tốt".

Hãy thử hình dung khung cảnh vào thời Nô-ê. Hãy tưởng tượng khối đất khổng lồ chưa bị chia tách thành nhiều lục địa. Hãy ngửi mùi hương của thảm thực vật tươi tốt, trĩu quả phủ kín mặt đất, được duy trì xanh tươi nhờ một hệ thống tưới tiêu ngầm kỳ diệu, từ đó*:* ***…có sương mù bốc lên từ mặt đất và tưới đẫm khắp mặt đất*** (Sáng Thế Ký 2:6).

Nó giống như sống trong một nhà kính; khí hậu luôn ôn hòa. Không ai bị ung thư da do tiếp xúc quá nhiều với tia cực tím, tia gamma và tia X của mặt trời, vì làn sương mù và trường từ mạnh bảo vệ hành tinh khỏi các tia vũ trụ có hại. Đó là môi trường hoàn hảo để con người sống đến tuổi thọ đáng kinh ngạc, ngay cả sau khi tội lỗi của A-đam làm ô uế Sáng Tạo. Thế nhưng con người vẫn tiếp tục nổi loạn. Trong Sáng Thế Ký 6:13, chúng ta được biết rằng thế giới từng hoàn hảo, nay ngập tràn bạo lực, sẽ sớm bị hủy diệt: ***"Và Đức Chúa Trời phán cùng***

Nô-ê rằng: "Thời kỳ của mọi loài xác thịt đã đến trước mặt Ta; vì đất đã đầy dẫy bạo lực do chúng gây ra; và nầy, Ta sẽ hủy diệt chúng cùng với đất." Sự phán xét của Đức Chúa Trời đang đến.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ ban cho một con đường cứu rỗi cho tất cả những ai tin cậy Ngài, đó là *Chiếc Thuyền của Nô-ê*. Đức Chúa Trời phán với Nô-ê: ***"Hãy làm cho mình một chiếc thuyền bằng gỗ gô-phê; ngươi hãy làm các khoang trong thuyền, và trát nhựa thông bên trong lẫn bên ngoài***" (Sáng Thế Ký 6:14).

Đức Chúa Trời cũng sẽ ban cho một con đường để bước vào kế hoạch cứu rỗi duy nhất ***của*** Ngài*: **"…và ngươi hãy đặt cửa chiếc tàu ở bên hông** nó…"* (Sáng Thế Ký 6:16). Qua Nô-ê, Đức Chúa Trời thậm chí sẽ ban cho một lối đi hẹp dẫn đến cánh cửa duy nhất, qua đó những người tin Chúa có thể bước vào kế hoạch cứu rỗi của Ngài. Nhưng chỉ có Nô-ê và gia đình ông mới đặt niềm tin vào Lời Đức Chúa Trời không hề bị sai lệch. ***Bởi đức tin, Nô-ê, được Đức Chúa Trời cảnh báo về những điều chưa thấy, đã run sợ và chuẩn bị một chiếc tàu để cứu gia đình mình; nhờ đó, ông đã lên án thế gian và trở thành người kế thừa sự công bình bởi đức tin*** (Hê-bơ-rơ 11:7).

Hãy lắng nghe những âm thanh khi Nô-ê và gia đình ông chuẩn bị con tàu: tiếng chặt cây, tiếng cưa ván, tiếng chà nhám gỗ, tiếng đóng đinh, tiếng khoan lỗ, tiếng lắp các thanh xà gỗ vào vị trí, tiếng chổi quét nhựa thông lên gỗ gopher, và tiếng xe bò kéo chở những kiện thực phẩm và vật tư lên con tàu. Hãy ngửi mùi mùn cưa, mùi cây mới chặt, mùi những kiện cỏ linh lăng, và mùi của những con bò đó! Hãy lắng nghe những kẻ hoài nghi chế giễu Nô-ê và gia đình ông. Hãy nghe những kẻ nghi ngờ đặt câu hỏi về sự tỉnh táo của Nô-ê và lắng nghe những lời nguyền rủa của những kẻ không tin. Họ chẳng hề nhận ra rằng họ sắp bị phán xét vì tội lỗi của mình. Họ không hiểu rằng một nấm mồ dưới nước đang chờ đợi họ. Mọi người đều đã được mời bước lên con đường hẹp duy nhất

dẫn qua cánh cửa duy nhất đến sự cứu rỗi bên trong con tàu. Hãy nhìn xem hàng triệu người đang ăn uống và kết hôn trong khi phớt lờ Lời Chúa và lời chứng của Nô-ê. Hãy thấy rằng chỉ có Nô-ê và gia đình trực hệ của ông mới đặt niềm tin vào kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Hãy làm chứng cho sự thật rằng không ai có thể nói: *"Đức Chúa Trời không cảnh báo tôi*", vì việc xây dựng con tàu mất tới 120 năm mới hoàn thành. Mỗi chiếc đinh, mỗi tấm ván, mỗi hành động của Nô-ê và gia đình ông đều là lời rao giảng rằng: *"Đây là kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời khỏi sự phán xét bằng nước sắp đến*."

Hãy quan sát khi các loài thú, từng cặp một, bước lên lối đi hẹp bằng ván và biến mất vào trong con tàu. Bảy con trong số các loài thú tinh khiết cũng theo chúng vào bên trong. Hãy lắng nghe tiếng chúng lộc cộc, lộc cộc, lộc cộc trên lối đi bằng ván, nơi kêu cót két dưới sức nặng của những con thú to lớn. ***"Trong các loài chim theo loại của chúng, trong các loài gia súc theo loại của chúng, trong mọi loài bò sát trên đất theo loại của chúng, mỗi loại hai con sẽ đến với ngươi, để giữ chúng sống sót***" (Sáng Thế Ký 6:20).

Hãy chứng kiến Nô-ê và gia đình ông bước lên lối đi hẹp bằng ván và biến mất vào trong con tàu. Hãy lắng nghe khi Nô-ê cố gắng lần cuối cùng cảnh báo những người đang đứng xem về sự phán xét sắp xảy ra của Đức Chúa Trời, nhưng tiếng nói của ông lại bị át đi bởi những tiếng chế nhạo từ đám đông. Cảm nhận một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng khi bạn chứng kiến con đường ván rơi xuống từ cánh cửa duy nhất dẫn vào con tàu. Ngắm nhìn với sự kinh ngạc khi cánh cửa đó khép lại một cách bí ẩn, như thể được đóng lại bởi bàn tay vô hình của Đức Chúa Trời. ***Và Đức Giê-hô-va phán cùng Nô-ê rằng: "Hãy vào con tàu cùng cả nhà ngươi…*** ***Và những người đã vào… thì Đức Giê-hô-va đóng cửa lại***." (Sáng Thế Ký 7:1).

Hãy nhìn vào bên trong con tàu. Hãy xem Nô-ê và gia đình ông đang an toàn và thoải mái trong khu vực sinh hoạt của mình như thế nào. Tất cả

thực phẩm cần thiết cho 371 ngày trên tàu đều đã được cất giữ, và các loài vật đã được đưa vào chuồng, lồng và nơi nghỉ ngơi của chúng. Hãy lắng nghe tiếng kêu êm ái của chim bồ câu, tiếng kêu nhẹ nhàng của loài ăn cỏ và tiếng gừ êm ái từ loài mèo. Đó là một khung cảnh bình yên và tĩnh lặng.

Lưu ý: Kinh Thánh cho biết con tàu chở một cặp của mỗi loài chim (Sáng Thế Ký 6), một cặp của mỗi loài sinh vật trên cạn thở bằng lỗ mũi (Sáng Thế Ký 7:22), và bảy con của các loài vật sạch. Ví dụ, hiện nay có
~350 biến thể của loài chó ngày nay. Con tàu chỉ cần một cặp chó sở hữu toàn bộ bộ gen của loài chó. Những chú chó mà chúng ta đang nuôi hiện nay đã trải qua quá trình thích nghi vi mô, thông qua hiện tượng "Suy giảm Gen" (xem Chương 10), từ cặp chó ban đầu đó. Cá, động vật lưỡng cư, động vật không xương sống và động vật có vú sống dưới nước (cá voi, cá heo, v.v.) không bắt buộc phải có mặt trên tàu. Tổng cộng, có khoảng 5.000 loài sinh vật trên con tàu và kích thước trung bình của một loài sống trên cạn thở bằng lỗ mũi tương đương với một con mèo nhà.

Bất ngờ, có tiếng ầm ầm và một cơn rung nhẹ. Ban đầu nó quá nhẹ đến mức bạn không chắc liệu nó có thật hay không. Nhưng tiếng động ngày càng lớn và, đột ngột, có một cú giật mạnh, tiếp theo là cảm giác như một trận động đất. Rồi có thêm vài trận động đất nữa. Mặt đất rung chuyển khi các suối nước sâu phun trào khắp toàn cầu.

Vào năm thứ sáu trăm trong cuộc đời Nô-ê, vào tháng thứ hai, ngày mười bảy của tháng đó, cùng ngày đó, tất cả các suối nước từ vực thẳm lớn đều vỡ ra, và các cửa sổ trên trời được mở ra (Sáng Thế Ký 7:11).

Hãy lắng nghe tiếng gầm rú chói tai khi bạn chứng kiến bề mặt trái đất bị xé toạc một cách dữ dội và bất ngờ khi những dòng nước nóng từ dưới lớp vỏ trái đất trào

. Hãy nhìn nước sôi sùng sục, hơi nước hòa lẫn với magma, và bùn nóng phun lên tầng bình lưu từ những vết nứt ngày càng rộng đang đột ngột xé toạc khối đất khổng lồ.

Sự thật: Trái đất được bao phủ bởi khoảng 50.000 dặm đường đứt gãy, phần lớn trong số đó có thể là những vết sẹo từ nơi các suối nước sâu phun trào.

Khuôn mặt của những kẻ chế giễu đầy kinh hoàng, vốn mới đây còn in hằn nụ cười mỉa mai, bỗng chốc tái mét. Quá muộn màng, họ mới nhận ra rằng mình đã đứng nhìn, chế nhạo và nguyền rủa những người đã đặt niềm tin vào Lời Chúa và xây dựng con tàu mà giờ đây họ đang trôi nổi an toàn trên lớp bùn lầy đang dâng cao. Quá muộn rồi, những kẻ không tin, những kẻ hoài nghi và những kẻ chế giễu mới nhận ra rằng Nô-ê đã đúng, và thời gian để đón nhận kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho họ đã trôi qua. ***Và nước lũ tràn ngập, và đã dâng cao rất nhiều trên mặt đất; còn chiếc tàu thì trôi nổi trên mặt nước*** (Sáng Thế Ký 7:18).

Hãy lắng nghe những tiếng thét đau đớn của đàn ông, phụ nữ và trẻ em khi họ chen chúc nhau chạy lên những vùng đất cao hơn để tìm sự an toàn, một số người giờ đây đang van nài Nô-ê mở lại cửa chiếc tàu. Hãy chứng kiến những ngôi nhà, của cải vật chất và các đền thờ dành cho các thần giả của họ bị phá hủy bởi sức nặng đè bẹp của dòng nước chảy xiết. Và nước vẫn không ngừng dâng cao. Nó cứ dâng lên, dâng lên, và dâng lên!

Hãy nhìn dòng nước phun trào đang xói mòn một lượng lớn đất dọc theo các khe nứt, tạo ra dòng nước bùn khổng lồ chỉ trong vài phút. Các loài động vật sống ở đáy biển, như trilobite và brachiopod, là những sinh vật đầu tiên bị vùi lấp dưới lớp trầm tích. Dòng nước cuồn cuộn nhấn chìm những sinh vật bị mắc kẹt trên

đường đi của chúng, nhanh chóng chôn vùi một số trong lớp trầm tích, nơi các vật liệu được phân tách theo kích thước hạt, trọng lượng và mật độ để hình thành các lớp đá phân tầng trong tương lai, chứa đựng những nạn nhân hóa thạch của trận lụt.

Sự thật: Từ trường ngăn chặn các tia vũ trụ có hại phá hủy sự sống trên Trái Đất. Bằng chứng về những sự đảo ngược từ trường nhanh chóng xảy ra trong thời kỳ Đại Hồng Thủy đã được ghi lại trong magma nóng chảy bị dịch chuyển bởi các dòng phun trào từ lòng đất.[249] Kể từ khi trận lụt thảm khốc kéo dài một năm kết thúc, từ trường đã suy giảm đều đặn.[250] Các nghiên cứu cho thấy tổng năng lượng được tích trữ trong từ trường Trái Đất đang suy giảm với tốc độ cho phép nó có tuổi tối đa là 20.000 năm.[251]

Hãy cảm nhận dòng nước nóng bỏng từ suối nước nóng làm ấm biển cả và quan sát hiện tượng bốc hơi mạnh mẽ tạo nên lớp mây dày đặc. Hãy ngắm nhìn bầu trời đột ngột chuyển từ màu xanh sang màu xám. Hãy chứng kiến cơn mưa rơi xuống — lần đầu tiên trong lịch sử Trái Đất — trên các vùng trung tâm của hành tinh, trong khi tuyết bắt đầu bao phủ hai cực. Hãy hít thở không khí ẩm ướt và lắng nghe tiếng người ta tiếp tục la hét đòi Nô-ê mở lại cánh cửa vào con tàu. Nhưng Nô-ê không thể cứu rỗi họ; chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể, và họ đã từ chối con đường của Ngài. Giờ đây đã quá muộn để bước vào kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời. ***Và Ngài không tha thứ cho thế giới cũ, nhưng đã cứu Nô-ê, người rao giảng sự công bình, và giáng đại hồng thủy xuống thế giới của những kẻ vô đạo*** (2 Phi-e-rơ 2:5).

Hãy nhìn những ô cửa trời trút mưa xuống. Hãy nghe tiếng chim chóc và các loài bò sát bay kêu thét khi những nơi đậu chân bị nước bao phủ. Hãy ngước nhìn và thấy đôi cánh của chúng kiệt sức khi rơi xuống từ bầu trời. Hãy thấy rằng mưa đã hòa lẫn với mưa đá. Ban đầu, những hạt đá lạnh có kích thước bằng hạt đậu xanh, nhưng những viên đá băng dần lớn lên đến kích thước của quả bóng bãi biển, đập xuống mặt đất và đánh ngất xỉu những nạn nhân.

Chứng kiến con người, gia súc và các loài bò sát bị đè bẹp thành những đống lông, thịt và máu bởi những mảnh vỡ rơi xuống. Hãy nhìn những con sóng ngày càng dâng cao xóa sổ khủng long và cả đàn động vật hoảng loạn, nhanh chóng chôn vùi một số dấu chân và thi thể của chúng để trở thành những bằng chứng hóa thạch về sự phán xét trong quá khứ và tương lai của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của loài người.

Sự thật: Những dấu chân giống người, chẳng hạn như dấu chân Laetoli, cùng với dấu chân của động vật lưỡng cư, chim và khủng long đã được tìm thấy trong các lớp trầm tích sâu và phân tầng.[252]

Và này, chính Ta, chính Ta sẽ giáng một trận lụt nước xuống đất, để hủy diệt mọi sinh vật có hơi thở sự sống dưới trời; và mọi vật trên đất đều sẽ chết (Sáng Thế Ký 6:17).
Hãy chứng kiến những làn máu bắn tung tóe làm mờ đi mặt nước trong chốc lát, khi những con vật và con người còn sống sót cuối cùng bị những sinh vật biển khổng lồ, như cá mập khổng lồ và mo-sasaur, ăn sống.

Sự thật: Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra Carbon-14 – chất này lẽ ra phải phân rã trong vòng chưa đầy 100.000 năm – trong các mẫu mô mềm còn lại của mosasaur.[253]

Hãy lắng nghe những tiếng thét yếu ớt của những người đang bị cuốn trôi bởi dòng nước đầy bùn cát. Hãy lắng nghe sự im lặng chói tai, chỉ bị phá vỡ bởi tiếng mưa đổ xuống dữ dội và những tiếng va đập mạnh mẽ của mưa đá rơi xuống. Cảm nhận bầu trời chuyển từ màu xám sang màu than. Cảm nhận mặt đất tiếp tục rung chuyển dữ dội. Hình dung những bức tường nước khổng lồ đổ ập xuống mặt đất. Đó là một cảnh tượng của cái chết, sự hủy diệt và chôn vùi. Đó là một cảnh tượng của sự phán xét toàn diện và triệt để.

Những con người cuối cùng trong số những kẻ bị kết án thở hổn hển để tìm không khí trong lúc cố gắng chống chọi để không bị chìm, nhưng những cơ thể suy yếu trượt

dưới những con sóng hoặc vỡ tan trên những tảng đá gồ ghề dưới sức ép không thể tưởng tượng nổi của nước và bùn cát. Một số người sống sót qua vài ngày đầy đau đớn, nhưng cuối cùng tất cả những ai không ở trên con tàu đều phải khuất phục trước dòng nước lũ dâng cao không ngừng. ***Và nước tràn ngập khắp mặt*** *đất*... (Sáng Thế Ký 7:19a).

Đức Chúa Trời đã ban cho một con đường để sống sót qua cơn đại hồng thủy dữ dội. Đáng buồn thay, phần lớn đã chọn quay lưng lại với Đấng Tạo Hóa của mình, chế nhạo những nỗ lực của Nô-ê khi cảnh báo họ rằng Cha Thiên Thượng công chính của họ sắp phán xét tội lỗi bằng những dòng nước sẽ bao phủ ***mọi ngọn đồi cao dưới cả bầu trời*** (Sáng Thế Ký 7:19).

Hãy chứng kiến sự pha trộn giữa nước dâng cao, bùn và mảnh vỡ, xen lẫn với những cơn sóng thần dữ dội vượt xa trí tưởng tượng con người, đang dần nhấn chìm hành tinh. Sự phán xét này không ngừng nghỉ và sẽ sớm trở nên toàn diện. Hãy nhìn những xác chết của các loài động vật bị cuốn vào xoáy nước và bị chôn vùi cùng nhau dưới các lớp trầm tích, đôi khi xương của chúng còn quấn quýt vào nhau.

Sự thật: Các "nghĩa địa hóa thạch" được tìm thấy trong các lớp trầm tích phân tầng trên khắp thế giới. Đây là những khu vực địa chất nhỏ nơi vô số sinh vật đã bị chôn vùi cùng nhau một cách nhanh chóng.[254]

Hãy cảm nhận nỗi đau đớn khi những suối nước từ lòng đất tiếp tục phun trào với nước sôi sùng sục, nham thạch và bùn trong 50 ngày, 100 ngày, rồi 150 ngày! Liệu chúng có bao giờ dừng lại không?!
Và nước ngập tràn trên mặt đất trong một trăm năm mươi ngày (Sáng Thế Ký 7:24). Cuối cùng, các suối nước cũng cạn dần và mưa ngừng rơi. Tuy nhiên, lũ lụt vẫn tiếp diễn thêm 150 ngày nữa. [255]

Hãy cảm nhận những cú chấn động và lắng nghe tiếng gầm rú khi những phần lớn của lớp vỏ trái đất nguyên thủy sụp

đổ xuống đáy đại dương giờ đã trống rỗng

những hang động từng chứa đựng các suối nước sâu *thẳm*… ***nước dâng cao hơn cả các ngọn núi. Trước lời quở trách của Ngài, chúng bỏ chạy; trước tiếng sấm của Ngài, chúng vội vã lùi xa. Chúng trèo lên các ngọn núi; chúng trượt xuống các thung lũng, đến nơi mà Ngài đã lập ra cho chúng*** (Thi Thiên 104:6-8).

"*Ôi, lạy Chúa*!" Bạn thốt lên khi khối đất khổng lồ duy nhất tách ra dọc theo nơi các suối nước sâu từng phun trào, tạo thành nhiều lục địa. Hãy cảm nhận trái đất rung chuyển dữ dội khi lớp vỏ hành tinh bị xoắn ra hoặc đập vào nhau, đẩy những ngọn núi vút lên trời trong khi uốn cong một số lớp bùn theo những góc độ cực kỳ sắc nét.

Sự thật: Đỉnh của những ngọn núi cao nhất thế giới đầy rẫy vỏ sò, và các lớp đá bị gấp nếp nhưng vẫn nguyên vẹn có thể thấy trên khắp thế giới (các sự kiện nén địa chất).

Hãy nhìn những cột khói và những luồng lửa bốc lên khi vô số ngọn núi lửa phun trào trên khắp thế giới. Hãy nhìn những tảng đá giống như sao băng lao vút qua bầu trời. Sự phán xét của Đức Chúa Trời là một cảnh tượng thể hiện quyền năng không thể tưởng tượng được, cũng như lòng thương xót và ân điển của Ngài khi ban sự phán xét để loài người không tiếp tục chìm sâu hơn vào sự không tin và sự nổi loạn. Và để cho phép một khởi đầu mới. ***Đức Chúa Trời nhớ đến Nô-ê, mọi sinh vật sống, và tất cả các loài gia súc ở cùng ông trong chiếc tàu, rồi Đức Chúa Trời khiến gió thổi qua mặt đất, và nước rút đi*** (Sáng Thế Ký 8:1).

Hãy nghe tiếng gió gào thét khi nó thổi qua mặt đất. Thánh Linh của Đức Chúa Trời có thể đang lượn lờ một lần nữa trên mặt nước hiện đang bao phủ trái đất, giống như Thánh Linh của Ngài đã làm vào ngày đầu tiên của Tuần Sáng Tạo. Hãy quan sát nước dập dềnh qua lại khi những cơn sóng thần khổng lồ ập đến rồi rút đi với những con sóng cao hơn cả tòa nhà 30 tầng. Hãy quan sát nước khi nó cuốn theo hàng tỷ tấn mảnh vỡ và

trầm tích, rồi để lại những lớp trầm tích xếp chồng lên nhau. Hãy nhìn những thi thể bị chôn vùi của các loài sinh vật, chúng sẽ cung cấp cho các thế hệ tương lai bằng chứng không thể chối cãi về sự phán xét của Đại Hồng Thủy và sự thật trong Lời Đức Chúa Trời.

Sự thật: Carbon-14, vốn lẽ ra phải phân rã đến mức không thể đo lường được trong vòng chưa đầy 100.000 năm, lại được tìm thấy trong vật liệu hữu cơ ở tất cả các lớp đá chứa hóa thạch.[256]

Hãy hình dung hầu hết các đặc điểm địa chất ngày nay được hình thành khi nước rút dần, tràn xuống các lục địa lần cuối cùng. Hãy nhìn dòng chảy với tốc độ 120 dặm/giờ cuốn trôi các tầng trầm tích mới lắng đọng, có độ sâu lên đến hơn 10.000 feet ở một số khu vực, đồng thời để lại những hẻm núi khổng lồ ở những vùng khác. Hãy quan sát nước của sự phán xét lắng đọng vào các khu vực sụp đổ để hình thành các đại dương ngày nay.

Sự thật: Ngày nay, các con sông và cơn bão đổ khoảng 20 tỷ pound trầm tích vào các đại dương hàng năm, trong khi các quá trình kiến tạo chỉ loại bỏ một tỷ tấn.[257] Với tốc độ tích tụ hiện tại, lượng trầm tích trên đáy biển sẽ hình thành trong 12 triệu năm. Mặc dù sự thật này không phù hợp với khung thời gian *hàng tỷ năm*, nhưng nó phù hợp với **quan điểm Kinh Thánh** vì phần lớn trầm tích đã được đổ vào các đại dương trong Đại Hồng Thủy.

Hãy tưởng tượng những gì đang diễn ra dưới lòng đất. Các sinh vật trên cạn và dưới biển, vốn mới đây còn bị chôn vùi trong các tầng trầm tích do nước bồi đắp, đang dần hóa thạch. Kim cương đang hình thành nhanh chóng dưới áp suất và nhiệt độ cực cao từ hoạt động núi lửa. Các nhũ đá và măng đá đang hình thành nhanh chóng bên trong các hang động khi hơi ẩm chảy qua các lớp trầm tích giàu chất hữu cơ. Lượng lớn thực vật và tảo, bị kẹt trong các lớp trầm tích do nước lũ mang lại, đang ở vị trí sẵn sàng để cuối cùng tạo thành các mỏ khí đốt tự nhiên, dầu mỏ và than đá. Và các thân cây bị chôn vùi đang

bắt đầu hóa thạch.

Sự thật: Các mẫu dầu mỏ, khí đốt tự nhiên, than đá và kim cương từ khắp nơi trên thế giới vẫn chứa Carbon-14, chất này lẽ ra phải phân rã đến mức không thể đo lường được trong vòng chưa đầy 100.000 năm.[258]

Hãy quan sát Noah và gia đình ông thờ phượng trong khi họ chờ đợi dấu hiệu của Đức Chúa Trời để bắt đầu lại trong thế giới đã bị nước tràn ngập và hủy diệt: ***"Thế giới lúc bấy giờ, vì bị nước tràn ngập, đã bị hủy diệt***" (2 Phi-e-rơ 3:6).

Sự thật: Có khoảng 1.200 loại khoáng chất trên Trái Đất. Lượng của hầu hết các loại khoáng chất này và tốc độ tích tụ của chúng có thể được đo lường trong các đại dương ngày nay. Mỗi yếu tố này đều cho thấy đại dương còn quá trẻ để phù hợp với tuổi đời 3 tỷ năm theo quan điểm thế tục. Ví dụ, mỗi năm các đại dương trên thế giới nhận thêm khoảng 375 triệu tấn muối do nước chảy từ sông và quá trình rửa trôi natri từ các khối đất liền. Nếu tốc độ này đều đặn, các đại dương có thể đã chuyển từ nước ngọt sang nước mặn như hiện nay trong khoảng 40 triệu năm.[259] Tuy nhiên, phần lớn các khoáng chất đã được lắng đọng vào các đại dương trong trận đại hồng thủy toàn cầu.

Hãy hình dung Nô-ê khi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta *Giao Ước Cầu Vồng*, hứa sẽ không bao giờ phán xét tội lỗi bằng một trận đại hồng thủy như vậy nữa: ***"Ta sẽ đặt cầu vồng của Ta trong mây, và nó sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa Ta và trái đất." Và khi Ta mang mây đến trên mặt đất, cầu vồng sẽ hiện ra trong mây; Ta sẽ nhớ đến giao ước của Ta, là giao ước giữa Ta với các ngươi và mọi sinh vật sống thuộc mọi loài xác thịt; và nước sẽ không còn trở thành trận lụt để hủy diệt mọi loài xác thịt nữa*** (Sáng Thế Ký 9:13-15).

Hãy hình dung quả địa cầu ngày nay. Hãy để những lục địa bị chia cắt, những dãy núi nhô cao, những mũ băng trắng ở hai cực,

và những vùng biển xanh nhắc nhở bạn về sự phán xét tội lỗi trong quá khứ của Đức Chúa Trời.

Các thế hệ ***tương*** lai sẽ không còn lý do nào để biện minh nếu họ từ chối chấp nhận kế hoạch cứu rỗi duy nhất của Đức Chúa Trời khỏi sự phán xét sắp đến của Ngài, bởi vì Kinh Thánh và mọi lớp trầm tích, mảnh than đá, hóa thạch, lít dầu hay chiếc nhẫn kim cương đều là lời kêu gọi rằng: *Đức Chúa Trời đã ban cho một con đường hẹp dẫn đến cánh cổng duy nhất và thẳng tắp của Ngài để được cứu rỗi khỏi sự phán xét toàn cầu sắp đến về tội lỗi, và cánh cổng đó chính là Chúa Giê-su Christ.* ***Hãy vào qua cửa hẹp; vì cửa rộng và đường thênh thang dẫn đến sự hủy diệt, và có nhiều người đi vào đó; nhưng cửa hẹp và đường chật hẹp dẫn đến*** *sự sống…* (Ma-thi-ơ 7:13-14).

Dấu hiệu của một niềm tin đáng tin cậy về mặt khoa học là nó phải phù hợp với những dự đoán của chính nó. Khoa học dựa trên quan sát ủng hộ các ghi chép trong Kinh Thánh về Sự Sáng Tạo và Đại Hồng Thủy, bởi vì *Lời* Đức Chúa Trời *là chân thật, từng chữ một và từ đầu đến cuối*.

***

"Các nhóm Trường Chúa Nhật dành cho Thanh thiếu niên và Người lớn của chúng tôi đã xem các video của quý vị. Mọi người đều thấy chúng thú vị và bổ ích. Tôi từ lâu đã tin vào sự Sáng tạo theo Kinh Thánh, nhưng những thông điệp của quý vị đã khích lệ tôi mạnh dạn hơn trong việc chia sẻ thông tin này với người khác." Mục sư Dan ở MI



19

Nguyên lý Nhân loại và Chủng loài Nhân loại

…Chính Đức Chúa Trời đã tạo dựng trái đất…để có người ở (Ê-sai 45:18) và ***Ngài…đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài…nam và*** *nữ*... (Sáng Thế Ký 1:27).

Khoa học ứng dụng là người bạn chân chính của người tin Chúa! ***Nguyên lý Nhân loại*** cho rằng vũ trụ dường như đã được thiết kế với các định luật vật lý và tính chất cụ thể để cho phép sự sống tồn tại trên Trái Đất. Từ tiếng Hy Lạp *"anthropos"* có nghĩa là *"con người"*, do đó Nguyên lý Nhân loại mô tả cách vũ trụ của chúng ta dường như đã được thiết kế đặc biệt cho sự tồn tại của loài người.[260] Trong số hàng trăm ví dụ, xin cho phép tôi đưa ra một vài ví dụ từ chính hệ Mặt Trời của chúng ta.

Mặt Trời là một ngôi sao độc nhất vô nhị, hoàn hảo để cho phép sự sống tồn tại trên Trái Đất. Hầu hết các ngôi sao đều dao động dữ dội đồng thời phát ra lượng lớn tia gamma, tia cực tím và các tia vũ trụ có hại khác, đủ để tiêu diệt sự sống trên bất kỳ hành tinh nào gần đó. Tuy nhiên, Mặt Trời thể hiện sự thiết kế có chủ đích của một ngôi sao hoạt động rất đều đặn, cho phép sự sống phát triển thịnh vượng trên hành tinh của chúng ta.

Mặt Trời của chúng ta cũng có kích thước vừa đủ để thực vật phát triển mạnh. Nếu nó nhỏ hơn nhiều, bức xạ tia cực tím

phát ra

sẽ không đủ để quá trình quang hợp diễn ra. Nếu nó lớn hơn nhiều, bức xạ phát ra sẽ hủy diệt sự sống trên Trái Đất. Mặt Trời của chúng ta gợi ý về thiết kế có chủ đích của nó.

Trái Đất nằm ở khoảng cách vừa đủ so với Mặt Trời để sự sống có thể phát triển thịnh vượng tại đây. Trong phạm vi nhiệt độ vô cùng rộng lớn trên khắp vũ trụ — dao động từ hàng triệu độ bên trong một ngôi sao đến những vùng sâu thẳm dưới điểm đóng băng của không gian vũ trụ — nước chỉ tồn tại ở trạng thái lỏng trong một khoảng hẹp 180 độ. Nếu Trái Đất gần Mặt Trời hơn 4%, tất cả nước sẽ bốc hơi và sẽ không có sự sống trên Trái Đất. Nếu Trái Đất xa Mặt Trời hơn 4%, tất cả nước sẽ đóng băng, khiến các dạng sống hiện có không thể phát triển.
Khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời dường như thể hiện một thiết kế có chủ đích.

Khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng cũng dường như thể hiện một thiết kế có chủ đích để tạo điều kiện cho sự sống trên hành tinh của chúng ta. Thủy triều trên Trái Đất được gây ra bởi lực hấp dẫn của Mặt Trăng. Nếu Mặt Trăng quá gần, thủy triều sẽ ngập lụt toàn cầu hai lần mỗi ngày. Nếu Mặt Trăng quá xa, thủy triều sẽ quá yếu để giúp làm sạch đại dương. Thảm họa sinh vật biển do đó gây ra sẽ ảnh hưởng đến mọi sự sống, vì oxy trong không khí chúng ta hít thở chủ yếu được tái tạo bởi thực vật biển. Điều này ủng hộ Nguyên lý Nhân văn.

Lực hấp dẫn của Trái Đất cũng vừa đủ để sự sống tồn tại. Hành tinh của chúng ta quay với tốc độ khoảng 1.000 dặm mỗi giờ tại xích đạo, trong khi chúng ta lao vun vút quanh Mặt Trời với tốc độ hơn 66.000 dặm mỗi giờ (khoảng 30 lần tốc độ của một viên đạn bay nhanh)! Tuy nhiên, lực hấp dẫn của hành tinh vẫn giữ chúng ta ở vị trí mà không nghiền nát chúng ta, cho phép sự sống tồn tại trên Trái Đất. Thật đáng kinh ngạc!

Tôi mới chỉ chạm đến bề mặt của Nguyên lý Nhân loại. Ví dụ, hãy xem xét rằng mỗi proton chứa ba quark phân rã thành anti-quark và electron dương

. Tốc độ phân rã này là hoàn hảo để sự sống tồn tại. Nếu tốc độ nhanh hơn, các proton phân rã sẽ phát ra liều lượng bức xạ chết người, chấm dứt mọi sự sống. Nếu tốc độ chậm hơn, sẽ không có đủ vật chất trong vũ trụ để sự sống có thể tồn tại. Điều này ủng hộ một thiết kế có chủ đích.

Từ các hành tinh khí khổng lồ trong hệ Mặt Trời bảo vệ Trái Đất khỏi các thiên thạch lạc đến sự ổn định của proton, những đặc tính cụ thể này đều ủng hộ Nguyên lý Nhân loại, điều này ngụ ý mạnh mẽ rằng Đấng Thiết Kế Thông Minh theo Kinh Thánh đã tạo ra Trái Đất để loài người sinh sống.

Quan điểm thế tục cho rằng có vô số vũ trụ, do đó, dù xác suất toán học cho sự tồn tại của sự sống trên hành tinh chúng ta là rất thấp, những yếu tố phức tạp cần thiết để duy trì sự sống trên Trái Đất cũng không phải là điều đặc biệt trong vũ trụ. Tuy nhiên, dù có những tuyên bố liên tục về việc phát hiện các hành tinh có thể cư trú ở những vùng xa xôi của vũ trụ, không có tuyên bố nào trong số đó chịu được sự kiểm chứng khoa học nghiêm túc dù chỉ một chút. Do đó, dường như Đức Chúa Trời... ***đã tạo dựng trái đất*** *...* ***để con người sinh sống*** (Ê-sai 45:18) và… ***đã tạo dựng con người theo hình ảnh của*** *Ngài…* (Sáng Thế Ký 1:27).

Tôi thường được hỏi: *Nếu con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, và nếu tất cả loài người đều xuất phát từ A-đam và Ê-va,* ***thì các chủng tộc con người đến từ đâu*****?** Câu trả lời dựa trên Kinh Thánh của tôi đòi hỏi chúng ta phải hiểu bối cảnh.

Lệnh của Đức Chúa Trời dành cho Nô-ê, gia đình ông và các loài sinh vật trên tàu là phải lan tỏa khắp thế giới: ***"Hãy ra khỏi tàu, ngươi, vợ ngươi, các con trai ngươi và vợ của các con trai ngươi cùng với ngươi. Hãy mang theo mọi sinh vật sống đang ở cùng*** *ngươi…* ***để chúng sinh sôi nảy nở dồi dào trên đất, sinh sản và nhân lên trên***

trên mặt đất (Sáng Thế Ký 8:16-17). Đây là giai đoạn đầu của Kỷ Băng Hà trên Trái Đất (xem chương 6).

Mặc dù chúng ta có thể cho rằng Kỷ Băng Hà là một thời kỳ giá lạnh, nhưng phần lớn Trái Đất lại có khí hậu nhiệt đới trong khoảng thời gian đó. Nước nóng từ các mạch nước sâu đã làm ấm các đại dương và gây ra sự bốc hơi mạnh mẽ, dẫn đến sự hình thành lớp mây mang mưa đến các vùng trung tâm của hành tinh chúng ta và tuyết ở các cực. Do lượng nước tồn tại dưới dạng băng và tuyết ở các vùng cực, mực nước biển lúc đó thấp hơn khoảng 395 feet so với hiện nay. Các sách giáo khoa thế tục cũng xác nhận điều này: *"Hai mươi nghìn năm trước… mực nước biển thấp hơn 120m (395 feet) so với hiện nay… các khối băng tan chảy và mực nước biển dâng* cao…"[261] Mực nước biển thấp hơn đã làm lộ ra nhiều vùng thềm lục địa của Trái Đất hơn so với hiện nay,[262] giúp các loài động vật lan rộng khắp hành tinh.

Các loài động vật rời khỏi tàu Noah mang theo toàn bộ nguồn gen của loài cụ thể của chúng, tạo điều kiện cho sự đa dạng di truyền phong phú. Quá trình hình thành loài diễn ra nhanh chóng (do sự cạn kiệt gen: xem chương 10) khi các loài động vật lan rộng và thích nghi với môi trường mới.

Tuy nhiên, con người đã nổi loạn và tụ tập tại một địa điểm, Babel. Do đó, Đức Chúa Trời đã chia rẽ loài người vào thời Peleg: ***"Và Ê-bên sinh được hai con trai; tên của một người là Peleg; vì vào thời ông, đất đã bị chia rẽ..."*** (Sáng Thế Ký 10:25). Tên *Peleg* có nghĩa là "chia rẽ" hoặc "rãnh nứt". Chắc chắn, trận Đại Hồng Thủy toàn cầu đã dẫn đến việc các khối lục địa bị chia cắt, các dãy núi nhô cao và hoạt động núi lửa khắc xẻ lớp vỏ Trái Đất như một bức tranh ghép hình chưa hoàn thiện. Tuy nhiên, chính trong khoảng thời gian ~239 năm của cuộc đời Peleg, các ngôn ngữ đã bị lẫn lộn, buộc loài người phải tản mác khắp mặt đất. ***Vì vậy, nơi đó được gọi là Babel; vì Đức Giê-hô-va***

đã làm rối loạn ngôn ngữ của cả trái đất tại đó; và từ đó, Đức Giê-hô-va đã phân tán họ ra khắp mặt đất (Sáng Thế Ký 11:9).

Vậy, ***các chủng tộc khác nhau của loài người đến từ đâu?*** Chủng tộc duy nhất được đề cập trong Kinh Thánh là chủng tộc con người (Ma-la-chi 2:10, Công Vụ 17:26). Câu hỏi thích hợp hơn là: ***Các nhóm người có ngoại hình khác nhau đến từ đâu?*** Câu trả lời là từ 500 đến 700 năm sau trận lụt, khi các đại dương trên thế giới nguội đi, quá trình bốc hơi chậm lại, và Kỷ Băng Hà kết thúc. Khi các tảng băng bắt đầu tan chảy, đặc biệt là ở các vĩ độ thấp, nước tràn ngập các biển, khiến con người bị giới hạn trên hòn đảo hoặc lục địa mà họ đang sinh sống.
Trong khoảng 3.200 năm, các dân tộc đã phát triển từ nguồn gen bên trong chính nhóm của họ. Những biến thể di truyền vi mô nhỏ đã tích lũy trong DNA của mỗi nhóm, dẫn đến các đặc điểm liên quan đến bất kỳ nhóm dân tộc cụ thể nào ngày nay, **tất cả đều được tạo dựng theo hình ảnh của Đấng Tạo Hóa.**

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng thông tin di truyền được tìm thấy ở con người ngày nay đã phát sinh (truyền lại) từ dữ liệu di truyền mà Đức Chúa Trời đã tạo ra trong các tổ tiên ban đầu của chúng ta, A-đam và Ê-va. Thông tin di truyền này sau đó đã bị thu hẹp lại trong bộ gen của bốn cặp vợ chồng trên tàu Nô-ê. Điều thú vị là, một nghiên cứu của Tạp chí National Geographic về bộ gen người đã báo cáo rằng tất cả con người đều xuất phát từ một trong bốn nguồn gen riêng biệt.[263] Tuyệt vời!

Một nghiên cứu năm 1995 về nhiễm sắc thể Y ở nam giới cho thấy tất cả con người đều có nguồn gốc từ một người đàn ông, được gọi là ***"Adam nhiễm sắc thể Y***". Một nghiên cứu về DNA ty thể ở phụ nữ tiết lộ rằng tất cả con người đều có thể truy nguyên về một người phụ nữ, được gọi là ***"Eve châu Phi"*** hoặc ***"Eve ty thể***". Các nghiên cứu sâu hơn về tỷ lệ đột biến cho thấy Eve có thể đã sống cách đây khoảng 6.000 năm

trước đây![264] Mặc dù chúng ta không biết màu da của Adam hay Eve là gì, nhưng nếu hai đứa trẻ từ một cặp vợ chồng da trắng và da đen kết hôn, con cái của họ có thể có bất kỳ sắc thái da nào được tìm thấy ở người dân trên khắp thế giới!

Quan điểm Kinh Thánh giải thích tại sao chúng ta có thể thực hiện truyền máu, cấy ghép thận và nhiều thủ thuật y tế khác giữa những người có ngoại hình khác nhau, bởi chúng ta không tiến hóa thành các cấp độ khác nhau như Darwin đã ngụ ý trong cuốn sách sai lầm, thay đổi quan điểm thế giới của ông, ****Nguồn gốc các loài thông qua chọn lọc tự nhiên hoặc Sự bảo tồn các chủng tộc được ưu ái trong cuộc đấu tranh sinh tồn****. Hoặc tệ hơn, trong cuốn sách tiếp theo kinh khủng của ông, ****Nguồn gốc loài người*.*** Những người theo chủ nghĩa thế tục che giấu tiêu đề đầy đủ của cuốn sách đầu tiên của Darwin và giả vờ như cuốn sách thứ hai của ông chưa từng tồn tại.[265] Vì vậy, hãy nhớ rằng triết lý xấu xa về sự thay đổi vĩ mô đang nguy hiểm khi tuyên truyền rằng động vật, bao gồm cả con người, đã tiến hóa đến các mức độ khác nhau, với những loài tiến hóa nhất sẽ chiến thắng trong cuộc đấu tranh sinh tồn. Thật kinh hoàng!

Các nghiên cứu về dân số loài người cho thấy, nếu bốn cặp vợ chồng sống sót sau Đại Hồng Thủy cách đây khoảng 4.500 năm, và nếu từ đó đến nay mỗi cặp vợ chồng trung bình sinh 2,2 con, thì ngày nay chúng ta sẽ có hơn 8 tỷ người trên Trái Đất. Các báo cáo điều tra dân số cho biết hiện nay có hơn 8 tỷ người đang sinh sống trên hành tinh của chúng ta.[266]

Các ghi chép lịch sử cũng ủng hộ khung thời gian của trận Đại Hồng Thủy trong Kinh Thánh, vì các ghi chép lịch sử đáng tin cậy chỉ có thể truy ngược lại khoảng 5.000 năm.[267] Các ghi chép của Trung Quốc kể về tám người sống sót sau trận Đại Hồng Thủy trên một con thuyền, sau đó tái định cư và làm cho thế giới đông đúc trở lại! Những ghi chép này bắt nguồn từ gia đình Nô-ê và được một trong những người con trai của ông mang đến châu Á.

Quan điểm thế tục cho rằng người cổ đại đã ghi chép các

pha trăng, xây dựng các công trình đá khổng lồ (megalithic), vẽ tranh, chế tạo nhạc cụ và tổ chức các nghi lễ tôn giáo, nhưng

họ đã không ghi chép lại lịch sử của mình trong 1,8 triệu năm đầu tiên của sự tồn tại.

Một bằng chứng thú vị về sự thật của Lời Chúa được soi dẫn lại đến từ những phần dường như nhàm chán nhất khi đọc, đó là các bản ghi gia phả. Theo **quan điểm Kinh Thánh**, lịch sử loài người bắt đầu từ A-đam và Ê-va, khoảng 1.656 năm trước Đại Hồng Thủy. Chúng ta biết được khoảng thời gian tồn tại của thế giới trước Đại Hồng Thủy vì các niên đại trong Sáng Thế Ký chương 5 bao quát khoảng thời gian từ A-đam đến Nô-ê. Các bản dịch tiếng Hê-bơ-rơ của các từ gốc trong các gia phả có nhiều định nghĩa, bao gồm: A-đam – con người; Sết – được chỉ định; Ê-nô-sơ – phàm nhân; Kê-nan – nỗi buồn; Ma-ha-la-lê-l – Đức Chúa Trời được chúc phước; Gia-rết – sẽ xuống; Ê-nóc – sự dạy dỗ; Mê-tu-sê-la – cái chết của ông sẽ mang lại; La-méc – kẻ tuyệt vọng; Nô-ê – sự an ủi. Khi ghép lại, các định nghĩa này đọc như sau: ***Con người được chỉ định là phàm nhân, nỗi buồn*** (nhưng) ***Đức Chúa Trời được chúc phúc sẽ xuống để dạy dỗ. Cái chết của Ngài sẽ mang lại sự an ủi cho kẻ tuyệt vọng***.[268] Thông điệp Phúc Âm này được trình bày ngay trong cuốn sách đầu tiên của Kinh Thánh!

Các đặc tính cụ thể của hệ mặt trời chúng ta cho phép sự sống con người tồn tại trên trái đất, kết hợp với di truyền học và các ghi chép lịch sử, đều ủng hộ rằng ***từ thuở ban đầu, Đức Chúa Trời đã tạo dựng*** (Sáng Thế Ký 1:1a) và rằng Đức Chúa Trời… ***đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài… nam và*** *nữ*…
(Sáng Thế Ký 1:27). **Nguyên lý Dao cạo của Occam**.

***

"Chủ nhật hôm tôi được nghe anh chia sẻ tại nhà thờ của tôi là một trong những giờ phút quan trọng nhất trong cuộc đời tôi. Anh đã giải đáp vô số thắc mắc mà tôi có và giúp tôi hiểu mọi thứ một cách dễ dàng. Cầu Chúa ban phước lành cho anh." Paul ở OR

20

Thiết kế Thông minh theo Kinh Thánh

Tờ New York Times đã cảnh báo rằng phong trào Thiết kế Thông minh sẽ ***"…thay đổi định nghĩa của chính khoa học, khiến nó không còn bị giới hạn trong việc nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên."***[269]

Chú thích trên thừa nhận rằng khoa học bị giới hạn trong một thế giới quan thiên về tự nhiên và thiên vị. Scott Todd của Đại học Bang Kansas đã tuyên bố: *"Ngay cả khi tất cả dữ liệu đều chỉ ra một nhà thiết kế thông minh, giả thuyết như vậy vẫn bị loại trừ khỏi khoa học vì nó không mang tính tự nhiên."* [294] Nhưng chủ nghĩa tự nhiên không phải là một lý thuyết khoa học, mà là một triết lý tôn giáo mà thế giới quan thế tục dựa vào.

Chủ nghĩa tự nhiên cho rằng chính sự sống, thông tin di truyền, hệ thống RNA/DNA và các thiết kế cực kỳ phức tạp khác được tìm thấy trong thực vật và động vật, bao gồm cả con người, là kết quả của các quá trình tự nhiên kết hợp với điều mà họ cho là khiến điều không thể trở nên có thể: những khoảng thời gian vô cùng dài.

Trong chương chín, tôi đã giải thích Định *luật Sinh sinh* và lý do tại sao sự sống quá phức tạp để có thể tự hình thành. Bây giờ, hãy xem xét cách một khối đá và một vài mảnh đất sét tiết lộ rằng thiết kế phức tạp đó đòi hỏi phải có một nguồn gốc thông minh đứng đằng sau nó.

Núi Rushmore, ở Nam Dakota, được Gutzon và Lincoln Borglum tạc nên từ một sườn đồi đá hoa cương trong khoảng thời gian từ năm 1927 đến năm 1941. Nếu bạn đang ngắm nhìn những bức tượng bán thân cao 60 foot của các cựu tổng thống Hoa Kỳ George Washington, Thomas Jefferson, Abraham Lincoln và Theodore Roosevelt, và một nhân viên kiểm lâm nói với bạn rằng những hình tượng này là kết quả *của hàng triệu năm* xói mòn bởi mưa và gió, bạn sẽ kết luận rằng nhân viên kiểm lâm đó bị điên. Điều này là bởi vì sự phức tạp trong thiết kế quá tinh vi để có thể hình thành do các quá trình tự nhiên. Nghĩa là, ngay cả đá được chạm khắc cũng đòi hỏi phải có một nguồn gốc thông minh đằng sau nó.[270]

Quan điểm Kinh Thánh cho rằng ngay cả thiết kế được thấy trong đá granit chạm khắc cũng chứng minh có một nhà điêu khắc thông minh, và thiết kế tuyệt vời được tìm thấy trong các dạng sống mọc lên từ đất, bơi lội trong biển cả, bay lượn trên bầu trời hoặc bò trườn trên mặt đất – những thứ phức tạp hơn đá chạm khắc hàng nghìn tỷ lần – chính là bằng chứng về Đấng Thiết Kế Thông Minh trong Kinh Thánh của chúng ta.

Các ví dụ về thiết kế thông minh được mọi người đón nhận, ngoại trừ nhóm những người sùng bái chủ nghĩa tự nhiên. Mặc dù có một phong trào Thiết kế Thông minh (**ID)** phi Kitô giáo [271], trong đó có nhiều Kitô hữu, người theo Phong trào Mới, người Hindu, Phật tử, người vô thần và những người khác tham gia, tôi ưa chuộng IBD (Thiết kế Thông minh theo Kinh Thánh). Tôi tin rằng chúng ta nên dâng vinh quang cho Đấng xứng đáng, là Chúa Giê-su Christ, Đấng đã tạo dựng muôn vật bằng Lời phán của Ngài: ***"Mọi sự đều do Ngài mà nên; và không có Ngài thì chẳng có gì được tạo dựng***" (Giăng 1:3).

Sau khi chuẩn bị quả cầu cơ bản, nước, bầu khí quyển và đất, Đức Chúa Trời đã tạo ra thực vật để cung cấp nguồn thức ăn và oxy vào ngày thứ ba: ***"Đức Chúa Trời phán: 'Hãy để đất mọc lên cỏ, các loại cây cỏ sinh hạt, và các cây ăn quả sinh*** *trái…'"* (Sáng Thế Ký 1:11a). Ngày tiếp theo, Đức Chúa Trời

đã tạo ra mặt trời để giúp thực vật hoàn thành quá trình cực kỳ phức tạp duy trì sự sống, đó là **quang hợp**. Quá trình này diễn ra trong thực vật xanh và tảo, biến ánh sáng mặt trời, nước và carbon mà chúng hấp thụ thành oxy và đường. Oxy được giải phóng vào khí quyển trong khi glucose được lưu trữ trong thực vật, cung cấp năng lượng cho chính thực vật, cho các loài ăn thực vật và cho các loài ăn thịt sau khi sa ngã. Thật là một thiết kế thông minh phi thường!

Đức Chúa Trời đã tạo ra ong để thụ phấn cho thực vật. Sự tương tác phức tạp giữa ong và một số loài thực vật cho thấy dấu ấn của IBD.

H**ãy xem loài Lan Xô**.[272] Cánh hoa có bề mặt nhầy nhụa khiến con **ong**, bị thu hút bởi mùi hương của mật hoa, trượt chân và rơi vào cái xô của cây lan. Cái xô chứa một vũng chất lỏng và cách duy nhất để con ong thoát ra khỏi vũng đó là leo lên một bậc thang ở mép vũng, nơi có một đường hầm dẫn chúng ra khỏi bông hoa. Tuy nhiên, khi con ong bò qua đường hầm, thành hoa co lại và giữ chặt con côn trùng trong khi hoa lan dán hai túi phấn hoa vào lưng con ong. Sau khi để keo khô, hoa lan thả con ong ra để nó có thể bay đi và, nếu nó đậu trên một bông hoa lan Bucket Orchid khác, toàn bộ quá trình sẽ lặp lại. Con ong trượt chân và rơi xuống hồ nước, bò lên bậc thang và chui vào đường hầm, nơi thành hoa lại bắt giữ nó một lần nữa. Con ong nhỏ đáng thương có lẽ đang nghĩ: *"Déjà vu! Mình đã từng ở đây trước đây phải không?*" Nhưng lần này, hai móc từ hoa thò ra và gỡ bỏ các túi phấn hoa để hoàn tất quá trình thụ phấn! Sau đó, con ong lại được thả ra! Wow! Sự ủng hộ tuyệt vời dành cho IBD!

Giống như hoa lan xô, **cây bẫy côn trùng** ăn thịt cũng sử dụng mật hoa để thu hút côn trùng, cùng với bề mặt trơn trượt và một vũng chất lỏng để bắt chúng. Tuy nhiên,

kết quả lại hoàn toàn khác. Lá của cây bình hình thành một hình trụ giống như một chiếc bình nước. Mép của chiếc bình rất trơn, nên khi một con côn trùng đậu lên đó, nó sẽ trượt chân và rơi vào trong bình, chìm xuống vũng chất lỏng. Nhưng ở đây không có khoảnh khắc *"Déjà vu" nào* cả, vì vũng chất lỏng đó chứa các enzym tiêu hóa giúp phân hủy con côn trùng để cây có thể hấp thụ chất dinh dưỡng của nó. Những điểm tương đồng giữa các loài thực vật này là bằng chứng cho thấy IBD.

Và Đức Chúa Trời phán: "Hãy để các dòng nước sinh ra dồi dào các loài sinh vật có sự sống…" (Sáng Thế Ký 1:20a). Vào ngày thứ năm của công cuộc sáng tạo, Đức Chúa Trời đã lấp đầy biển cả bằng các loài sinh vật, bao gồm cả **cá heo** – loài sinh vật "la lên" IBD!
Những loài động vật có vú sống dưới nước này có thể bơi với tốc độ lên đến 25 dặm mỗi giờ, mặc dù về mặt lý thuyết, cơ bắp của chúng chỉ cho phép chúng bơi với tốc độ khoảng 10 dặm mỗi giờ. Khả năng lướt nhanh như vậy trong nước là do Đức Chúa Trời đã thiết kế lớp da bên ngoài của chúng bằng một chất liệu có thể thấm nước và tự động điều chỉnh theo mọi chuyển động của cá heo. Hệ thống đáng kinh ngạc này giúp giảm ma sát giữa nước và da cá heo tới 60%, cho phép loài vật này đạt được tốc độ nhanh hơn nhiều so với tốc độ mà chỉ riêng cơ bắp của chúng có thể tạo ra.

Những thành tựu kỹ thuật thường là kết quả của việc mô phỏng những gì đã được tìm thấy trong Sáng tạo của Đấng Thiết kế Thông minh trong Kinh Thánh. Hải quân hy vọng một ngày nào đó sẽ mô phỏng được cấu trúc IBD có trong da cá heo để áp dụng vào thân tàu và tàu ngầm.

Và Đức Chúa Trời đã tạo ra những con cá voi lớn, cùng mọi sinh vật sống biết di chuyển, mà các dòng nước đã sinh ra *dồi dào*… (Sáng Thế Ký 1:21a).

Vào ngày thứ năm, Đức Chúa Trời đã tạo ra sứa. Những sinh vật này chứa khoảng 98% nước và không có não, tim, mắt hay xương, nhưng chúng lại là những loài săn mồi cực kỳ thành công trong đại dương.

Được thiết kế gần như trong suốt, chúng hòa mình vào môi trường bất cứ nơi nào chúng đi qua. Một số loài động vật không xương sống này bơi bằng cách sử dụng hệ thống đẩy, trong đó các cơ bắp được thiết kế đặc biệt đẩy nước ra khỏi *chiếc chuông* rỗng của chúng để di chuyển. Một số loài khác bám vào các vật thể như rong biển để trôi theo dòng hải lưu. Sứa dựa vào các tế bào thần kinh được thiết kế tinh vi; khi bị kích thích bởi tiếp xúc hoặc chuyển động, chúng sẽ phóng ra một mũi lao nhỏ chứa độc tố vào con mồi (các sinh vật biển nhỏ bao gồm cá và các loài sứa khác). Sau đó, chúng dùng xúc tu để kéo con mồi vào. Sứa Sư Tử Bắc Cực là loài sứa lớn nhất, một số con nặng tới 500 pound với đường kính thân lên đến 8 feet. Với các xúc tu dài khoảng 190 feet, chúng có thể vươn ra và chạm vào bạn!

…và các loài chim có thể bay trên mặt đất trong bầu trời rộng mở (Sáng Thế Ký 1:20b).

Các loài sinh vật bay là bằng chứng cho thấy Đấng Thiết Kế Thông Minh trong Kinh Thánh, và Đức Chúa Trời đã tạo ra bốn loại: chim, côn trùng, động vật có vú và bò sát (các loài pterosaur đã tuyệt chủng, không có lông vũ). Mỗi loài đều có *tính phức tạp không thể giản lược*, nghĩa là các bộ phận khác nhau của chúng (não, hệ thần kinh trung ương, lông, cơ bắp, thị lực, cánh, v.v.) phải được tích hợp hoàn toàn thành một hệ thống hoạt động ngay từ đầu để cho phép chúng bay lượn trên không trung. Nếu thiếu bất kỳ yếu tố nào, chúng sẽ chỉ là những sinh vật bò lê thay vì bay, và trở thành thức ăn nhanh cho các loài săn mồi, vì không có bộ phận nào trong số đó có thể bay được một mình.

Khi tôi đang ở trên máy bay, ở độ cao 34.000 feet so với mực nước biển, tôi bắt đầu suy nghĩ về điều gì giúp máy bay lơ lửng trên không. Rốt cuộc, nếu bạn cầm bất kỳ bộ phận nào của máy bay trong tay và buông ra, nó sẽ rơi xuống đất. Thực tế là, tất cả các bộ phận phải hoạt động cùng nhau như một hệ thống tích hợp, đúng như cách các kỹ sư tài ba đã thiết kế, nếu không thì máy bay

sẽ không bao giờ cất cánh được. Tương tự như vậy, côn trùng bay, động vật có vú, bò sát và chim chóc đều là minh chứng rõ ràng cho IBD!

Và Đức Chúa Trời đã tạo ra… mọi loài chim có cánh theo loài của chúng; và Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt (Sáng Thế Ký 1:21b).

Tất cả các loài chim, ngay cả chim sẻ của Darwin, đều khẳng định IBD. Hãy lấy ví dụ về chim gõ kiến. Loài chim kỳ diệu này có thể gõ nhanh hơn cả tốc độ bắn của súng máy, và lực dừng đột ngột khi mỏ chạm vào cây có thể tương đương với ~1.000 lần lực hấp dẫn! Vậy, điều gì đã ngăn đầu con chim gõ kiến không bị nổ tung trong lần gõ đầu tiên vào cây? Thực ra, mỏ và não của nó được tách biệt khỏi hộp sọ bằng các mô hấp thụ lực va chạm, và các cơ đặc biệt kéo não con chim ra xa khỏi mỏ ngay trước khi va chạm. Thiết kế tích hợp này chứng minh cho IBD.

Xương của chim được thiết kế rỗng để giảm trọng lượng. Những xương này sẽ dễ dàng gãy vụn nếu không có các thanh ngang bên trong giúp tăng cường độ bền. Các kiến trúc sư và kỹ sư áp dụng thiết kế này vào các công trình nhân tạo vì các thanh ngang mang lại sự hỗ trợ vô cùng lớn.

Lông chim được thiết kế với hàng chục nghìn bộ phận, bao gồm các sợi lông nhánh ra từ thân lông, các nhánh bên chồng chéo lên nhau, và các móc giống Velcro giữ các mảnh lông cố định. Theo các nhà khoa học, lông chim là ***"các phụ kiện biểu bì phức tạp nhất được tìm thấy ở động vật."***[273]

Chuyển động vỗ cánh của chim được tạo ra bởi các cơ ngực mạnh mẽ đẩy cánh xuống, và một hệ thống ròng rọc được thiết kế tinh vi giúp nâng cánh lên. Chuyển động vỗ cánh đẩy không khí lùi lại, qua các cánh được thiết kế theo nguyên lý khí động học, tạo ra một khoảng trống phía trên cánh giúp nâng chim lên,

giúp chim bay được. Các cơ điều khiển cánh và lông đuôi hoạt động hoàn toàn hài hòa với hệ thần kinh trung ương, được điều khiển bởi "máy tính hàng không" của chim – chính là bộ não của nó. Thật đáng kinh ngạc! Vậy nên, bị gọi là *"não chim*" cũng chẳng tệ đến thế.

Tôi không chắc dơi được tạo ra vào ngày thứ năm hay thứ sáu. Dù sao đi nữa, khi nói đến việc săn mồi trong thế giới hậu lời nguyền của chúng ta, loài **dơi** ăn côn trùng (một số con bắt được tới 500 con muỗi mỗi giờ) thực sự là một ví dụ điển hình về IBD!

Dơi sở hữu hệ thống định vị bằng tiếng *vang* được thiết kế vô cùng tinh vi, được gọi là *"sonar* dơi", giúp chúng săn côn trùng vào ban đêm. Một con dơi phát ra âm thanh tần số cao, tức là xung sonar, với tần số từ 30.000 đến 100.000 hertz (chu kỳ mỗi giây). (May mắn thay, giới hạn trên của thính giác con người là 20.000 hertz nên những âm thanh đó không làm chúng ta phát điên). Con dơi sau đó nghe và nhận diện các tiếng vang dội lại từ các vật thể, ngay cả khi khoảng cách chỉ là 2 triệu phần nghìn giây, giúp nó tránh chướng ngại vật và bắt được con mồi. Thật đáng kinh ngạc, IBD!

Các hóa thạch dơi được tìm thấy trong các lớp đá dưới cùng — được những người phủ nhận Thảm họa Đại Hồng Thủy coi là cổ xưa nhất — là bằng chứng vững chắc cho IBD, vì chúng phức tạp không kém gì loài dơi ngày nay, với *"...không có giai đoạn trung gian nào được biết đến giữa dơi và các loài ăn côn trùng."*[274] Khoa học thực sự là người bạn chân chính của người tin Chúa.

..kìa, có một đàn ong và mật ong... (Sách Các Quan Xét 14:8). Hãy quay trở lại với loài ong, vì ong mật là một ví dụ tuyệt vời khác về IBD được tìm thấy trong Sáng Tạo của Đức Chúa Trời. Ong mật là những thành viên làm việc nhóm, cùng nhau xây dựng những tổ ong được thiết kế tinh xảo. Để thực hiện điều này, ong sống trong các đàn với một con ong chúa và khoảng 75.000 con ong thợ cái cùng ong đực, mỗi con đều có nhiệm vụ cụ thể. Trong khi ong chúa có thể sống đến tám

năm, mục đích sống của ong đực là giao phối với ong chúa. Nó chết sau khi hoàn thành nhiệm vụ của mình.

ong thợ cái sống khoảng hai mươi ngày, và mỗi con thực hiện một chức năng cụ thể như xây tổ, xây tổ ong, sản xuất mật ong hoặc bảo vệ tổ khỏi kẻ thù. Những con ong thợ trẻ duy trì nhiệt độ trong tổ bằng cách vỗ cánh để làm mát tổ hoặc tụ lại với nhau để sưởi ấm tổ. Trong nỗ lực tìm kiếm nguồn thức ăn, ong mật chuyển phấn hoa từ bông hoa này sang bông hoa khác, hoàn thành quá trình thụ phấn cho các loài thực vật như hoa lan Bucket.

Một đặc điểm thiết kế đáng kinh ngạc của ong là phương thức giao tiếp với nhau, được gọi là *"điệu nhảy của ong mật*". Các động tác của *ong thám thính* thông báo cho các con ong khác về khoảng cách và hướng đến các nguồn thức ăn mới. Ví dụ, nếu nguồn thức ăn cách tổ khoảng một trăm yard, con ong thợ sẽ quay qua lại khoảng ba phần tư inch theo chuyển động tròn chặt chẽ. Nếu thức ăn ở xa hơn, con ong thợ sẽ tạo ra một hình tròn, sau đó di chuyển ngang qua vòng tròn để chỉ hướng thức ăn so với tổ, tương đối với mặt trời. Một hệ thống giao tiếp thực sự đáng kinh ngạc! Những chuyển động chính xác này thể hiện rõ IBD!

Bướm chắc chắn cũng "la lên" **IBD**! Những sinh vật kỳ diệu này chứa thông tin di truyền được mã hóa, ban đầu phát triển thành ấu trùng bò, sau đó là nhộng, và cuối cùng là con bướm bay. Thông tin di truyền này được lưu trữ một cách cực kỳ gọn gàng đến mức các hướng dẫn lắp ráp để tạo ra mười tỷ con bướm có thể được chứa trong một hộp nhỏ bằng kích thước một viên kẹo Tik-Tak!

Con sâu bướm được thiết kế với hàm răng chắc khỏe để nhai lá và hệ tiêu hóa của nó được thiết kế đặc biệt để tiêu hóa lá, thường chỉ là lá của một loại cây cụ thể. Khi con sâu bướm trưởng thành, nó dệt một sợi tơ neo vào lá và bước vào giai đoạn nhộng, trong đó nó

nó không có đầu cũng như chân. Trong giai đoạn này, một sự biến đổi kỳ diệu, hay còn gọi là quá trình biến thái, diễn ra khi các cơ quan của sâu bướm, ngoại trừ hệ thần kinh trung ương, tan rã thành các tế bào đơn lẻ, từ đó các cơ quan mới và khác biệt phát triển để hình thành nên một con bướm lộng lẫy. Thật kỳ diệu! Con bướm xuất hiện với khả năng bay, một chiếc vòi hút dài có thể thu vào để hút mật hoa, những chiếc chân dài có khớp bám vào nụ hoa, mắt kép, và thường là khả năng định hướng để di cư hàng nghìn dặm nhằm đẻ trứng lên cùng loại cây mà nó đã ăn khi còn là sâu bướm.

Những đặc điểm này đã được lập trình sẵn trong thông tin di truyền cực kỳ phức tạp của nó, bao gồm cả bản năng sinh tồn trong mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn hoàn toàn khác biệt của nó. Những sinh vật kỳ diệu như vậy chính là minh chứng cho IBD!

Trong 1 Sa-mu-ên 17:37***, Đa-vít còn nói: "Đức Giê-hô-va đã giải cứu*** *tôi…* ***khỏi móng vuốt con gấu."***
Trong khi tôi đang chia sẻ với một số hội thánh ở vùng hẻo lánh Alaska – những khu vực chỉ có thể tiếp cận bằng máy bay nhỏ hoặc thuyền – một người bạn đã mời tôi đi cùng anh ấy để thu hoạch nguồn thịt nai sừng tấm dự trữ cho mùa đông của gia đình anh ấy. Tôi bắt đầu hỏi xem liệu mình có nên mang theo bình xịt ớt để phòng chống gấu xám hay không. Điều thú vị là mọi người tôi hỏi đều trả lời: *"Tất nhiên rồi, gấu rất thích đồ ăn cay*!" Những người Alaska tinh quái này!

Trước khi mặt trời mọc vào ngày hôm sau, chúng tôi lên một chiếc thuyền nhôm dài 16 foot và đi ngược dòng sông 17 dặm, rồi lên bờ tại một bãi cát rộng phủ đầy dấu chân gấu. Những dấu chân gấu KHỔNG LỒ. Tôi đang nói đến những dấu chân dài 20 inch, rộng 14 inch và lún sâu 2 inch vào lớp sỏi. Loại gấu nào mà lại thích đồ ăn cay thế kia.

Sau khi đi bộ cả ngày mà không thấy bóng dáng con nai sừng tấm hay con gấu nào, chúng tôi quay lại thuyền và phát hiện ra rằng

Động cơ không khởi động được. Người thợ săn đến từ Alaska nói: *"Chắc tối nay chúng ta phải ngủ lại trên bãi cát này rồi*." Tôi đáp: *"Tôi không nghĩ thế đâu!*" Tôi nhặt vài cây gậy cây tần bì dài mười foot từ một con đập hải ly gần đó, rồi chúng tôi dùng gậy chèo xuôi dòng sông, trở về thị trấn vào khoảng nửa đêm. Ngủ trên bãi cát đầy gấu ư? Bọn người Alaska hay trêu chọc này!

Cả **gấu và hải ly** đều mang dấu ấn của IBD. ***Và Đức Chúa Trời phán: "Hãy để đất sinh ra các loài sinh vật theo loại của chúng, gia súc, các loài bò sát và thú rừng theo loại của chúng; và điều đó đã xảy ra***" (Sáng Thế Ký 1:24).

Gấu có rất nhiều loài, từ gấu đen đến gấu xám và gấu Bắc Cực. Những loài này tiến hóa từ hai con gấu bước ra khỏi tàu Noah, tích lũy các mất mát di truyền thông qua quá trình thích nghi và đột biến (Suy giảm Gen) để hình thành nên sự đa dạng của các loài gấu được tìm thấy trên khắp thế giới ngày nay.

Những con gấu nâu khổng lồ đã để lại dấu chân trên bãi cát là những sinh vật mạnh mẽ. Móng vuốt dài sáu inch của chúng rất thích hợp để đào bới, còn hàm răng khỏe khoắn được thiết kế hoàn hảo để nhai thực vật và, trong thế giới bị nguyền rủa sau đại hồng thủy này, còn có thể nghiền nát xương nai sừng tấm nữa. Chúng có thể tích trữ tới 400 pound mỡ, làm nguồn thức ăn khi ẩn náu trong hang suốt mùa đông dài ở Alaska. Điều đáng kinh ngạc là cơ thể gấu nâu sản sinh ra 1,5 gram nước cho mỗi gram mỡ chúng đốt cháy. Nước này được chuyển hóa thành protein giúp chúng duy trì sức mạnh và sản xuất sữa để gấu mẹ nuôi con. Khả năng sử dụng mỡ trong trạng thái bán ngủ đông kéo dài sáu tháng của chúng thậm chí có thể hé lộ cách các loài sinh vật đã sống qua một năm trên tàu Noah.

Những con gấu lớn nhất ở Alaska có thể nặng 1.800 pound và chạy với tốc độ khoảng 33 dặm mỗi giờ, nhanh hơn nhiều so với một vận động viên chạy nước rút Olympic. Bạn đã từng nghe câu chuyện cổ của Alaska về người thợ săn gấu và hướng dẫn viên của anh ta chưa? Trong lúc chuẩn bị cho chuyến săn, người thợ săn hỏi hướng dẫn viên liệu anh ta nên mang giày ủng nặng chống thấm nước hay giày leo núi nhẹ trong trường hợp phải chạy trốn khỏi một con gấu đói. Người hướng dẫn bảo anh ta nên mang đôi ủng nặng, chống thấm nước vì không thể chạy nhanh hơn gấu. Thế nhưng, khi người thợ săn đang buộc dây giày, anh ta nhận ra người hướng dẫn lại đang mang đôi giày leo núi nhẹ và hỏi tại sao anh ta không mang đôi ủng nặng, chống thấm nước. Người hướng dẫn trả lời rằng anh ta muốn có thể chạy nhanh nếu một con gấu xám giận dữ đuổi theo họ. Người thợ săn bực bội nói: *"Anh đã bảo tôi là không ai có thể chạy nhanh hơn một con gấu*!" Người hướng dẫn đáp lại: *"Đúng vậy, nhưng tôi chỉ cần chạy nhanh hơn anh thôi*!" Ôi chao! Ăn đồ cay với đôi ủng nặng nề.

Hải ly là loài động vật có vú lông xù, rất giỏi trong việc xây đập (nếu không ai nhổ những cây cọc ra khỏi công trình của chúng). Chúng có thể ở dưới nước trong thời gian dài nhờ những đặc điểm thiết kế đáng kinh ngạc. Những đặc điểm này bao gồm gan và phổi có kích thước lớn hơn bình thường để lưu trữ lượng máu giàu oxy dồi dào, nhịp tim chậm lại khi chúng lặn xuống nước, mí mắt trong suốt có thể khép lại để bảo vệ mắt nhưng vẫn cho phép chúng nhìn thấy dưới nước, và các van được thiết kế đặc biệt ở tai và mũi sẽ đóng lại khi bơi và mở ra khi chúng nổi lên mặt nước. Thêm vào đó là bàn chân có màng để bơi, đuôi hình mái chèo để điều hướng, và hệ thống tuyến tự bôi trơn ngăn nước xâm nhập vào da, bạn sẽ có bằng chứng rõ ràng về IBD**.**

Và Đức Chúa Trời phán: "Chúng ta hãy tạo ra con người theo hình ảnh của chúng ta, theo sự giống như chúng ta…" (Sáng Thế Ký 1:26a). Đức Chúa Trời đã dành những điều tốt nhất cho loài người, đặc biệt là bộ não, tâm trí, trí tuệ và khả năng nói của chúng ta. **Nói** là một đặc điểm chỉ có ở con người, đòi hỏi phải có xương hyoid, thứ chỉ có ở con người. Xương đặc biệt này,

kết hợp với khả năng tiên tiến của não bộ trong việc tiếp thu thông tin và hình thành suy nghĩ, cho phép chúng ta nói khi não bộ gửi các lệnh phát âm đến lưỡi, môi và cơ hoành. Một món quà tuyệt vời từ Đức Chúa Trời. ***Con sẽ ngợi khen Ngài; vì con được tạo dựng một cách đáng kính và kỳ diệu: công việc của Ngài thật kỳ diệu; và linh hồn con biết rõ điều đó*** (Thi Thiên 139:14).

Bộ não con người là một chiếc máy tính hữu cơ có thể nhìn thấy được, bao gồm khoảng ba pound chất xám. Mặc dù chúng ta nghiên cứu bộ não con người trong môn sinh học, nhưng nó phức tạp hơn rất nhiều so với bất kỳ thứ gì từng được tạo ra bởi trí tuệ mà nó chứa đựng.

Bộ não của chúng ta giải mã những kích thích tiếp xúc với da, phân tích mùi hương trong mũi, nhận diện các sóng ánh sáng đi vào mắt và âm thanh được tai thu nhận, biến những điều này thành thông tin mà chúng ta có thể sử dụng. Bộ não gửi hàng tỷ mẩu dữ liệu điện tử đến hàng tỷ dây thần kinh trên khắp cơ thể thông qua hệ thần kinh trung ương. Từ nhịp đập của trái tim đến cái giật nhẹ của mí mắt, bộ não và thân não điều khiển mọi hành động. Bộ não của bạn thậm chí còn lọc bỏ
những vấn đề không quan trọng, và mô não có kích thước bằng hạt cát chứa 100.000 tế bào thần kinh và một tỷ khớp thần kinh giao tiếp với nhau. Và thật đáng kinh ngạc, nếu chữ cái đầu tiên và cuối cùng có mặt, não bộ của bạn có thể **vẫn đọc được một câu mà không gặp vấn đề gì**. Thật không thể tin được!

Tâm trí của chúng ta nằm ở thùy trán của não bộ. Mặc dù vô hình, chúng ta vẫn cố gắng nghiên cứu tâm trí con người thông qua khoa học thần kinh, tâm lý học và triết học. Tâm trí của chúng ta bao gồm suy nghĩ, cảm xúc, ý thức và trí thông minh. **Trí thông minh** đề cập đến khả năng tiếp thu và áp dụng các kỹ năng và kiến thức. Stephen J. Gould, một người tự xưng là vô thần và là giáo sư tại Harvard, đã viết: ***"...cuộc diễu hành của quá trình tiến hóa*** (là) ***một chuỗi các sự kiện khó tin đến mức kinh ngạc***

"những sự kiện… có xác suất ***cực kỳ nhỏ đến mức không thể nào có thứ gì giống như trí tuệ con người xuất hiện trong đoạn phát lại."*** Đáng buồn thay, ông vẫn chọn tin vào cơ hội *cực kỳ nhỏ nhoi* đó.

Đấng đã tạo ra tai, há chẳng nghe sao? (Thi Thiên 94:9a). **Tai người** có thể nghe được âm thanh có tần số cao lên đến 20.000 hertz và thấp nhất là 20 hertz (chu kỳ mỗi giây), và sử dụng không khí, chất lỏng và xương để truyền dẫn sóng âm.

Tai ngoài của chúng ta có hình dạng như chiếc cốc để thu nhận sóng âm và dẫn chúng vào ống tai, nơi sẽ dẫn truyền chúng đến màng nhĩ. Những rung động cực nhỏ của màng nhĩ được truyền đến một "cỗ máy âm nhạc" nhỏ bé trong tai giữa, được tạo thành từ ba chiếc xương nhỏ nhất trong cơ thể chúng ta, gọi là xương tai giữa. Từ khi mới sinh, kích thước của những chiếc xương này không bao giờ thay đổi, nhờ đó chúng ta có thể nghe được ngay từ ngày đầu tiên. Các xương nhỏ nén các dao động và truyền chúng đến ốc tai, có hình dạng giống như vỏ ốc nhỏ và được cấu tạo từ các hàng *lông*.
Các lỗ thông siêu nhỏ mở và đóng lên đến 20.000 lần mỗi giây để cho phép các ion mang điện tích tiếp cận các sợi lông, chuyển đổi các dao động thành tín hiệu điện được truyền đến và được não bộ của chúng ta giải mã. Thật kỳ diệu, IBD! ***Ai có tai để nghe, hãy nghe*** (Ma-thi-ơ 13:9).

…phúc cho đôi mắt các con, vì chúng *thấy…* (Ma-thi-ơ 13:16a). **Mắt** người là một cơ quan có thấu kính đơn được thiết kế vô cùng tinh vi, với ước tính 1,25 triệu kết nối thần kinh trong một diện tích một inch vuông. Nước mắt bôi trơn mắt chúng ta, trong khi lysozyme – một loại protein kháng khuẩn – cung cấp sự bảo vệ khỏi các tác nhân xâm nhập từ bên ngoài. Não bộ là trung tâm điều khiển của mắt, tự động điều chỉnh tiêu cự khi hoạt động cùng với mắt, đúng như cách cả hai được thiết kế để làm. Mắt chúng ta giao tiếp với não bộ để cho phép chúng ta bắt một quả bóng, đi thẳng hàng, hoặc đọc và hiểu

Những lời trên trang này. ***Đấng đã tạo nên con mắt, há Ngài lại không thấy sao?*** (Thi thiên 94:9b). Thật không thể tin nổi, IBD!

Charles Darwin nhận ra rằng dường như không thể nào các quá trình tự nhiên có thể tạo ra thị lực, và vào thời đó, chúng ta biết rất ít về sự phức tạp liên quan đến thị lực so với những gì chúng ta biết ngày nay.

Darwin viết: ***"Giả sử rằng con mắt, với tất cả những cơ chế tinh vi không thể bắt chước được để điều chỉnh tiêu cự cho các khoảng cách khác nhau, để điều chỉnh lượng ánh sáng đi vào, và để khắc phục hiện tượng sai lệch cầu và sai lệch màu, có thể được hình thành bởi sự chọn lọc tự nhiên, thì tôi phải thành thật thừa nhận rằng điều đó thật vô lý đến mức tột cùng."***[275] Và đã có năm loại mắt khác nhau: con người; loài vượn người, mực, động vật có xương sống và trilobite. Điều này có nghĩa là để chấp nhận thuyết tiến hóa của Darwin, bạn phải tin rằng mắt đã tiến hóa không chỉ một lần, mà là năm lần riêng biệt, hoàn toàn độc lập với nhau! Tuy nhiên, Darwin vẫn chọn tin rằng mắt đã hình thành thông qua *mức* độ phi lý *cao nhất*, đó là tiến hóa vĩ mô theo thuyết Darwin.

Loài trilobite ủng hộ lý thuyết IBD. Chúng sở hữu đôi mắt phức tạp nhất từng được biết đến, với thiết kế thấu kính kép và lên đến 15.000 bề mặt thấu kính! Thật đáng kinh ngạc! Tuy nhiên, chúng lại được tìm thấy ở các tầng địa chất thấp nhất. Theo **quan điểm thế tục**, điều này có nghĩa là đôi mắt của chúng là một trong những bộ phận đầu tiên tiến hóa, điều này không hợp lý về mặt logic. Tuy nhiên, *tạp chí Science News* đã báo cáo rằng loài trilobite có *"những thấu kính mắt tinh vi nhất mà* thiên nhiên *từng tạo* ra…"[276], điều này ứng nghiệm ***lời Kinh Thánh: "Họ sẽ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu; vì lòng dân này đã chai sạn, tai họ nặng nề, và mắt họ đã*** nhắm lại…" (Ma-thi-ơ 13:13-15a).

Khi tôi đang đi bộ trên những ngọn đồi phía trên Rimrock, Arizona, tôi nhận thấy một số mảnh đất sét vụn trên mặt đất. Khi quỳ xuống để quan sát chúng, tôi nhận ra viền miệng của một chiếc bát được thiết kế tinh xảo. Dù người thiết kế không hiện diện ở đâu, sự phức tạp trong thiết kế đó không để lại chút nghi ngờ nào về sự tồn tại của một Đấng Thiết Kế Thông Minh đã tạo ra nó. Tương tự, sự phức tạp trong thiết kế của hệ thống RNA/DNA, quá trình quang hợp, mắt của loài trilobite, và nhiều điều khác nữa đều chỉ về Đấng Thiết Kế Thông Minh trong Kinh Thánh của chúng ta (Rô-ma 1:20).

Bằng cách ***"trả lời cho mọi người khi họ hỏi về lý do của niềm hy vọng nơi*** *anh em…"* (1 Phi-e-rơ 3:15), tôi hy vọng bài viết này sẽ giúp một số người ***"…nhìn bằng mắt, nghe bằng tai, và…hiểu bằng*** *lòng…"* (Ma-thi-ơ 13:15b), từ đó đặt niềm tin vào Đấng Thiết Kế Thông Minh theo Kinh Thánh và Đấng Cứu Chuộc, là Chúa Giê-su Christ.

***

Lời Chúa nói rằng, vào những ngày cuối cùng, con người sẽ quay lưng lại với lẽ thật để theo đuổi những chuyện hoang đường (2 Ti-mô-thê 4:3-4). Tôi từng kể cho các con nghe những câu chuyện cổ tích như chuyện một con ếch có thể biến thành con người, thành một hoàng tử trẻ tuổi đẹp trai, nhờ một "thành phần kỳ diệu": nụ hôn của một công chúa.

Ngày nay, những người theo thuyết Darwin cũng dạy một câu chuyện cổ tích tương tự, rằng một tế bào nhân thực hoặc vi khuẩn đã trở thành con người nhờ "thành phần phép thuật" của họ: hàng tỷ năm thời gian. Dù đây chỉ là một câu chuyện, nhiều người tự xưng là khôn ngoan đã bị lừa dối, quay lưng lại với lẽ thật để theo những chuyện hoang đường.

Hy vọng của tôi là Đức Chúa Trời sẽ dùng bài viết này để dẫn dắt mọi người rời xa những câu chuyện cổ tích sai lầm và hướng họ đến Sự Thật của Lời Ngài, Lời Ngài đã trở thành xác thịt, Chúa và Cứu Chúa của chúng ta, Đức Chúa Jesus Christ. Russ

21

Các tầng trời tuyên xưng vinh quang của Đức Chúa Trời

Đấng Tạo Hóa, Đấng Phán Xét và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta quá vĩ đại đến nỗi không thể bị giới hạn bởi vũ trụ mà Ngài đã tạo ra. Tuy nhiên, dấu ấn của Ngài vẫn hiện diện khắp nơi trong Tạo Vật của Ngài.
Russ Miller

Theo quan điểm thế tục, hệ mặt trời của chúng ta đã tồn tại *hàng tỷ năm*, vì vậy thiên văn học hiện đại dựa trên suy nghĩ về *hàng tỷ năm*. Bất chấp sự thiên vị cố hữu và không thể quan sát được này, các bằng chứng có thể quan sát được không bắt buộc ai phải giải thích vũ trụ theo quan điểm thế tục. Nhà vật lý thiên văn và địa vật lý học, Tiến sĩ John Eddy, đã thành thật tuyên bố:
"Tôi nghi ngờ rằng Mặt Trời đã 4,5 tỷ năm tuổi... tuy nhiên ...chúng ta vẫn có thể chấp nhận con số (~6.000). *Tôi không nghĩ rằng chúng ta có nhiều bằng chứng quan sát trong thiên văn học để phản bác điều đó."*[277]

Quan điểm trong Kinh Thánh cho rằng: ***Lúc ban đầu, Đức Chúa Trời đã sáng tạo trời và đất*** (Sáng Thế Ký 1:1) và vào ngày thứ tư của tuần Sáng Tạo, ***Đức Chúa Trời đã tạo ra hai nguồn sáng lớn; nguồn sáng lớn hơn để cai trị ban ngày, và nguồn sáng nhỏ hơn để cai***

trị ban đêm... (Sáng Thế Ký 1:16a). Ví dụ, hãy lấy nguồn ***sáng lớn hơn để cai trị ban ngày***. Mặt Trời quả thực là một nguồn sáng vĩ đại khi có thể chứa được 960.000 Trái Đất

! Thật không thể tin được! May mắn thay, Đức Chúa Trời đã đặt chúng ta cách Mặt Trời 93 triệu dặm và với tốc độ ánh sáng hiện tại là 186.282 dặm mỗi giây, ánh sáng Mặt Trời mất 8 phút 17 giây để đi đến Trái Đất.

Vật sáng nhỏ hơn để cai trị ban đêm chính là Mặt Trăng của chúng ta. Theo tạp chí New Scientist, các dấu hiệu hoạt động núi lửa cho thấy Mặt Trăng hình thành chỉ *cách đây vài triệu năm*.[278] Tuy nhiên, hoạt động núi lửa cũng có thể có nghĩa là Mặt Trăng hình thành chỉ cách đây vài nghìn năm. Bằng chứng bổ sung cho thấy Mặt Trăng của chúng ta chỉ mới vài nghìn năm tuổi bao gồm các đồng vị Mặt Trăng có chu kỳ bán rã ngắn. Trước đây, tôi đã giải thích cách các phương pháp xác định niên đại bằng phóng xạ dựa trên tốc độ phân rã của các nguyên tố phóng xạ. Dựa trên tốc độ phân rã hiện nay, thori 230 sẽ biến thành chì trong khoảng 50.000 năm. Tuy nhiên, thori 230 được tìm thấy trong các mẫu đá mang về từ Mặt Trăng, cũng như các đồng vị có chu kỳ bán rã ngắn khác. Những sự kiện có thể quan sát được này ủng hộ khung thời gian trong Kinh Thánh về sự sáng tạo của Đức Chúa Trời.[279]

Sự lùi xa của Mặt Trăng cũng ủng hộ giả thuyết về một hệ Mặt Trời còn non trẻ. Mặt Trăng của chúng ta đang di chuyển ra xa Trái Đất với tốc độ từ bốn đến mười hai inch mỗi năm.[280] Điều này có nghĩa là vào thời Adam và Eva, Mặt Trăng có thể đã gần Trái Đất hơn vài dặm so với hiện nay. Tuy nhiên, hiện tượng Mặt Trăng lùi xa lại là một vấn đề đối với các quan điểm tin vào Trái Đất cổ xưa. Với tốc độ lùi hiện tại, cách đây 80 triệu năm, vào thời kỳ được cho là của loài khủng long, Mặt Trăng đã ở rất gần Trái Đất đến mức lực hấp dẫn của nó có thể khiến nước triều đại dương tràn ngập Trái Đất hai lần mỗi ngày. Một vấn đề khác mà sự lùi xa của Mặt Trăng gây ra cho các quan điểm về Trái Đất cổ xưa liên quan đến Giới hạn Roche. Nguyên lý này cho rằng nếu Mặt Trăng nằm trong phạm vi 11.500 dặm so với Trái Đất, ma sát thủy triều [281] sẽ khiến Mặt Trăng vỡ tan. Những sự thật này cho thấy Trái Đất và Mặt Trăng của chúng ta không thể có tuổi đời *hàng tỷ năm*.

Trong Sáng Thế Ký 1:16, chúng ta được biết rằng vào ngày thứ tư của công cuộc Sáng Tạo**,** Đức Chúa *Trời…* ***cũng đã tạo ra các vì sao.*** Thuật ngữ "vì sao" trong câu này có thể ám chỉ bất kỳ thiên thể nào, từ những gì chúng ta gọi là "vì sao" cho đến sao chổi, tinh vân hoặc hành tinh. Hãy xem xét bằng chứng từ các ngôi sao nổ tung, sao chổi và hành tinh Sao Mộc, những điều này đều ủng hộ quan điểm Sáng Tạo theo Kinh Thánh.

Siêu tân tinh là một ngôi sao đã nổ tung. Có thể quan sát được vài trăm tàn tích của các ngôi sao đã nổ tung. Với tốc độ mà các ngôi sao chết được quan sát thấy đang diễn ra, các siêu tân tinh mà chúng ta thấy chỉ tương ứng với tối đa 7.000 năm. Sự thiếu vắng các siêu tân tinh là bằng chứng thêm ủng hộ cho một vũ trụ trẻ.[282]

Các sao chổi có tuổi thọ ngắn là một thách thức khác đối với các giả thuyết về "thời gian sâu thẳm". Những sao chổi này đang lao vun vút qua hệ Mặt Trời của chúng ta, mất đi vật chất trong quá trình di chuyển. Với tốc độ mất vật chất như vậy, chúng lẽ ra không còn tồn tại sau khoảng 10.000 năm, thế nhưng vẫn có rất nhiều sao chổi có tuổi thọ ngắn. Để giải thích điều này, các nhà thiên văn học ủng hộ quan điểm vũ trụ cổ xưa viện dẫn rằng Đ*ám mây Oort* tạo ra các sao chổi mới, vốn tồn tại trong Vành đai Kuiper ngay bên ngoài quỹ đạo của sao Diêm Vương. Định kỳ, một sao chổi sẽ xâm nhập vào hệ Mặt Trời của chúng ta. Tuy nhiên, Đám *mây Oort* không thể quan sát được và đi ngược lại xác suất toán học, khiến nó trở thành một lý do phi khoa học dành cho những người tin vào *hàng tỷ năm*. Các sao chổi có tuổi thọ ngắn ủng hộ **quan điểm Kinh Thánh**.

Sao Mộc là một hành tinh khổng lồ. Có thể chứa được khoảng 1.300 Trái Đất bên trong nó! Sao Mộc đang nguội đi nhanh chóng. Nghiên cứu cho thấy nó đang mất nhiệt với tốc độ gần gấp đôi so với tốc độ nhận nhiệt từ Mặt Trời. Tuy nhiên, dù liên tục mất nhiệt, Sao Mộc vẫn là một hành tinh ấm áp. Và Sao Mộc có một mặt trăng tên là Ganymede, sở hữu từ trường mạnh mẽ. Mặc dù vẫn còn tranh cãi về nguyên nhân, nhiều nhà khoa học cho rằng từ trường được tạo ra bởi chuyển động

của kim loại nóng chảy bên trong một thiên thể. Những sự thật có thể quan sát được này ủng hộ quan điểm Tạo dựng gần đây

, bởi nếu hệ Mặt Trời đã tồn tại *hàng tỷ năm*, Sao Mộc và Ganymede đã trở thành những quả cầu băng giá từ lâu rồi.[283]

Để giải thích tại sao một số hành tinh và mặt trăng vẫn còn nóng dù mất đi lượng nhiệt khổng lồ, người ta đã đưa ra giả thuyết rằng chúng đang co lại, khiến năng lượng trọng lực chuyển hóa thành nhiệt bên trong và bức xạ.[284] Tuy nhiên, quá trình co lại không thể tạo ra đủ năng lượng để giải thích tại sao các thiên thể này vẫn chưa bị đóng băng. Một số người khác đề xuất rằng một loại phản ứng hóa học nào đó, hoặc khí heli va chạm vào lõi của Sao Mộc, đang giải phóng năng lượng. Một số người khác lại khẳng định đang diễn ra một dạng phản ứng hợp hạch nào đó.[285] Cho đến nay, vẫn chưa có lời giải thích nào khả thi *về khoảng thời gian hàng tỷ năm*. Trong khi phe thế tục đang cố gắng tìm kiếm một câu chuyện hợp lý, các sự thật quan sát được là Sao Mộc là một thiên thể nóng [286] và Ganymede có từ trường ổn định, điều này ngụ ý rằng chúng không phải là những thiên thể có tuổi đời *hàng tỷ năm*.

Kính viễn vọng không gian James Webb (JWST) đã được phóng vào **ngày Giáng sinh** năm 2021. Một trong những mục tiêu chính là cung cấp bằng chứng ủng hộ nền tảng thế tục – *khái niệm về hàng tỷ năm* – đồng thời về bản chất là bác bỏ các ghi chép trong Kinh Thánh. Đây cũng là mục tiêu của Kính viễn vọng không gian Hubble [287] được phóng vào năm 1990. Thay vào đó, cả hai kính viễn vọng này lại mang đến những món quà Giáng sinh đáng mừng cho những người tin vào Kinh Thánh.

Lý thuyết Big Bang hiện nay (xem chương 8) cho rằng vũ trụ bắt đầu từ 6 đến 20 *tỷ năm* trước (13,6 *tỷ* năm là quan điểm được chấp nhận hiện nay).[288] Nếu đúng như vậy, với tốc độ quan sát được, vật chất trong vũ trụ lẽ ra đã phân bố đều trong vòng chưa đầy một tỷ năm. Tuy nhiên, sau khi kính viễn vọng Hubble được hướng vào một phần rất nhỏ của không gian bên ngoài, với ống kính được để mở trong 96 giờ phơi sáng, hình ảnh thu được thật đáng kinh ngạc. Nó cho thấy các ngôi sao

trên khắp vũ trụ có thể quan sát được đều nằm trong các cụm hoặc trong các thiên hà xoắn ốc đã phát triển hoàn chỉnh, cuộn chặt với những khoảng trống khổng lồ giữa các nhóm sao.[289]

Điều này được gọi là **"Bài toán Quấn chặt"** [290] vì các ngôi sao chưa có đủ thời gian để phân tán ra. Nghĩa là, chúng được quấn quá chặt để có thể có tuổi đời *hàng tỷ năm*. Ví dụ, các ngôi sao ở vùng trong của Dải Ngân Hà quay quanh trung tâm thiên hà nhanh hơn nhiều so với các ngôi sao ở vùng ngoài, đến mức nó lẽ ra đã trở thành một đĩa sao phẳng, không có đặc điểm nào sau khoảng 500.000 năm. *"Bài toán cuộn dây"* cho thấy một vũ trụ trẻ, ủng hộ quan điểm thế giới theo Kinh Thánh về sự Sáng Tạo gần đây.

Không bận tâm đến các sự kiện quan sát được, những người theo chủ nghĩa thế tục kỳ vọng rằng kính viễn vọng JWST, với khả năng thu thập ánh sáng gấp sáu lần so với kính viễn vọng Hubble, sẽ ủng hộ câu chuyện lịch sử của họ rằng ánh sáng từ các thiên hà xa xôi đã mất *hàng tỷ năm* để đến được với chúng ta.

Dựa trên niềm tin này, các dự đoán cho rằng những hình ảnh từ JWST sẽ cho thấy: vũ trụ sơ khai ngay sau Vụ Nổ Lớn, quá trình hình thành sao và thiên hà ban đầu, các thiên hà xa xôi trông mờ nhạt và rải rác hơn so với các cụm sao gần, cùng với các hành tinh có thể cư trú. **Thay vào đó**, ống kính mạnh mẽ của JWST đã đập tan những kỳ vọng về "vũ trụ cổ xưa" này.

Những hình ảnh có thể quan sát được về mặt khoa học đã tiết lộ những thiên hà đã hoàn toàn trưởng thành, không có sự hình thành sao hay thiên hà mới, kích thước và độ sáng của các thiên hà xa xôi nằm trong cùng phạm vi với các thiên hà gần, và không có hành tinh nào có thể cư trú được![291] Mỗi quan sát này đều ủng hộ quan điểm Sáng tạo dựa trên Kinh Thánh. Vậy nên, *Chúc mừng Giáng sinh*!

Đức Chúa Tr***ời*** đã ban cho Áp-ra-ham một ẩn dụ tiên tri về

các vì sao khi Ngài phán: *"...**Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi đông đúc như***

các vì sao trên trời, và như cát trên bờ biển... (Sáng Thế Ký 22:17). Do đó, vào thời điểm mà chỉ có thể nhìn thấy khoảng 1.500 ngôi sao bằng mắt thường, Đức Chúa Trời đã so sánh số lượng các vì sao trên trời với những hạt cát trên bờ biển. Giờ đây, nhờ dữ liệu từ các kính viễn vọng không gian Hubble và James Webb, khoa học thực nghiệm đã xác nhận có hàng tỷ thiên hà, và mỗi thiên hà riêng lẻ bao gồm hàng tỷ ngôi sao.
Tức là, số lượng các ngôi sao trên trời tương đương với số lượng hạt cát trên các bãi biển của hành tinh chúng ta! Một lần nữa, khoa học thực nghiệm đã chứng thực Lời của Đấng Tạo Hóa, Đấng ***đã trải rộng*** các tầng trời.

Dấu ấn của Đức Chúa Trời hiện diện khắp nơi trong công trình sáng tạo của Ngài.
1 Cô-rinh-tô 15:41 cho biết mỗi ngôi sao đều khác biệt so với mọi ngôi sao khác: ***"Có vinh quang riêng của mặt trời, vinh quang riêng của mặt trăng, và vinh quang riêng của các ngôi sao; vì mỗi ngôi sao khác biệt với ngôi sao khác về vinh quang."*** Một lần nữa, khoa học thực nghiệm đã xác nhận Lời Đức Chúa Trời khi các ngôi sao khác nhau về kích thước, lượng nhiệt tỏa ra, màu sắc và các yếu tố khác, khiến mỗi ngôi sao trở nên độc nhất vô nhị.

Chúng ta được biết trong Ê-sai 51:13 ***…Đức Giê-hô-va, Đấng đã dựng nên ngươi, Đấng đã trải rộng các tầng trời.*** Và Đức Chúa Trời quả thực đã trải rộng chúng ra! Để cảm nhận được sự bao la của Sáng Tạo của Đức Chúa Trời và cách các tầng trời tuyên xưng vinh quang của Ngài, chúng ta cần hiểu về những con số khổng lồ.
Tôi nghĩ chúng ta có thể hình dung được một triệu. Tuy nhiên, vì con số một tỷ của bất kỳ thứ gì đã bắt đầu trở nên mơ hồ, và chúng ta không thể nắm bắt được một nghìn tỷ là bao nhiêu, dưới đây là một số so sánh có thể giúp chúng ta hình dung được những con số khổng lồ này. Một triệu giây tương đương với khoảng 11 ngày; một tỷ giây là khoảng 32 năm; và một nghìn tỷ giây tương đương với khoảng 32.000 năm! Đúng vậy, có sự khác biệt rất lớn giữa những con số này.

Chúng ta cố gắng hình dung sự bao la của vũ trụ do Đức Chúa Trời tạo dựng thông qua khái niệm "năm ánh sáng". Với tốc độ hiện tại của ánh sáng, nó di chuyển khoảng 6 nghìn tỷ dặm trong một năm, do đó, "năm ánh sáng" là đơn vị đo khoảng cách, không phải thời gian. Và nếu 6 nghìn tỷ dặm này được quy đổi thành giây, thì một năm ánh sáng sẽ tương đương với khoảng 192.000 năm! Bây giờ, hãy cùng khám phá sự bao la của các tầng trời mà Đức Chúa Trời đã trải rộng ra.

Và Đức Chúa Trời đã tạo *ra…* ***cả các vì sao nữa*** (Sáng Thế Ký 1:16). Ngoài Mặt Trời của chúng ta, *Pollux* là một trong những ngôi sao gần Trái Đất nhất. Nó chỉ cách chúng ta 34 năm ánh sáng. Đây là một khoảng cách đáng kể vì đường kính của nó gấp 9 lần đường kính Mặt Trời của chúng ta! *Arcturus* là một ngôi sao mà Đức Chúa Trời đã khiến nó lao đi với tốc độ 400.000 dặm mỗi giờ qua Dải Ngân Hà của chúng ta. Nó cách Trái Đất 37 năm ánh sáng. Đức Chúa Trời đã đặt *Betelgeuse* cách chúng ta 427 năm ánh sáng. Đường kính của ngôi sao khổng lồ này gấp đôi đường kính quỹ đạo của Trái Đất quanh Mặt Trời! Thực tế, Betelgeuse lớn đến mức có thể chứa được 262 nghìn tỷ Trái Đất bên trong nó!

Điều đáng kinh ngạc là Betelgeuse lại rất nhỏ so với ngôi sao lớn nhất mà chúng ta biết đến, *VY Canis Majoris*. Ngôi sao này to đến mức ánh sáng phải mất 8 giờ để đi một vòng quanh nó, và người ta ước tính rằng có thể chứa được bảy nghìn tỷ Trái Đất bên trong nó! Nhưng chúng ta vẫn chưa bàn đến khái niệm "một nghìn tỷ" là gì! Lấy giây làm ví dụ một lần nữa, một nghìn tỷ giây tương đương với 32 triệu năm! Cảm tạ Chúa vì đã đặt VY Canis Majoris cách chúng ta 5.000 năm ánh sáng! Sự thật là các tầng trời đang ca ngợi vinh quang, quyền năng và sự toàn năng của Đức Chúa Trời đồng thời thể hiện quyền năng sáng tạo của Ngài.

Bản chất Ba Ngôi của Đức Chúa Trời (Cha, Con và Thánh Linh) được phản ánh khắp cả công trình sáng tạo của Ngài. Sáng Thế Ký 1:1 cho biết: *"Ban đầu* (thời gian)*, Đức Chúa Trời sáng tạo trời* (không gian) *và đất* (vật chất)". Thời gian, không gian và vật chất, mỗi thứ đều có một

bản chất ba ngôi. Thời gian bao gồm quá khứ, hiện tại và tương lai; Không gian có chiều cao, chiều rộng và chiều sâu; còn Vật chất gồm thể rắn, thể lỏng và thể khí.

Trong Rô-ma 1:20, chúng ta được biết: ***"Vì những điều vô hình của Ngài, từ khi sáng tạo thế gian, đã được nhìn thấy rõ ràng qua những vật được tạo dựng, để người ta hiểu được quyền năng vĩnh cửu và*** *bản tính thần thánh* ***của*** *Ngài…"* Và từ sự phức tạp của một tế bào cho đến bản chất Ba Ngôi của Đức Chúa Trời, sự sáng tạo tuyên xưng vinh quang của Đấng Tạo Hóa và Cứu Chúa chúng ta, Chúa Giê-su Christ.

Quả thật, các tầng trời tuyên xưng rằng Đấng Tạo Hóa vinh hiển và Đấng Cứu Thế theo Kinh Thánh của chúng ta quá vĩ đại để có thể bị giới hạn bởi vũ trụ mà Ngài đã tạo dựng. ***Chẳng phải Đức Chúa Trời ở trên cao của các tầng trời sao?! Và hãy nhìn xem độ cao của các vì sao, chúng cao biết bao!*** (Gióp 22:12).

***

"Tôi đã phải ép con gái 13 tuổi của mình đi nhà thờ cùng tôi. Khi ở đó, con bé chỉ ngồi khoanh tay và không chịu lắng nghe. Sau đó, tôi tìm được một số video của các bạn và bắt con bé xem cùng tôi. Chẳng bao lâu sau, con bé bắt đầu chú ý đến những điều các bạn chia sẻ. Đó là chuyện cách đây 2 tháng và hôm nay, con bé đã tin nhận Chúa Giê-su Christ là Chúa và Đấng Cứu Rỗi của mình!"
Sylvia ở UT

22

Từ Sáng Thế đến Sự Cứu Rỗi " "

Thế giới thế tục có xu hướng tôn thờ khía cạnh vật chất của cuộc sống. Chúa Giê-su đã kết hợp khía cạnh vật chất với khía cạnh thiêng liêng, cho phép chúng ta có mối quan hệ cá nhân với Đấng Tạo Hóa, Đấng Phán Xét, Đấng Cứu Chuộc và Vua Sẽ Đến của chúng ta, là Chúa Giê-su Christ.

Russ Miller

Trong Giăng 1, câu 1 và 3, chúng ta được biết rằng Lời của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của chúng ta: ***"Ban đầu có Lời... Mọi sự đều do Ngài tạo thành..."*** Sau đó, ở câu 14, chúng ta được biết rằng Đấng Tạo Hóa của chúng ta, Lời của Đức Chúa Trời, chính là Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê-su Christ: **"Và Lời đã trở thành xác thịt, và ở giữa chúng ta**..." Vì vậy, Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa của chúng ta và Ngài chính là Lời của Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-su cũng tự xưng là bánh sự sống: ***"Chúa Giê-su*** *phán...* ***Ta là bánh sự*** sống" (Giăng 6:35). Như vậy, Chúa Giê-su là Lời của Đức Chúa Trời và là bánh sự sống. Tuy nhiên, khi bị Sa-tan cám dỗ, Chúa Giê-su ***đã*** đáp lại: ***"...con người không chỉ sống bằng bánh mà thôi, nhưng bằng mọi lời của Đức Chúa Trời***" (Lu-ca 4:4). Chúa Giê-su Christ, Bánh Sự Sống nhờ đó chúng ta được cứu rỗi, được tìm thấy trong Lời Đức Chúa Trời không hề thỏa hiệp, bắt

đầu từ năm từ đầu tiên: ***"Ban đầu, Đức Chúa Trời sáng tạo***... *"* (Sáng Thế Ký 1:1a).

Hãy thành thật với chính mình, tất cả chúng ta đều đã phạm tội (Rô-ma 3:23). Vì tội lỗi của chúng ta, chúng ta đã phải chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời (Rô-ma 6:23): cái chết thuộc linh, tiếp theo là cái chết thể xác. Là những kẻ có tội, chúng ta không thể tự mình làm gì để được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời. Nghĩa là, chúng *ta đã hết đường cứu vãn! Hay là chưa?*

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin vào Ngài thì không bị hư mất, nhưng được sự sống đời đời.
(Giăng 3:16).

Thông điệp cứu rỗi trong Kinh Thánh rất đơn giản: Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, Đấng Tạo Hóa của chúng ta, Đấng đã trở thành con người trong thân phận của Chúa Giê-su Christ. Tuy nhiên, như đã được tiên tri trong Kinh Thánh, loài người đã từ chối Chúa Giê-su và đóng đinh Ngài. Chúa Giê-su đã để điều này xảy ra để Ngài có thể chết thay cho chúng ta, trả giá cho tội lỗi của chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:21). Sau đó, Chúa Giê-su đã sống lại vào ngày thứ ba (1 Cô-rinh-tô 15), chiến thắng sự chết mãi mãi.

Chúng ta nhận lãnh ân sủng cứu rỗi vĩnh cửu của Đức Chúa Trời bằng cách tin rằng Chúa Giê-su trong Kinh Thánh đã chết vì tội lỗi chúng ta và đã sống lại (1 Cô-rinh-tô 15:1-4; 1 Giăng 2:2).

Đấng Tạo Hóa và Cứu Chúa của chúng ta, Chúa Giê-su Christ, sẽ trở lại trong tương lai gần để đưa những ai đã đặt niềm tin nơi Ngài đến sống với Ngài mãi mãi, nơi đó sẽ không còn sự chết, đau đớn hay buồn phiền nữa (Khải Huyền 21; Ê-sai 25:6-9).

Lời cầu nguyện của tôi là cuốn sách *"HÃY CÂN* **NHẮC GIÁ PHẢI TRẢ"** sẽ giúp độc giả nhận ra lẽ thật tuyệt đối trong Lời Đức Chúa Trời và nhận lãnh món quà vinh quang của Ngài. *Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho anh, Russ.*

***

***

Một ngày nọ, Đức Chúa Trời gọi một người đàn ông dành cả cuộc đời để đẩy một tảng đá khổng lồ nằm ngoài thị trấn của anh ta. Với lòng vâng phục, anh ta đáp lại lời kêu gọi của Đức Chúa Trời. Chẳng bao lâu, những ngày trôi qua thành tháng, rồi thành năm. Dù tảng đá không hề nhúc nhích, người đàn ông vẫn kiên trì đẩy nó cho đến một ngày, vì thất vọng trước việc không thể di chuyển tảng đá, anh ta gục ngã trong nước mắt.

Chẳng bao lâu sau, anh nghe Đức Chúa Trời hỏi: "Tại sao con lại khóc thay vì tiếp tục đẩy tảng đá?" Người đàn ông đáp: "Lạy Chúa, bao năm qua con đã đẩy tảng đá mà không thể di chuyển nó! Con đã thất bại trong việc phụng sự Ngài." Đức Chúa Trời đáp lại: "Hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành của Ta, Ta chưa bao giờ yêu cầu con di chuyển tảng đá, mà chỉ cần con đẩy nó, và con đã làm rất tốt."

Chúa thật tốt lành. Tôi thường nghĩ đến câu ngạn ngữ này khi tiếp tục đẩy vào tảng đá mang tên 'hàng tỷ năm dẫn đến thuyết tiến hóa của Darwin'.

Dù Chúa có kêu gọi con làm điều gì đi chăng nữa, hãy cứ tiếp tục đẩy, và vinh quang thuộc về Chúa. Russ

PHỤ LỤC 1 – Các tài liệu tham khảo về “ ”

1. Trích đoạn bài phát biểu, năm 1996, Cuộc Diễu hành Vô thần tại Washington.
2. Wald, G., “Nguồn gốc của sự sống”, SCIENTIFIC AMERICAN 191(2):44–53, tháng 8 năm 1954.
3. en.wikipedia.org/wiki/Geologic_time_scale (Sự tiến hóa của các loài).
4. Glenco Biology; Các phương pháp xác định niên đại tương đối và tuyệt đối; 1994; trang 306-307. Phụ lục 1 Phụ lục 1 *284, 285.*
5. Nationalgeographic.com/science/phenomena/2015/02/02/scienc-espeak-lazarustaxon.
6. Evolution exposed Earth Science, R.Patterson, 1-11, answersingene-sis.org/geology/ geologic-time-scale.
7. Discoveryworld.us/the-wonders-of-Creation/mount-saint-helens-little-grandcanyon.
8. Các câu hỏi về việc giảng dạy nguồn gốc; Nguồn gốc của loài người; Hiệp hội Nghiên cứu Sáng tạo; Tháng 3 năm 1986; trang 185.
9. Austin, S. A. 1986. Núi St. Helens và Thuyết Thảm họa. Acts & Facts. 15: trang 7.
10. CreationEvolution Headlines, rev.info/2007/12/geol-ogy_sinks_in_the_mud.
11. Parker, G., answersingenesis.org/fossils/how-are-fossils-formed/how-fast-fossilsrock-layers.
12. Noah’s Ark & Dinosaurs; R Miller; CESM: Creation Ministries.Org; 2019; trang 8.
13. Wald, G., Nguồn gốc của sự sống, SCIENTIFIC AMERICAN 191(2):44–53, tháng 8 tháng 8 năm 1954 (Trích dẫn ở trang 48.).
14. Boston Globe; Khoa học sức khỏe; Một con cá nhỏ thách thức một người khổng lồ trong lĩnh vực khoa học; F. Heeren, Phóng viên Globe, 30-5-2000
15. E. Mayr, Science 2-6-1972: Tập 176, Số 4038, trang 981-989 Bản chất của cuộc cách mạng Darwin.
16. Dạy về “nuclear.ca/all-things-nuclear/radiation/radioactive-decay”.
17. Forbes, 6/2/2015; Khi khoa học sai lầm; Paul Rodgers.
18. J.E.O’Rourke, Chủ nghĩa thực dụng so với chủ nghĩa duy vật trong địa tầng học, Tập 276, trang 1-76; trang 54.
19. Địa chất môi trường: Cách tiếp cận khoa học hệ thống Trái đất; D Mer-ritts, A DeWet, K Menking; WH Freeman & Co; 1998 trang 86.
20. Bách khoa toàn thư Britannica, Homo habilis, G. P. Rightmire, Mã tham chiếu #866170.
21. Riddle, M, “Phương pháp xác định niên đại bằng carbon-14 có phủ nhận Kinh Thánh không?”; 20/9/2007; an-swersingenesis.org.
22. Giải thích về mối tương quan chéo giữa các chuỗi vòng cây. Yamaguchi, D., Tạp chí Vòng cây 46: trang 47–54, 1986.
23. Lượng 14-C có thể đo được trong các vật liệu hữu cơ hóa thạch; Tiến sĩ Baumgardner, J., Hội nghị Quốc tế lần thứ Năm về Sáng tạo; Tập II; 2003; Hiệp hội Khoa học Sáng tạo; PA; trang 127–142.
24. Phương pháp xác định niên đại bằng carbon làm suy yếu lý thuyết về thời gian dài của thuyết tiến hóa; Tiến sĩ J. Baumgardner, Ph.D. www.icr.org/articles/view/117/262.
25. Ý nghĩa của các lớp trầm tích: Một số suy luận, Tạp chí Địa chất Trầm tích, Tập 36, Số 4, trang 880-887.
26. 1 Cô-rinh-tô 3:19. KJV.
27. KHOA HỌC; TRÊN KHUÔN VIÊN TRƯỜNG; 27 tháng 8 năm 2004, Tập 305, Số 5688, trang 1237
28. Từ trường Trái Đất đang suy yếu nhanh gấp 10 lần, CBS News, Kelly Dickerson, 7-9-2014, Livescience.com.

29. Tiến sĩ J. D. Morris, The Young Earth (Green Forest, AR: Master Books, 2000), tr. 74–85.
30. Ba mươi năm sau, những bài học từ núi St. Helens, Tiến sĩ B. Thomas, icr.org, 20 tháng 5 năm 2010.
31. CreationEvolution Headlines, rev.info/2007/12/geology_sinks_in_the_mud.
32. Williams, A. 'Dấu chân người cổ nhất không cho thấy sự tiến hóa!; 1 tháng 9 năm 1993; answersingenesis.org/articles/cm/v15/n4/hominid-no-evolution.
33. Hàm lượng 14C có thể đo được trong các vật liệu hữu cơ hóa thạch: Tiến sĩ Baumgardner, J., Hội nghị Quốc tế lần thứ 5 về Chủ nghĩa Tạo dựng; Tập II; CS Fellowship; 2003; tr. 127-142.
34. Austin, S. A. 1986. Núi St. Helens và Thuyết Thảm họa. Acts & Facts. 15: tr. 7.
35. Các nghĩa địa hóa thạch, https://www.genesispark.com/exhibits/fos-sils/graveyards.
36. Sáng Thế Ký 7:24 đến 8:5.
37. Brinson Bruce, H., Thí nghiệm: Hóa thạch hình thành nhanh; 20/9/2011; http://www. answersingenesis.org/articles/am/ v6/n4/fast-formed-fossils.
38. Morris, John, Tiến sĩ. 1995. "Hóa thạch đa tầng là gì?". Acts & Facts. 24 (9).
39. Morris, J. Tiến sĩ, 01/10/2009, Acts & Facts, Một hóa thạch đa tầng điển hình. S
40. Austin, S. A. 2009. Các nhà địa chất học Kitô giáo có ảnh hưởng tại Hội nghị GSA. Acts & Facts.
41. Austin, S. A. 1996. Lượng argon dư thừa trong các tập trung khoáng vật từ mái vòm dung nham dacite mới tại núi lửa Mt. St. Helens. Tạp chí Kỹ thuật Creation Ex Nihilo. 10 (3): tr. 335-343.
42. Van Ande, Shor; Địa chất biển & Vịnh California; Hiệp hội các nhà địa chất dầu khí Hoa Kỳ; 1964; tr. 350.
43. Dòng sông chảy ngược dốc, grandcanyonguide.net/?q=content/river-thatflowed-uphill.
44. Cục Công viên Quốc gia: nps.gov/grca/learn/nature/fossils.htm.
45. Các tảng đá ở Grand Canyon có phải là minh chứng cho thời gian sâu thẳm không? icr.org/article/dont-grandcanyon-rocks-showcase.
46. Grand Canyon: Sự bất nhất lớn, lpi.usra.edu/science/treiman/greatdesert/workshop.
47. Grand Canyon: Sự không phù hợp lớn, lpi.usra.edu/science/treiman/greatdesert/workshop.
48. Xem xét lại quá trình hình thành Grand Canyon, grandcanyontreks.org/geology2.htm.
49. Hướng dẫn về Grand Canyon; 2008; Oard, M., Bokovoy, D., Hergenrather, J.; trang 156.
50. "The Real Grand Staircase", brycecanyoncountry.com/the-grand-staircase-firstthree-steps.
51. Các lý thuyết thay thế về sự hình thành Grand Canyon, 14/6/2011, khouse.org/enews_
article/2011/1789/print.
52. National Geographic for Kids; trang 5; tháng 3 năm 2005.
53. Động đất và kiến tạo mảng, nationalgeographic.org/media/plate-tectonics.
54. Sự trôi dạt lục địa, nationalgeographic.org/encyclopedia/continental-drift.
55. Hóa thạch cá voi ở vùng cao Andes cho thấy các dãy núi nổi lên từ biển, WM Brown, New York Times, ngày 12 tháng 3 năm 1987.

56. Biểu hiện địa hình của các tầng địa chất gấp nếp, geo.hunter.cuny.edu/~fbuon/GEOL_231/Lectures/Fold-Fault Land-forms.
57. Biến đổi khí hậu: Quá khứ và tương lai, Các kỷ băng hà. earthguide.ucsd.edu/virtualmuseum/climatechange2/01_1.shtml.
58. Khủng long theo thiết kế; Tiến sĩ D. Gish; trang 23; 1992.
59. Lạm dụng khoa học: Lập luận chống lại thuyết sáng tạo; Philip Kitcher; 1998, trang 121.
60. "Khủng long theo thiết kế"; Tiến sĩ D. Gish; trang 23; 1992.
61. Sir Richard Owen; Người đã phát minh ra khủng long; T Mullen; BBC; 26/02/2015; 31623397.
62. Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Hoa Kỳ amnh.org/exhibitions/mythic-creatures/dragons/natural-history-of-dragons.
63. Sự ra đời của Hành tinh Trái đất và tuổi của Vũ trụ; D. G. Lindsay; 1993; trang 18-20.
64. Các mạch máu trong mô mềm và sự bảo tồn tế bào ở T-rex; Schweitzer, Horner, *Science* 207:1952-1955; 25/3/2005.
65. Con tàu Noah và khủng long; R Miller; CESM: Creation Ministries.Org; 2012; trang 15.
66. Hoyle, Fred, 1950, Đài Phát thanh Truyền hình Anh (BBC), loạt chương trình phát thanh. Bản chất của Vũ trụ.
67. Stephen Hawking cho biết ông biết điều gì đã xảy ra trước Vụ Nổ Lớn, Live Science; Brandon Specktor, 2 tháng 3 năm 2018.
68. Britannica.com/science/thermodynamics/The -first-law-of-thermody-namics.
69. dictionary.cambridge.org/dictionary/english/second -law-of-thermody-namics.
70. Britannica.com/topic/laws-of-thought.
71. New Scientist; 22 tháng 5 năm 2004.
72. Sir F. Hoyle; C. Wickramasinghe; Evolution from Space; 1981; Trang 135.
73. LA Times; 4/2/2015; Amina Khan; https://phys.org/news/2015-02-cos-mic-inflationbicep2-results.html.
74. Forbes, 2-6-2015; Khi khoa học sai lầm; Paul Rodgers.
75. First Things; firsthings.com/article/2016/05/scientific-regress Sự thoái lui khoa học, 5-2016, W.A. Wilson.
76. Tiến sĩ Bergman, J., Perspectives on Science and Christian Faith; Tháng 9; 1994.
77. Thefreedictionary.com/uniformitarianism.
78. Trái đất cổ xưa hay Đại hồng thủy, CESM; CreationMinistries.Org; bài thuyết trình; 2019.
79. New York Times, 30 tháng 5 năm 2000, Ánh sáng vượt quá giới hạn của chính nó, hay không?
80. New York Times, 18 tháng 1 năm 2001, Các nhà khoa học làm ánh sáng dừng hẳn, giữ lại, rồi lại cho nó tiếp tục đi.
81. Tiến sĩ Bergman, J., Quan điểm về Khoa học và Đức tin Cơ đốc; tháng 9; 1994.
82. Martin Lings, Nghiên cứu so sánh tôn giáo, Tập san hàng năm, 1970.
83. merriam-webster.com/dictionary/hypothesis (Tạo hóa và tiến hóa).
84. Evolution vs. Creationism; Nhà xuất bản Đại học California; E.C. Scott; 2009; trang 26.
85. Merriam-webster.com/dictionary/symbiotic.
86. Luật sinh học - định nghĩa, biology-online.org/diction-ary/Law_of_biogenesis.
87. Tiến sĩ Bergman, J.; Sự hình thành sự sống từ vật chất vô cơ là không thể; 1999; Tạp chí Hiệp hội Nghiên cứu Sáng tạo; Tập 36; Số 4.
88. Sự tiến hóa so với thuyết sáng tạo; Nhà xuất bản Đại học California; E.C. Scott; 2009; trang 26.
89. Ảo tưởng Darwin; Miller, R., Dobkins, J., 2010; trang 90-91.

90. Tại sao sự hình thành sự sống từ vật chất vô cơ là không thể; Tiến sĩ J. Bergman; Tạp chí Hàng quý của Hiệp hội Nghiên cứu Sáng tạo; Tập 36; Số 4.
91. Cuộc sống như chúng ta biết gần như đã được tạo ra trong phòng thí nghiệm; Robert R. Britt; Live Science; 1-11-09.
92. Hộp Đen của Darwin: Thách thức sinh hóa đối với thuyết tiến hóa, M. Behe, 1996, tr. 38-43.
93. BBC; Antony Flew: người vô thần đã thay đổi quan điểm; William Crawley; Vương quốc Anh; 16 tháng 4 năm 2010.
94. Panspermia: dictionary.cambridge.org/dictionary/english/panspermia.
95. Lithopanspermia: astrobio.net/news-exclusive/life-could-have-hitched-a-ride-tothe-moons-of-jupiter.
96. Ernst Mayr, Nhà sinh vật học tiến hóa, Đại học Harvard, Ảnh hưởng của Darwin đối với tư tưởng hiện đại, 2009, Scientific American.
97. "Sự ảo tưởng Darwin"; Miller, R., Dobkins, J., 2010; trang 88-89.
98. C. Darwin; Nguồn gốc các loài thông qua chọn lọc tự nhiên hoặc Sự tồn tại của các chủng loài được ưu ái trong cuộc đấu tranh sinh tồn; 1859; trang 170.
99. Bướm; 1998; Glenco Biology; trang 325.
100. Lý do thanh niên rời bỏ Giáo hội, barna.com/research/six-reasons-youngchristians-leave-church.
101. Hodge, M. J. S. 1992. Chọn lọc tự nhiên: Góc nhìn lịch sử. *Từ khóa trong Sinh học Tiến hóa*. Cambridge, MA: Nhà xuất bản Đại học Harvard, tr. 212-219.
102. Chọn lọc tự nhiên tác động lên kiểu gen hay kiểu hình? Richard Gaughan; 25/4/2017; Sciencing.com. Phụ lục 1 Phụ lục 1 *286 287*
103. Genome là gì, yourgenome.org/facts/what-is-a-genome.
104. Chủ nghĩa Tân Darwin (Lý thuyết tiến hóa), chemistrylearning.com/neo-dar-winismtheory-of-evolution.
105. TIME; Quý tộc u sầu, 11-11-46; GNT-5.
106. Hành động & Sự thật; Tác động; Đánh giá về Sự tiến hóa của các sinh vật sống - Tác giả: Pierre-Paul Grasse; William Baue; 1-10-79.
107. Entropy di truyền là gì, geneticentropy.org/whats-genetic-entropy.
108. Tin tức Hóa học và Kỹ thuật, Tiến sĩ John Ross; 27 tháng 7 năm 1980, trang 40.
109. Sự thiếu hụt và nhân đôi DNA và các rối loạn di truyền liên quan; Scitable của Nature Education; Tiến sĩ S. Clancy; 25 tháng 4 năm 2017; Sciencing.com.
110. Tham khảo về di truyền học: Gen Homeo Box, ghr.nlm.nih.gov/primer/genefamily/homeoboxes.
111. Negoro, S., Phân hủy sinh học của các oligomer nylon [bài tổng quan], Appl. Microbiol. Biotechnol. 54(4):461–466, 2000| doi: 10.1007/s002530000434.
112. Đột biến dịch khung, biologydictionary.net/frameshift-mutation.
113. Đột biến điểm, biologydictionary.net/frameshift-mutation.
114. Cuốn sách "The New Answers Book 2"; "Liệu đột biến có phải là một phần của 'cỗ máy' tiến hóa không?" B. Hodge, ngày 18 tháng 2 năm 2010.
115. Phản hồi; Tiến sĩ Georgia Purdom; Có tồn tại đột biến có lợi không? Ngày 25 tháng 4 năm 2008 https://answersingenesis.org/genetics/mutations/are-there-ben-eficial-mutations/
116. I.L. Cohen, "Darwin đã sai – Một nghiên cứu về xác suất", 1984, trang 4, NR Publications.
117. Di truyền học quần thể về đột biến: tốt, xấu, trung lập. ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC2871823.
118. Năm mươi sự thật phản bác thuyết Darwin trong sách giáo khoa; Bài thuyết trình của CESM; 2024; hình ảnh số 55.
119. Năm mươi sự thật phản bác thuyết Darwin trong sách giáo khoa; bài thuyết trình của CESM; 2024; hình ảnh số 38-43.
120. 1 Ti-mô-thê 6:20-21. KJV.
121. Sách Sinh học Glenco; 1998; trang 323.

122. Sách Sinh học Glenco; 1998; trang 324.

123. Sự tiến hóa của Trái đất; D. Prothero; R.Dot; McGraw Hill; NY; Ấn bản thứ bảy; 2004; trang 46.
124. Tạp chí Nature 463, 536-539; ngày 28 tháng 1 năm 2010.
125. Chúng ta có mối quan hệ di truyền với chuối như thế nào? www.getscience.com, nhân viên; 29/6/2017.
126. Cây phát sinh loài và cladogram; R. Atkinson; 5 tháng 3 năm 2014; Prezi.com.
127. Tiến hóa hội tụ, biology-online.org/dictionary/Convergent_evo-lution.
128. C. Darwin; Nguồn gốc các loài; ấn bản thứ 6, 1872; London; J. Murray; 1902; trang 413.
129. C. Darwin; Nguồn gốc các loài thông qua chọn lọc tự nhiên hoặc sự tồn tại của các chủng loài được ưu ái trong cuộc đấu tranh sinh tồn, 1859, trang 211.
130. Sự bùng nổ Cambrian, cổ sinh vật học, T. Fridtjof Flannery, britannica.com/topic/Cambrian-explosion.
131. J. Viegas; Discovery News; Cây gia phả loài người; discovery.com; tháng 11 năm 2010.
132. J. Gould, *Evolution Now: A Century After Darwin*, John Maynard Smith, New York: Nhà xuất bản Macmillan, 1982.
133. Loạt bài về "Con ngựa huyền thoại"; Tiến sĩ J. Morris; Viện Nghiên cứu Sáng tạo; Acts & Facts; 9-1-08.
134. Con tàu Noah và khủng long; R. Miller; CESM: Creation Ministries.Org; 2019; trang 15.
135. Khoa học, John N. Wilford, 4-5-06; Các nhà khoa học gọi hóa thạch cá là "mắt xích còn thiếu".
136. Sự tiến hóa của Trái đất; D. Prothero, R. Dott; McGraw Hill, NY; Ấn bản thứ bảy; 2004; trang 46.
137. Shubin, N., Daeschler, E., Jenkins, F., Vây ngực của Tiktaalik roseae và nguồn gốc của chi tứ chi; Nature 440; 764-771, 10.1038/nature04637; ngày 6 tháng 4 năm 2006.
138. C. Patterson, thư gửi Luther Sunderland, ngày 10 tháng 4 năm 1979, được đăng trong *Darwin's Enigma*; Green fossil, AR: Master Books, ấn bản thứ 4; 1988; trang 89.
139. Juby, I. lan's Science Notes; http://ianjuby.org/scinote sept 2008.html.
140. "'Missing Link' That Wasn't" của Tim Friend; USA TODAY, ngày 3 tháng 2 năm 2000.
141. Archaeopteryx; *Nature* 322; 21 tháng 8 năm 1986; *Science* 253; 5 tháng 7 năm 1991.
142. Nature 322; 21 tháng 8 năm 1986; Science 253; 5 tháng 7 năm 1991.
143. Juby I., Từ khủng long đến chim; ngày 12 tháng 11 năm 2010, CrEvoNews với Ian Juby và CORE Ottawa; http://ianjuby.org/newsletter/?p=417#2.
144. Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Smithsonian, humanorigins.si.edu/evidence/humanfossils/species/homo-neanderthalensis.
145. "Lucy" không phải là "Mắt xích còn thiếu!"; Tạp chí Creation; ngày 1 tháng 6 năm 1990. http://www.answersingenesis.org/articles/cm/v12/n3/lucy.
146. Hóa thạch,
147. Răng và Giới tính: Những góc nhìn mới về sự tiến hóa của loài người, Charles Oxnard, Nhà xuất bản Đại học Washington, Seattle và London; 1987; trang 227.
148. Ảo tưởng Darwin; Miller, R., Dobkins, J., 2010; trang 98-99.
149. Ảo tưởng Darwin; Miller, R., Dobkins, J., 2010; trang 103-104.
150. Sinh học; KR Miller; J Levine; Prentice Hall; 2006; trang 838.
151. Tin tức Khoa học; Tháng 10 năm 2002; Tập 162, Số 16; trang 253.
152. Nature 66; Tháng 10 năm 2002.
153. Sinh học; KR Miller; J Levine; Prentice Hall; 2006; trang 838.
154. Watts, A., Các nhà khoa học tiết lộ "mắt xích còn thiếu" trong tiến hóa; Sky News; ngày 20 tháng 5 năm 2009.
155. The Darwinian Delusion; Miller, R., Dobkins, J., 2010; trang 102.

156. Cuộc khảo sát gen quy mô lớn tiết lộ những khía cạnh mới của quá trình tiến hóa; ngày 28 tháng 5 năm 2018; Marlowe Hood; https://phys.org/news/2018-05-gene-survey-reveals-facets-evolution.html.
157. Nguồn gốc tiến hóa của khả năng kháng thuốc trừ sâu; Biological Review; Hawkins; Bass; Dixon; Neve; 7-3-18.
158. Space Daily; Sự tiến hóa của hệ thống sinh sản từ khủng long đến chim; Kevin Holden, Bắc Kinh, Trung Quốc (SPX) ngày 3 tháng 6 năm 2014
159. Nguồn gốc tiến hóa của khả năng kháng thuốc trừ sâu; Biological Review; Hawkins; Bass; Dixon; Neve; 7-3-18.
160. Ảo tưởng Darwin; Miller, R., Dobkins, J., 2010; trang 129.
161. Sổ tay hướng dẫn cho giáo viên; Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia; 1998; trang 16-17.
162. Miller, R., Dobkins, J., Ảo tưởng Darwin; 2010; trang 125.
163. Nugent, W., "ENTROPY DI TRUYỀN: TỶ LỆ ĐỘT BIẾN DNA LÀM SUY YẾU LÝ THUYẾT TIẾN HÓA CỦA DARWIN", 15/5/2017. medium.com/@b1e1nugent/genetic-en-tropy.
164. Sự khác biệt giữa tiến hóa vĩ mô và tiến hóa vi mô là gì?; Tiến sĩ J.D. Morris; Viện Nghiên cứu Sáng tạo; Acts & Facts 25 (10); 1-10-96.
165. Ảo tưởng Darwin; Miller, R., Dobkins, J., 2010; trang 76-77.
166. Mô hình hợp nhất nhiễm sắc thể số 2. Tiến sĩ Bergman, J, Tạp chí Creation, Tập 25; Số 2; mùa thu năm 2011.
167. Mô hình hợp nhất nhiễm sắc thể số 2. Tiến sĩ Bergman, J, Tạp chí Creation, Tập 25; Số 2; mùa thu năm 2011.
168. Cách các hình minh họa phôi thai bị làm sai lệch dẫn đến những lời dối trá kéo dài; New Scientist; Matthew Cobb; 14/01/2015.
169. The Times; London, Vương quốc Anh; ngày 11 tháng 8 năm 1997; trang 14.
170. Sự tiến hóa của Trái đất; D. Prothero, R. Dott, JR; Nhà xuất bản McGraw Hill, NY; Ấn bản thứ bảy; Trang 48; 2004.
171. Điều gì đó đáng ngờ về khe mang; Tiến sĩ T. Mitchell, Tiến sĩ E. Mitchell, 14/3/2007; Answersingenesis.org.
172. Năm mươi sự thật so với các tường thuật trong Kinh Thánh; Bài thuyết trình của CESM; 2012: hình ảnh số 46-49.
173. Tại sao hầu hết các kết quả nghiên cứu được công bố đều sai; PLOs: Y học; tháng 8 năm 2005.
174. Người hay cằn nhằn về đạo đức; Carolyn Thomas, tháng 11 năm 2009.
175. Các nghiên cứu khoa học bị rút lại: Danh sách ngày càng dài; New York Times; 28/5/2015; Michael Roston.
176. https://www.collective -evolution.com/2015/05/16/editor-in-chief-of-worlds-bestknown-medical-journal-half-of-all-the-literature-is-false/ của Arjun Walia.
177. Tin tức về Tiến hóa; Ann Gauger, 7 tháng 12 năm 2017; https://evolutionnews.org/2017/12/retractions-show-scientists-blinded-by-belief.
178. First Things; firstthings.com/article/2016/05/scientific-regress Sự thoái trào khoa học, tháng 5 năm 2016, W.A. Wilson.
179. Vấn đề với việc rút lại bài báo, Nature, 1022, Richard Van Noorden; nature.com/news/2011/111005.
180. The College Fix; Giáo sư khoa học máy tính nổi tiếng của Yale từ bỏ niềm tin vào các lý thuyết của Darwin. 30/7/2019, Jennifer Kabbany, Biên tập viên. https://www.thecollegefix.com/famed-yale-computer-science-professor-quits-believing-darwins-theories/
181. Gelernter của Yale: Thách thức thuyết Darwin là tự đặt mạng sống của mình vào nguy hiểm. David Klinghoffer, Viện Discovery: Trung tâm Khoa học và Văn hóa. 5/8/2019.
182. Hàng tỷ, hàng tỷ con quỷ; Tạp chí New York Review; ngày 9 tháng 1 năm 1997; trang 31.

183. Darwin, C., Nguồn gốc các loài thông qua chọn lọc tự nhiên hoặc sự tồn tại của các chủng loài được ưu ái trong cuộc đấu tranh sinh tồn; 1859; và Cuộc đời và Thư từ của tôi; Tập 1.
184. Các bài giảng của Pascal; Đại học Waterloo; Ontario, Canada.
185. Chủ nghĩa tự nhiên, vocabulary.com/dictionary/naturalism.
186. Chủ nghĩa Nhân văn Thế tục; Loại trừ Thượng đế, secular-humanism.com.
187. NYT, Abroad At Home, A. Lewis, 15-12-01, ny-times.com/2001/12/15/opinion/abroadat-home.
188. F. Galton, "Tài năng và tính cách di truyền"; MacMillan; 12:157-166 & 316-328, tháng 6-tháng 8 năm 1865.
189. Clay và M Leapman, "Chủng tộc ưu việt: Thí nghiệm Lebensborn ở Đức Quốc xã", Phụ lục 1, *trang 288-289,* Hodder & Stoughton; Vương quốc Anh; trang 181;
1995.
190. Gasman, D., Nguồn gốc khoa học của chủ nghĩa Quốc xã; Nhà xuất bản American Elsevier, New York; 1971; trang 73, 88.
191. Creation: Tập 18; số 1; trang 9.
192. Các bài giảng và báo cáo thường niên về giáo dục, Horace Mann, 1867.
193. Life: Khoa học Sinh học; Sinauer Associates; 2001; trang 13.
194. Neo-paganism đang phát triển nhanh chóng; Draper, E., 26/6/08; Denver Post;www.denverpost.com/commented/ ci_969,5062?source=commented.
195. Alinsky, S., Quy tắc cho những người cách mạng; 1971; Lời đề tặng ở trang mở đầu.
196. Tổng thống Harry Truman; Bài phát biểu trước Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp; 25/2/1950.
197. Killer Angel; G. Grant; Reformer Press; trang 65, 73, 105. Cơ thể phụ nữ; Quyền của phụ nữ; L. Gordon; Penguin Press; New York, trang 332.
198. Killer Angel; George Grant; Nhà xuất bản Reformer Press; trang 104.
199. Wild Earth; Ấn bản mùa hè; 1991.
200. Ngày 25 tháng 4 năm 1799, Bài giảng trong ngày bầu cử, Charleston, MA. The Glory of America; P. Marshall, D. Manuel (Garborg's Heart 'N Home, Inc., 1991).
201. A.A. Hodge, Thần học Tin lành, (Carlisle, PA, Banner of Truth, 1976), trang 245.
202. Karl Marx, "Phê bình Triết học Pháp quyền của Hegel" (1844).
203. Sách giáo khoa Khoa học Xã hội của Houghton Mifflin Harcourt, Phiên bản dành cho giáo viên, 1994.
204. Discover Heritage, Phiên bản dành cho giáo viên (Boston: Houghton Mifflin), 1997.
205. Dòng thời gian: Cuộc Tỉnh thức Lớn đầu tiên là gì? Christian-ity.com/church/churchhistory/timeline.
206. Công vụ 17:3. KJV.
207. Tập hợp các bài viết về các chủ đề chính trị, văn học và đạo đức; NY: Webster & Clark, 1843, tr. 291.
208. 25-10-1836, Tuyển tập các bài viết về các chủ đề chính trị, văn học và đạo đức, tr. 291.
209. Tiến sĩ Rush, B., Bài biện hộ cho việc sử dụng Kinh Thánh làm sách giáo khoa, 1798.
210. Những người ký Tuyên ngôn Độc lập, 27/10/2007, churchvstate.blog-spot.com/2007/10/signers-of-declaration.html.
211. Cuộc sống và tính cách Kitô giáo trong các thể chế dân sự của Hoa Kỳ của Benjamin Morris.
212. Thư viện Quốc hội, Hancock, J., Tại Đại hội tỉnh, Concord, ngày 15 tháng 4 năm 1775.
213. Metaxas, E. 26 tháng 4 năm 2016, cnsnews.com/commentary/eric-

metaxas/ban-ning-mostdangerous-book-world.
214. RG Ferris, Những người ký Hiến pháp: Bộ Nội vụ Hoa Kỳ, NPS: WA D.C. (bản sửa đổi năm 1976), tr. 135-145.

215. Washingtonpost.com/news/acts -of-faith/wp/2017/06/28/how-benja-minfranklin-a-deist-became-the-founding-father-of-a-unique-kind-of-americanfaith.
216. Alexander Hamilton, leaderu.com/orgs/cdf/onug/hamilton.html.
217. Thư gửi T. Jefferson, ngày 28 tháng 6 năm 1813, founders.archives.gov/documents/ Jefferson/03-06-02-0208.
218. Cuộc Tỉnh thức Lớn lần thứ hai, u-s-history.com/pages/h1091.html.
219. Bài phát biểu nhân Ngày Độc lập 4 tháng 7 năm 1837, Adams, J.Q., teachingameri-canhistory.org.
220. Cuộc đời của William H. Seward cùng các trích đoạn từ tác phẩm của ông (bản in năm 1855).
221. Bài ca chiến thắng của Cộng hòa, Lewis, J., 19/9/17, thoughtco.com/battle-hymnof-the-republic-words.
222. A. Lincoln, Bảo tàng Thư viện Tổng thống, illinois.gov/alplm/mu-seum/About/news/Pages/Lincoln's-Bible.
223. Wallbuilders.com/message -of-president-grant-to-the-children-and-youth-ofthe-u-s.
224. Lời kêu gọi về Kinh Thánh, D. Brewer, 10/9/1904, Bài phát biểu trước Hiệp hội Thanh niên Cơ đốc giáo, 16/10/1904.
225. Goodreads.com/author/show/187347. William_McKinley quotes.
226. A. Lincoln, Bảo tàng Thư viện Tổng thống, illinois.gov/alplm/mu-seum/About/news/Pages/Lincoln's-Bible.
227. Calvin Coolidge, azquotes.com/author/3231-Calvin_Coolidge.
228. Harry Truman, trích đoạn bài phát biểu; Hội nghị Hội đồng Liên bang các Giáo hội, ngày 6 tháng 3 năm 1946.
229. 1952, Zorach vs. Clauson, các bài viết của Thẩm phán Douglas, selfgovern-ment.us/news/william-o-douglas.
230. Những sự thật đáng chú ý về ACLU từ chính các tài liệu của tổ chức này, Diane Dew, di-anedew.com/aclu.htm.
231. Mwilliams.info/archive/2008/02/the -full-title-of-darwins-on-the-origin-ofspecies.php.
232. Justia Luật Hoa Kỳ/Pháp luật Hoa Kỳ, law.justia.com/cases.
233. Cuộc tranh luận sôi nổi về khoa học và tôn giáo; NYT; 21/11/2006.
234. Lý do giới trẻ rời bỏ Giáo hội, barna.com/research/six-reasons-young-christians-leave-church.
235. Trích đoạn: Bài phát biểu của Tổng thống Ronald Reagan tại Bữa sáng cầu nguyện đại kết ở Texas, 24/8/1984.
236. Trích đoạn bài phát biểu, năm 1996, Cuộc diễu hành vô thần tại Washington.
237. G. Richard Bozarth; Ý nghĩa của sự tiến hóa; American Atheist, Trang 30; ngày 20 tháng 9 năm 1979.
238. Khoa học và Truyền thống Do Thái; D. Appleton and Company; New York; 1897; trang 235-236.
239. Cuộc tranh cãi về Adam và Eva tại Đại học Calvin: J. Hoogland; The Grand Rapids Press; ngày 09 tháng 8 năm 2011.
240. Ma-thi-ơ 13:24-30. KJV.
241. Barna Research; Hầu hết người trưởng thành cảm thấy được Chúa chấp nhận, nhưng thiếu một thế giới quan dựa trên Kinh Thánh; ngày 9 tháng 8 năm 2005.
242. Thom Reiner, Thế hệ Bridger: Thế hệ lớn thứ hai của Mỹ, họ tin gì, làm thế nào để tiếp cận họ.
243. J. Barr, Các cách viết khác nhau trong Kinh Thánh tiếng Do Thái, tr. 92.
244. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11. KJV.
245. C. S. Lewis, "Thần học có phải là thi ca không?" trong *The Weight of Glory: And Other Addresses* (New York: HarperCollins, 1949/2001), tr. 140.
246. 371 Ngày Đã Để Lại Vết Sẹo Trên Hành Tinh Của Chúng Ta; Miller, R., Dobkins, J., 2009; trang 12-17.

247. Sáng Thế Ký 7:19. KJV.
248. Sáng Thế Ký 1:6-8. KJV.
249. Cơ chế vật lý dẫn đến sự đảo ngược từ trường Trái Đất trong đại hồng thủy; Humphreys, R., Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế lần thứ hai về Chủ nghĩa Tạo dựng; Tập II; trang 129-142.
250. Từ trường Trái Đất đang suy yếu nhanh gấp 10 lần, CBS News, Kelly Dickerson, 7-9-2014, Livescience.com.
251. Tài liệu tham khảo: Tiến sĩ J. D. Morris, The Young Earth (Green Forest, AR: Master Books, 2000), tr. 74–85.
252. Williams, A.; 'Dấu chân người cổ nhất không cho thấy sự tiến hóa!; 1 tháng 9 năm 1993; answersingenesis.org/articles/cm/v15/n4/hominid-no-evolution.
253. Lượng 14C có thể đo được trong các vật liệu hữu cơ hóa thạch: xác nhận mô hình Trái Đất trẻ – Đại Hồng Thủy; Tiến sĩ Baumgardner, J., Hội nghị Quốc tế lần thứ Năm về Chủ nghĩa Tạo dựng; Tập II; Hiệp hội Khoa học Tạo dựng; 2003; trang 127–137.
254. "Những nghĩa địa hóa thạch", https://www.genesispark.com/exhibits/fos-sils/graveyards.
255. Sáng Thế Ký 7:24 đến 8:5.
256. Hàm lượng 14C có thể đo được trong các vật liệu hữu cơ hóa thạch: xác nhận mô hình Trái đất trẻ - Đại hồng thủy; Tiến sĩ Baumgardner, J., Hội nghị Quốc tế lần thứ Năm về Chủ nghĩa Tạo dựng; Tập II; Hiệp hội Khoa học Tạo dựng; 2003; trang 137-142.
257. Muối bị thiếu trong biển; một vấn đề nan giải đối với các nhà tiến hóa; Austin, S., R. Humphreys; Hội nghị Quốc tế lần thứ hai về Chủ nghĩa Tạo dựng; Tập II; Hiệp hội Khoa học Tạo dựng; 1991; trang 17-33.
258. Cacbon-14 trong hóa thạch và kim cương, Một vấn đề nan giải đối với thuyết tiến hóa, Tạp chí Answers, 1-1-2011.
259. Sự kiểm soát địa mạo/địa chất đối với lượng trầm tích thải ra đại dương; Milliman, Syvitski; Tạp chí Địa chất; 1992; Tập 100; trang 525-544.
260. Nguyên lý nhân loại là gì? christian-apologetics-resources-and-education.com/Anthropic-Principle.html.
261. Xem: Creation Ex Nihilo; Tháng 12 năm 1999; trang 8.
262. Địa chất Môi trường: Cách tiếp cận Khoa học Hệ thống Trái đất; 1998; trang 33.
263. National Geographic, 2002, Dự án Genographic, S. Wells, Hành trình của loài người; Một cuộc phiêu lưu di truyền.
264. Tin tức Khoa học; Số 279; 1-2-98.
265. Nguồn gốc các loài thông qua chọn lọc tự nhiên hoặc sự bảo tồn các chủng loài được ưu ái. Trong Cuộc đấu tranh sinh tồn.
266. Đồng hồ dân số Hoa Kỳ và thế giới; Cục Thống kê Hoa Kỳ; www.census.gov.
267. Nguồn gốc sớm nhất của loài người: những mâu thuẫn trong các bảng thời gian tiến hóa; J. Dritt. Hội nghị Quốc tế về Chủ nghĩa Tạo dựng; Tập II; 1991; trang 73-78.
268. Phúc Âm trong Sáng Thế Ký: Một thông điệp ẩn giấu, C. Missler, 2-1-96, khouse.org/articles/1996/44.
269. New York Times; Bất chấp các nhà triết học, Hội đồng Giáo dục Kansas định nghĩa lại khoa học; 15-11-2005.
270. Vật lý của thiên hà và vật chất liên sao; Heffler, H. và Elsasser, H., Springer-Verlag; 1987; Berlin; trang 352-353 và 401-413.
271. Phong trào Thiết kế Thông minh có phải là Kitô giáo không? Tiến sĩ Purdom; The New Answers Book 2; ngày 6 tháng 5 năm 2010.
272. Xem: Creation Ex Nihilo; tháng 12 năm 1999; trang 8.
273. Prum, R.O. và Williamson, S., Lý thuyết về sự phát triển và tiến hóa của hình dạng lông vũ, Experimental Zoology, Molecular, Developmental, Evolution. **291**: 30–57, 2001.

274. Hickman, Larson & Roberts; *Sự tiến hóa của động vật có xương sống*; trang 333; 2001.
275. Nguồn gốc các loài, J.M. Dent & Sons Ltd, London, 1971, trang 167.
276. Tin tức Khoa học; 2-2-74; trang 72.
277. Eddy, J., 9-1978, Geotimes, bởi W. Jackson, Trang web Christian Courier.
278. New Scientist; ngày 9 tháng 6 năm 2001; trang 13.
279. Cẩm nang về Tiến hóa; Vance Ferrell; 2001; trang 133.
280. Sự lùi xa của Mặt Trăng; Liệu điều này có ủng hộ giả thuyết về một vũ trụ trẻ? Wright, D., 8-11-2006, Answersingenesis.org.
281. Chapman, C. R. "Sao chổi đang hướng tới sao Mộc". Nature. 363 (6429): 492–493). Tháng 6 năm 1993.
282. Phân bố các tàn tích siêu tân tinh trong thiên hà; K. Davies, 1994; trang 175-184.
283. Denver Post; 13 tháng 12 năm 1996, Tàu thăm dò Sao Mộc; K.C. Cole.
284. W. J. Nellis, M. Ross và N. C. Holmes; Science 269; 1995; 1.249.
285. Tạp chí Vật lý Thiên văn; R. Ouyed, W. Dundamenski, G. Crips và P. Sutherland; 501; 1995; 367. Phụ lục 1 Phụ lục 1 *290 291*
286. G. D. Bouw, Ph.D., "Liệu năng lượng dư thừa của Sao Mộc có ngụ ý rằng hành tinh này còn trẻ không?"www.geocentricity.com
287. Kính viễn vọng Không gian Hubble, nasa.gov/ mission_pages/hubble/story/in-dex.html.
288. Hóa thạch, Răng và Giới tính: Những Góc Nhìn Mới về Sự Tiến hóa của Loài Người, Charles Oxnard, Nhà xuất bản Đại học Washington, Seattle và London; 1987; trang 227.
289. COSMOS; Bách khoa toàn thư trực tuyến về thiên văn học của Swinburne.
290. Tại sao các thiên hà xoắn ốc lại giữ nguyên hình dạng đó? Hay thực sự không phải vậy? Science-fron-tiers.com/sf055/sf055p07.htm.
291. Các quan sát mới từ JWST thách thức thuyết Big Bang. Tiến sĩ J. Lisle, Thiên văn học, 8-2-24.
292. The Weekend Australian, ngày 7-8 tháng 5 năm 1983, mục Tạp chí, trang 3.
293. HuffPost, 11 tháng 7 năm 2011. Ruse. M., FSU. Tiến hóa là một tôn giáo.
294. Nature, 401, 423 (30 tháng 9 năm 1999): Todd, S., Quan điểm từ Kansas về cuộc tranh luận về tiến hóa.
295. Sự tiến hóa là một tôn giáo, HuffPost: Ruse, Michael, ngày 11 tháng 7 năm 2011.
296. In The Beginning: Bằng chứng thuyết phục về sự sáng tạo và trận lụt. Ấn bản thứ 9, 2025, Tiến sĩ W. Brown, 224-258 (có thể truy cập tại creation-science.com)

PHỤ LỤC 2 - BẢNG THUẬT NGỮ CỦ

Thần học biện hộ: Từ tiếng Hy Lạp "apologia", có nghĩa là sự biện hộ. Thần học biện hộ Kitô giáo cung cấp các câu trả lời để bảo vệ Lời Chúa.

Vô thần: Niềm tin rằng vật chất là tất cả những gì tồn tại, thường được gọi là chủ nghĩa duy vật vô thần. Những người vô thần phủ nhận sự tồn tại của linh hồn và tâm hồn con người, cũng như Đức Chúa Trời.

Chromosome: Nơi chứa thông tin di truyền của một sinh vật (gen và các phân tử nucleotide).

COSt: Từ viết tắt thể hiện các nền tảng Kinh Thánh. Sự **Sáng Tạo** hoàn hảo của Đức Chúa Trời đã bị hủy hoại bởi Tội **Nguyên Thủy** của A-đam, khiến chúng ta **bị tách rời** khỏi Đức Chúa Trời (đồng thời để cái chết xâm nhập vào thế gian), đòi hỏi sự cứu chuộc của chúng ta từ Đấng Tạo Hóa đầy yêu thương qua công việc của Chúa Giê-su Christ trên **thập tự giá** - **t**.

Chủ nghĩa Darwin: Một niềm tin rằng, qua *hàng tỷ năm* chết chóc, các dạng sống đã thu được thông tin di truyền mới và có lợi, và tiến hóa từ một tổ tiên chung nhờ sự chọn lọc tự nhiên loại bỏ những cá thể kém thích nghi hơn trong một loài, để lại những biến thể mạnh mẽ hơn sinh sản và chiếm lĩnh nguồn gen.

Eukarya: Hiện được coi là một trong ba lĩnh vực của sự sống (hai lĩnh vực còn lại là vi khuẩn và vi sinh vật cổ), bao gồm các sinh vật có nhân được bao bọc bởi màng. Nhiều người theo thuyết Darwin tin rằng con người đã tiến hóa từ Eukarya.

Khoa học sai lầm: (theo Russ): Những câu chuyện thiên vị về các sự kiện chưa được quan sát được, được giảng dạy như những sự thật khoa học đã được chứng minh. Xem Khoa học lịch sử.

Gen: Đơn vị sinh học chứa các chỉ dẫn di truyền. Gen bao gồm các phân tử (A, T, C và G) tạo thành các bậc thang của chuỗi DNA.

Suy giảm gen: Nguyên lý sinh học cho rằng các đột biến, sự thích nghi và biến dị được gây ra bởi quá trình sắp xếp (tái tổ hợp) hoặc mất mát thông tin di truyền của bố mẹ.

Genome: Toàn bộ nội dung di truyền của một sinh vật. Hầu hết các bộ gen bao gồm nhiều nhiễm sắc thể.

Chương trình Đảm bảo Chất lượng của Đức Chúa Trời: Một quá trình mà Đức Chúa Trời đặt vào DNA của mỗi sinh vật để bảo tồn thông tin di truyền của loài đó bằng cách hạn chế mức độ mất mát di truyền có thể tồn tại.

Grand Staircase: Một chuỗi vách đá ở miền bắc Arizona và miền nam Utah, hình thành do một sự kiện xói mòn quy mô lớn đã loại bỏ khoảng 130.000 dặm khối trầm tích. Các bậc thang chính bao gồm Vermilion Cliffs, Zion và Bryce Canyon.

Khoa học lịch sử: Nỗ lực của loài người trong việc áp dụng các quá trình hiện tại vào các sự kiện đã xảy ra trong quá khứ không thể quan sát được (xem Tính đồng nhất). Sự thiên vị của người giải thích thường làm sai lệch câu chuyện của họ.

Nhân văn chủ nghĩa: Một triết lý cho rằng con người vốn dĩ là tốt. Dựa vào lý trí, đạo đức và công lý của con người, đồng thời phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời và bác bỏ mọi đạo đức và quy tắc do Đức Chúa Trời ban hành. LƯU Ý: Chủ nghĩa thế tục được bao gồm trong cách chúng tôi sử dụng thuật ngữ này.

Thiết kế Thông minh theo Kinh Thánh (IBD): Một lý thuyết cho rằng sự phức tạp cực độ được tìm thấy trong các dạng sống và trong nhiều vật vô tri vô giác đòi hỏi một nguồn trí tuệ cực độ, tức là Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh, để thiết kế chúng.

Thiết kế Thông minh (ID): Một lý thuyết cho rằng sự phức tạp cực độ được tìm thấy trong các dạng sống và trong nhiều vật thể vô tri vô giác

, cho thấy chúng được thiết kế bởi một nguồn trí tuệ cực kỳ cao (không nhất thiết phải là Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh).

Loài (theo Kinh Thánh): Một nhóm các sinh vật được sinh ra (hậu duệ) từ thông tin di truyền mà Đức Chúa Trời đã tạo ra trong tổ tiên ban đầu. LƯU Ý: Sự biến đổi trong một nhóm như vậy xảy ra do sự sắp xếp (tái kết hợp) hoặc mất mát (cạn kiệt gen) của dữ liệu di truyền ban đầu.

Tiến hóa vĩ mô: Xem: Chủ nghĩa Darwin.

Vi tiến hóa: Còn được gọi là vi thích nghi hoặc vi biến đổi. Những hiện tượng này xảy ra trong cùng một loài (họ) thực vật hoặc động vật khi các loài sinh ra theo loài của chúng. Chúng là kết quả của quá trình sắp xếp hoặc mất mát dữ liệu di truyền ban đầu (suy giảm gen).

Đột biến: Những thay đổi trong thông tin di truyền của một sinh vật mà không có trong bộ gen của bố mẹ. Đột biến dẫn đến việc mất đi thông tin di truyền có chức năng và có nhiều dạng: thiếu đoạn, nhân đôi, đảo đoạn, đột biến điểm, thay thế, v.v.

Chủ nghĩa tự nhiên: Niềm tin rằng: vật chất là tất cả những gì tồn tại, không có gì tồn tại ngoài vũ trụ tự nhiên, và các định luật tự nhiên chi phối vũ trụ đã hình thành một cách tự nhiên. Những người theo chủ nghĩa tự nhiên phủ nhận sự tồn tại của tinh thần và linh hồn con người, cũng như sự tồn tại của Đức Chúa Trời.

Chọn lọc tự nhiên: Một thuật ngữ *sai lầm khi* gán trí tuệ của Đức Chúa Trời cho một "Người chọn lọc tự nhiên" vô tri và không tồn tại. Xem *Chương trình Đảm bảo Chất lượng của Đức Chúa Trời.*

Chủ nghĩa Tân-Darwin: Niềm tin rằng, qua *hàng tỷ năm*, tất cả các dạng sống đã tiến hóa nhờ các đột biến gen bổ sung thông tin di truyền mới và có lợi vào nguồn gen; sau đó, một "Chủ thể Lựa chọn Tự nhiên" vô hình loại bỏ các cá thể không đột biến, để lại các cá thể đột biến cải tiến tiếp tục duy trì loài đang tiến hóa. LƯU Ý: Chủ nghĩa Tân-Darwin được bao gồm trong cách chúng tôi sử dụng thuật ngữ "Chủ nghĩa Darwin".

Dao cạo của Occam: Nguyên tắc cho rằng câu trả lời đơn giản nhất, câu trả lời đưa ra ít giả định nhất, thường tốt hơn các lời giải thích phức tạp hơn.

Khoa học thực nghiệm (dựa trên thực nghiệm): Kiến thức thu được từ việc thử nghiệm và quan sát có thể lặp lại dựa trên bằng chứng hiện có.

Panspermia (lithopanspermia): Giả thuyết cho rằng sự sống trên Trái Đất có nguồn gốc từ nơi khác trong vũ trụ và được mang đến Trái Đất bởi sao chổi, thiên thạch, người ngoài hành tinh hoặc một nguồn chưa biết nào đó, gieo mầm các sinh vật sống lên hành tinh này, từ đó bắt đầu quá trình tiến hóa vĩ mô.

Khoa học thực sự (thuật ngữ của Russ): xem Khoa học vận hành.

Tính đồng nhất (chủ nghĩa đồng nhất): Niềm tin rằng hiện tại là chìa khóa để hiểu quá khứ; rằng các quá trình được quan sát ngày nay về cơ bản giống hệt (đồng nhất) như những gì đã diễn ra kể từ khi Trái Đất hình thành. Đây là niềm tin nền tảng của các quan điểm về Trái Đất cổ xưa và địa chất học thế tục.

trong 6 ngày,
khoảng 6.000 năm trước

Đấng Christ trong Kinh Thánh - Các Đấng Christ của Trái Đất Cổ Xưa

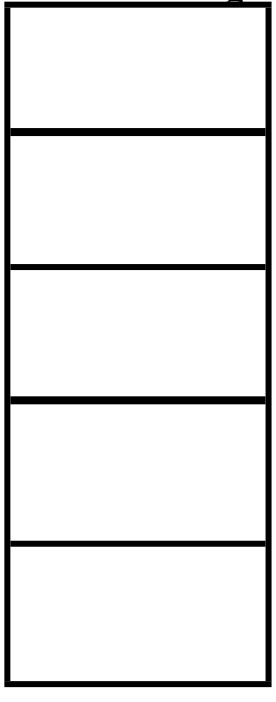
Chết để chuộc tội cho chúng ta và sống lại

Được sinh ra từ một trinh nữ ~2.000 năm trước

Đã phán xét tội lỗi bằng một trận Đại Hồng Thủy

Tội lỗi đầu tiên của A-đam đã mang lại cái chết, khiến chúng ta khỏi Đức Chúa Trời

Được tạo dựng



PHỤ LỤC 3 – So sánh Đấng Christ trong Kinh Thánh với các Đấng Christ theo thuyết Trái Đất cổ xưa

Đã chết để chuộc tội cho chúng ta và sống lại

Được con người bịa đặt ra ~ 150 năm trước

Đã phán xét tội lỗi bằng một trận lụt cục bộ

Những thời kỳ dài đằng đẵng của cái chết đã đưa con người

Đã tạo ra chúng ta trong hàng tỷ năm

MỤC LỤC

Sự hình thành sự sống từ vật chất vô cơ – 81
Phá thai – 77, 139, 142, 143, 145
Sự thích nghi – 4, 87, 89, 90, 93,
101, 113, 215, 244
Người phụ nữ châu Phi nguyên thủy - 203
Alinsky, Saul – 144, 145
Ambulocetus - 111
Axit amin – 64, 82, 83, 124
Động vật lưỡng cư – 108, 109, 111, 112,
190, 193
Tổ tiên – 89, 105, 107, 112, 117,
120, 123, 128, 129, 242
Thuyết Sông Cổ đại – 44
Nguyên lý Nhân loại – 185, 199,
200, 201
Kháng sinh - 126
Khỉ – 84, 106, 120-123, 128,
129
Arcturus - 226
Ardipithecus – 122
Vô thần – 62, 75-77, 79, 83, 137,
242
Nguyên tử – 32
Vi khuẩn – 83, 97, 99, 126
Có lợi –
Betelgeuse – 226, 227
Vụ Nổ Lớn – 68-71, 79-81, 105,
224, 225
Tuyên ngôn Nhân quyền – 154-156 Luật Sinh di truyền – 130 Đi bằng hai chân – 117
Chim – 109, 111, 116-119, 102,
210
Bryce – 50, 51, 243
Sự bùng nổ Cambrian - 109
Hẻm núi – 23, 35, 40, 42, 43, 45,
52, 196
Xác định niên đại bằng carbon – 32-35, Kỷ Carbon – 38 Tiền lệ pháp lý – 164
Núi Cedar – 49, 50
Tinh tinh – 106, 123
Than – 34, 35, 37-39, 42, 196
Sông Colorado – 43, 45
Sao chổi – 222, 245 Người tổ chức cộng đồng – 144, 145
Sự phức tạp – 83, 94, 130, 207,
219, 220, 227, 243

Sự trôi dạt lục địa – 55-58 Sự
tiến hóa hội tụ – 108 Darwin,
Charles – 79, 89,
108, 122, 138, 141, 219
Thời kỳ Ngày - 169
Nhà thiết kế – 106, 117, 201, 207,
209, 211, 220
Dewey, John – 141, 142
Kim cương – 34, 196, 197
Chia rẽ – 74, 197, 202
Rồng – 64-67
Sao chép – 98, 244
Động đất – 30, 190
Eldridge, Niles – 110
Phôi thai – 130
Entropy – 69, 71, 96, 97, 138
Phun trào – 23, 36, 39-41
ERVs - 128
Chủ nghĩa ưu sinh – 139, 145
Eukarya – 88, 242
Lông – 117-119, 210, 211
Xương đùi - 121
Định luật thứ nhất – 69, 71
Flagellum – 83
Người mặt phẳng – 121, 123
Hóa thạch – 39, 57, 64, 111, 191,
193, 212
Sự dịch khung – 99, 100
Chức năng – 99, 244
Galápagos – 89
Galaxy – 225, 226
Galton, Francis – 139
Ganymede – 223, 224
Lý thuyết khoảng trống – 42,
169, 170, 177
Sự cạn kiệt gen – 100-102, 106,
113, 114, 127, 190, 202, 215, 243
Bộ gen – 94, 106, 203, 243
Sự nén địa chất – 52, 57,
58, 195
Thang thời gian địa chất – 19, 21–
23, 25, 26, 30, 31, 34, 46, 63
Túi mang – 130
Sông băng – 41, 59, 60
Grand Staircase – 43, 50–54,
185, 243, 249
Sự thức tỉnh vĩ đại – 150-51, 157
Haeckel, Ernst – 129, 130, 140
Hancock, John – 153

Khoa học lịch sử – 4, 16, 17, 243
Hitler – 140, 142
Hodge, A. A. - 147
Homeo Box - 98 Hominid – 115, 120-122 Homo Sapiens - 146 Tương đồng – 104
Quái vật Hy vọng – 109, 110, 112
Dòng ngựa – 110
Hoyle, Fred – 68, 70
Hubble – 224-226
Nhiễm sắc thể người số 2 – 128-129
Tuyên ngôn Nhân văn – 141
Huxley, T. – 177
IBD – 207-217, 219, 243
Kỷ băng hà – 40, 55, 59-61, 185, 202, 203
Ida – 122, 123
Những điều không chắc chắn – 19, 81, 82, 95, 101, 102, 112
Chèn – 99, 100
Thiết kế thông minh – 132, 201, 206, 207, 220, 243
Không thể giản lược – 83, 211 Jungers W. – 123 DNA rác – 125, 128
Sao Mộc – 223, 224
Kỷ Jura – 46
Kaibab – 44, 46, 48-52
Loài – 87, 88, 90, 114, 127, 131, 190, 202, 214, 243, 244
Kitcher, P. - 63
Lava – 24, 25, 30, 41, 42
Phân loại Lazarus – 21, 22, 141
Lewis, C.S. – 138, 186
Đá vôi – 47, 49, 50
Lincoln, Abraham – 155, 157-160, 166, 207
Hóa thạch sống – 111
Lucifer – 144, 177
Lucy – 103, 115, 121–123
Mặt trăng – 204, 222
Madison, James – 155, 156
Từ tính – 33, 187, 192, 223, 224
Mann, Horace – 141
Mantell, Mary – 63 Mao – 141

Mayr, Ernst – 27, 86
Thiên thạch – 35, 83, 84
Dải Ngân Hà – 224, 226
Ti thể – 123, 203
Chủ nghĩa tương đối đạo đức – 77, 143 Núi Rushmore – 206 Núi – 24, 48, 52, 55-57, 195
Đá bùn – 23, 24, 37
Muggeridge, Malcolm - 134
National Geographic – 53, 122, 203
Luật tự nhiên – 71, 74, 244
Chọn lọc tự nhiên – 92, 93, 102, 131, 164, 204, 219, 242, 244
Chủ nghĩa tự nhiên – 11, 15, 21, 51, 79, 137, 138, 206, 244
Chủ nghĩa Quốc xã – 140
Người Neanderthal – 120, 121, 123
Chủ nghĩa Tân-Darwin – 94-96, 98-102, 127, 244
Tạp chí New Scientist – 70, 222
Chiếc thuyền của Nô-ê – 12, 65, 67, 78, 202, 203, 215
Nucleotide – 82, 242
Nylon - 99
Đại dương – 52, 55, 56, 59–61, 79, 105, 179, 196, 197, 200, 202, 203, 209, 210, 222
Dầu – 17, 20, 23, 33, 35, 196-198
Sự phát triển cá thể - 130
Hệ thống mở – 96, 97
Gen ORFan – 106
Nguồn gốc – 16, 77, 84, 90, 102, 134, 135, 140, 173
Owen, Richard - 64
Patterson, Colin – 112 Than bùn – 37, 38
Phyla – 109
Phả hệ – 130
Người Piltdown – 123
Kế hoạch hóa gia đình – 145 Chuyển plasmid – 97 Địa tectonics – 55, 56, 58
Đột biến điểm – 99, 100
Pollux – 226
Polo, Marco – 64
Vòng hào quang polonium – 46, 47
Polystrate – 39, 40
Sau đại hồng thủy – 40, 41, 61, 215

Loài linh trưởng – 116, 120, 122-124, 127–129
Sự sáng tạo tiến bộ – 169, 171, 174
Lời tiên tri – 36, 72, 80, 168
Protein – 82, 83, 94, 99, 101, 127, 215, 218, 124,
Proton – 74, 200, 201
Trường công lập – 77, 141, 142, 162, 164–167, 180
Cân bằng gián đoạn – 109, 112, 113, 136
Tái hiện – 129, 140
Red Butte – 49, 50
Kháng cự – 103, 115, 126
Cuộc chiến tranh cách mạng – 151-154 Giới hạn Roche - 222
Roosevelt, Franklin - 161 Quy tắc cho những người cấp tiến - 144 Sanger, Margaret - 145
Tạp chí Khoa học – 70 Tin tức Khoa học – 121, 219
Biển – 40, 192, 196–198, 202, 203, 207
Định luật thứ hai – 69-71, 96, 97
Chủ nghĩa thế tục – 76, 243
Con rắn – 64, 66, 173
Seth – 205
Cách mạng tình dục – 143 Tế bào đơn giản – 82 Singer, Peter – 143
Nô lệ – 156-158, 161
Tự phát – 80, 81
Ánh sáng sao – 68, 72, 73
Bắt dòng – 44, 45
Chìm xuống – 48, 57, 58
Siêu tân tinh – 223
Tòa án Tối cao – 155, 160-162, 164
Cộng sinh - 79
Tectonic – 41, 55, 56, 58, 59, 196
Telomeres – 128, 129
Mười Điều Răn – 71, 144, 150-154, 159, 161, 164, 166, 183-
Sự tiến hóa có Thượng Đế – 146, 167, 169-171, 174, 183
Tiktaalik – 103, 111, 112, 115
Khoảng trống thời gian – 46, 47
Người Tomei – 121-123 Hóa thạch chuyển tiếp – 107-109, 112, 124, 135
Cây sự sống - 107
Kỷ Trias - 46
Chủ nghĩa đồng nhất – 243, 245
Tính đồng nhất – 16-20, 30, 33, 43, 44, 56–59, 61, 73, 79, 245
Uốn cong lên – 44, 45, 48, 52, 53
Biến thể - 4, 87, 88, 90, 101, 113, 114, 130, 190, 203, 242–244
Vách đá Vermilion – 50, 51, 243
Động vật có xương sống – 12, 176, 190, 209, 219
Virus – 101, 126, 108
Núi lửa – 23, 39-41, 50, 55, 60, 196, 202, 222
Washington, George – 155, 158, 159, 206
Webster, Noah – 152 Loạt bài về cá voi – 111
Whitefield, George – 152
Tình thế tiến thoái lưỡng nan – 225
Phù thủy – 143
Nhiễm sắc thể Y – 106, 203
Tuổi trẻ – 10, 142, 152, 159, 198, 222
Si-ôn – 50, 51, 243

Về tác giả cuốn sách “ ”

Sau khi tích lũy được 174 tín chỉ đại học trong các lĩnh vực bao gồm khoa học, toán học, kinh tế và kinh doanh, cùng với bằng cấp về Quản lý Tổng hợp và Quản lý Nhân sự, Russ Miller đã rời trường vào năm 1980 và dành 18 năm để xây dựng một doanh nghiệp thành công (ông cũng tài trợ cho việc xây dựng các ngôi nhà theo yêu cầu bên cạnh đó). Năm 2000, Russ đã từ bỏ tất cả để thành lập *Tổ chức Tạo dựng, Tiến hóa & Khoa học*. Là một người từng theo chủ nghĩa Tiến hóa Thần học nhưng nay đã quay lại với đức tin, Russ hiện giúp cả người theo đạo Cơ Đốc lẫn người không theo đạo tìm kiếm Sự Thật của Đức Chúa Trời và Lời Ngài.

Từ quan điểm Sáng thế theo Kinh Thánh, Russ đã tiên phong tổ chức các tour du lịch tôn vinh Đức Chúa Trời tại Grand Canyon Rim, Rim & Raft và Grand Staircase. Từ năm 2004 đến 2024, ông đã dẫn dắt nhiều người đến Grand Canyon hơn tổng số người của tất cả các nhóm Sáng thế khác cộng lại!

Các bài giảng trực tiếp và qua video của Russ là thế mạnh của CESM. Russ đã chia sẻ tại các nhà thờ và hội nghị trên khắp cả nước, cùng diễn thuyết với Ken Ham, Josh McDowell, David Rives, Frank Peretti, Chuck Missler, Dave Reagan, Jason Lyle, Andy Wood, Helmet Welke, Alex Newman, Patrick Wood và các tôi tớ trung thành khác của Đức Chúa Trời.

Các cuốn sách và video của Russ (mà ông khuyến khích mọi người sao chép và tặng miễn phí), cùng các tài liệu khác có thể tìm thấy tại: www.CreationMinistries.Org

“Sứ mệnh của chúng tôi là khẳng định Lẽ Thật trong Kinh Thánh và giúp người khác tìm thấy sự cứu rỗi qua Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Chúa Giê-su Christ.”
Russ